BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGUYỄN QUỐC PHÁP

SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 – 1945) Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử
Mã số : 62.14.01.11

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS TRỊNH ĐÌNH TÙNG

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, được hoàn thành với sự hướng dẫn, giúp đỡ tận tình của nhiều nhà khoa học. Các kết quả nghiên cứu trình bày trong luận án là trung thực, chính xác. Tài liệu tham khảo, trích dẫn có xuất xứ rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kì công trình nào khác.

Tác giả luận án

NGUYỄN QUỐC PHÁP

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Trịnh Đình Tùng, người đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi hoàn thành đề tài luận án.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô, các nhà khoa học trong Tổ Bộ môn Lí luận và Phương pháp dạy học lịch sử, Ban Chủ nhiệm Khoa cùng các thầy cô trong Khoa Lịch sử, Phòng Sau đại học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận án.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới Ban Giám hiệu, Phòng Sau Đại học, Bạn Chủ nhiệm Khoa, các thầy cô và đồng nghiệp trong Khoa Sử - Địa, Trường Đại học Tây Bắc đã giúp đỡ, động viên tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu đề tài. Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới gia đình, người thân và bạn bè đã giúp đỡ, động viên tôi trong quá trình học tập và hoàn thành đề tài luận án.

Hà Nội, tháng 10 năm 2017

Tác giả luận án

NGUYỄN QUỐC PHÁP

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Viết đầy đủ
ĐC	Đối chứng
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
NL	Năng lực
PT	Phổ thông
SGK	Sách giáo khoa
SD	Sử dụng
TN	Thực nghiệm
TNSP	Thực nghiệm sư phạm
THPT	Trung học phổ thông

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU ……*1*
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu 3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 3
4. Giả thuyết khoa học.....4
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 4
6. Đóng góp của luận án.....5
7. Ý nghĩa của luận án 6
8. Cấu trúc luận án 6
***CHƯƠNG 1.* TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN..... 7**
1.1. Những công trình của các nhà nghiên cứu nước ngoài..... 7
1.1.1. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu và phát triển năng lực học sinh trong dạy học nói chung 7
1.1.2. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu và phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử 10
1.2. Những công trình của các nhà nghiên cứu trong nước 13
1.2.1. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu và phát triển năng lực học sinh trong dạy học nói chung 13
1.2.2. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu và phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử 15
1.2.3. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh trong giáo dục và giáo dục lịch sử.....22
1.3. Đánh giá khái quát kết quả nghiên cứu của các tác giả liên quan đến đề tài luận án ..... .27
1.3.1. Đánh giá chung 27
1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, giải quyết 28
***CHƯƠNG 2.* CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THPT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH 31**

2.1. Cơ sở lí luận *31*
2.1.1. Khái niệm "Hồ Chí Minh toàn tập" *31*
2.1.2. Năng lực và dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực học sinh 35
2.1.3. Mục tiêu của bộ môn Lịch sử ở trường THPT..... 41
2.1.4. Đặc điểm kiến thức lịch sử ở trường THPT.....43
2.1.5. Mối quan hệ giữa nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" với kiến thức bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông.....*45*
2.1.6. Vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT *48*
2.2. Cơ sở thực tiễn..... *55*
2.2.1. Vài nét khái quát về thực tiễn dạy học lịch sử ở trường phổ thông *55*
2.2.2. Thực tiễn sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT.....*57*
***CHƯƠNG 3*. NỘI DUNG TÀI LIỆU VÀ CÁC HÌNH THỨC SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 – 1945) Ở TRƯỜNG THPT 67**
3.1. Vị trí, mục tiêu, nội dung cơ bản lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT *67*
3.1.1. Vị trí, mục tiêu *67*
3.1.2. Nội dung cơ bản lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) *69*
3.2. Nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể sử dụng trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT..... *71*
3.*2.1. Những yêu cầu cơ bản khi lựa chọn tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tậ*p".....*71*
3.2.2. Nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập".....*72*
3.3. Các hình thức sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT *80*
3.3.1. Quan niệm chung.....*80*
3.3.2. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua các bài học nội khóa *81*
3.3.3. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" tổ chức cho học sinh tự học, tự nghiên cứu ở nhà.....*85*
3.3.4. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua *các hoạt động ngoại khóa* *87*

***CHƯƠNG 4.* MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 - 1945) Ở TRƯỜNG THPT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM 97**
4.1. Những yêu cầu cơ bản khi lựa chọn biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh… 97
4.2. Một số biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT theo hướng phát triển năng lực học sinh……..98
4.2.1. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tạo tình huống, định hướng hoạt động nhận thức.....99
4.2.2. Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm kiếm thông tin, tái hiện các sự kiện lịch sử..... 103
4.2.3. Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm, bản chất của các sự kiện lịch sử..... 107
4.2.4. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải thích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử 110
4.2.5. Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với nguồn tài liệu khác để thảo luận, tranh luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử… 113
4.2.6. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để củng cố kiến thức, làm bài tập về nhà.....119
4.2.7. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra, đánh giá học sinh 126
4.3. Thực nghiệm sư phạm toàn phần 132
4.3.1. Mục đích thực nghiệm.....132
4.3.2. Đối tượng và địa bàn thực nghiệm.....132
4.3.3. Nội dung và phương pháp thực nghiệm sư phạm 132
4.3.4. Kết quả thực nghiệm sư phạm.....134
KẾT LUẬN..... 145
DANH MỤC BÀI BÁO VÀ CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN..... 149
TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 150
PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1 Những nội dung dạy học theo định hướng phát triển năng lực *39*
Bảng 2.2 Sự khác biệt của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng tiếp cận nội dung với sử dụng theo hướng phát triển năng lực học sinh..... 41
Bảng 3 Nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể sử dụng trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT 72
Bảng 4.1 Tổng hợp kết quả thực nghiệm sư phạm từng phần biện pháp 1..... 102
Bảng 4.2 Tổng hợp kết quả thực nghiệm sư phạm từng phần biện pháp 2, 3... 109
Bảng 4.3 Tổng hợp kết quả thực nghiệm sư phạm từng phần biện pháp 4, 5... 118
Bảng 4.4 Tổng hợp kết quả thực nghiệm sư phạm từng phần biện pháp 6..... 125
Bảng 4.5 Những năng lực có thể phát triển ở học sinh thông qua một số biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học Lịch sử theo hướng phát triển năng lực...131
Bảng 4.6 Thống kê điểm số kết quả thực nghiệm sư phạm toàn phần và các tham số thông qua xử lí số liệu thống kê của 6 trường THPT (Nhóm I) 135
Bảng 4.7 Thống kê điểm số kết quả thực nghiệm sư phạm toàn phần và các tham số thông qua xử lí số liệu thống kê của 6 trường THPT (Nhóm II)..... 136
Bảng 4.8 Thống kê tần suất đại diện các giá trị điểm số và trung bình cộng của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần..... 137
Bảng 4.9 Thống kê tần tần suất đại diện các giá trị điểm số theo khung phân loại đánh giá và trung bình cộng của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần (Nhóm I)..... 139
Bảng 4.10 Thống kê tần suất đại diện các giá trị điểm số theo khung phân loại đánh giá và trung bình cộng của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần (Nhóm II) 139
Bảng 4.11 Giá trị t và t_α của các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng nhóm I.... 141
Bảng 4.12 Giá trị t và t_α của các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng nhóm II... 141

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Hình 2.1 Biểu đồ đánh giá của giáo viên về chất lượng dạy học lịch sử ở trường phổ thông……59
Hình 2.2 Biểu đồ thể hiện thái độ của học sinh đối với bộ môn Lịch sử..... 60
Hình 2.3 Biểu đồ đánh giá các năng lực học sinh đạt được trong học tập bộ môn Lịch sử ở trường THPT..... 60
Hình 2.4 Biểu đồ về mức độ giáo viên áp dụng các biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT 63
Hình 2.5 Biểu đồ về những khó khăn giáo viên gặp phải khi sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT 64
Hình 4.1 Những người tham gia vụ Hà thành đầu độc bị thực dân Pháp cầm tù năm 1908 112
Hình 4.2 Biểu đồ về tần suất đại diện các giá trị điểm số của nhóm lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm sư phạm toàn phần 138
Hình 4.3 Biểu đồ tần suất đại diện các giá trị điểm số theo khung phân loại đánh giá của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần (Nhóm I) 139
Hình 4.4 Biểu đồ tần suất đại diện các giá trị điểm số theo khung phân loại đánh giá của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần (Nhóm II) 140

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa, nhà tư tưởng lớn. Cuộc đời và sự nghiệp của Người trở thành biểu tượng có ý nghĩa giáo dục và sức ảnh hưởng to lớn tới trái tim, khối óc nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam. Trong quá trình hoạt động cách mạng, lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nền giáo dục cách mạng, nhiều ngành khoa học xã hội và nhân văn, nhiều lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta đã xác định tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động. Đáp ứng những yêu cầu cấp thiết của thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước, của việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, Đảng, Nhà nước ta và các nhà khoa học đã có một nỗ lực rất lớn nhằm xuất bản bộ "Hồ Chí Minh toàn tập".

“Hồ Chí Minh toàn tập” tập hợp phần lớn những tác phẩm, bài viết, bài nói, điện, thư... (gọi chung là tác phẩm) của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được tập hợp, thẩm định. Không chỉ là một công trình khoa học lớn, có nội dung phong phú, kết cấu hoàn chỉnh, "Hồ Chí Minh toàn tập" còn là tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân ta, là nguồn tài liệu quan trọng phục vụ cho nhiều lĩnh vực hoạt động thực tiễn, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục lịch sử. Nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" có quan hệ mật thiết với chương trình sách giáo khoa (SGK) Lịch sử trung học phổ thông (THPT), nhất là phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945. Sử dụng (SD) tài liệu tham khảo nói chung, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng là một nguyên tắc quan trọng trong lí luận dạy học bộ môn. Đây được xem là một biện pháp nhằm đổi mới nội dung, phương pháp, hoàn thành tốt mục tiêu dạy học lịch sử ở trường phổ thông (PT). Do đó, nghiên cứu về vấn đề SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT là một hướng nghiên cứu lí luận quan trọng, mang ý nghĩa khoa học lớn.

Trong thực tiễn dạy học lịch sử ở trường PT hiện nay, giáo viên (GV) và học sinh (HS) chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập". Số ít GV quan tâm tới tài liệu Hồ Chí Minh, nhưng việc SD còn tùy tiện, trích dẫn thiếu chính xác; còn lúng túng trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp SD các tác

phẩm của Hồ Chí Minh. Việc SD hầu như mới chỉ dừng lại ở phía người thầy, mang tính áp đặt, minh họa sự kiện; thậm chí còn biểu hiện của bệnh công thức, giáo điều. Việc dạy học, kiểm tra, đánh giá còn nặng về truyền thụ kiến thức một chiều, chưa chú trọng tới phát triển năng lực (NL) HS. Đó là một trong những nguyên nhân khiến chất lượng dạy học bộ môn giảm sút, HS quay lưng với Lịch sử. Hiện nay, một bộ phận không nhỏ thanh niên có những biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống, giảm sút niềm tin, phai nhạt lí tưởng, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Điều đó cho thấy, công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong dạy học Lịch sử nói riêng, giáo dục PT nói chung còn nhiều bất cập.

Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã ra Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo mà mục tiêu là chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và NL, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi HS. Điều đó đòi hỏi công tác giáo dục lịch sử ở trường PT phải tích cực đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. SD đa dạng các nguồn tài liệu, đặc biệt chú trọng SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử đang là đòi hỏi cấp thiết. Do vậy, nghiên cứu lí luận, đề xuất các biện pháp SD hiệu quả "Hồ Chí Minh toàn tập" sẽ góp phần giải quyết tốt những vấn đề tồn tại của thực tiễn dạy học bộ môn, đáp ứng những yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

Trong thực tiễn nghiên cứu, đã có không ít nhà khoa học đề cập đến SD tài liệu trong dạy học nói chung, SD tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử nói riêng, nhất là vấn đề phát triển năng lực người học. Tuy nhiên, *SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT theo hướng phát triển NL HS* là một hướng tiếp cận mới, đề tài có giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn lớn. Kết quả nghiên cứu sẽ có những đóng góp quan trọng vào đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, hình thành phẩm chất, phát triển NL người học, đáp ứng được những đòi hỏi cấp thiết của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quá trình SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT theo hướng phát triển NL HS.

2.2. Phạm vi nghiên cứu. Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu như sau:

- Nghiên cứu lí luận về SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử; đề xuất một số biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" *trong dạy học một số bài học nội khóa*, phần lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT theo hướng phát triển NL HS.

Bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" được xuất bản ba lần. Chúng tôi giới hạn ở việc sử dụng bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" xuất bản lần thứ ba năm 2011, với 15 tập.

- Điều tra thực tiễn dạy học lịch sử và SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử tại những trường THPT tiêu biểu trên địa bàn các tỉnh khu vực Bắc Bộ và tỉnh Thanh Hóa của Bắc Trung Bộ[1].

- Thực nghiệm sư phạm (TNSP) từng phần và toàn phần thông qua một số bài học nội khóa ở trên lớp, lịch sử Việt Nam (1919 - 1945), lớp 12 THPT. Địa bàn thực nghiệm (TN) là những trường tiêu biểu thuộc ba tỉnh Điện Biên, Sơn La và Hà Nội[2].

3. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

3.1. Mục đích nghiên cứu

Xác định được nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể SD trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT; đề xuất các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học phần lịch sử Việt Nam nói trên theo hướng phát triển NL HS, góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

---

[1] Thanh Hóa, Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Phòng, Hà Nội, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Yên Bái, Hà Giang, Cao Bằng, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình.

[2] Điện Biên: Trường THPT Tuần Giáo (huyện Tuần Giáo), Trường THPT Phan Đình Giót (TP Điện Biên); Sơn La: Trường THPT Thuận Châu (huyện Thuận Châu), Trường THPT Tô Hiệu, Trường THPT Chuyên tỉnh Sơn La, Trường THPT Chu Văn Thịnh (TP Sơn La); Hà Nội: Trường THPT Tây Hồ, Trường THPT Nguyễn Gia Thiều, Trường THPT Quang Trung (quận Hà Đông), Trường THPT Đồng Quan, Trường THPT Phú Xuyên B (huyện Phú Xuyên), Trường THPT Mỹ Đức B (huyện Mỹ Đức)

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể của luận án là:

- Nghiên cứu tổng quan những công trình của các học giả nước ngoài và trong nước có liên quan đến đề tài luận án; làm rõ kết quả nghiên cứu, những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu và giải quyết.

- Nghiên cứu bộ "Hồ Chí Minh toàn tập", lí luận về SD "Hồ Chí Minh toàn tập", về phát triển NL HS trong dạy học lịch sử để làm rõ cơ sở lí luận của đề tài.

- Điều tra, khảo sát làm rõ thực trạng dạy học lịch sử nói chung, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử nói riêng ở trường THPT, phân tích, đánh giá những kết quả, vấn đề còn tồn tại.

- Tìm hiểu, phân tích chương trình và SGK Lịch sử THPT trong phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án. Xác định, hệ thống hóa nội dung tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể SD trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT.

- Đề xuất các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT theo hướng phát triển NL HS.

- Thiết kế giáo án và tiến hành TNSP để khẳng định tính khả thi của những biện pháp đã đề xuất trong đề tài luận án.

4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

Nếu xác định được nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập", đề xuất được các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT theo hướng phát triển NL HS thì sẽ góp phần đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng, hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn ở trường PT.

5. CƠ SỞ PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

5.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận án nghiên cứu dựa vào lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhận thức, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về giáo dục và giáo dục lịch sử.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án SD những phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- *Nghiên cứu lí thuyết*: phân tích, tổng hợp những tài liệu Tâm lí học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử; nghiên cứu, phân tích chương trình và SGK Lịch sử, những tài liệu lịch sử có liên quan đến đề tài để hệ thống hóa những khái niệm công cụ. Tìm hiểu nội dung của bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" để đánh giá những giá trị về mặt tư liệu, giá trị giáo dục lịch sử và tư tưởng của bộ sách.

- *Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:*

Điều tra, khảo sát thực trạng: thông qua quan sát, dự giờ, trao đổi, phỏng vấn, phát phiếu điều tra GV và HS nhằm tìm hiểu thực trạng dạy học nói chung, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

Tham khảo ý kiến của các nhà khoa học, thảo luận Bộ môn tại cơ sở đào tạo, tổng kết kinh nghiệm của các GV giỏi...

- *Phương pháp thực nghiệm (TN) sư phạm:* thiết kế giáo án và tiến hành TNSP từng phần, TN toàn phần để khẳng định tính khả thi của những biện pháp đã đề xuất trong đề tài luận án.

- *SD toán học thống kê và phần mềm SPSS* để xử lý các số liệu thu được trong điều tra thực trạng và TNSP nhằm rút ra những kết luận khoa học.

6. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN ÁN

Tiếp tục khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử ở trường PT. Củng cố những cơ sở lí luận của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử.

Góp phần làm rõ thực trạng dạy học lịch sử, thực trạng SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT, kết quả và những vấn đề còn tồn tại, nguyên nhân và hướng khắc phục.

Xác định nội dung tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" cần SD trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT.

Làm rõ những yêu cầu có tính nguyên tắc khi SD "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử ở trường PT.

Đề xuất những biện pháp SD hiệu quả "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT theo hướng phát triển NL HS.

7. Ý NGHĨA CỦA LUẬN ÁN

7.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án góp phần củng cố và làm phong phú thêm lí luận dạy học về việc SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ nâng cao nhận thức của GV và HS PT về SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử; giúp GV và HS biết vận dụng các biện pháp SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử. Luận án sẽ là tài liệu tham khảo có ích cho giảng viên, sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử các trường đại học và cao đẳng, GV và HS ở trường THPT.

8. CẤU TRÚC LUẬN ÁN

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục,…nội dung chính của luận án kết cấu thành bốn chương:

Chương 1. **Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án**

Chương 2. **Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh**

Chương 3. **Nội dung tài liệu và các hình thức sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường trung học phổ thông**

Chương 4. **Một số biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh. Thực nghiệm sư phạm.**

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng là một trong những nội dung trọng tâm của lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử. Trong *Chương 1*, trên cơ sở nghiên cứu tổng quan các công trình nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài luận án, chúng tôi rút ra đánh giá chung và chỉ ra kết quả mà các nhà nghiên cứu đã đạt được, những vấn đề đặt ra đề tài luận án cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết.

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI

Ở nước ngoài, không có công trình nào đề cập trực tiếp tới vấn đề SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT. Tuy nhiên, lí luận chung về SD tài liệu tham khảo, tài liệu của các tác gia kinh điển, phát triển NL HS trong dạy học lịch sử được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm ở những khía cạnh khác nhau.

1.1.1. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu và phát triển năng lực học sinh trong dạy học nói chung

Trong công trình *"Những cơ sở của lí luận dạy học"*, Nxb Giáo dục, năm 1977, B.P.Exipop đã khẳng định tầm quan trọng của tài liệu tham khảo trong dạy học, đồng thời nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc đọc sách ngoài giờ lên lớp. Tác giả nhấn mạnh tới vai trò của việc hướng dẫn HS làm việc với tài liệu học tập: "Việc nghiên cứu tài liệu chân thực nêu lên những khía cạnh về đời sống của những tầng lớp xã hội khác nhau trong một thời kì nhất định. Việc so sánh, đối chiếu các nguồn tài liệu, việc phân tích, có chứng minh các kết luận thu được đều là những việc rất có ích." [40, tr.148]

Trong *"Phát huy tính tích cực học tập của HS như thế nào, Tập 1"*, Nxb Giáo dục, 1978, từ việc khẳng định dạy học là một quá trình nhận thức đặc thù, I.F. Kharlamop nhấn mạnh đến vai trò của tài liệu tham khảo đối với hoạt động trí tuệ của HS. Tác giả nhấn mạnh, trong học tập, HS phải thực hiện chu trình đầy đủ những hoạt động trí tuệ: tri giác tài liệu, thông hiểu, ghi nhớ, luyện kĩ năng, kĩ

xảo, khái quát hóa, hệ thống hóa kiến thức...Theo tác giả, việc tri giác tài liệu có vai trò quan trọng đối với việc phát triển kĩ năng, kĩ xảo của HS.

Trong công trình *"Giáo dục học"* Tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1979, nhà giáo dục học T.A. Ilina đã đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến nội dung và phương pháp dạy học, Tác giả đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc SD tài liệu trong dạy học. Theo Ilina, trong học tập, việc HS tri giác tài liệu là cơ sở của toàn bộ quá trình nhận thức. Tuy nhiên, hiệu quả chỉ đạt được khi HS phải có động cơ cũng như tính tự giác và tích cực. Công trình cũng đặc biệt đi sâu phân tích những phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của HS.

Những công trình nói trên của các nhà giáo dục Xô Viết (trước đây) mới chỉ đi vào những vấn đề lí luận chung chứ chưa đề cập đến các phương pháp SD tài liệu tham khảo trong dạy học. Tuy nhiên, những kết quả nghiên cứu giúp chúng tôi có căn cứ khoa học để phân tích vai trò, ý nghĩa của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS trong dạy học lịch sử ở trường PT.

Tổ chức hoạt động giáo dục và dạy học theo hướng tiếp cận phát triển NL người học được quan tâm đặc biệt của nhiều nhà giáo dục tại các quốc gia có nền giáo dục phát triển trên thế giới từ những năm 70 của thế kỉ XX, nhất là những năm đầu thế kỉ XXI.

Năm 2005, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đã công bố công trình: *''The Definition and Selection of Key Competencies''*[1] (Định nghĩa và sự lựa chọn những NL cơ bản). Trong đó, đã đưa ra khái niệm về *NL*; đồng thời chỉ ra những NL cần thiết được hình thành cho người học trong giáo dục hiện nay. Ở đây, chúng ta không chỉ thấy được việc tiếp cận khái niệm NL một cách cụ thể, gắn bó với thực tiễn mà còn thấy quan điểm tiếp cận giáo dục dựa vào chuẩn đầu ra, rất chú trọng tới các NL.

Mô hình giáo dục hướng tới phát triển NL người học, cấu trúc NL đã được cụ thể hóa trong các chương trình và dự án giáo dục của nhiều quốc gia phát triển như: *Dự án nghiên cứu Trang bị cho tương lai* (EFF) của Hoa Kỳ; Dự án điều tra thanh

---

[1] http://www.oecd.org/pisa/35070367.pdf

niên ở Thụy Sĩ; Dự án *Định nghĩa và xác định các NL (DeSeCo)* của tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD); *Hệ thống chất lượng quốc gia về đào tạo nghề nghiệp* ở Anh và xứ Wales; *Khung chất lượng quốc gia* của New Zealand; *Các tiêu chuẩn chất lượng* của Hội đồng Đào tạo quốc gia Australia; *Những kỹ năng cần thiết phải đạt được* của Hội đồng Đào tạo quốc gia Mỹ;… Cấu trúc NL đã được cụ thể hóa trong chương trình giáo dục phổ thông của nhiều quốc gia: Cộng hòa Liên bang Đức; Australia; Phần Lan; Singapo; Cộng hòa Pháp; Bang Québec (Canada);...

Trong công trình *"Approaches and Methods in Language"* (Cách tiếp cận và phương pháp trong ngôn ngữ), hai học giả người Hoa Kỳ J. Richard và T. Rodger đã nhấn mạnh những đặc trưng và ưu thế của dạy học tiếp cận NL[143]. Điều này cũng được K.E. Paprock khẳng định trong bài nghiên cứu *"Conceptual structure to develop adaptive competencies in professional"* (Cấu trúc ý tưởng để phát triển NL thích ứng trong chuyên môn)[142].

Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, *"Lý luận dạy học hiện đại - Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học"*, Potsdam - Hà Nội, 2009. Các tác giả đã đi sâu phân tích, làm rõ những cơ sở lí luận và thực tiễn của đổi mới phương pháp dạy học. Một trong những vấn đề trọng tâm được công trình phân tích sâu đó là *giáo dục định hướng kết quả đầu ra và phát triển NL*. Các tác giả cũng tiếp cận và hệ thống hóa những lí thuyết học tập, mô hình và cấu trúc phương pháp dạy học hiện đại đang được áp dụng phổ biến và có hiệu quả trên thế giới. Khi đề cập tới tài liệu dạy học, công trình xếp tài liệu dạy học vào phương tiện dạy học với chức năng trung gian của các thông tin trong việc truyền thụ và lĩnh hội tri thức[80].

Nội dung của những công trình nói trên mới chỉ nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động giáo dục và dạy học theo hướng tiếp cận NL, xác định cấu trúc NL theo những cách tiếp cận khác nhau. Ngoài ra, một số công trình còn đề cập đến những nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo, kĩ thuật dạy học theo định hướng kết quả đầu ra và phát triển NL. Đây là những gợi ý quý báu giúp chúng tôi đi vào làm rõ nội hàm khái niệm NL và đề xuất các NL đặc thù cần phát triển ở HS trong dạy học lịch sử ở trường PT.

Trong công trình "*The art and science of teaching: Comprehensive framework for effective instruction* " (Nghệ thuật và khoa học dạy học: Luận cứ toàn diện về dạy học hiệu quả), xuất bản năm 2011[1], học giả người Hoa Kì Robert J. Marzano đã đi sâu phân tích nhiều khía cạnh khác nhau của lí luận dạy học nhằm hướng tới một nền giáo dục mà mục tiêu là giúp người học nhận ra được những NL trí tuệ của mình. Ở *Chương 4*, để trả lời câu hỏi *Tôi phải làm gì để giúp HS xây dựng và kiểm nghiệm giả thuyết về kiến thức mới?*, tác giả đặc biệt đánh giá cao kiểu dạy học nêu và giải quyết vấn đề. Tác giả đã mô tả 7 bước hành động để giải quyết vấn đề. Khi đề cập đến các bước cho HS tham gia vào những bài tập nghiên cứu đòi hỏi họ phải xây dựng và kiểm nghiệm các giả thuyết và lưu ý đến quá trình dạy học mang tính hợp tác theo nhóm, tác giả đặc biệt nhấn mạnh đến việc tổ chức cho HS khai thác các nguồn kiến thức từ sách, báo, internet,…để thực hiện các nhiệm vụ học tập[144].

Kết quả nghiên cứu của các tác giả nói trên giúp chúng tôi có thêm những căn cứ để đề xuất các NL đặc thù cần phát triển cho học sinh, đề xuất các hình thức, biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL học sinh.

1.1.2. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu và phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử

Nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, nhiều nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa trước đây đã cho xuất bản *Toàn tập* tác phẩm các tác gia kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Ở Liên Xô, từ năm 1920 của thế kỉ XX đã bắt đầu cho xuất bản bộ *"Lênin toàn tập"*, gồm 55 tập và 2 tập tra cứu. Cho đến năm 1946, Liên Xô đã xuất bản 16 tập *"J.Stalin toàn tập"*. Cũng vào giữa những năm 50, Liên Xô đã cho xuất bản 50 tập *"C.Mác và Ph. Ăngghen toàn tập"*. Những bộ sách này đã được Nhà xuất bản Sự thật, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia dịch ra tiếng Việt.

Việc xuất bản những bộ *Toàn tập* tác phẩm nói trên đã tạo cơ sở cho việc nghiên cứu, giảng dạy và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn giáo dục và

---

[1] Robert J. Marzano (2007), *The art and science of teaching: Comprehensive framework for effective instruction*, Association for Supervision and Curriculum Development Alexandria, Virginia USA

xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nó cũng góp phần củng cố những cơ sở lí luận và thực tiễn cho việc SD tài liệu của các tác gia kinh điển vào dạy học lịch sử.

N.G. Đairi trong *"Chuẩn bị giờ học lịch sử như thế nào?"* - Đặng Bích Hà, Nguyễn Cao Lũy dịch, Nxb Giáo dục, 1973 đã phân tích những cơ sở lí luận của việc SD tài liệu trong dạy học lịch sử. Đairi đã đưa ra một mô hình mẫu mực về phương pháp khai thác các tài liệu phục vụ cho giờ học lịch sử. Tác giả cho rằng, để đảm bảo một giờ học lịch sử chất lượng, GV phải SD không ngừng và có hệ thống các nguồn tư liệu: tác phẩm kinh điển, văn kiện của Đảng và Nhà nước, sách chuyên khảo, SGK, sách báo,…Việc SD phong phú các nguồn tài liệu không chỉ đảm bảo tính vững chắc nội dung cơ bản của bài học mà nó còn mang lại sự phong phú về mặt kiến thức, tình cảm, tư tưởng; có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành khái niệm, phát triển tư duy, giáo dục đạo đức cho HS. *Công trình của Đairi là những gợi ý quý báu giúp chúng tôi đi vào làm rõ vai trò, ý nghĩa, phân tích các phương pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử.*

A.A.Vagin trong công trình "*Phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông"*, Nxb Mátxcơva, 1978 (Hoàng Trung dịch, lưu trữ tại thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội), đã khẳng định vai trò, ý nghĩa, biện pháp SD tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử. Tác giả nhấn mạnh: "Tài liệu kiến thức lịch sử chiếm một vị trí quan trọng trong khóa trình lịch sử ở trường PT. Việc lĩnh hội tài liệu ấy là điều kiện cần thiết…Dựa vào tài liệu đó, trước hết chúng ta phải nêu rõ cho HS thấy những quy luật khách quan cơ bản của việc phát triển lịch sử" [134, tr.19]

Trên các tạp chí giáo dục học xuất bản tại Trung Quốc gần đây cũng đã công bố nhiều công trình bàn về SD tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử. Tiêu biểu như: Tiết Kỉ Quốc trong "*史料教学与学生历史思维-能力的培养"*(Sử liệu trong dạy học với việc bồi dưỡng NL tư duy lịch sử của HS), Tạp chí *Dạy học lịch sử số 8*, năm 1998; Mã Chấp Bân:*"挖掘历史照片文献价值 发展学生历史思-维能力",* (Khai thác giá trị văn kiện ảnh lịch sử trong phát triển NL tư duy cho HS), Tạp chí *Dạy học lịch sử*, số 2, năm 1999; Năng Băng Ngọc, Dương Hải Yến: "*让史料说话 - 史料教 学与中*

学生历史思维能力的培养” (Buộc sử liệu phải nói ra-dạy học bằng sử liệu với việc bồi dưỡng NL tư duy lịch sử của HS bậc trung học), Tạp chí *Lý luận học*, số 12, 2011. Qua những bài viết, các tác giả đã làm rõ vai trò của sử liệu đối với việc phát triển NL tư duy của HS trong dạy học lịch sử, đồng thời cũng làm rõ nội hàm khái niệm *NL tư duy lịch sử*; đưa ra những cách thức khai thác hiệu quả các văn kiện, tranh ảnh lịch sử nhằm phát triển NL tư duy của HS.

Trong công trình: *“Методика обучения истории в схемах, таблицах, описаниях”* (Phương pháp dạy học qua sơ đồ, bảng biểu và hình vẽ), Nxb Mátxcơva, 1999, hai tác giả người Nga M.B. M.B.Kôrôkôva và M.T.Studennhikin không chỉ khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc SD các loại tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử mà còn nhấn mạnh đến yêu cầu phát triển đầy đủ các NL HS như: NL tái hiện và tái tạo các biểu tượng lịch sử; NL phân tích, xử lí các nguồn thông tin; NL tư duy logic; NL sơ đồ hóa; NL đánh giá các sự kiện, hiện tượng lịch sử[147].

Trong bài nghiên cứu: "Encouraging sutudents to read the texts: the jigsaw method" (Khuyến khích HS đọc các văn bản: phương pháp ghép hình) đăng trên *Teaching History a journal of methods,* Emporia State University (Hoa Kì), nhà giáo dục học Cynthia Resor đã đi sâu vào mô tả, phân tích phương pháp tổ chức cho HS đọc sách theo nhóm mà ông gọi là *phương pháp ghép hình.* Tác giả khẳng định, tổ chức cho HS đọc sách theo phương pháp ghép hình là một chiến lược tuyệt vời cho lớp học lịch sử trong nhà trường. Cách tiếp cận này thúc đẩy kĩ năng đọc và thảo luận quan trọng và duy trì tài liệu thông qua giảng dạy và thảo luận giữa các nhóm nhỏ. HS thích hoạt động này bởi vì họ đóng vai trò tích cực trong việc phân tích, thảo luận lịch sử và có cơ hội để phát triển suy nghĩ và ý kiến của mình trong khi thảo luận với bạn bè[146].

Kết quả nghiên cứu của các công trình nói trên giúp chúng tôi củng cố những cơ sở lí luận, xác định các hình thức, lựa chọn các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS .

Năm 2011, trong bài nghiên cứu "Solving problems by creating problems: building coherence in history through inquiry" (Giải quyết vấn đề bằng cách tạo ra

các vấn đề: thiết lập sự liên kết trong lịch sử thông qua quá trình khám phá) đăng trên *Teaching History a journal of methods*, Number 2, Fall 2011, học giả người Hoa Kì, David Neuman đã đưa ra một mô hình dạy học nêu vấn đề để tổ chức dạy học trên cơ sở liên kết chặt chẽ hệ thống kiến thức cơ bản của toàn bộ khóa học, nội dung chương trình. Cấu trúc dạy học nêu vấn đề ở đây vượt qua khuôn khổ của một bài học. Nó cũng cho thấy sự chủ động, tích cực của HS trong toàn bộ khóa học để giải quyết những vấn đề từ nhỏ đến lớn của nội dung học tập[141]. *Công trình là một gợi ý quý giá giúp chúng tôi xác định hướng tiếp cận khi lựa chọn các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử.*

1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

Trong hơn nửa thế kỉ qua, hoạt động nghiên cứu lí luận giáo dục và lí luận dạy học, trong đó có lí luận và phương pháp dạy học lịch sử của nước ta đạt nhiều thành tựu. Một trong những nội dung quan trọng được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến là vấn đề SD tài liệu trong dạy học nói chung, SD tài liệu trong dạy học lịch sử nói riêng. Gần đây, vấn đề làm thế nào để phát triển NL cho HS trong dạy học cũng nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhiều nhà giáo dục. Đây cũng là nội dung trọng tâm của công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

1.2.1. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu và phát triển năng lực học sinh trong dạy học nói chung

"Học và dạy cách học", Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên), Nxb Đại học Sư phạm, 2002, đã đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của sách, đọc sách đối với NL học tập suốt đời. Các tác giả cho rằng để HS có thể chủ động chiếm lĩnh tri thức, chúng ta phải thay đổi lối dạy học truyền thụ, đa dạng hóa nguồn tài liệu, tích cực hóa hoạt động của người học.

Công trình *"Giáo dục học", tập 1* do Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) Nxb Đại học Sư phạm, 2006, đã làm rõ vai trò, ý nghĩa của việc SD tài liệu tham khảo trong dạy học đối với việc phát triển NL nhận thức của HS. Nhóm tác giả nhấn mạnh: "Ngoài SGK, ở nhà trường PT còn có những sách và tài liệu tham khảo khác dành cho GV và HS như: sách hướng dẫn giảng dạy, sách tra cứu, các loại từ điển,

sách bài tập. Những bản đồ địa lí và lịch sử, sách dùng cho các giờ ngoại khóa...Các tài liệu học tập này giúp HS mở rộng, bổ sung, đào sâu kiến thức phù hợp với trình độ và hứng thú của mình."[107, tr.197] Khi bàn về phương pháp SD SGK và tài liệu tham khảo, công trình cũng khẳng định: "SGK và tài liệu học tập có ý nghĩa lớn vì nó là nguồn tri thức vô hạn, đa dạng, phong phú...Trước sự bùng nổ của thông tin hiện nay, sách và tài liệu giúp cho con người tiến hành học tập liên tục, học thường xuyên, học suốt đời."[107, tr.212] Làm việc với SGK và tài liệu "giúp HS mở rộng, đào sâu vốn tri thức một cách có hệ thống, bồi dưỡng vốn ngữ pháp, óc phê phán và hứng thú học tập cho HS, bồi dưỡng cho HS NL tự học, tự nghiên cứu."[107, tr.212]

Tuy chưa đề cập cụ thể về các phương pháp SD tài liệu tham khảo trong dạy học nhưng nội dung của ba công trình nói trên giúp chúng tôi có cơ sở để phân tích rõ hơn vai trò, ý nghĩa, xác định các hình thức SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS .

Vấn đề phát triển NL HS trong dạy học cũng là nội dung chính của nhiều hội thảo và bài báo khoa học những năm gần đây. Tiêu biểu như:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012) "*Kỉ yếu Hội thảo Chuyên đề: Hệ thống năng lực chung cốt lõi cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam"*. Các báo cáo trong công trình tập trung vào làm rõ: Cơ sở Tâm lí học, Giáo dục học của việc xác định những NL chung cốt lõi; khái niệm *NL*; kinh nghiệm quốc tế trong xác định các NL cốt lõi và việc vận dụng trong chương trình giáo dục PT; đề xuất NL chung cốt lõi cho chương trình giáo dục PT sau 2015 của Việt Nam; một số vấn đề về việc vận dụng trong chương trình giáo dục PT Việt Nam;…

NL và phát triển NL học sinh trong dạy học cũng là nội dung chính của rất nhiều bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí khoa học những năm gần đây. Tiêu biểu như: *"Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực"* của tác giả Đặng Thành Hưng[51]; Trần Anh Dũng: *"Tổ chức dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh"*[39]; Hoàng Hòa Bình: *"Năng lực và cấu trúc năng lực"*[5]; Hoàng Hòa Bình: *"Năng lực và đánh giá theo năng lực"*[6]; Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Mục: *"Năng lực và phát triển năng lực cho học*

sinh"[3]; Nguyễn Thị Kim Dung: *"Yêu cầu xã hội thế kỉ 21 và những năng lực cốt lõi cần có đối với học sinh phổ thông Việt Nam sau 2015"*[38]; Nguyễn Văn Cường: *"Phát triển chương trình dạy học theo định hướng năng lực"*[33]; Nguyễn Thị Hồng Nam, Dương Thị Hồng Hiếu: *"Các mô hình dạy học theo định hướng phát triển năng lực"*[97];...Các bài báo nói trên đã đi vào phân tích khái niệm *NL* và những quan niệm về giáo dục tiếp cận NL, tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận NL với những khía cạnh khác nhau. *Tuy mới dừng lại ở những vấn đề lí luận chung nhưng các kết quả nghiên cứu nói trên giúp chúng tôi có những cơ sở để làm rõ hơn nội hàm khái niệm NL; đi vào xác định được những NL đặc thù cần phát triển cho HS trong dạy học bộ môn Lịch sử ở trường PT.*

1.2.2. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu và phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử

Trong lĩnh vực giáo dục lịch sử, vấn đề SD tài liệu tham khảo (trong đó có tài liệu Hồ Chí Minh), vấn đề phát triển năng lực HS trước hết được đề cập trong các cuốn giáo trình về phương pháp dạy học lịch sử.

Trong cuốn sách mang tính chất giáo trình về phương pháp dạy học lịch sử đầu tiên ở nước ta: *"Sơ thảo phương pháp giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông cấp II-III",* Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1961, tác giả Lê Khắc Nhãn - Hoàng Triều - Hoàng Trọng Hanh đã đề cập đến những vấn đề chung nhất về lí luận và phương pháp dạy học bộ môn, trong đó có phương pháp SD tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử. Tuy nhiên, những vấn đề cụ thể về phương pháp SD tài liệu trong dạy học lịch sử còn chưa được các tác giả đi sâu làm rõ.

Giáo trình "Phương pháp giảng dạy lịch sử" Trần Văn Trị, Phan Ngọc Liên, Nguyễn Cao Lũy, Nguyễn Tiến Cường, Nxb Giáo dục, 1966, tiếp tục đề cập đến nhiều vấn đề lí luận và phương pháp dạy học bộ môn. Phương pháp SD tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử được đề cập nhưng chưa được đi sâu phân tích một cách có hệ thống.

Bộ giáo trình *"Phương pháp dạy học lịch sử ",* Nxb Giáo dục, tập I (1976), Tập II (1980), tác giả Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị đã dành toàn bộ Chương VI đi

sâu làm rõ phương pháp SD tài liệu học tập trong dạy - học lịch sử. Theo các tác giả, "tài liệu lịch sử là căn cứ khoa học, là bằng chứng hiển nhiên, hùng hồn về một thời đại, một nước, một nhân vật nhất định. Tài liệu lịch sử cụ thể hóa kiến thức mà HS cần thu nhận, tạo biểu tượng chân thực, rõ ràng, hình thành khái niệm khoa học, gây cho các em hứng thú học tập, rèn luyện óc phê phán, sự nhận xét, phân tích, bồi dưỡng quan điểm, lập trường tư tưởng."[60, tr.164] Nhóm tác giả cũng đã đề cập đến các loại tài liệu lịch sử, phương pháp SD tài liệu lịch sử, trong đó có tác phẩm của Hồ Chí Minh.

Vấn đề phát triển NL HS trong dạy học lịch sử được các tác giả khẳng định là một nhiệm vụ cụ thể của bộ môn. Theo đó, dạy học lịch sử phải đảm bảo "rèn luyện phương pháp tư duy khoa học, thông qua phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát, nhận xét và đánh giá các sự kiện lịch sử và nhân vật lịch sử cụ thể, qua đó rèn luyện trí thông minh và óc sáng tạo cho HS."[60, tr.22]

Giáo trình *"Phương pháp dạy học lịch sử"* của tập thể tác giả do Phan Ngọc Liên và Trần Văn Trị chủ biên, Nxb Giáo dục, 1992, tái bản năm 1998, 1999, 2000-2001, đã dành toàn bộ *Chương VI* đi sâu làm rõ hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử ở trường PT. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến phương pháp SD SGK và tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử. Nhóm tác giả khẳng định: "các loại tài liệu tham khảo học tập khác (ngoài SGK) có ý nghĩa quan trọng trong việc khôi phục, tái hiện hình ảnh quá khứ...SD tài liệu tham khảo còn giúp HS có thêm cơ sở để nắm vững bản chất các sự kiện, hình thành khái niệm, hiểu rõ những quy luật, bài học quan trọng của lịch sử, rèn luyện cho HS thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy lịch sử."[65, tr.157]

Chương V, các tác giả đã dành toàn bộ nội dung bàn về *Phát triển NL nhận thức và hành động thực tiễn cho HS trong học tập lịch sử ở trường PT*, vai trò của bộ môn đối với việc phát triển NL HS, nội dung và các biện pháp phát triển NL tư duy, khả năng thực hành cho HS trong học tập lịch sử.

Đáp ứng yêu cầu của việc tổng kết lí luận, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, năm 2002, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội cho xuất bản

bộ giáo trình *"Phương pháp dạy học lịch sử"* gồm 2 tập do Phan Ngọc Liên chủ biên, Trịnh Đình Tùng-Nguyễn Thị Côi. Bộ giáo trình tiếp tục được sửa chữa, bổ sung, tái bản năm 2007, 2009, 2010 và 2012. Trong đó, những vấn đề như SD tài liệu, đặc biệt là tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử, phát triển NL HS tiếp tục được đề cập.

Ở *Chương X*, nhóm tác giả trình bày cụ thể hơn về phương pháp SD SGK và tài liệu tham khảo, trong đó có tài liệu Hồ Chí Minh. Công trình nhấn mạnh: "các tác phẩm, bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn trong dạy học lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới. Có thể nói hầu hết các tài liệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều có thể trích dẫn và SD trong việc học tập các khóa trình lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới"[76, tr.67].

Toàn bộ *Chương VII* của *Tập I* được dành để trình bày vấn đề *phát triển NL nhận thức và thực hành cho HS trong học tập lịch sử*, bao gồm vai trò của bộ môn đối với việc phát triển HS, nội dung, yêu cầu, biện pháp phát triển NL nhận thức và thực hành cho HS trong dạy học lịch sử. Các tác giả đặc biệt nhấn mạnh vai trò của việc SD tài liệu học tập đối với việc phát triển NL tư duy và thực hành lịch sử. Dạy học nêu vấn đề được xem là nguyên tắc chủ đạo, con đường quan trọng để phát triển NL tư duy.

Giáo trình *"Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường trung học cơ sở",* Trịnh Đình Tùng (chủ biên), Trần Viết Thụ - Đặng Văn Hồ - Trần Văn Cường, Nxb Đại học Sư phạm, 2005. Trong đó, phương pháp SD tài liệu tham khảo được xếp vào nhóm *Phương pháp phát triển NL nhận thức lịch sử*. Nhóm tác giả đã trình bày rõ những vấn đề liên quan đến phương pháp SD tài liệu tham khảo như vị trí, ý nghĩa của việc SD tài liệu tham khảo, các loại tài liệu tham khảo (trong đó có nhấn mạnh đến tài liệu của Hồ Chí Minh), phương pháp SD tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử,...

"Phương pháp dạy học môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông" của nhóm tác giả Vũ Quang Hiển - Hoàng Thanh Tú, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. Công trình đã đề cập đến những vấn đề cơ bản nhất của lí luận và phương pháp dạy học lịch sử ở trường PT. Các tác giả đã xếp phương pháp SD tài liệu tham khảo vào

nhóm *Phương pháp nhận thức lịch sử*. Trong đó, bao gồm các vấn đề như vai trò, ý nghĩa, các loại tài liệu tham khảo và phương pháp SD tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử. Nhóm tác giả cũng nhấn mạnh, phát triển NL là mục tiêu cơ bản của dạy học bộ môn Lịch sử và mục tiêu này được cụ thể hóa trong chương trình và SGK.

Tuy mới chỉ đề cập đến những vấn đề lí luận chung của việc SD tài liệu tham khảo (trong đó có tài liệu Hồ Chí Minh) trong dạy học lịch sử nhưng các cuốn giáo trình nói trên là những căn cứ quan trọng giúp chúng tôi đi vào phân tích cơ sở lí luận, xác định các hình thức, đề xuất biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS .

SD tài liệu tham khảo, trong đó có tài liệu Hồ Chí Minh cũng là nội dung được đề cập trong nhiều cuốn sách chuyên khảo xuất bản những năm gần đây. Chúng ta có thể kể đến những công trình tiêu biểu sau:

"Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử", Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. Công trình được cập nhật, bổ sung và xuất bản trong cuốn *"Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông (một số chuyên đề)"* do Phan Ngọc Liên chủ biên, Nxb Đại học Sư phạm, 2005. Chuyên đề IV: *"Sử dụng tài liệu trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông"*, đã làm rõ nhiều vấn đề liên quan đến SD tài liệu nói chung, tài liệu Hồ Chí Minh nói riêng trong dạy học lịch sử ở trường PT. Trong đó, các tác giả chủ yếu trình bày về lí luận và thực tiễn SD tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường PT.

"Văn kiện Đảng trong dạy - học lịch sử" (tài liệu dùng trong các trường PT, cao đẳng và đại học) của tác giả Đỗ Hồng Thái, Bùi Thị Thu Hà, Nxb Đại học Sư phạm, 2006. Những vấn đề như vị trí, vai trò, ý nghĩa, các yêu cầu của việc SD văn kiện Đảng, phương pháp SD văn kiện Đảng (trong đó có tài liệu Hồ Chí Minh) trong dạy học lịch sử được nhóm tác giả trình bày một cách cụ thể.

Các công trình không chỉ củng cố những cơ sở lí luận mà còn có nhiều gợi ý giúp chúng tôi đi vào xác định biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

"Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông" của tác giả Nguyễn Thị Côi, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006. Trên cơ sở làm rõ bản chất của quá trình dạy học lịch sử ở trường PT, công trình đã đưa ra những quan niệm đầy đủ về hiệu quả bài học lịch sử. Tác giả nhấn mạnh "hiệu quả dạy học lịch sử ở trường PT là kết quả đích thực đạt được sau một quá trình, nó thể hiện trên cả ba mặt: hình thành kiến thức, kết quả giáo dục và phát triển toàn diện HS…Theo tác giả, "hiệu quả bài học còn được thể hiện ở việc phát triển toàn diện HS như: năng lực nhận thức (tri giác, tưởng tượng, trí nhớ, tư duy…) các thành phần nhân cách (xúc cảm lịch sử, hứng thú học tập, ý chí…), năng lực thực hành và các kĩ năng, kĩ xảo…"[27, tr.16] Công trình còn dành phần lớn dung lượng làm rõ các biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử. Trong đó, đặc biệt chú ý đến việc phát huy tính tích cực học tập của HS hướng tới phát triển NL cho các em. *Công trình đã có những gợi ý quý báu giúp chúng tôi đi vào lựa chọn và phân tích các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử.*

Trịnh Đình Tùng (chủ biên), Nông Thị Huệ, Nguyễn Mạnh Hưởng trong công trình *"Tư liệu lịch sử 12"*, Nxb Giáo dục, 2009, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc khai thác và SD tài liệu, những nguyên tắc và định hướng phương pháp SD tài liệu lịch sử trong dạy học. Các tác giả đã hệ thống nguồn tư liệu lịch sử cần SD trong dạy học chương trình SGK Lịch sử lớp 12 THPT, trong đó, có nhiều tác phẩm, bài viết,…của Hồ Chủ tịch.

"Phát triển kĩ năng tự học lịch sử cho học sinh", Nxb Đại học Sư phạm, 2014, tác giả Nguyễn Thị Thế Bình tiếp tục đặt ra và giải quyết câu hỏi *Tại sao phải phát triển kĩ năng tự học lịch sử cho HS trong quá trình dạy học lịch sử ở trường PT?* Nội dung chính của công trình đi sâu vào các biện pháp nhằm phát triển kĩ năng tự học (một trong những khía cạnh quan trọng hàng đầu của NL) cho HS trong dạy học lịch sử ở trường PT. Những biện pháp tác giả đề xuất đã được thực nghiệm có kết quả trong dạy học lịch sử.

Vấn đề SD tài liệu (trong đó có tài liệu Hồ Chí Minh), phát triển NL cho HS trong dạy học lịch sử cũng được đề cập và tổng kết qua nhiều hội thảo khoa học các cấp trong những năm gần đây.

"Đổi mới việc dạy học lịch sử lấy "học sinh là trung tâm", là kết quả của Hội thảo khoa học do Hội Giáo dục lịch sử, Khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trung tâm Nội dung Phương pháp (Viện Khoa học Giáo dục) tổ chức, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996. Nội dung quan trọng nhất của công trình là tập hợp những luận văn đề cập đến vấn đề đổi mới phương pháp dạy học lịch sử, phát huy NL tư duy của HS. Trong đó, có nhiều bài viết đi sâu làm rõ vấn đề SD các tác phẩm của Hồ Chí Minh, xem đây là một biện pháp đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao NL tư duy của HS trong học tập lịch sử.

"Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về dạy học lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam" do Bộ Giáo dục và Đào tạo - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam chủ trì, Nxb Giáo dục 2012. Công trình đã tổng hợp quan điểm chỉ đạo đổi mới giáo dục của Đảng, Nhà nước. Nhiều ý kiến tham luận về đổi mới chương trình và SGK Lịch sử theo hướng chuyển từ cách tiếp cận nội dung truyền thụ kiến thức là chủ yếu sang tiếp cận mục tiêu phát triển NL của HS ở PT.

Các kỉ yếu hội thảo giúp chúng tôi có thêm những cơ sở tư liệu để làm rõ lí luận và thực tiễn về SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS.

SD tài liệu gốc, đặc biệt là vấn đề phát triển NL học sinh trong dạy học lịch sử ở trường PT được đề cập trong nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí những năm gần đây. Tiêu biểu, chúng ta có thể kể đến: *"Sử dụng văn kiện Đảng nhằm phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử"*, của Đỗ Hồng Thái[112]; *"Khai thác phim tài liệu trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông",* của Nguyễn Mạnh Hưởng[52]; *"Rèn luyện năng lực tự học lịch sử cho học sinh góp phần nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông"*, của Nguyễn Thị Côi [31]; *"Sử dụng tư liệu gốc để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông"* của tác giả Nguyễn Thị Thế Bình-Nguyễn Thị Trang[7]; *"Rèn luyện kĩ năng khai thác kênh hình trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực người học"* của tác giả Nguyễn Mạnh Hưởng[53]; *"Một số nhân tố tác động tới việc phát triển năng lực tự học của học sinh*

trung học phổ thông khi sử dụng sách giáo khoa Lịch sử" của Bùi Thị Oanh[109]; Nguyễn Thị Côi: *"Dạy học lịch sử ở trường phổ thông với việc phát triển năng lực bộ môn cho học sinh"*[32]; Đặng Văn Hồ-Đặng Thị Thùy Dương: *"Phát triển năng lực nhận thức của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông"*[47]; Trần Viết Thụ-Phạm Minh Hùng: *"Thiết kế và sử dụng bài tập trong dạy học môn Lịch sử ở một số trường trung học phổ thông tỉnh Nghệ An theo hướng tiếp cận phát triển năng lực học sinh"*[120];…Ngoài việc làm rõ các nguyên tắc, biện pháp SD tài liệu tham khảo nhằm phát triển NL học sinh trong dạy học lịch sử, nhiều bài báo còn đi sâu phân tích nội hàm khái niệm *NL*, đề xuất các NL đặc thù cần phát triển cho học sinh trong dạy học bộ môn Lịch sử ở trường PT. Một số bài báo còn đề xuất các biện pháp phát triển một số NL cụ thể trong dạy học Lịch sử ở trường PT.

Mặc dù mới dừng lại ở những cách tiếp cận khác nhau, chưa mang tính hệ thống, nhưng các kết quả nghiên cứu nói trên là những gợi ý quý báu giúp chúng tôi đi vào đề xuất các NL đặc thù cần phát triển cho học sinh trong dạy học bộ môn, đề xuất các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học Lịch sử theo hướng phát triển NL học sinh .

SD tài liệu tham khảo, làm thế nào để phát triển NL cho HS trong dạy học lịch sử cũng là nội dung được đề cập trong nhiều luận án tiến sĩ những năm gần đây. Tiêu biểu như:

Vũ Ánh Tuyết: *"Nâng cao năng lực thực hành cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông (Vận dụng qua dạy học lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1975, chương trình chuẩn)"*, luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2013. Luận án đã đi vào làm rõ những cơ sở lí luận và thực tiễn của việc nâng cao NL thực hành - một trong những NL quan trọng - trong dạy học lịch sử ở trường PT.

Luận án tiến sĩ của Phạm Xuân Vũ *"Sử dụng sử liệu địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 ở trường trung học phổ thông tỉnh Đồng Tháp",* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, năm 2015. *Những luận án nói trên đã cung cấp thêm cho chúng tôi cơ sở để đi vào làm rõ những vấn đề lí luận*

và thực tiễn của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS.

1.2.3. Những công trình bàn về sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh trong giáo dục và giáo dục lịch sử

Làm thế nào để SD hiệu quả tài liệu Hồ Chí Minh trong giáo dục và giáo dục lịch sử là vấn đề được quan tâm sâu sắc trong những năm gần đây. Nhiều công trình đã trực tiếp đề cập đến vấn đề ở những khía cạnh khác nhau.

Năm 1980, Nhà Xuất bản Sự thật đã xuất bản "Hồ Chí Minh tuyển tập" gồm 2 tập, tập hợp những bài viết, công trình, tác phẩm, bài nói chuyện tiêu biểu của Hồ Chí Minh từ năm 1920 đến năm 1969. Năm 2002, "Hồ Chí Minh tuyển tập" được tái bản lần thứ ba gồm 3 tập, đánh dấu một nỗ lực rất lớn trong việc tuyển chọn và giới thiệu những tác phẩm của Hồ Chí Minh phục vụ cho hoạt động thực tiễn.

Năm 1989-1990, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản bộ *"Hồ Chí Minh toàn tập",* gồm 10 tập. Trong lần xuất bản thứ hai (năm 1995 - 1996), bộ sách gồm 12 tập và lần thứ ba (năm 2011), được xuất bản với 15 tập. *"Hồ Chí Minh toàn tập"* tập hợp phần lớn những tác phẩm, bài nói, bài viết quan trọng của Hồ Chủ tịch. Ngoài nội dung chính, tập hợp những tác phẩm, công trình, bài viết của Hồ Chí Minh, do Hồ Chí Minh cùng kí tên, phần phụ lục của công trình còn cho biết đầy đủ thông tin liên quan đến các tác phẩm của Người phục vụ cho việc tra cứu. Ngoài ra, các nhà nghiên cứu còn tổng kết những tư tưởng của Hồ Chí Minh và hệ thống hóa những nội dung cơ bản qua tác phẩm của Người trong từng giai đoạn lịch sử.

Bên cạnh bản in, năm 2001, 2009 và 2011, Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật đã có một nỗ lực không nhỏ để xuất bản bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" bằng bản điện tử CD-ROM với nhiều tiện ích trong tra cứu, SD và thêm nhiều tư liệu về hình ảnh, phim tư liệu, bản thu âm và những ca khúc về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" chính là cơ sở tư liệu để chúng tôi đi vào triển khai những những nhiệm vụ chủ yếu của đề tài luận án.

Từ năm 2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cho ban hành Giáo trình *"Tư tưởng Hồ Chí Minh"* (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Mạch Quang Thắng chủ biên, Nxb Chính trị Quốc gia; Giáo trình năm 2008 của nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân (tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng); Giáo trình năm 2009 (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh) của Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia. Từ những tác phẩm, bài viết, bài nói chuyện của Hồ Chí Minh, các nhà nghiên cứu đã tổng kết, khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam, của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. *Một số bộ giáo trình nói trên đã có những gợi ý quan trọng để chúng tôi xác định các yêu cầu, nguyên tắc mang tính phương pháp luận khi lựa chọn nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" SD để dạy học lịch sử phù hợp với phạm vi nghiên cứu của đề tài.*

SD tài liệu Hồ Chí Minh cũng là nội dung chính được đề cập trong các công trình chuyên khảo xuất bản những năm gần đây. Tiêu biểu chúng ta có thể kể đến:

"Hồ Chí Minh với lịch sử" (Tài liệu dùng trong dạy, học Lịch sử ở trường PT) do Phan Ngọc Liên chủ biên, Nxb Thuận Hóa, 1992. Công trình đã hệ thống hóa những tài liệu lịch sử Hồ Chí Minh (thông qua những đoạn trích trong tác phẩm của Người) cần SD trong dạy học lịch sử ở trường PT. Các tác giả cũng dành một dung lượng quan trọng để phân tích những giá trị lịch sử và giáo dục lịch sử trong tác phẩm Hồ Chí Minh. Qua đó, khẳng định tài liệu Hồ Chí Minh là một nguồn tri thức quan trọng trong học tập lịch sử. Công trình cũng có những định hướng, gợi ý, hướng dẫn về phương pháp, biện pháp SD tài liệu lịch sử Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, các tác giả mới nhấn mạnh đến khía cạnh SD tài liệu Hồ Chí Minh thông qua người thầy, những đoạn trích, gợi ý về biện pháp SD nặng về minh họa cho sự kiện, củng cố nhận định, quan điểm.

Các cuốn sách: *"Hồ Chí Minh bàn về lịch sử"* do Phan Ngọc Liên chủ biên, Nxb Đại học Sư phạm I, Hà Nội, 1995; *"Biểu tượng Hồ Chí Minh qua những tư liệu lịch sử"* của Đặng Văn Hồ, Trần Vĩnh Tường, Trần Đức Minh, Nxb Giáo dục,

Hà Nội, 1996; *"Hồ Chí Minh với Sử học"* do Phan Ngọc Liên chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000;…đã đi sâu làm rõ những vấn đề Sử học và giáo dục lịch sử trong tác phẩm Hồ Chí Minh. Ở đây, nhiều vấn đề cơ bản về phương pháp luận nhận thức và phương pháp SD tài liệu Hồ Chí Minh trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử đã bước đầu được tổng kết.

Trong cuốn *"Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử"*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002, nhóm tác giả dành toàn bộ *Chuyên đề IV* trình bày vấn đề: *"Sử dụng tài liệu trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông"*, công trình đã làm rõ những vấn đề liên quan đến SD tài liệu (chủ yếu là tài liệu Hồ Chí Minh) trong dạy học lịch sử ở trường PT. Ở đây, nhiều chuyên đề đi vào làm rõ biện pháp SD tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học một số nội dung trong chương trình lịch sử PT. Tiêu biểu có các chuyên đề: Đỗ Hồng Thái: *"Sử dụng văn kiện Đảng trong dạy học lịch sử dân tộc ở trường PT",* trong đó đề cập đến những tài liệu Hồ Chí Minh; Nguyễn Minh Đức: *"Tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học "Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)";* Bùi Thu Hà: *"Vận dụng một vài quan điểm của Hồ Chí Minh vào dạy học "Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)"*; Nguyễn Thị Thế Bình: *"Tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học bài "Cách mạng tháng Mười Nga 1917" ở trường PT";* Trần Thị Vinh: *"Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về thời đại để tìm hiểu thế kỉ XX trong tiến trình lịch sử thế giới"*;...

"Những vấn đề lịch sử trong tác phẩm của Hồ Chí Minh" do Phan Ngọc Liên chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, đã hệ thống hóa những vấn đề lịch sử trong tác phẩm Hồ Chí Minh thông qua việc phân tích, trích lược tác phẩm của Người. Công trình cũng có nhiều gợi ý chung về biện pháp SD tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường PT. Qua đó, các nhà nghiên cứu đã nhấn mạnh, đối với HS, "Sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh trong học tập, nghiên cứu lịch sử sẽ phát huy tính tích cực, năng lực tư duy độc lập, có những nhận định xác đáng về lịch sử."[71, tr.16] Công trình đã góp phần củng cố những cơ sở khoa học cho việc khai thác tài liệu Hồ Chí Minh phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập lịch sử.

"Hướng dẫn sử dụng các hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên CD và phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học lịch sử", do tác giả Nguyễn Thị Côi

chủ biên, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, năm 2006. Từ việc chỉ ra vai trò, ý nghĩa và những nguyên tắc chung của việc SD các hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử, công trình đi sâu vào hướng dẫn cách thức khai thác hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dạy học các nội dung lịch sử với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

Vấn đề SD tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử tiếp tục được đề cập trong các công trình: *"Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường"* do Phan Ngọc Liên chủ biên, Nxb Từ điển Bách khoa, 2009; Nghiêm Đình Vỳ (chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình (2011), *"Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông"*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;...

Các công trình nói trên là cơ sở quan trọng giúp chúng tôi đi vào làm rõ mối quan hệ giữa nội dung bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" với kiến thức bộ môn Lịch sử ở trường PT. Đồng thời, còn giúp đánh giá được vai trò, ý nghĩa và có những gợi ý quý báu về mặt phương pháp, hình thức SD "Hồ Chí Minh toàn tập". Ngoài ra, các tác giả còn chỉ ra một số căn cứ để xác định, lựa chọn nội dung tài liệu Hồ Chí Minh SD trong dạy học lịch sử ở trường PT.

Vấn đề SD tài liệu Hồ Chí Minh còn được trực tiếp đề cập trong các báo cáo hội thảo, đề tài nghiên cứu và bài báo đăng trên các tạp chí khoa học thời gian gần đây.

Tập hợp các báo cáo khoa học nằm trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ *"Sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông"* (2001 - 2002) do Phan Ngọc Liên chủ nhiệm. Từ việc làm rõ những cơ sở lí luận, nhiều luận văn tập trung gợi ý các biện pháp SD tài liệu Hồ Chí Minh vào dạy học một số bài học quan trọng trong chương trình SGK lịch sử THPT.

Nguyễn Thị Côi (chủ nhiệm đề tài), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Mạnh Hưởng (tham gia), *"Sử dụng các hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên phần mềm Microsoft PowerPoint trong dạy học lịch sử dân tộc ở trường phổ thông"*, Đề tài cấp Bộ - mã số: B2004-75-103 (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội quản lí, nghiệm thu 2006).

Nguyễn Quang Hà, *"Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc giáo dục lịch sử dân tộc"*, Tạp chí Khoa giáo, (4-2005). Thông qua một số tác phẩm sử học hoặc liên quan đến lịch sử và giáo dục lịch sử, bài viết đã làm rõ quan điểm, phương pháp của Hồ Chí Minh trong việc giáo dục lịch sử dân tộc. Từ đó, tác giả chỉ ra nhiều bài học giá trị trong phương pháp giáo dục, phương pháp luận nhận thức lịch sử của Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Côi, Đoàn Văn Hưng (2005), *"Tổ chức dạ hội lịch sử về Chủ tịch Hồ Chí Minh cho học sinh với sự hỗ trợ của phần mềm Microsoft PowerPoint"*, Tạp chí Giáo dục, số 114 cũng đã đề cập đến việc SD các tài liệu Hồ Chí Minh với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin; Trịnh Đình Tùng (2011), *"Mặt trận Việt Minh - Tính hiện thực của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc"*, Tạp chí Giáo dục lí luận, số 2+3, thông qua tài liệu Hồ Chí Minh đã bàn về tư tưởng của Người về đoàn kết dân tộc.

Những năm gần đây, đã có nhiều luận án, luận văn đi vào nghiên cứu vấn đề SD tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường PT. Tiêu biểu chúng ta có các luận án sau:

Hoàng Đình Chiến (1993), *"Sử dụng tác phẩm Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử Việt Nam lớp 12, phổ thông trung học",* Luận án Phó Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Công trình đã làm rõ những cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn của việc SD các tác phẩm Hồ Chí Minh (với tư cách là các tài liệu lịch sử) và đề xuất nhiều biện pháp sư phạm nhằm khai thác các tác phẩm Hồ Chí Minh trong dạy học bộ môn. Tuy nhiên, những tác phẩm Hồ Chí Minh được tác giả đề cập chưa được tập hợp, biên tập và thẩm định một cách hệ thống. Tác giả cũng mới dừng lại ở những biện pháp sư phạm nói chung, chưa chú ý đến yêu cầu phát triển NL trong dạy học bộ môn.

Lê Đình Năm, *"Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục trong dạy học lịch sử lớp 12 trung học phổ thông - chương trình chuẩn (Qua thực nghiệm sư phạm ở Hà Nội)*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2015. Luận án tiếp tục khẳng định thêm những cơ sở lí luận và thực tiễn của việc SD các tác phẩm của Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường PT.

Vấn đề SD tài liệu Hồ Chí Minh còn là nội dung chính của nhiều luận văn thạc sĩ: *"Sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở lớp 9 trung học cơ sở",* của Võ Thị Ngọc Lan, 2001; *"Sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh để giáo dục tư tưởng đoàn kết cho học sinh lớp 12 trường trung học phổ thông qua dạy học khoá trình lịch sử Việt Nam 1919 - 2000 (Chương trình chuẩn)"*, của Nguyễn Thị Như, 2009; Đặc biệt là luận văn thạc sĩ:*"Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1945 lớp 12 trung học phổ thông (chương trình chuẩn)"* của Lê Thị Kim Ngân, 2013, đã trực tiếp đề cập đến vấn đề mà đề tài luận án nghiên cứu. Tuy nhiên những kết quả nghiên cứu của tác giả còn nhiều hạn chế, nhất là chưa chú ý tới việc phát triển NL HS trong dạy học lịch sử.

Những báo cáo khoa học, bài báo và luận án, luận văn nói trên đã cung cấp cho chúng tôi thêm căn cứ khoa học để củng cố cơ sở lí luận và thực tiễn của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử. Đồng thời, đưa ra những gợi ý quý giá giúp chúng tôi lựa chọn được những biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS trong phạm vi nghiên cứu của đề tài.

1.3. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.3.1. Đánh giá chung

Qua nghiên cứu tổng quan những công trình của các tác giả nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài luận án, chúng tôi rút ra một số đánh giá chung như sau:

Thứ nhất, SD tài liệu tham khảo, phát triển NL HS là những vấn đề trọng tâm của lí luận dạy học nói chung, lí luận và phương pháp dạy học lịch sử nói riêng. Các nhà nghiên cứu đều khẳng định việc SD tài liệu tham khảo nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử là yêu cầu cấp thiết của thời đại bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông. Đây là những cơ sở quan trọng để chúng tôi tiếp tục đi vào làm rõ hơn những cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu đã cho thấy thực trạng của mô hình giáo dục Việt Nam vốn nặng về truyền thụ kiến thức, áp đặt một chiều không còn phù

hợp. Xác định lại mục tiêu giáo dục, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm chuyển đổi mô hình giáo dục từ mục tiêu trang bị kiến thức là chủ yếu sang tiếp cận phát triển NL HS đang là yêu cầu cấp bách đặt ra hiện nay. Những kết quả nghiên cứu thực tiễn được tổng kết là căn cứ để chúng tôi tiếp tục đi sâu khảo sát thực trạng dạy học nói chung, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT theo hướng phát triển NL nói riêng .

Thứ ba, SD tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường PT thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nhà giáo dục Việt Nam. Nhiều khía cạnh khác nhau về lí luận và thực tiễn SD tài liệu Hồ Chí Minh đã được đề cập. Hầu hết các tác giả đều đã khẳng định vị trí, vai trò của việc SD tài liệu Hồ Chí Minh trong việc hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn ở trường PT. Những nghiên cứu lí luận về SD tài liệu Hồ Chí Minh đã được thực nghiệm trong thực tiễn dạy học bộ môn, bước đầu đem lại kết quả nhất định. Kết quả nghiên cứu giúp chúng tôi có được cơ sở khoa học và thực tiễn để đi vào thực hiện những nhiệm vụ của đề tài luận án.

Thứ tư, kết quả nghiên cứu nêu trên chủ yếu dừng lại ở mức độ lí luận chung, chưa mang tính hệ thống. Các công trình chưa đánh giá đầy đủ về giá trị của “Hồ Chí Minh toàn tập” nhất là bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" xuất bản lần thứ 3 (2011), về vai trò của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" đối với việc hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn, đáp ứng những yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Những phương pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" được đề xuất ở một số công trình chưa gắn với việc phát triển NL HS trong dạy học lịch sử.

Những kết quả nghiên cứu cũng cho thấy cần phải tiếp tục nghiên cứu và tổng kết lí luận và thực tiễn về vấn đề SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS trong dạy học lịch sử ở trường PT nhằm xây dựng những luận cứ cho việc đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, giải quyết

Qua nghiên cứu những tài liệu của các học giả nước ngoài và trong nước, xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, chúng tôi xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, tiếp tục củng cố, làm rõ những cơ sở lí luận của việc SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS; phân tích vai trò, ý nghĩa, những nguyên tắc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT, tầm quan trọng của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" đối với việc phát triển NL HS.

Làm rõ hơn nội hàm khái niệm *NL*, tìm ra cách tiếp cận phù hợp với đề tài luận án, với đặc thù bộ môn Lịch sử nhằm đáp ứng được những yêu cầu, nội dung của công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay.

Thứ hai, nghiên cứu, khảo sát làm rõ thực trạng của giáo dục lịch sử, những thành tựu, vấn đề còn tồn tại; chỉ ra yêu cầu cấp thiết của việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Làm rõ thực trạng của việc SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS . Qua đó, phân tích, đánh giá nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế, yếu kém nhằm rút ra kết luận khoa học làm căn cứ thực hiện đề tài luận án.

Thứ ba, phân tích cấu trúc của bộ "Hồ Chí Minh toàn tập"; hệ thống hóa những tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể SD trong dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, ở trường THPT; Phân tích, đánh giá những giá trị của "Hồ Chí Minh toàn tập", xác định rõ mối liên hệ giữa "Hồ Chí Minh toàn tập" với nội dung lịch sử nói trên; khẳng định "Hồ Chí Minh toàn tập" là nguồn kiến thức quan trọng, có vai trò to lớn trong việc thực hiện mục tiêu dạy học lịch sử nói chung, khóa trình lịch sử Việt Nam nói riêng.

Thứ tư, trên cơ sở lí luận và thực tiễn, luận án đề xuất một số biện pháp nhằm SD, khai thác một cách khoa học, hiệu quả "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 ở trường THPT theo hướng phát triển NL HS . Những biện pháp đề xuất dựa trên việc tổng kết lí luận, khảo sát thực tiễn và đáp ứng được những đòi hỏi cấp thiết của việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học hiện nay ở trường PT.

Thứ năm, thiết kế giáo án và tiến hành TNSP (từng phần và toàn phần) để đánh giá tính khả thi của những biện pháp được đề xuất trong luận án.

Thứ sáu, thông qua kết quả nghiên cứu của luận án, rút ra những kết luận khoa học về vấn đề SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS .

Tiểu kết chương 1

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, chúng tôi xin rút ra một số kết luận sau:

- Vấn đề đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học nói chung, dạy học lịch sử nói riêng nhận được sự quan tâm sâu sắc của các nhà giáo dục trên thế giới và Việt Nam. Hầu hết các nhà giáo dục nước ngoài và trong nước đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đa dạng hóa nguồn kiến thức, SD tài liệu tham khảo đối với việc hoàn thành mục tiêu dạy học, nhất là trong dạy học lịch sử.

- Những nghiên cứu của các học giả trong nước đều khẳng định tính cấp thiết và nội dung cốt lõi của công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay là chuyển từ mục tiêu trang bị kiến thức là chủ yếu sang phát triển NL HS.

- SD tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học nói chung, dạy học lịch sử nói riêng nhận được sự quan tâm đặc biệt của các nhà giáo dục trong nước. Các kết quả nghiên cứu đã khẳng định tầm quan trọng của việc SD tài liệu tham khảo nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử, xem đây là một biện pháp quan trọng trong đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

- Nhiệm vụ đặt ra đối với đề tài luận án là kế thừa và phát triển những kết quả nghiên cứu của các nhà giáo dục đi trước; tiếp tục đi sâu nghiên cứu, tổng kết lí luận và thực tiễn của vấn đề SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS ; thông qua thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính đúng đắn của những giả thuyết đã đặt ra.

CHƯƠNG 2
CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THPT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS là biện pháp quan trọng nhằm đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường THPT. Vấn đề đặt ra là cần giúp GV và HS có những hiểu biết đầy đủ về bộ "Hồ Chí Minh toàn tập", nhận thức được tầm quan trọng của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT. Góp phần giải quyết vấn đề đó, nội dung *Chương 2,* chúng tôi đi vào làm rõ những cơ sở lí luận và thực tiễn của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

2.1. CƠ SỞ LÍ LUẬN

2.1.1. Khái niệm "Hồ Chí Minh toàn tập"

2.1.1.1. Định nghĩa

Theo "Từ điển tiếng Việt" của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Ngôn ngữ học do Trung tâm Từ điển ngôn ngữ xuất bản năm 1992 thì "Toàn tập" là "Bộ sách in tất cả các tác phẩm của một tác giả" [135, tr.985]

"Hồ Chí Minh toàn tập" là bộ sách tập hợp phần lớn những công trình, bài viết, sáng tác, bài báo, thư từ, bài diễn văn, bản báo cáo, và các trả lời phỏng vấn truyền thông, báo chí...(gọi chung là tác phẩm*) trong và ngoài nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà chúng ta đã sưu tầm, tập hợp và thẩm định được.* Tập hợp những tác phẩm cũng là nội dung chính của công trình. Bên cạnh đó còn có những nội dung khác mang nhiều giá trị khoa học, giá trị tư tưởng và giáo dục như: *Lời giới thiệu, Phần Phụ lục,…*"Hồ Chí Minh toàn tập" "là một tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân ta, là sự phản ánh sinh động, sâu sắc quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm đường cứu nước và vạch ra đường lối chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam, đồng thời phản ánh quá trình Người cùng với Đảng ta tổ chức, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"[81, tr.VII] "Hồ Chí Minh toàn tập" là một công

trình văn hóa lớn có liên quan đến tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay, nhất là trong lĩnh vực giáo dục.

2.1.1.2. Cấu trúc "Hồ Chí Minh toàn tập"

So với hai lần xuất bản trước[1], lần xuất bản thứ ba (2011), các nhà khoa học đạt bước tiến lớn trong việc sưu tầm, xác minh và thẩm định những tác phẩm của Hồ Chí Minh để xây dựng bộ "Hồ Chí Minh toàn tập". "Hồ Chí Minh toàn tập" được xuất bản, bao gồm 15 tập với khoảng 3.300 tác phẩm của Hồ Chí Minh từ năm 1912 đến năm 1969. Mỗi tập có cấu trúc hoàn chỉnh, khoa học, rất thuận lợi cho việc tra cứu và SD. Cụ thể, cấu trúc chính mỗi một tập bao gồm: *Lời giới thiệu bộ Hồ Chí Minh toàn tập* (chỉ có ở Tập 1); *Lời giới thiệu* (từng tập của 15 tập); *Phần tác phẩm*, đây là nội dung chính của bộ sách, giới thiệu những tác phẩm của Hồ Chí Minh trong từng năm, được sắp xếp theo tiến trình thời gian xuyên suốt 15 tập; *Phần Phụ lục,* trình bày *những bài phỏng vấn và tường thuật trên báo; Những bài kí tên chung; Tác phẩm có thể là của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Các sắc lệnh, lệnh và quyết định do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí; Chú thích và bản chỉ dẫn tên người.*

Bên cạnh bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" bằng bản in, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật còn xuất bản bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" bản điện tử bằng đĩa CD - ROM. Bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" bằng đĩa CD - ROM, ngoài phần hướng dẫn SD, kết cấu chính của bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" bằng CD - ROM bao gồm: *Toàn tập,* trọn bộ 15 tập "Hồ Chí Minh toàn tập" bản điện tử; Phần *Tra cứu* hết sức tiện ích theo các chủ đề; *Phim tư liệu*; *Ảnh tư liệu*; *Ca khúc*; *Lời Hồ Chủ tịch*.

2.1.1.3. Đặc điểm của "Hồ Chí Minh toàn tập"

Khác với các công trình đã từng được xuất bản ở Việt Nam, "Hồ Chí Minh toàn tập" là một bộ sách kinh điển, đồ sộ, chứa đựng những giá trị to lớn về nhiều mặt. Trong đó, nổi bật là *tính khoa học và toàn diện về nội dung; tính tư tưởng; tính thực tiễn.*

Thứ nhất, tính khoa học và toàn diện về nội dung. Tính khoa học và toàn diện thể hiện tập trung nhất ở phần nội dung, đặc biệt là nội dung các tác phẩm

[1] Năm 1989-1990, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản lần thứ nhất, bộ *"Hồ Chí Minh toàn tập"* gồm 10 tập; lần xuất bản thứ hai (năm 1995-1996), bộ sách gồm 12 tập.

của Hồ Chí Minh. Với tinh thần làm việc khoa học, nghiêm túc, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa duy vật lịch sử vào phản ánh, xem xét và đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử thế giới và Việt Nam. Do vậy, nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" phản ánh một cách cụ thể và chính xác nhiều sự kiện, vấn đề của lịch sử và cách mạng thế giới, đặc biệt là các bước phát triển của cách mạng Việt Nam. Trong đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện nhãn quan tinh tế, những nhận định và đánh giá sắc sảo về nhiều sự kiện, vấn đề của lịch sử, lí luận và thực tiễn của cách mạng. Qua đó, giúp chúng ta có thông tin chính xác về các sự kiện, vấn đề lịch sử và cuộc sống xã hội.

"Hồ Chí Minh toàn tập" không chỉ phản ánh toàn bộ cuộc đời hoạt động và những cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, cách mạng thế giới mà còn phản ánh những tư tưởng lớn của Người. Các tác phẩm của Hồ Chí Minh đề cập và phản ánh toàn diện những vấn đề lí luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam, xây dựng và phát triển đất nước. Trong đó, nổi bật lên là các vấn đề về xây dựng đường lối chiến lược và sách lược cách mạng, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội; những vấn đề về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển Đảng, về quan hệ quốc tế. Ngoài ra còn những vấn đề cụ thể về xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, về văn hóa, giáo dục và đào tạo; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc,…Phần trình bày trong *Lời nói đầu* của các tập sách còn tổng kết, đánh giá nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh, về nội dung chính trong các tác phẩm Hồ Chí Minh qua từng giai đoạn lịch sử.

Riêng với lĩnh vực Sử học, bộ sách cho thấy những đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh đối với nền Sử học Việt Nam về mặt tư liệu, phương pháp luận nhận thức và giáo dục lịch sử. *Do vậy, khi đã được thẩm định, đưa vào bộ "Hồ Chí Minh toàn tập", mỗi tác phẩm có giá trị như những tư liệu gốc phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập lịch sử.*

Thứ hai, tính tư tưởng. "Hồ Chí Minh toàn tập" không chỉ có giá trị về mặt khoa học mà còn có những giá trị lớn về mặt tư tưởng. Nội dung bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" đã phản ánh toàn bộ những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là một hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách

mạng Việt Nam; phản ánh những lí tưởng cao đẹp về đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người. "Là nhà tư tưởng vĩ đại, nhà lý luận sáng tạo của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một tấm gương sáng trong việc kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa của nhân loại, tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin trên tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh thực tế nước ta."[81, tr.VIII] Về mặt giáo dục lịch sử, có thể nói, mỗi tác phẩm của Hồ Chí Minh đều có định hướng quan điểm, phương pháp luận trong việc nhận thức, xem xét và đánh giá những sự kiện, nhân vật và hiện tượng lịch sử.

Thứ ba, tính hấp dẫn trong diễn đạt và trình bày các vấn đề lịch sử, xã hội. Đã có rất nhiều nghiên cứu, đánh giá về nghệ thuật SD ngôn từ trong văn bản viết hoặc nói của Hồ Chí Minh. Là một nhà lí luận lớn, nhà cách mạng lỗi lạc, Hồ Chí Minh viết các tác phẩm của mình chủ yếu nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục cách mạng cho quần chúng nhân dân. Do vậy, khi trình bày các vấn đề, Người hướng tới quần chúng đông đảo. Điểm khác biệt giữa các tác phẩm của Hồ Chí Minh với những công trình Sử học là ở cách trình bày đơn giản, trong sáng, dễ hiểu về các sự kiện, vấn đề lịch sử. Người thường trình bày sự kiện theo một logic nhận thức chặt chẽ với văn phong giản dị và trong sáng. Do vậy, những tác phẩm của Hồ Chí Minh hấp dẫn cả những nhà khoa học lớn và những người dân bình thường. Điều này tạo những lợi thế đặc biệt đối với HS khi tiếp xúc với các tài liệu của Hồ Chí Minh để tìm hiểu các sự kiện, vấn đề lịch sử.

Thứ tư, tính thực tiễn. Xuất phát từ chính những yêu cầu của thực tiễn, Đảng và Nhà nước ta cùng với các nhà khoa học đã có những nỗ lực và quyết tâm rất lớn trong việc xuất bản bộ "Hồ Chí Minh toàn tập". Công trình có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước giai đoạn hiện nay. Ngay sau khi ra đời, bộ sách đã là nguồn tài liệu chính thống phục vụ cho việc nghiên cứu, tổng kết lí luận, lịch sử cách mạng Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây chính là cơ sở để Đảng, Nhà nước ta, các cấp, các ngành đã và đang nghiên cứu, vận dụng, bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống.

Trong thời gian vừa qua, bộ sách còn là cơ sở tài liệu để triển khai hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiến hành công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ.

Trong lĩnh vực giáo dục lịch sử, "Hồ Chí Minh toàn tập" đã và đang là tài liệu có vị trí, vai trò quan trọng phục vụ cho việc dạy học lịch sử ở nhà trường PT. "Việc học tập lịch sử là một cơ sở để tiếp thu một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh" [71, tr.13] Do đó, *SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT là con đường ngắn nhất và hiệu quả nhất để giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống.*

"Hồ Chí Minh toàn tập" phản ánh toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng và tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Đây là một bộ sách kinh điển mang những giá trị lớn về mặt khoa học, về tư tưởng và tính thực tiễn; là một công trình văn hóa lớn, tài sản quốc gia. Bộ sách được xuất bản thể hiện một quyết tâm và nỗ lực rất lớn của Đảng và Nhà nước ta, quá trình làm việc nghiêm túc, tâm huyết và trí tuệ của các nhà khoa học. Những nội dung được đề cập trong bộ sách đã và đang là cơ sở để thực hiện công tác tư tưởng; nền tảng cho sự phát triển của nhiều ngành khoa học xã hội và nhân văn, nhiều lĩnh vực văn hóa nghệ thuật theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là nguồn tài liệu có vị trí quan trọng trong dạy học bộ môn Lịch sử ở trường PT, cơ sở để góp phần thực hiện tốt công tác giáo dục lịch sử, giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong nhà trường.

2.1.2. Năng lực và dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực học sinh

2.1.2.1. Năng lực

**** Khái niệm chung về năng lực***

Theo *"Từ điển tiếng Việt"*, *NL* được định nghĩa như sau: 1) *Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó.* 2) NL là *phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao*. [135, tr.656]

Trong "Tâm lí học đại cương" do Nguyễn Quang Uẩn chủ biên, *NL* được định nghĩa là *Tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu*

cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả. [133, tr.178] Theo các tác giả, NL có hai loại, NL chung và NL riêng.

Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường đã định nghĩa *NL* (competence) là "khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề trong những tình huống thay đổi thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trên cơ sở hiểu biết, kĩ năng, kĩ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động". NL của HS là sự kết hợp hợp lí kiến thức, kĩ năng và sự sẵn sàng tham gia để cá nhân hành động có trách nhiệm và biết phê phán tích cực, hướng tới giải pháp cho các vấn đề.[80, tr.68]

Trong tài liệu *"Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông"* của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tài liệu tập huấn, tháng 5-2015) đã diễn đạt: *"Năng lực là tổ hợp các kiến thức, kĩ năng và thái độ mà một người với những phẩm chất (giá trị) riêng của mình, cần vận dụng để thực hiện một nhiệm vụ trong một bối cảnh nhất định. Để thực hiện một nhiệm vụ, một công việc có thể đòi hỏi nhiều năng lực khác nhau. Năng lực của cá nhân được đánh giá qua tính chất và kết quả hoạt động của cá nhân đó khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống.*"[18, tr.45]

Trong Chương trình giáo dục PT (Chương trình tổng thể), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác đinh những NL cốt lõi gồm: 03 NL chung: *NL tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo*; 07 NL chuyên môn: *NL ngôn ngữ; NL tính toán; NL tìm hiểu tự nhiên và xã hội; NL công nghệ; NL tin học; NL thẩm mỹ; NL thể chất.*[19, tr.6]

Từ những định nghĩa và nội hàm khái niệm NL nêu trên, theo chúng tôi khái niệm *NL* được hiểu như sau:

- Là tổ hợp các thuộc tính tâm lí của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động xác định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả tốt.

- Là khả năng làm việc tốt nhờ có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn.

- Là khả năng đủ để làm một công việc nào đó hoặc một hoạt động nào đó đạt kết quả tốt.

NL của HS PT là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân,…nhằm thực hiện hiệu quả một hoạt động trong bối cảnh nhất định. Cấu trúc NL bao gồm NL chung và NL đặc thù môn học. NL có nhiều mức độ và biểu hiện khác nhau ở từng cá nhân. Mục tiêu cơ bản nhất của giáo dục là giúp người học biến kinh nghiệm của nhân loại thành NL bản thân. NL không thể có được thông qua dạy, mà phải thông qua học và luyện tập. Quá trình HS hoạt động lĩnh hội tri thức trong dạy học là cơ sở để phát triển các NL cá nhân.

**** Những năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông***

Dạy học bộ môn Lịch sử nhằm thực hiện một phần mục tiêu chương trình giáo dục PT, trong đó có mục tiêu phát triển NL. Trên cơ sở hệ thống hoá những quan niệm khác nhau khi xem xét nội hàm khái niệm *NL*; xuất phát từ đặc trưng của kiến thức lịch sử, nhận thức của HS trong dạy học lịch sử, chúng tôi đi vào xác định những NL đặc thù cần chú trọng phát triển cho HS trong dạy học bộ môn bao gồm 06 NL chủ yếu sau:

1) Thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện, hiện tượng lịch sử: đòi hỏi HS biết thu thập, phân loại, chọn lọc, hiểu và sử dụng thông tin từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau để tìm hiểu về các sự kiện, vấn đề lịch sử

2) Tái hiện các sự kiện, hiện tượng lịch sử một cách cụ thể: HS biết SD các thông tin để mô tả và trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử một cách cụ thể từ đơn giản đến phức tạp, trong những điều kiện không gian, thời gian cụ thể.

3) Tìm hiểu và xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử: HS phân tích, khái quát hóa những dấu hiệu bản chất để làm rõ mối liên hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, hình thành khái niệm và rút ra được quy luật phát triển của sự kiện. Giải thích được nguyên nhân và tác động của sự kiện trong mối quan hệ đồng đại và lịch đại; so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa các sự kiện, nhân vật lịch sử.

4) Đánh giá sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử : Biết xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử, vấn đề xã hội trong điều kiện phát sinh và phát triển cụ

thế, trong toàn bộ quá trình phát triển tất yếu; đưa ra những ý kiến nhận xét về các sự kiện, nhân vật lịch sử.

5) Vận dụng những hiểu biết về lịch sử để giải thích các sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội hiện tại: vận dụng được những kiến thức lịch sử để xem xét, giải thích các sự kiện lịch sử, trong cuộc sống xã hội hiện nay.

6) Trình bày và diễn đạt các vấn đề lịch sử bằng ngôn ngữ nói hoặc viết: trình bày, diễn đạt các kiến thức, vấn đề lịch sử một cách thuần thục, có lập luận logic, chặt chẽ, dễ hiểu. Biết SD các khái niệm, thuật ngữ lịch sử trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Việc phát triển cho HS những NL đặc thù nói trên trong dạy học Lịch sử sẽ đóng góp vào việc hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất, NL cốt lõi, phù hợp với mục tiêu giáo dục PT. Đây là cơ sở để hoàn thiện nhân cách cho HS.

Như vậy, là một thuộc tính tâm lí, NL cá nhân chỉ có thể được phát triển hoàn toàn thông qua hoạt động giáo dục. Biểu hiện sinh động nhất của *NL* đó là sự sáng tạo trong tư duy và hành động. Giáo dục nói chung, giáo dục lịch sử nói riêng là con đường hiệu quả nhất để phát triển đầy đủ NL của mỗi cá nhân. Do vậy, bộ môn Lịch sử góp phần quan trọng vào việc phát triển NL cốt lõi cho HS trên cơ sở NL đặc thù được xác định. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để thực hiện tốt chức năng phát triển NL HS trong dạy học bộ môn, góp phần thực hiện thành công công cuộc *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

2.1.2.2. Dạy học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận phát triển NL, đảm bảo chuẩn đầu ra đang là xu thế phát triển tất yếu của nền giáo dục thế giới. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: "Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn…Giáo dục con người phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng và khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân…"[1, tr.78-79, 86]

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện nay đang đặt ra những đòi hỏi ở người lao động NL sáng tạo, NL xử lí tình huống và giải quyết các vấn đề của của

cuộc sống. Nếu như dạy học theo hướng tiếp cận nội dung, trang bị kiến thức chú trọng tới mục tiêu đảm bảo cho học sinh nắm vững lượng kiến thức càng nhiều càng tốt, thì dạy học theo định hướng phát triển NL có điểm khác biệt rất lớn. Đó là hoạt động dạy học hướng tới tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng NL vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người NL giải quyết tốt các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp. Do đó, vấn đề không phải là học sinh học được những gì mà là làm được những gì sau khi học.

Dạy học theo định hướng phát triển NL không chỉ đặc biệt chú ý tích cực hoá HS về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện NL phát hiện và giải quyết vấn đề gắn với những tình huống trong học tập, trong cuộc sống và nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn; tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ GV - HS theo hướng tương tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển NL xã hội.

Theo các nhà giáo dục, nội dung dạy học theo định hướng phát triển NL không chỉ giới hạn trong tri thức và kĩ năng chuyên môn mà gồm những nhóm nội dung nhằm phát triển các lĩnh vực NL thể hiện trong *Bảng 2.1 dưới đây:*

Bảng 2.1 Những nội dung dạy học theo định hướng phát triển năng lực[1]

Học nội dung chuyên môn	Học phương pháp – chiến lược	Học giao tiếp – xã hội	Học tự trải nghiệm – đánh giá
- Các tri thức chuyên môn (các khái niệm, phạm trù, quy luật, mối quan hệ…) - Các kĩ năng chuyên môn - Ứng dụng, đánh giá chuyên môn	- Lập kết hoạch học tập, kế hoạch làm việc - Các phương pháp nhận thức chung: thu thập, xử lí, đánh giá, trình bày thông tin - Các phương pháp chuyên môn.	- Làm việc trong nhóm - Tạo điều kiện cho sự hiểu biết về phương diện xã hội - Học cách ứng xử, tinh thần trách nhiệm, khả năng giải quyết xung đột	- Tự đánh giá điểm mạnh, yếu - Xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân - Đánh giá, hình thành các chuẩn mực giá trị, đạo đức và văn hóa, lòng tự trọng…
NL chuyên môn	*NL phương pháp*	*NL xã hội*	*NL nhân cách*

Làm thế nào để tổ chức dạy học Lịch sử theo định hướng phát triển NL HS là vấn đề đang nhận được rất nhiều sự quan tâm của các nhà giáo dục. Nhiều

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu tập huấn: Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển NL học sinh, môn: Lịch sử, cấp THPT,* tr.19.

biện pháp đã được đề cập và bàn luận. Hầu hết các ý kiến tập trung vào những biện pháp cụ thể sau:

- Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống theo hướng áp dụng những kĩ thuật dạy học hiện đại đảm bảo việc phát huy tính tích cực và sáng tạo của HS trong quá trình dạy học.

- Đa dạng hóa nguồn thông tin, kiến thức trong tổ chức dạy học nhằm đảm bảo cho HS được chủ động, tích cực khám phá kiến thức, hướng tới hình thành NL tự chủ, tự học, tự nâng cao kiến thức, NL của bản thân.

- Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học khác nhau nhằm phát huy tối đa ưu thế của từng phương pháp trong việc đảm bảo tính chủ động, tích cực của HS trong tư duy, phát hiện và giải quyết vấn đề, xử lí tình huống trong học tập nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nhận thức.

- Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống

- Tăng cường SD các phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm hình thành kĩ năng SD các phương tiện kĩ thuật, NL công nghệ thông tin trong hoạt động, nâng cao hiệu quả nhận thức trong học tập bộ môn.

Khi bàn đến tổ chức dạy học dạy học lịch sử theo định hướng phát triển NL HS, chúng tôi đặc biệt quan tâm đến đổi mới phương pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS. SD “Hồ Chí Minh toàn tập” được hiểu là cách thức, biện pháp SD có hiệu quả các tác phẩm, bài viết của Hồ Chí Minh và các tài liệu khoa học khác in trong "Hồ Chí Minh toàn tập" phù hợp với mục tiêu đặt ra. SD “Hồ Chí Minh toàn tập” trong dạy học môn Lịch sử ở trường PT không phải là SD tất cả những tác phẩm của Người mà là lựa chọn những đoạn trích, nội dung phản ánh những vấn đề lịch sử cơ bản, phù hợp với nội dung, mục tiêu bài học và khả năng nhận thức của HS, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học lịch sử ở trường PT.

SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo hướng phát triển NL HS được hiểu là quá trình SD "Hồ Chí Minh toàn tập" không dừng lại ở việc tìm kiếm thông tin, làm giàu kiến thức mà *trên cơ sở tổ chức cho HS*

tìm kiếm, xử lí và SD thông tin khoa học trong học tập để hướng tới phát triển các NL đặc thù của môn học. Tuy nhiên, mục tiêu phát triển NL chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở đạt được các mục tiêu dạy học về kiến thức, kĩ năng và thái độ.

SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS có sự khác biệt căn bản so với việc SD theo cách tiếp cận nội dung (khai thác thông tin) truyền thống. Điều đó được thể hiện cụ thể qua *Bảng 2.2 dưới đây*:

Bảng 2.2 Sự khác biệt của việc sử dụng"Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng tiếp cận nội dung với sử dụng theo hướng phát triển năng lực học sinh

Các thành tố	**SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng tiếp cận nội dung**	**SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL**
Mục đích SD	GV tìm kiếm thông tin, minh họa kiến thức trong SGK	Rèn luyện, phát triển ở HS kĩ năng, NL, đặc thù của môn học, qua đó góp phần hình thành phẩn chất và phát triển năng lực cốt lõi theo chương trình giáo dục PT
Vai trò của tài liệu	Là mục đích	Là phương tiện thực hiện mục tiêu
Đối tượng SD	Chủ yếu là GV	Chủ yếu là HS, dưới sự hướng dẫn của GV
Mức độ SD	Không thường xuyên	Thường xuyên
Phương pháp SD	GV chủ yếu đọc, ghi nhớ và thông báo thông tin.	GV hướng dẫn, HS chủ động làm việc với tài liệu gắn với các tình huống cụ thể để tìm kiến, trao đổi, xử lí thông tin giải quyết các vấn đề.
Hình thức SD	Chủ yếu trong các bài nội khóa ở trên lớp	Ở trên lớp, trong quá trình tự học ở nhà, trong các hoạt động ngoại khóa

2.1.3. Mục tiêu của bộ môn Lịch sử ở trường THPT

Mục tiêu dạy học bộ môn Lịch sử là sự cụ thể hóa mục tiêu giáo dục PT được quy định trong Luật giáo dục và Chương trình giáo dục PT. Bộ môn Lịch sử có vai trò quan trọng trong việc thực hiện và hoàn thiện mục tiêu chương trình giáo dục PT. Ở cấp THPT, bộ môn nhằm giúp HS củng cố và phát triển những kết quả đã đạt được ở cấp trung học cơ sở, thể hiện trên ba mặt: bồi dưỡng kiến thức, hình thành kĩ năng và giáo dục thái độ.

Về mục tiêu tổng quát, "*môn Lịch sử ở trường PT nhằm giúp HS có được những kiến thức cơ bản, cần thiết về lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới; góp phần hình thành ở HS thế giới quan khoa học, giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, truyền thống dân tộc, cách mạng, bồi dưỡng các năng lực tư duy, hành động, thái độ ứng xử đúng đắn trong đời sống xã hội*" [8, tr.5].

- ***Về kiến thức***. Bộ môn Lịch sử giúp HS:

Biết được những sự kiện lịch sử tiêu biểu, các bước phát triển chủ yếu, những chuyển biến quan trọng của lịch sử thế giới từ thời nguyên thuỷ đến nay. Chú trọng đến các nội dung quan trọng nhất để hiểu biết về quá trình phát triển của loài người, những nền văn minh, mô hình xã hội tiêu biểu, lịch sử các nước trong khu vực và sự kiện lịch sử thế giới có ảnh hưởng lớn, liên quan đến lịch sử dân tộc.

Có hiểu biết đúng đắn về quá trình phát triển của lịch sử dân tộc từ nguồn gốc đến nay, trên cơ sở nắm được những sự kiện tiêu biểu của từng thời kì, những chuyển biến quan trọng và phát triển hợp quy luật của dân tộc trong sự phát triển chung của lịch sử thế giới.

Hiểu biết về một số nội dung cơ bản, cần thiết về nhận thức xã hội như: kết cấu xã hội loài người, mối quan hệ giữa các yếu tố trong cơ cấu hệ thống xã hội, vai trò to lớn của sản xuất (vật chất và tinh thần) trong tiến trình lịch sử, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân, nguyên nhân và động lực tạo ra những chuyển biến lịch sử, quy luật vận động của lịch sử,…

- ***Về kĩ năng.*** Hình thành các kĩ năng cần thiết trong học tập bộ môn như:

Tái hiện, xem xét sự kiện lịch sử trong mối quan hệ không gian, thời gian (đồng đại, lịch đại); Làm việc với SGK và các nguồn sử liệu;

Phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát, đánh giá các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử; Bồi dưỡng khả năng phát hiện, đề xuất và giải quyết các vấn đề trong học tập lịch sử (điều tra, thu thập, xử lí thông tin, nêu dự kiến giải quyết vấn đề, tổ chức thực hiện dự kiến, kiểm tra tính đúng đắn của kết quả, thông báo, trình bày kết quả, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và để tiếp nhận kiến thức mới…);

Hình thành NL tự học, tự làm giàu tri thức lịch sử cho HS thông qua các nguồn sử liệu khác nhau (đã có và phát hiện mới…).

- Về thái độ. Trên cơ sở trang bị kiến thức, bộ môn Lịch sử góp phần hình thành ở HS:

Tình yêu quê hương, đất nước gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào dân tộc, có thái độ trân trọng đối với các di sản văn hoá của dân tộc và nhân loại trong lịch sử đấu tranh chinh phục tự nhiên, cải tạo xã hội và cải tạo chính bản thân mình;

Trân trọng nền văn hoá của các dân tộc trên thế giới, có tinh thần quốc tế chân chính vì hoà bình và tiến bộ xã hội. Có niềm tin về sự phát triển từ thấp đến cao, từ lạc hậu đến văn minh của lịch sử nhân loại và của lịch sử dân tộc;

Có những phẩm chất cần thiết của người công dân: thái độ tích cực trong việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm đối với đất nước, cộng đồng; yêu lao động; sống nhân ái, có kỉ luật, tôn trọng và làm theo pháp luật; đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh.

- Về phát triển năng lực: Trên cơ sở đạt được mục tiêu trên cả ba mặt, bộ môn Lịch sử nhằm phát triển ở HS những NL đặc thù môn học; *NL thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện lịch sử; NL tái hiện sự kiện lịch sử; NL xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử; NL đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử; NL vận dụng những hiểu biết về lịch sự để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội; NL trình bày và diễn đạt.* Qua đó góp phần phát triển NL cốt lõi, hình thành phẩm chất của người công dân.

Việc hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn nói trên sẽ góp phần to lớn vào thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông. Qua phân tích mục tiêu dạy học bộ môn cho thấy, Việc SD tài liệu tham khảo nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng có ý nghĩa quan trọng để thực hiện mục tiêu dạy học bộ môn, nhất là mục tiêu phát triển NL học sinh, đáp ứng những yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

2.1.4. Đặc điểm của kiến thức lịch sử ở trường THPT

Do đặc trưng của đối tượng nghiên cứu, bên cạnh đặc điểm chung của kiến thức khoa học, kiến thức bộ môn Lịch sử có những đặc điểm riêng.

Kiến thức lịch sử có nhiều đặc điểm, nhưng nổi bật nhất là *tính quá khứ, tính không lặp lại.* Điều này có nghĩa là trong dạy học lịch sử, HS không thể tri giác được đối tượng nhận thức mà phải thông qua các nguồn tài liệu, qua các biện pháp của GV giúp HS tưởng tượng, tái hiện lại sự kiện trong óc các em. Đặc điểm của kiến thức lịch sử còn thể hiện ở *tính cụ thể, tính hệ thống, tính thống nhất giữa* ***sử*** *và* ***luận***. Từ những đặc điểm của kiến thức lịch sử cho thấy, trong dạy học lịch sử, tài liệu dạy học nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng là cơ sở tư liệu để HS tiếp cận hiện thực quá khứ, cụ thể hóa, khôi phục sự kiện, làm rõ bản chất của các sự kiện, từ đó đưa ra bình luận, nhận định và đánh giá.

Học tập lịch sử ở trường PT của HS là một quá trình nhận thức, trước hết nó tuân thủ những quy luật chung của quá trình nhận thức. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc điểm của kiến thức lịch sử, nhận thức của HS trong dạy học lịch sử mang những đặc điểm riêng.

Khác với nhận thức thông thường, nhận thức của HS trong dạy học lịch sử mang tính gián tiếp là chủ yếu. Điều đó có nghĩa là các em không thể trực tiếp tri giác được đối tượng nhận thức. Việc nhận thức lịch sử của HS luôn phải thông qua tài liệu sự kiện. Nhận thức của HS trong dạy học lịch sử vừa phải tuân thủ quy luật chung của quá trình nhận thức, vừa phải phù hợp với đặc điểm riêng của kiến thức lịch sử, của nhận thức lịch sử. Đó là phải thông qua tài liệu sự kiện ***tái hiện sự kiện*** đến ***tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút ra quy luật và bài học lịch sử***.

Những đặc điểm của nhận thức trong quá trình dạy học lịch sử nêu trên cho thấy, SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng là một nguyên tắc mang tính phương pháp luận. "Hồ Chí Minh toàn tập" là một trong những cơ sở quan trọng để khôi phục, cụ thể hóa sự kiện, giúp HS đi vào tìm hiểu bản chất, rút ra quy luật và các bài học lịch sử. Đây còn là cơ sở để định hướng thái độ, giáo dục tình cảm, tư tưởng cho HS. Do vậy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" là biện pháp quan trọng để hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn, nhất là việc hình thành những phẩm chất, phát triển ở HS NL đặc thù môn học. Qua đó, góp phần phát triển những NL cốt lõi, hình thành phẩm chất, phù hợp với yêu cầu của đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục PT hiện nay.

2.1.5. Mối quan hệ giữa nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" với kiến thức bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông

Cũng như nhiều nhà cách mạng lỗi lạc khác, trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã SD lịch sử như một phương tiện hiệu quả. Các tác phẩm của Hồ Chí Minh trong "Hồ Chí Minh toàn tập" đã đề cập và phản ánh nhiều sự kiện, vấn đề của lịch sử thế giới, đặc biệt là lịch sử phát triển của dân tộc; phản ánh đầy đủ những vấn đề lí luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam, quan điểm, phương pháp luận nhận thức và đánh giá các sự kiện lịch sử. Do vậy, nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" có quan hệ mật thiết với kiến thức bộ môn Lịch sử ở trường PT. Điều đó thể hiện qua một số khía cạnh chủ yếu sau:

- Những tác phẩm, bài viết có tác dụng tái hiện, tạo biểu tượng cụ thể, hiểu rõ bản chất các sự kiện lịch sử quan trọng được giảng dạy trong nhà trường PT.

Học tập lịch sử ở trường PT, trước hết là quá trình HS lĩnh hội và làm chủ kiến thức cơ bản được trình bày trong chương trình SGK. Thông qua tài liệu sự kiện, HS có được biểu tượng cụ thể, chính xác về các sự kiện (về không gian, thời gian, diễn biến, kết quả của sự kiện); hiểu rõ bản chất của các sự kiện thông qua việc làm chủ khái niệm, rút ra quy luật lịch sử. Trong tác phẩm của Hồ Chí Minh hoặc là những công trình sử học thuần túy, hoặc là mang nhiều giá trị lịch sử đều đề cập trực tiếp hoặc có liên quan đến rất nhiều sự kiện, vấn đề lịch sử cơ bản được đưa vào giảng dạy trong nhà trường PT.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn có nhiều bài viết phản ánh cụ thể, kịp thời các sự kiện quan trọng của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội thế giới và trong nước. Người còn phân tích vị trí, ý nghĩa của sự kiện đối với phong trào cách mạng và sự phát triển của xã hội. Ví dụ tác phẩm "Đường Cách mệnh" (1927), Hồ Chí Minh không chỉ trình bày cụ thể mà còn đưa ra kết luận, làm rõ bản chất của các cuộc cách mạng tiêu biểu trên thế giới, ý nghĩa của từng cuộc cách mạng đó với cách mạng Việt Nam. Chúng ta còn thấy những sự kiện lịch sử cụ thể, tiêu biểu của lịch sử dựng nước và giữ nước qua "Nên học sử ta", "Lịch sử nước ta"; tình hình cách mạng thế giới với "Phong trào cách mạng ở Ấn Độ", "Phong trào cách mạng ở

Đông Dương",…Do vậy, nhiều tác phẩm trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có tác dụng to lớn đối với việc giúp HS tái hiện sự kiện, hình thành biểu tượng và hiểu sâu sắc bản chất của các sự kiện, góp phần hoàn thiện kiến thức lịch sử PT. Ngược lại, những kiến thức lịch sử trong chương trình SGK Lịch sử PT là cơ sở để HS đi vào tìm hiểu, khai thác "Hồ Chí Minh toàn tập" phục vụ cho mục đích học tập của mình.

- *Những tác phẩm của Hồ Chí Minh giúp HS hiểu rõ về chủ trương, đường lối cách mạng Việt Nam*

Một trong những nội dung kiến thức quan trọng trong dạy học lịch sử dân tộc, nhất là phần *lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945* ở trường THPT là phải làm rõ được quá trình hình thành và nội dung cơ bản của những chủ trương, đường lối chiến lược và sách lược cách mạng Việt Nam. Điều này được phản ánh cụ thể qua nhiều văn kiện, như: báo cáo công tác, báo cáo chính trị tại các hội nghị, đại hội trong nước và quốc tế; những bài nói, bài viết về nhiệm vụ trước mắt, về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước qua từng thời kì. Thông qua những tác phẩm có tính chất cương lĩnh như: "Đường Cách mệnh"; "Chính cương vắn tắt", "Sách lược vắn tắt", "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", "Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng",… HS hiểu sâu sắc đường lối chiến lược và sách lược cách mạng Việt Nam, tính chất, nhiệm vụ của cách mạng, về lực lượng lãnh đạo và động lực cách mạng, quan hệ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới,… Ngoài ra, những tác phẩm của Hồ Chí Minh còn phản ánh cụ thể đường lối kháng chiến, xây dựng và phát triển đất nước. Ngược lại, những nội dung kiến thức được trình bày trong chương trình SGK có giá trị định hướng để HS đi vào tiếp cận và tìm hiểu nội dung bộ "Hồ Chí Minh toàn tập".

- *Nhiều tác phẩm có tác dụng định hướng việc nhận xét, đánh giá các sự kiện lịch sử*

Trong học tập lịch sử ở trường PT, HS không chỉ dừng lại ở việc tái hiện, hiểu rõ bản chất của sự kiện lịch sử mà còn phải thể hiện được khả năng nhận xét, đánh giá theo quan điểm sử học mácxít - lêninnít. Vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử vào xem xét những vấn đề cụ thể của xã hội, cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cung

cấp bài học mẫu mực về việc xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử, rút ra bài học cho cuộc sống thực tiễn. Không chỉ SD kiến thức lịch sử như một vũ khí đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh còn thể hiện rõ sự sáng tạo trong việc vận dụng những quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào xem xét các vấn đề của lịch sử và đời sống xã hội.

Ví dụ như tác phẩm "Đường Cách mệnh", phản ánh một cách sâu sắc quan điểm, đánh giá, phân tích của Hồ Chí Minh về các cuộc cách mạng trên thế giới. Thông qua việc xem xét từng cuộc cách mạng tiêu biểu trong lịch sử, Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Trong thế giới bấy giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật…Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải có dân chúng (công nông) làm gốc, *phải có đảng vững bền..."*[82, tr.304] Hay trong "Nên học sử ta" và "Lịch sử nước ta", Hồ Chí Minh thể hiện con mắt biện chứng, rất cách mạng và cũng rất khách quan khi xem xét, đánh giá các sự kiện, nhân vật trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc. Đóng góp của những anh hùng dân tộc, dù già hay trẻ, nam hay nữ đều được đánh giá chính xác, gắn với các sự kiện cụ thể. Khi xem xét về lịch sử dân tộc, Người khẳng định: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước." [87, tr.38]

- Nhiều tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có giá trị định hướng con đường nhận thức lịch sử

Một trong những nội dung giáo dục quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường PT là hình thành cho HS NL nhận thức lịch sử. HS phải nắm vững phương pháp lịch sử và phương pháp logic khi xem xét các sự kiện, vấn đề lịch sử; phải nhuần nhuyễn con đường nhận thức lịch sử phù hợp với đặc trưng của kiến thức bộ môn. Trong mỗi tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh không chỉ thấm nhuần mà còn vận dụng sáng tạo phương pháp lịch sử và phương pháp logic vào nhận thức các sự kiện lịch sử và xã hội. Khi xem xét, đánh giá sự kiện lịch sử, Người xuất phát từ

việc tái hiện sự kiện một cách cụ thể để tìm hiểu bản chất, rút ra khái niệm, quy luật và các bài học lịch sử. Từ đó, đưa ra nhận định, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn. Ngược lại, khi khi rút ra khái niệm, nhận định, đánh giá bất kì sự kiện, vấn đề lịch sử, xã hội nào, Hồ Chí Minh luôn căn cứ vào sự kiện cụ thể. Do vậy, nhiều tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có tác dụng định hướng con đường nhận thức lịch sử của HS ở trường PT và ngược lại, quá trình học tập lịch sử ở trường PT giúp HS thấm nhuần quan điểm, phương pháp luận nhận thức lịch sử của Hồ Chí Minh.

"Hồ Chí Minh toàn tập" có quan hệ mật thiết với kiến thức lịch sử ở trường PT. Nhiều kiến thức lịch sử được trình bày trong chương trình SGK Lịch sử PT, nhất là phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến nay được viết, tổng kết dựa trên cơ sở các tác phẩm, bài viết của Hồ Chí Minh trong "Hồ Chí Minh toàn tập". Do vậy, nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" chính là một trong những cơ sở quan trọng giúp HS nắm vững và hoàn thiện kiến thức lịch sử ở nhà trường PT, phát triển NL nhận thức. Ngược lại, nắm vững kiến thức lịch sử PT chính là căn cứ để hiểu về cuộc đời, sự nghiệp và những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Điều đó cho thấy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT là hết sức cần thiết, là một nguyên tắc sư phạm. Đây là cơ sở để hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn nhất là thực hiện chức năng giáo dục đạo đức, tư tưởng Hồ Chí minh trong nhà trường.

2.1.6. Vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT

2.1.6.1. Vai trò

Xuất phát từ những vấn đề đã phân tích ở trên, chúng tôi thấy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trở thành một nguyên tắc của lí luận dạy học bộ môn, có vai trò quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường PT, nhất là phần lịch sử Việt Nam, lớp 12 THPT. Điều đó thể hiện cụ thể như sau:

- *"Hồ Chí Minh toàn tập" là một nguồn kiến thức quan trọng để tổ chức các hoạt động nhận thức trong dạy học lịch sử.*

Trong dạy học lịch sử ở trường PT, bên cạnh SGK, "Hồ Chí Minh toàn tập" là nguồn kiến thức quan trọng để GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ nhận thức.

Trong "Hồ Chí Minh toàn tập", nhiều sự kiện, vấn đề của lịch sử thế giới và dân tộc được trình bày một cách cụ thể, sinh động và dễ hiểu. GV có thể hướng dẫn HS SD các thông tin này để nâng cao hiệu quả học tập bài học. Ngoài ra, đây còn là nguồn tài liệu có giá trị để giúp HS vận dụng rút ra nhận định, kết luận về các vấn đề lịch sử, định hình phương pháp nhận thức sự kiện, vấn đề lịch sử theo quan điểm sử học mácxít. Ví dụ như trong tác phẩm *"Đường cách mệnh"*, sau khi phân tích những nét khái quát về lịch sử cách mạng Mỹ, cách mạng Pháp, cách mạng Nga, Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận: *Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi ...Trong thế giới bấy giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi.*

Như vậy, với vai trò là một nguồn kiến thức quan trọng tổ chức các hoạt động nhận thức, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở để phát triển ở HS các NL đặc thù của môn học như: thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện, hiện tượng lịch sử; tái hiện các sự kiện lịch sử một cách cụ thể; xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử;…

- *Nhiều nội dung trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò như phương tiện trực quan giúp học sinh nhận thức sâu sắc các sự kiện, vấn đề lịch sử.*

Đặc điểm kiến thức lịch sử mang tính quá khứ, nhận thức lịch sử mang tính gián tiếp là chủ yếu. Nhận thức rõ điều này nên khi trình bày sự kiện, vấn đề lịch sử, Hồ Chí Minh thường dẫn ra các con số, hình ảnh giúp người đọc dễ tiếp thu, dễ hiểu. Nhiều tác phẩm của mình, Người đưa ra những bảng thống kê cụ thể và tỉ mỉ phản ánh sinh động vấn đề về kinh tế, xã hội. Trong dạy học lịch sử ở trường PT, GV có thể SD các bảng thống kê đó với vai trò như những phương tiện trực quan giúp HS tìm hiểu sự kiện, vấn đề lịch sử.

Hệ thống phim tư liệu, hình ảnh, bản thu âm lời Hồ Chủ tịch,...là nguồn tư liệu trực quan vô cùng quan trọng mà GV có thể khai thác trong dạy học lịch sử, nhất là trong hoạt động ngoại khóa. Nguồn từ liệu này đã được chọn lọc, thẩm định, gắn bó mật thiết với cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có mối quan hệ trực tiếp với nội dung lịch sử Việt Nam trong chương trình SGK Lịch sử

lớp 12 THPT. Do đó, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" sẽ có tác dụng quan trọng trong việc hoàn thành các nhiệm vụ nhận thức, phát triển ở học sinh các NL đặc thù trong dạy học bộ môn.

- "Hồ Chí Minh toàn tập" - nguồn tài liệu quan trọng tổ chức học sinh tự học, tự nghiên cứu các vấn đề lịch sử.

Trong dạy học lịch sử ở trường PT, tự học, tự nghiên cứu là một nhiệm vụ quan trọng của HS. Điều này chỉ có thể thực hiện trên cơ sở tổ chức HS làm việc với tài liệu tham khảo. Với vai trò là nguồn tài liệu gốc, "Hồ Chí Minh toàn tập" còn là cơ sở để HS thực hiện việc tự học, tự nghiên cứu các vấn đề lịch sử, nhất là lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945. Việc GV tổ chức cho HS chủ động làm việc với tài liệu Hồ Chí Minh là biện pháp quan trọng phát triển NL tìm kiếm thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề, phê phán tư liệu, tổng hợp kiến thức, và trình bày những hiểu biết của mình. Qua đó, phát triển ở các em NL đặc thù của bộ môn, và NL cốt lõi, trong đó có NL tự chủ và tự học.

- Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" là một biện pháp thực hiện đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

Với những giá trị khoa học và giá trị giáo dục lịch sử đã được khẳng định, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" là một biện pháp quan trọng nhằm đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Lịch sử ở trường THPT. Thông qua SD "Hồ Chí Minh toàn tập", GV không chỉ tạo điều kiện cho HS chủ động, tích cực hơn khi làm việc với một nguồn tài liệu tin cậy, mà còn thể hiện được khả năng sáng tạo trong tìm kiếm, phát hiện và giải quyết vấn đề trong học tập lịch sử.

"Hồ Chí Minh toàn tập" là một công trình có giá trị văn hóa và giáo dục lớn. Đây là nguồn tư liệu, nguồn kiến thức quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường PT. Với vai trò to lớn của mình, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" góp phần đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học lịch sử ở trường PT. Ngoài ra, điều này còn góp phần đắc lực giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho HS trong nhà trường. Qua đó, hình thành phẩm chất, phát triển NL của HS, đáp ứng những yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong thời kì hội nhập.

2.1.6.2. Ý Nghĩa

Với vai trò to lớn của mình, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn. Điều đó thể hiện trên cả ba mặt: bồi dưỡng kiến thức, hình thành kĩ năng và định hướng thái độ, giáo dục tư tưởng; đặc biệt là ý nghĩa trong việc hình thành phẩm chất, phát triển năng lực học sinh.

- Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" có ý nghĩa quan trọng giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản của bài học.

Với vai trò là một nguồn tài liệu quan trọng, tin cậy, "Hồ Chí Minh toàn tập" phản ánh trực tiếp nhiều sự kiện lịch sử thế giới, phản ánh từng bước đi của lịch sử dân tộc. Đối với phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, những tác phẩm của Hồ Chí Minh phản ánh cụ thể quá trình hình thành tư tưởng cứu nước, chiến lược, sách lược cách mạng; các sự kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam cho tới quan điểm đánh giá các sự kiện. Nói cách khác, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở giúp HS cụ thể hóa, khắc sâu sự kiện, nắm vững bản chất lịch sử, qua đó rút ra được các kết luận khoa học.

Các tác phẩm của Hồ Chí Minh phản ánh một cách cụ thể, chính xác nhiều sự kiện lịch sử. Do vậy, SD tài liệu Hồ Chí Minh là cơ sở để cụ thể hóa sự kiện, giúp HS có biểu tượng chính xác về sự kiện.

Ví dụ, khi tổ chức cho HS tìm hiểu về cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, GV có thể SD đoạn trích trong tác phẩm của Người, kết hợp với việc SD câu hỏi. GV có thể giới thiệu: một trong những sự kiện quan trọng trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là việc gặp gỡ chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói về sự kiện lịch sử này, trong bài viết "Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin", in trong *Tập 12* của bộ "Hồ Chí Minh toàn tập", Người đã viết: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đoạ đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”.

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba." [92, tr.262]

GV nêu ra câu hỏi nhận thức: *Em có nhận xét gì về cảm xúc của Nguyễn Ái Quốc khi gặp Luận cương của Lênin? Cảm xúc đó nói lên điều gì? Sự kiện Nguyễn Ái Quốc gặp luận cương của Lênin có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc đời hoạt động của Người, đối với cách mạng Việt Nam?*

Thông qua tìm hiểu tài liệu và trả lời được những câu hỏi trên, HS sẽ có được biểu tượng sinh động, cụ thể khi Nguyễn Ái Quốc gặp được chủ nghĩa Mác - Lênin, khắc sâu vào trí nhớ một trong những sự kiện cơ bản của bài học.

SD "Hồ Chí Minh toàn tập" còn có ý nghĩa quan trọng giúp HS hiểu sâu sắc bản chất của các sự kiện lịch sử, nắm vững khái niệm và rút ra những nhận xét, đánh giá của bản thân.

Ví dụ, khi tổ chức cho HS tìm hiểu về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, GV có thể giao bài tập yêu cầu HS tìm hiểu về *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hoặc GV giới thiệu cho các em nội dung văn kiện trên. Qua đó, yêu cầu các em suy nghĩ, thảo luận và trả lời những câu hỏi: Vì sao chúng ta phải đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp? Mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến là gì? Lực lượng tham gia kháng chiến?...Khi trả lời được những câu hỏi trên, HS hiểu được bối cảnh lịch sử, hiểu vì sao nhân dân ta phải đứng lên kháng chiến, hiểu đúng về mục đích, tính chất, đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp. Qua đó, các em sẽ đưa ra được các nhận định chính xác về tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp, hiểu đúng khái niệm *Kháng chiến…*

- Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" có tác dụng quan trọng đối với việc hình thành kĩ năng cho học sinh trong dạy học lịch sử

Với những giá trị lịch sử và giá trị khoa học đã được khẳng định, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" một cách hợp lí sẽ là cơ sở để hình thành ở HS những kĩ năng học tập bộ môn. Việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập", giúp HS được chủ động, tích cực làm việc với tài liệu để thu thập và xử lí thông tin nhằm tái hiện các sự kiện lịch sử trong những điều kiện không gian, thời gian và gắn với con người cụ thể. Ngoài ra, những tài liệu sự kiện trong "Hồ Chí Minh toàn tập" còn là cơ sở để HS đi sâu phân tích, giải thích các sự kiện vấn đề lịch sử, đưa ra nhận định, đánh giá chính xác sự kiện theo quan điểm lịch sử.

Ví dụ như khi tổ chức cho HS tìm hiểu về quá trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 20 của thế kỉ XX, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm để làm rõ nhận định của các nhà nghiên cứu khi cho rằng: "Những năm 1924 - 1929 cũng là thời gian Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam" [82, tr.VII]

Để giải quyết vấn đề trên, HS phải tích cực làm việc với SGK, tài liệu tham khảo để tìm hiểu từng sự kiện lịch sử, trao đổi, chia sẻ thông tin, phân tích, đánh giá vai trò của từng sự kiện, trình bày kết quả nhận thức theo ý hiểu của mình. Qua quá trình làm việc đó, không chỉ khả năng nhận thức của HS được hình thành; các em còn biết phân tích, đánh giá sự kiện, trình bày và diễn đạt một vấn đề lịch sử, vận dụng những kiến thức đã học vào nhận thức và giải quyết vấn đề trong học tập lịch sử và hoạt động học tập. Đồng thời, HS còn có thể tổng hợp, đánh giá sự kiện, rút ra đánh giá, nhận định về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Ngoài ra, các em từng bước rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu trong học tập lịch sử.

- Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" có ý nghĩa quan trọng định hướng thái độ, giáo dục tư tưởng cho học sinh

Trong những tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh thông qua lịch sử để tuyên truyền, giáo dục lí tưởng, đường lối cách mạng cho quần chúng. Nói khác đi, mỗi một tác phẩm của Hồ Chí Minh đều có ý nghĩa giáo dục nhất định. Điều đó có nghĩa là việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử có ý nghĩa đặc biệt trong việc định hướng thái độ, giáo dục tư tưởng

Trong quá trình học tập lịch sử ở trường PT, khi tiếp xúc với tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp", HS thấy được một bức tranh sinh động, cụ thể, lời tố cáo đanh thép những tội ác mà thực dân Pháp gây ra cho nhân dân Việt Nam. Bằng chứng sinh động trong "Thuế máu", "Việc đầu độc người bản xứ", "Những nhà khai hóa", "Chính sách ngu dân", "Chủng tộc da đen",…đã đập tan luận điệu thực dân về "công lao khai hóa" của mẫu quốc. Những gì Hồ Chí Minh mô tả còn khơi dậy trong HS cảm xúc đặc biệt. Các em có thái độ căm ghét những tội ác, chính sách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam, thông cảm về thân phận của

những dân tộc, người dân sống trong kiếp nô lệ. Đồng thời, qua đây góp phần giáo dục lí tưởng sống, lí tưởng cách mạng cho HS, giúp các em bước đầu hiểu được nguồn gốc phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh chính là chủ nghĩa yêu nước chân chính, khát vọng giải phóng đồng bào, dân tộc khỏi ách nô lệ.

"Hồ Chí Minh toàn tập" còn phản ánh sinh động cuộc đời, sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Hồ Chí Minh. Do vậy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" còn có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, tư tưởng Hồ Chí Minh cho HS, đáp ứng những yêu cầu của cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- *Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" có tác dụng quan trọng trong việc phát triển các năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn:* thu thập và xử lí thông tin, tái hiện sự kiện lịch sử; NL xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử; đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử; NL vận dụng những hiểu biết về lịch sự để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội; NL trình bày và diễn đạt. Qua đó, đóng góp vào việc hình thành, phát triển ở các em những phẩm chất và NL cốt lõi, phù hợp với mục tiêu giáo dục PT...Đây là cơ sở để hoàn thiện nhân cách cho HS, hình thành phẩm chất con người mới xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò và ý nghĩa to lớn trong dạy học lịch sử ở trường PT. Đây là cơ sở quan trọng để đạt được mục tiêu dạy học bộ môn Lịch sử nói chung, đặc biệt là lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 ở trường THPT. Từ đó, góp phần to lớn vào phát triển những NL đặc thù môn học và hình thành phẩm chất, phát triển NL cốt lõi được quy định trong chương trình giáo dục PT.

"Hồ Chí Minh toàn tập" là bộ sách kinh điển có ý nghĩa lí luận và thực tiễn lớn. Từ những giá trị của bộ sách, mối quan hệ giữa "Hồ Chí Minh toàn tập" với kiến thức lịch sử ở trường phổ thông cho thấy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" có một vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường PT. Đây là cơ sở để đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, đặc biệt là thực hiện mục tiêu phát triển NL đặc thù của môn học. Qua đó, góp phần phát triển

những NL chung, hình thành phẩm chất công dân, hoàn thiện nhân cách của con người xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, thực tiễn dạy học lịch sử nói chung, thực tiễn SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử còn nhiều bất cập. Chúng ta cần phải có sự đánh giá đầy đủ để xác định các giải pháp khắc phục thực trạng nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, đáp ứng những yêu cầu của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà.

2.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

2.2.1. Vài nét khái quát về thực tiễn dạy học lịch sử ở trường phổ thông

Trong hơn nửa thế kỉ qua, nền giáo dục cách mạng nói chung, giáo dục lịch sử nói riêng đã có những đóng góp to lớn đối với công cuộc cách mạng, xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, hiện nay, nền giáo dục nói chung, giáo dục lịch sử nói riêng đã không còn đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn. Những trăn trở, băn khoăn, thậm chí phẫn nộ đối với chất lượng giáo dục và giáo dục lịch sử đang đặt chúng ta trước những câu hỏi lớn. Việc phân tích và đánh giá đúng thực trạng giáo dục lịch sử là cơ sở để chúng ta đề xuất các giải pháp để phát huy những thành quả, khắc phục những vấn đề tồn tại.

Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đã khẳng định: *chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo còn thấp. Trình độ kiến thức, kĩ năng thực hành, phương pháp tư duy khoa học,... của đa số HS còn yếu. Ở nhiều HS ra trường, khả năng vận dụng kiến thức vào sản xuất và đời sống còn hạn chế…Đặc biệt đáng lo ngại là trong một bộ phận HS, sinh viên có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lí tưởng, chạy theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp*[1].

Theo nhà sử học Phan Huy Lê thì "Trong mấy năm gần đây, thực trạng dạy và học môn Lịch sử trong trường PT đã gây ra bức xúc, nỗi lo âu của xã hội…Mặt hạn chế nặng nề nhất của giáo dục môn Lịch sử là đại bộ phận HS không thích môn Lịch sử, coi như môn học của các sự kiện và năm tháng, môn học của trí nhớ, khô khan, nhàm chán". [14, tr.6-7]

---

[1] Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai BCHTW Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, số 02-NQ/HNTW, ngày 24/12/1996, http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/van-kien-dang/nghi-quyet-hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-viii/doc-0925201510155346.html

Tuy không phản ánh được toàn diện vấn đề, nhưng những con số đáng buồn liên quan đến các kì thi cũng khiến dư luận hết sức bức xúc và chúng ta không thể biện minh nổi cho chất lượng dạy học môn Lịch sử. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉ lệ HS lựa chọn Lịch sử làm môn thi tốt nghiệp (năm 2014) chỉ hơn 11%, thấp nhất trong bốn môn tự chọn. Lịch sử cũng là môn có tỉ lệ điểm rất thấp trong một số kì thi tuyển sinh. Điểm bình quân môn Lịch sử trong kỳ thi đại học-cao đẳng năm 2006 là 1.90 điểm, năm 2007 là 2.09 điểm, năm 2008 có khá hơn nhưng cũng chỉ 2.39 điểm. Trong số 107.000 bài thi khối C trong kỳ thi tuyển sinh đại học-cao đẳng năm 2007 được thống kê, chỉ có 9.23% bài thi có điểm trên 5, trong khi có đến 21.3% bài thi môn Lịch sử bị 0 điểm hoặc 0.5 điểm.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên. Theo nhà văn hóa Nguyên Ngọc: "giáo dục cũng khó có thể khác khi nó là sản phẩm tất yếu của một hệ thống mẹ đang có vấn đề. Đây là một vấn đề vừa lớn, vừa tinh tế, cần có sự phân tích chu đáo và thẳng thắn. Nền giáo dục của chúng ta sở dĩ không ổn là vì nó đã được tổ chức - "tổ chức" hiểu theo nghĩa rộng nhất của khái niệm này - theo một ý tưởng cơ bản không ổn, hoặc như có người nói theo một "triết lí" cơ bản không ổn…Toàn bộ nền giáo dục của chúng ta là nhằm tạo nên sự thống nhất của xã hội bằng cách tạo nên những con người về cơ bản suy nghĩ và hành động giống nhau, đồng loạt theo những chân lí tuyệt đối đã được dạy cho học thuộc lòng."[101, tr.52-53]

Tuy nhiên, khi đi vào phân tích những nguyên nhân cụ thể dẫn đến chất lượng dạy học bộ môn giảm sút nghiêm trọng, nhiều nhà giáo dục thống nhất với một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

Thứ nhất, và có lẽ gốc rễ của mọi vấn đề chính là thái độ của những người tham gia làm công tác giáo dục, quản lí giáo dục, phụ huynh và HS đối với bộ môn Lịch sử. Tâm lí thực dụng trong học tập và đào tạo khiến việc học sử bị xem thường.

Thứ hai, phải kể đến nguyên nhân trực tiếp là chương trình và SGK. Nhận xét chung của những nhà giáo dục lịch sử là chương trình và SGK Lịch sử vừa nặng nề, vừa khô khan; *SGK Lịch sử PT hiện hành gần như tóm tắt sách sử của người lớn để cho HS học*. Hình thức viết sử quá ư là kinh viện, xuôi chiều và mang tính áp đặt đã

bức tử bộ môn Lịch sử, làm việc học sử trở nên thật "đáng sợ". Và "Nếu tự do, không giáo điều, công thức, thì tìm hiểu, nhận thức khám phá quá khứ, hiện tại, dự báo tương lai cũng đều khơi gợi đam mê, bùng nổ năng lượng và chắp cánh NL sáng tạo như nhau."[101, tr.121] Chúng ta so sánh một chút thì SGK Lịch sử Việt Nam so với các SGK của nước ngoài quá khiêm tốn, đơn điệu về mặt tài liệu và tư liệu (cả hình ảnh và văn bản). Hầu hết những gì được viết trên trang sách là luận văn của những nhà viết sách. Đó là lí do bộ môn Lịch sử lại bị quy vào môn *học thuộc lòng.*

Thứ ba, nguyên nhân được nhiều người bàn đến và đồng thuận, nó quyết định trực tiếp đến chất lượng dạy học bộ môn đó là sự lạc hậu về phương pháp. Chúng ta không xa lạ với những nhật xét: phương pháp dạy học lịch sử lạc hậu, chủ yếu thầy đọc - trò chép. Việc trao đổi, thảo luận chỉ mang tính hình thức (vì nó thiếu đi điều kiện căn bản đó là tính phản biện đối với các vấn đề lịch sử). Phương pháp SD đồ dùng trực quan rất đơn điệu. Chúng ta đã quá quen với cụm từ "dạy chay" khi nhắc đến môn Lịch sử. Các hình thức tổ chức dạy học thì gần như đóng khung trên lớp,… Đặc điểm của nhận thức lịch sử mang tính gián tiếp là chủ yếu. Nó hoàn toàn mất đi sức hấp dẫn nếu thiếu đi nguồn tài liệu gốc, những nguồn kiến thức sinh động khác ngoài SGK. Điều này phản ánh đúng phương pháp SD tài liệu tham khảo trong dạy học lịch sử, vốn rất hạn chế và chỉ mang tính hình thức. Bởi có một thực tế là ngay cả GV giảng dạy cũng không mấy khi đọc các tài liệu khác ngoài SGK.

Thực trạng trên chỉ là những nét chung nhất của công tác giáo dục lịch sử ở trường PT (trong thực tiễn giáo dục, chúng ta vẫn có nhiều trường hợp cá biệt đáng khích lệ). Những yếu kém về chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng dạy học Lịch sử nói riêng đặc biệt nghiêm trọng hơn ở những vùng, miền có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, giáo dục còn nhiều vấn đề tồn tại.

2.2.2. Thực tiễn sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT

Để làm rõ hơn những vấn đề nêu trên, trong quá trình nghiên cứu đề tài chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát thực tiễn dạy học, thực tiễn của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

2.2.2.1. Mục đích, đối tượng và địa bàn điều tra, khảo sát

* *Mục đích điều tra, khảo sát:* nhằm làm rõ thực trạng dạy học lịch sử nói chung, thực trạng của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT. Kết quả điều tra, khảo sát là cơ sở để chúng tôi làm rõ các hình thức, đề xuất các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS, góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường THPT.

* *Đối tượng điều tra, khảo sát*: ngoài một số lãnh đạo các sở, cán bộ quản lí các trường THPT, đối tượng điều tra, khảo sát chủ yếu của chúng tôi là GV bộ môn Lịch sử, HS lớp 12 THPT.

Về phía GV, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát đối với 135 GV (Nam là 51 GV, Nữ là 84 GV). GV tham gia điều tra, khảo sát chủ yếu năm trong độ tuổi từ 30 đến 42 tuổi, số lượng là 88 GV, (chiếm 65,2%). Như vậy, phần lớn đối tượng GV chúng tôi điều tra đang nằm ở độ chín về sức khỏe và nhiệt huyết nghề nghiệp. Đa phần GV có kinh nghiệm giảng dạy trên 10 năm và trên 15 năm (78 GV, chiếm 57,8%). Về phía HS, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát đối với 1.781 HS lớp 12 THPT (Nam là 898, Nữ là 883 HS). HS thuộc nhiều thành phần dân tộc khác nhau: dân tộc Kinh là 819 em (chiếm 46%); dân tộc Thái: 427 em (24%); dân tộc HMông: 184 em (10,3%); dân tộc Dao: 110 em (6,2%); dân tộc Tày: 116 em (6,5%); dân tộc Nùng: 75 em (4,2%); các dân tộc khác: 50 em (2,8%).

* *Địa bàn điều tra, khảo sát:* chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát 45 trường THPT thuộc địa bàn 20 tỉnh, thành phố đồng bằng, trung du và miền núi phía bắc (từ Thanh Hóa trở ra). Đối với GV, đang công tác ở đồng bằng là 51 GV (chiếm 37,8%); ở trung du, miền núi là 84 GV (chiếm 62,2%). Đối với HS, địa bàn các em đang học tập thuộc nhiều khu vực khác nhau. Cụ thể, thành phố, thị xã là 684 HS (38,4%); thị trấn: 687 HS (38,6%); khu vực khác: 410 HS (23,0%).[1]

2.2.2.2. Phương pháp và quá trình điều tra, khảo sát

* *Phương pháp điều tra, khảo sát:* bên cạnh việc trao đổi với các cán bộ quản lí, GV, HS, quan sát thông qua dự giờ, chúng tôi chủ yếu thu thập thông tin qua phát

[1] Xem thêm *Phụ lục 2a*

phiếu điều tra đối với GV và HS. Số liệu điều tra, khảo sát được xử lí bằng phần mềm SPSS, đối chiếu, so sánh để rút ra các kết luận khoa học.

** Quá trình điều tra, khảo sát*: Trong các năm học 2014 - 2015, 2015 - 2016, và 2016 - 2017 chúng tôi đã tiếp xúc với những nhà quản lí giáo dục, GV Lịch sử và HS THPT để trao đổi, thảo luận, dự giờ, phát phiếu điều tra, khảo sát, thu nhận kết quả. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành phân tích kết quả và rút ra những kết luận khoa học phục vụ cho đề tài luận án.

2.2.2.3. Nội dung và kết quả điều tra, khảo sát

Nội dung điều tra, khảo sát, chúng tôi tập trung vào nhiều vấn đề từ đánh giá của GV và HS về chất lượng dạy học bộ môn Lịch sử; những nguyên nhân dẫn đến thực trạng; về nhận thức của GV và HS về "Hồ Chí Minh toàn tập", thực trạng của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT. Từ những kết quả điều tra, khảo sát, qua phân tích, tổng hợp số liệu[1], chúng tôi thấy nổi bật lên một số vấn đề cơ bản sau:

+ Đánh giá của GV và HS đối với bộ môn Lịch sử, chất lượng dạy học lịch sử ở trường PT.

Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy, phần lớn GV có đánh giá rất bi quan về chất lượng dạy học Lịch sử ở trường PT. Điều đó được phản ánh qua biểu đồ *Hình 2.1* dưới đây:

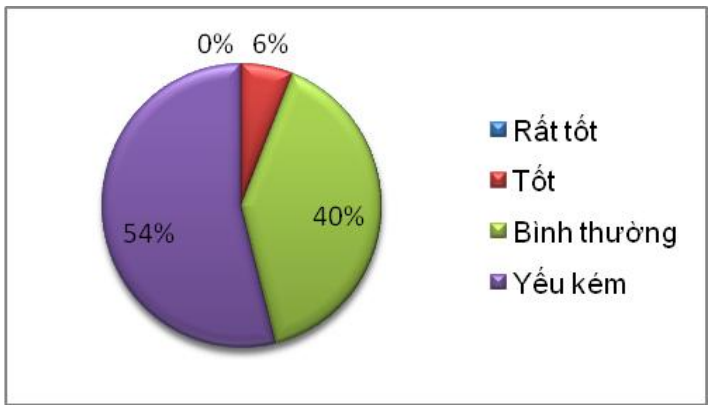

Hình 2.1 Biểu đồ đánh giá của giáo viên về chất lượng dạy học lịch sử ở trường phổ thông

Từ biểu đồ *Hình 2.1* cho thấy, có tới 73/135 (54%) số GV được hỏi khẳng định

[1] Xem thêm *Phụ lục 2d* của luận án

chất lượng dạy học lịch sử là yếu kém; 40% GV cho rằng chất lượng ở mức bình thường; không GV nào khẳng định chất lượng ở mức rất tốt.

Về thái độ của HS đối với bộ môn Lịch sử, phần lớn các em có thái độ rất tiêu cực. Nhiều em chán học, thậm chí ghét học bộ môn. Điều đó được biểu hiện cụ thể qua biểu đồ *Hình 2.2* dưới đây:

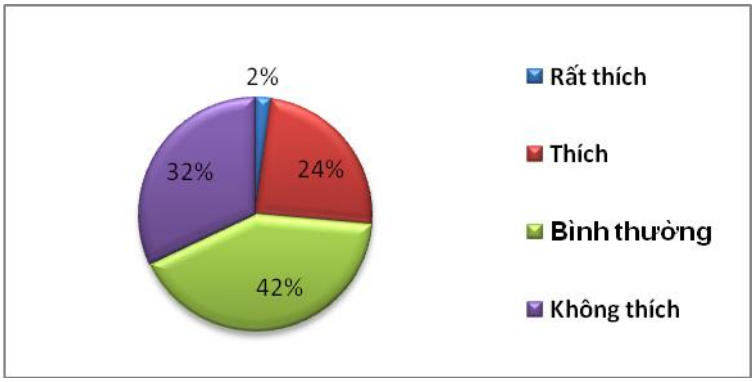

Hình 2.2 Biểu đồ thể hiện thái độ của học sinh đối với bộ môn Lịch sử

Biểu đồ *Hình 2.2* cho thấy, có tới 570 (32%) số HS được điều tra thấy không thích học và 741 HS (42%) có thái độ bình thường đối với bộ môn. Chỉ có 26% số HS được hỏi khẳng định hứng thú với môn học. Kết quả điều tra, khảo sát về thái độ của HS trong học tập bộ môn Lịch sử, 99 GV (73,5%) được hỏi cho rằng HS thờ ơ, không hứng thú trong học tập Lịch sử. Thậm chí, 50/135 (chiếm 37,2%) số GV được điều tra khẳng định HS chán học, thậm chí ghét học môn Lịch sử.

Về các NL HS đạt được trong dạy học lịch sử ở trường PT, hầu hết GV đã có đánh giá rất thấp. Điều đó thể hiện qua biểu đồ *Hình 2.3* dưới đây:

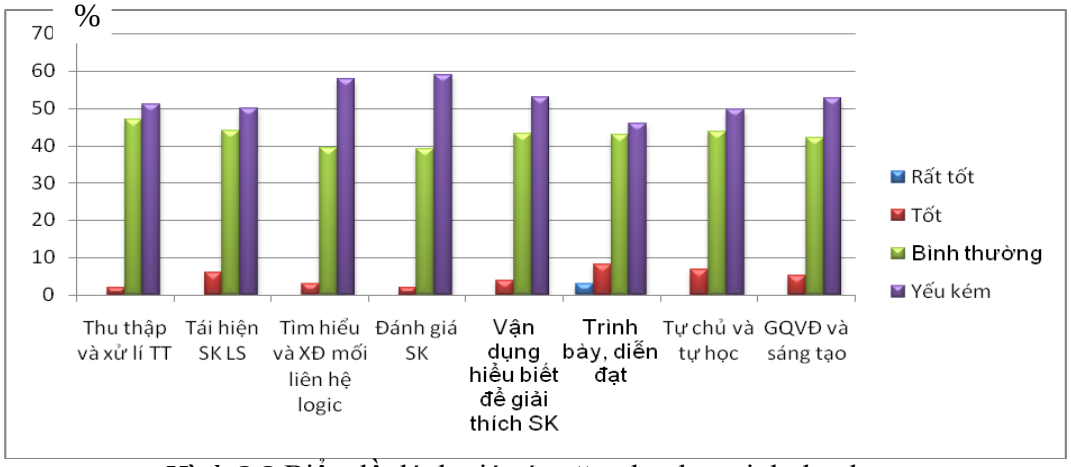

Hình 2.3 Biểu đồ đánh giá các năng lực học sinh đạt được trong học tập bộ môn Lịch sử ở trường THPT

Như vậy, với hầu hết những NL mà chúng tôi đưa ra, hơn 50% số GV được hỏi đánh giá HS yếu kém trong học tập bộ môn Lịch sử. Gần 50% GV đánh giá các NL đó, HS đạt mức bình thường. Điều đặc biệt là không GV nào đánh giá về mức độ HS đạt được các NL mà chúng tôi đưa ra ở mức *rất tốt.* Điều này cho thấy, vấn đề phát triển NL HS trong dạy học lịch sử còn nhiều vấn đề tồn tại cần được khắc phục.

Khi được hỏi về nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, phần lớn GV và HS đồng tình với tất cả những nguyên nhân mà chúng tôi đưa ra. Trong đó, có tới 117/135 (87,2%) số GV được hỏi khẳng định nguyên nhân là do thái độ của các cấp quản lí, của xã hội và HS đối với bộ môn Lịch sử; 99/135 (73,5%) số GV, 1.203/1.781 (67.6%) số HS được khảo sát cho rằng nguyên nhân từ những hạn chế của chương trình và SGK. 1.236 (69,4%) số HS cho rằng nguyên nhân xuất phát từ yếu thế của môn học đối với việc làm và thu nhập trong tương lai. Ngoài ra, nhiều HS (61,7%) nhấn mạnh đến nguyên nhân từ những yếu kém về phương pháp dạy học của GV, đến môi trường và điều kiện dạy học, về nhu cầu học tập bộ môn Lịch sử của HS, thiếu phương tiện dạy học,…Như vậy, cả GV và HS đều nhấn mạnh đến những nguyên nhân mang tính chất chủ quan hơn các nguyên nhân khách quan.

+ *Những hiểu biết của GV và HS về bộ "Hồ Chí Minh toàn tập".* Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy phần lớn GV và HS có nhận thức khá mơ hồ về bộ "Hồ Chí Minh toàn tập". Mặc dù có tới 70,5% số GV và 75,2% số HS được hỏi trả lời đúng về dấu hiệu thứ nhất: "Hồ Chí Minh toàn tập" là bộ sách tập hợp phần lớn những tác phẩm, công trình, bài viết, sáng tác, diễn văn, thư từ, bài nói chuyện, trả lời phỏng vấn,… trong và ngoài nước, của Hồ Chí Minh. Nhưng lại nhầm lẫn những dấu hiệu còn lại. Đáng chú ý là chỉ có 25 GV (18,6%) và không HS nào xác định chính xác về bộ "Hồ Chí Minh toàn tập".

Khi được hỏi về một số tác phẩm cụ thể của Hồ Chí Minh, phần lớn GV và HS đã tiếp xúc và xác định đúng tác giả, nội dung tác phẩm. Tuy nhiên, ở một số tác phẩm quan trọng thì GV và HS hiểu biết không đúng về nội dung. Cụ thể khi hỏi về tác phẩm "Đường Cách mệnh", phần lớn GV và HS xác định đúng những nội dung cụ thể nhưng chỉ có 29 GV (21,5%) và không có HS nào xác định đúng và đầy đủ tất

các nội dung chúng tôi đưa ra. Với bản “Tuyên ngôn Độc lập", một tác phẩm rất tiêu biểu và quen thuộc của Hồ Chí Minh cũng chỉ có 86 HS (4,8%) trả lời đúng và đủ các nội dung. Thậm chí có tới 34 HS (1,9%) cho rằng tác giả của bản *Tuyên ngôn độc lập* là Võ Nguyên Giáp.

+ Nhận thức của GV và HS về vai trò, ý nghĩa của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT.

Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy hầu hết GV và HS chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT. Có tới 28 (20,7%) số GV được hỏi khẳng định không cần thiết phải SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT. Trong đó có 85 GV (63%) số thầy cô khẳng định mức độ bình thường phải SD; chỉ có 16 (11,9%) GV thấy cần thiết phải SD “Hồ Chí Minh toàn tập” trong dạy học lịch sử. Chỉ có 28,1% số GV được hỏi cho rằng "Hồ Chí Minh toàn tập" là một nguồn tài liệu quan trọng giúp HS tái hiện sự kiện, tìm hiểu bản chất và hệ thống hoá kiến thức lịch sử. Trái với suy nghĩ của HS, phần lớn GV lại không đồng ý về ý nghĩa của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo những nội dung mà chúng tôi đưa ra. Do vậy, các thầy cô cũng không nhận thức đúng về vai trò, ý nghĩa của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" đối với việc phát triển các NL HS.

Kết quả điều tra, khảo sát cũng cho thấy việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử không được GV chú ý đúng mức. Có tới 45, chiếm 33,4% số GV được hỏi chưa bao giờ SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử; 44,1% trong số đó khẳng định hiếm khi SD. 40,4% số HS được hỏi khẳng định, GV hiếm khi SD các tác phẩm của Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử.

Về phía HS, 52,2% số HS được hỏi khẳng định việc đọc các tác phẩm của Hồ Chí Minh là rất bổ ích và cần thường xuyên đọc. 64,6% số em khẳng định rất thích đọc nhưng thiếu tài liệu. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy mức độ tiếp xúc, đọc, hiểu các tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh đối với HS là rất hạn chế. Nhiều HS mặc dù biết nhưng chưa một lần đọc những tác phẩm của Hồ Chí Minh được nhắc đến trong chương trình SGK Lịch sử THPT.

+ Thực trạng SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT

Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy, GV chưa quan tâm SD "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua các hình thức tổ chức dạy học. Có tới 59 GV (chiếm 44,1%) chỉ dừng lại SD thông qua hoạt động lên lớp (chủ yếu trong các bài nội khóa ở trên lớp). Việc SD trong các hoạt động ngoại khóa hầu như không được chú ý, chỉ có 12 (8,8%) số GV được hỏi là đã từng SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong các hoạt động ngoại khóa.

Về việc áp dụng đa dạng các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS cũng còn nhiều vấn đề tồn tại. GV hầu như chưa chú ý đến các biện pháp nhằm phát huy tích tích cực của HS. Điều đó được phản ánh cụ thể qua biểu đồ *Hình 2.4*:

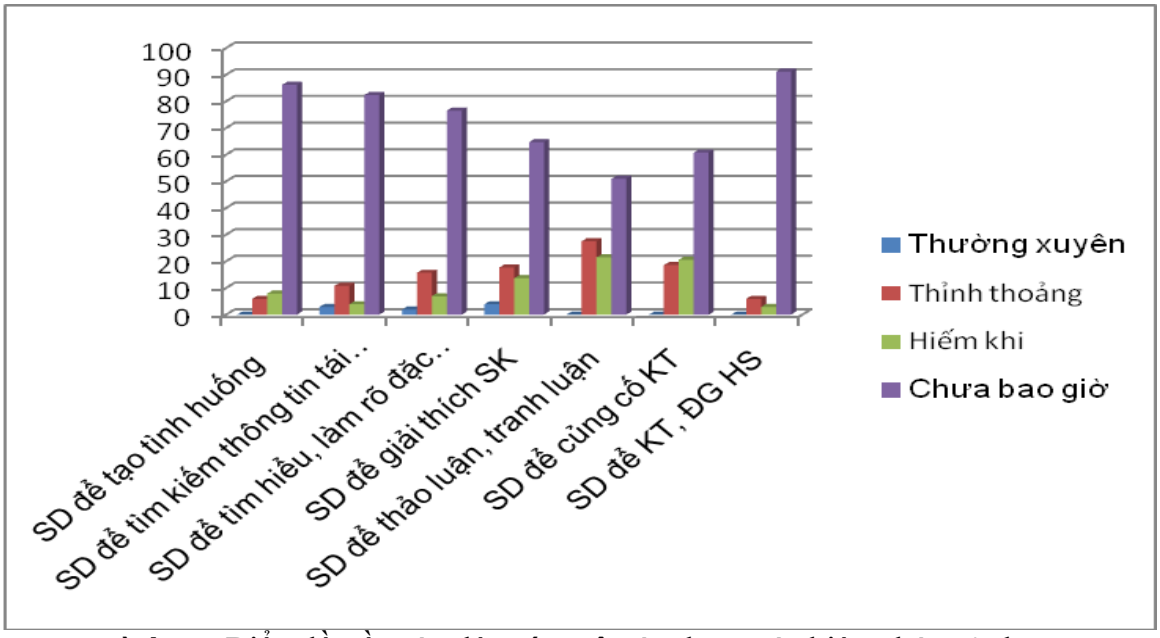

Hình 2.4 Biểu đồ về mức độ giáo viên áp dụng các biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT

Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS không được GV chú ý. Với các biện pháp chúng tôi đưa ra, phần lớn GV khẳng định chưa bao giờ vận dụng trong dạy học lịch sử. Chỉ có 18 GV (13,7%) được hỏi đã

từng SD "Hồ Chí Minh toàn tập" nhằm nhằm tạo tình huống để định hướng kiến thức cơ bản. Có 35 (26,4%) số GV được hỏi đã từng tổ chức cho học sinh SD "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm kiếm thông tin tái hiện các sự kiện lịch sử. Chỉ có 12 GV (8,8%) được hỏi đã từng SD tài liệu Hồ Chí Minh để kiểm tra, đánh giá HS. Tuy nhiên, mức độ SD các biện pháp lại không thường xuyên.

Về những khó khăn GV gặp phải khi SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT, phần lớn GV đồng ý với những khó khăn mà chúng tôi đưa ra. Kết quả điều tra, khảo sát được phản ánh cụ thể qua biểu đồ *Hình 2.5*:

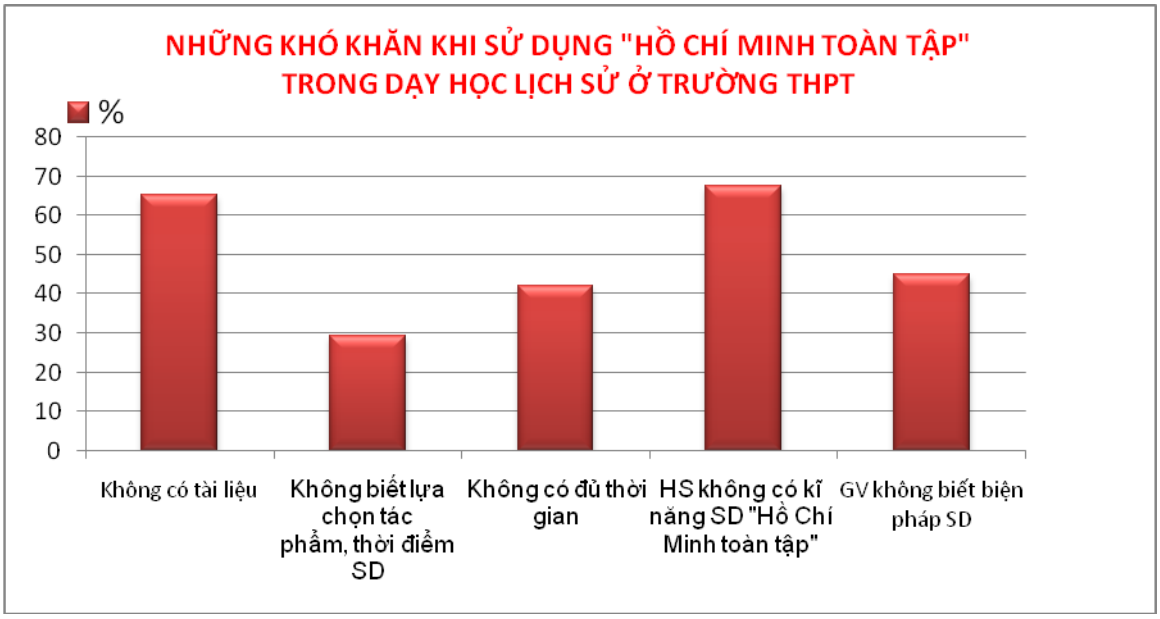

Hình 2.5 Biểu đồ về những khó khăn giáo viên gặp phải khi sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT

Như vậy, trong quá trình SD "Hồ Chí Minh toàn tập", GV còn gặp nhiều khó khăn vì phần lớn thầy cô không có tài liệu, không có đủ thời gian ở trên lớp. Trong đó có 60 GV (45%) khẳng định mình không biết các biện pháp SD; hơn 60% cho rằng khó khăn ở chỗ GV và HS không có bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" để SD trong dạy học.

Kết quả điều tra, khảo sát thực tiễn một lần nữa cho thấy chất lượng dạy học lịch sử ở trường PT còn nhiều vấn đề tồn tại. Nhiều GV và HS cho rằng HS không thích học bộ môn Lịch sử. Nguyên nhân của thực trạng trên có nhiều, nhưng phần lớn ý kiến đều nhấn mạnh do thái độ của các cấp quản lí, xã hội đối với bộ môn

Lịch sử; do những bất cập về điều kiện và môi trường dạy học. Ngoài ra còn xuất phát từ nội dung môn học, chương trình và SGK hàn lâm, không hấp dẫn, phương pháp dạy học lạc hậu; bộ môn không có thế mạnh trong việc phát triển nghề nghiệp và thu nhập trong tương lai.

Hầu hết GV và HS đều đã khẳng định tính cần thiết phải SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử. Trong thực tiễn dạy học, nhiều giáo viên đã chú ý sử dụng các đoạn trích trong tác phẩm của Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng bài giảng. Nhiều học sinh đã đọc và khai thác các tác phẩm Hồ Chí Minh trong học tập. Tuy nhiên việc sử dụng nói chung còn tùy tiện; GV và HS còn lúng túng trong việc lựa chọn phương pháp sử dụng, đặc biệt chưa chú ý đén việc phát triển năng lực người học. Do vậy, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử chỉ mang tính hình thức, thiếu sáng tạo. Đây cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến HS quay lưng với bộ môn và chất lượng dạy học lịch sử không đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Kết quả điều tra, khảo sát là cơ sở để chúng tôi đi vào làm rõ những nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập", đề xuất các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Tiểu kết chương 2

Qua nghiên cứu cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn, chúng tôi xin rút ra một số kết luận cơ bản sau:

- "Hồ Chí Minh toàn tập" phản ánh toàn bộ cuộc đời hoạt động, sự nghiệp và những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Công trình giúp chúng ta thấy được lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại đã tác động, ảnh hưởng tới Người và ngược lại, Hồ Chí Minh có những đóng góp to lớn cho sự phát triển của lịch sử dân tộc và thế giới. Với những giá trị khoa học và giá trị thực tiễn đã được khẳng định, "Hồ Chí Minh toàn tập" trở thành một bộ sách kinh điển, công trình văn hóa lớn, tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân ta. Đây là bộ sách có vai trò quan trọng đối với nhiều lĩnh vực của hoạt động thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước, nhưng trước hết là trong giáo dục và giáo dục lịch sử.

- Xuất phát từ mục tiêu dạy học bộ môn Lịch sử, mối quan hệ giữa "Hồ Chí Minh toàn tập" với kiến thức lịch sử ở trường PT, từ những yêu cầu đổi mới giáo dục, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò ý nghĩa to lớn đối với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học lịch sử ở trường PT. Đây là cơ sở để hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn, góp phần quan trọng vào hình thành phẩm chất, phát triển NL theo mục tiêu giáo dục PT, hoàn thiện nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa, đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

- Thực tiễn giáo dục nói chung, giáo dục lịch sử nói riêng hiện nay đang tồn tại nhiều bất cập. Chất lượng giáo dục bộ môn giảm sút, HS quay lưng với bộ môn Lịch sử; bộ môn chưa thực hiện tốt chức năng giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Một trong những nguyên nhân là GV và HS chưa có nhận thức đầy đủ về giá trị của bộ "Hồ Chí Minh toàn tập", về tầm quan trọng của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử. Việc SD các tài liệu Hồ Chí Minh chưa gắn với việc phát triển NL HS.

Những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn nêu trên, cũng đặt ra yêu cầu là cần xác định được tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể sự dụng khi dạy học một khóa trình lịch sử cụ thể ở trường THPT, làm rõ được các hình thức, đề xuất các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học bộ môn.

CHƯƠNG 3
NỘI DUNG TÀI LIỆU VÀ CÁC HÌNH THỨC SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 – 1945) Ở TRƯỜNG THPT

Những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn đã khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT. Một trong những nhiệm vụ đặt ra của đề tài luận án là phải xác định được nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập", làm rõ các hình thức SD khi dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 ở trường THPT.

3.1. VỊ TRÍ, MỤC TIÊU, NỘI DUNG CƠ BẢN LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 - 1945) Ở TRƯỜNG THPT

3.1.1. Vị trí, mục tiêu

3.*1.1.1. Vị trí*

Trong chương trình SGK Lịch sử lớp 12 THPT, lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 thuộc *Phần hai: Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2000.* Đây là nội dung kế tiếp, sau khi kết thúc *Phần một: Lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000.*

Lịch sử Việt Nam 1919 - 1945 phản ánh một giai đoạn quan trọng của lịch sử phát triển dân tộc. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đạt được những bước tiến quan trọng. Đây là giai đoạn nhân dân ta tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Giữa tháng Tám năm 1945, khi thời cơ ngàn năm có một xuất hiện, Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, lập nên nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Cách mạng tháng Tám thành công đã đưa dân tộc ta bước sang một kỉ nguyên mới, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Nắm vững nội dung lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 là cơ sở để HS có nhận thức đầy đủ về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân dưới sự lãnh

đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung lịch sử giai đoạn này góp phần giúp HS nhận thức đầy đủ quá trình phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Do vậy, dạy tốt nội dung lịch sử giai đoạn này có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thành mục tiêu dạy học khóa trình lịch sử lớp 12 THPT.

3.1.1.2. Mục tiêu

Lịch sử Việt Nam 1919 - 1945, lớp 12 THPT nhằm giúp HS:

- *Về mặt kiến thức:*

+ Nắm vững được những sự kiện lịch sử quan trọng phản ánh các bước phát triển của cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945;

+ Hiểu được quá trình vận động của cách mạng Việt Nam từ việc đấu tranh xác định đường lối, chuẩn bị về lực lượng lãnh đạo, về tổ chức và chính trị, tiến tới thực hiện thành công Cách mạng tháng Tám (1945); Hiểu được tính chất, hình thức vận động, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám; HS bước đầu nhận thức được quy luật vận động của cách mạng Việt Nam, vận dụng những kiến thức đã học vào xem xét các vấn đề của cách mạng Việt Nam và đời sống thực tiễn.

- *Về kĩ năng,* hoàn chỉnh và nâng cao các kĩ năng của HS trong học tập, như:

+ Tái hiện, phân tích, so sánh và tổng hợp các sự kiện; xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử trong những điều kiện không gian và thời gian cụ thể, trong mối quan hệ với các sự kiện lịch sử khác;

+ SD SGK và các loại tài liệu tham khảo, đồ dùng học tập; Trình bày và diễn đạt những hiểu biết lịch sử; phát hiện và giải quyết vấn đề trong học tập; vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, tự học, tự làm giàu tri thức lịch sử cho bản thân.

- *Về thái độ*

+ Bồi dưỡng cho HS những xúc cảm lịch sử: căm ghét những tội ác mà bọn thực dân, phát xít đã gây ra cho nhân dân Việt Nam; phản đối chiến tranh, phản đối chủ nghĩa thực dân; các em khâm phục trước ý chí, tinh thần đấu tranh, hi sinh của

các nhà cách mạng tiền bối, kính trọng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng tình với cuộc đấu tranh tự giải phóng của các dân tộc, quần chúng nhân dân bị áp bức. Qua đó, các em biết vượt qua những khó khăn, trở ngại để vươn lên trong cuộc sống; có tinh thần đấu tranh phản đối áp bức, bất công trong xã hội.

+ Bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tự hào về sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tin vào lí tưởng cách mạng, con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Hồ Chí Minh đã lựa chọn; Đánh giá đúng công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vai trò của Đảng đối với những thắng lợi của cách mạng Việt Nam;

+ Có nhận thức bước đầu về quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; quyết tâm và nỗ lực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh.

- *Về phát triển NL:* Từ việc đạt được mục tiêu về bồi dưỡng kiến thức, hình thành kĩ năng và định hướng thái độ, dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 góp phần quan trọng phát triển ở HS những NL: *NL thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện lịch sử; NL tái hiện sự kiện lịch sử; NL xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử; NL đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử; NL vận dụng những hiểu biết về lịch sự để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội; NL trình bày và diễn đạt.* Qua đó đóng góp vào việc hình thành, phát triển ở các em những phẩm chất, NL cốt lõi, phù hợp với mục tiêu giáo dục PT...Đây là cơ sở để hoàn thiện nhân cách cho HS.

3.1.2. Nội dung cơ bản lịch sử Việt Nam (1919 - 1945)

Trong chương trình SGK Lịch sử lớp 12 THPT, lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 có những nội dung cơ bản sau:

Một là, Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã tạo ra những chuyển biến sâu sắc về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội Việt Nam. Điều này, một mặt đã thúc đẩy sự phát triển phong trào dân tộc, dân chủ theo khuynh hướng dân chủ tư sản và cách mạng vô sản; một mặt làm nảy sinh cuộc vận động xác định con đường cứu nước giải phóng dân tộc.

Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là một nhân tố quan trọng thúc đẩy cách mạng Việt Nam hướng theo con đường cách mạng vô sản.

Hai là, phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến 1930 diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ dẫn tới sự ra đời của các tổ chức cách mạng. Điều này đặt ra những yêu cầu mới về thống nhất tổ chức, lực lượng và lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc. Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ra đời với cương lĩnh chính trị đúng đắn đã xác định được con đường phát triển của cách mạng Vệt Nam, chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và lực lượng lãnh đạo cách mạng, tạo ra bước ngoặt mới của cách mạng Việt Nam.

Ba là, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933), sự hình thành của các lực lượng phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới bùng nổ đã tác động sâu sắc tới tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam. Ngay sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân bước vào cuộc đấu tranh kiên cường chống lại các thế lực đế quốc, phong kiến tay sai. Phong trào cách mạng (1930 - 1931) và phong trào dân chủ (1936 - 1939) không chỉ rèn luyện và phát triển lực lượng chính trị của quần chúng mà còn để lại nhiều bài học sâu sắc về vấn đề xác định sách lược và chiến lược của cách mạng, về phương pháp cách mạng trong những điều kiện cụ thể của thực tiễn. Đây là những cuộc tập dượt quan trọng cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám (1945).

Bốn là, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai tác động sâu sắc tới Việt Nam. Nhân dân ta rơi vào cảnh một cổ đôi tròng. Các thế lực thực dân, phát xít và phản động vừa đấu tranh, xung đột, vừa cấu kết bóc lột, đẩy nhân dân Việt Nam vào cảnh khốn cùng. Trong bối cảnh đó, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã tích cực chuẩn bị, hoàn chỉnh về đường lối, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng; thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ. Khoảng giữa tháng Tám năm 1945, thời cơ ngàn năm có một đã đến, Đảng ta lãnh đạo quần chúng nhân dân vùng lên Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh trịnh trọng tuyên bố với thế giới và quốc dân đồng bào về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa. Đây

là một biến cố vĩ đại của lịch sử phát triển dân tộc, đưa lịch sử nước ta phát triển sang một trang mới, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 có vị trí, ý nghĩa quan trọng trong chương trình lịch sử THPT. Việc SD hợp lí "Hồ Chí Minh toàn tập" có ý nghĩa quan trọng nhằm cụ thể hóa, tạo nên sức hấp dẫn của các sự kiện và vấn đề lịch sử; góp phần quan trọng vào khơi dậy hứng thú, phát triển NL nhận thức, NL tự học, tự nghiên cứu của HS; là cơ sở để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường.

3.2. NỘI DUNG TÀI LIỆU TRONG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" CÓ THỂ SỬ DỤNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 - 1945) Ở TRƯỜNG THPT

Nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể được SD trong dạy học toàn bộ chương trình SGK Lịch sử PT. Tuy nhiên, trong giới hạn phạm vi của đề tài nghiên cứu, chúng tôi đi vào xác định những nội dung có thể SD trong dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, ở trường THPT.

3.2.1. Những yêu cầu cơ bản khi lựa chọn tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập"

Căn cứ vào mục tiêu dạy học bộ môn, đặc điểm của "Hồ Chí Minh toàn tập" và mối quan hệ giữa bộ sách với nội dung, chương trình SGK, chúng tôi xác định những yêu cầu cơ bản khi lựa chọn tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" cần SD khi dạy, học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, ở trường THPT.

Thứ nhất, đảm bảo việc lựa chọn nội dung tài liệu mang tính cơ bản, điển hình, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của khóa trình, bài học. Những đoạn trích, tài liệu được lựa chọn, SD có vai trò quan trọng trong việc làm phong phú kiến thức, giúp HS nắm vững và hiểu sâu sắc những kiến thức cơ bản được quy định trong chương trình.

Thứ hai, việc lựa chọn, SD tài liệu phải đảm bảo tính vừa sức. Các đoạn trích, tài liệu được lựa chọn không đặt HS vào tình trạng quá tải, nặng nề. Đồng thời đảm bảo việc các em dễ tiếp cận, nhận thức và làm việc với nội dung tài liệu trong điều kiện cho phép để tìm kiếm thông tin, rút ra kết luận khoa học một cách hợp lí.

Thứ ba, những tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" được lựa chọn phải khơi dậy ở HS hứng thú, niềm đam mê học tập, tìm tòi kiến thức; góp phần bồi dưỡng tình cảm trong sáng, lòng kính yêu đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ tư, trong những điều kiện cụ thể, GV thể hiện tính linh hoạt, có thể SD, hướng dẫn HS khai thác toàn bộ tác phẩm hoặc những đoạn trích, câu nói có liên quan trực tiếp đến sự kiện, phù hợp với mục tiêu bài học và trình độ của HS.

3.2.2. Nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập"

Nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" đề cập tới tất cả các vấn đề lịch sử, lí luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, có thể được SD trong dạy học tất cả các bài học thuộc phần lịch sử nói trên trong chương trình SGK Lịch sử lớp 12 THPT. Từ những kết quả nghiên cứu, chúng tôi xác định nội dung chủ yếu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể SD trong dạy học từng bài học cụ thể, được trình bày trong *Bảng 3* dưới đây[1]:

Bảng 3 Nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể sử dụng trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945), ở trường THPT

Bài học và nội dung chính	**Nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập"**	
	Tài liệu Viết	***Tài liệu hình ảnh, âm thanh trong CD-ROM***
Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925		
- Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương và những chuyển biến về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất.	***- Chính sách bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương:*** "Người Đông Dương cũng là những người bị bóc lột và bị chà đạp nhất vì thuế khóa mỗi năm một tăng lên. 1913 : 57.000.000 đồng (Tính số tròn) 1915 : 62.000.000 " " 1917 : 70.000.000 " " 1920 : 84.000.000 " "	***- Phim tư liệu:*** + Nỗi khổ nhục mất nước của dân tộc Việt Nam dưới chế độ thực dân – phong kiến. + Công nhân và nông dân Việt Nam bị bóc lột và khủng

[1] Nội dung đầy đủ của tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể SD khi dạy học phần lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT được trình bày trong *Phụ lục Chương 3*

	1922 : 87.000.000 ” ” 1928 9 .500.000 ” ” [83, tr.374] ***- Chính sách đầu độc dân bản xứ của thực dân Pháp:*** “có một nghìn năm trăm công ty rượu và thuốc phiện cho một nghìn làng trong khi chỉ có mười trường học cũng cho bấy nhiêu làng…người ta đã cho 12 triệu người bản xứ - kể cả đàn bà và trẻ con – nốc 23 đến 24 triệu lít rượu mỗi năm” [82, tr.38]	bố dưới chế độ thực dân Pháp. + Người dân nô lệ trên khắp thế giới bị bóc lột, đàn áp dã man ***- Ảnh tư liệu:*** + Tên thực dân *người khai hóa* và người phu kéo xe *kẻ được khai hóa*
- Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925 và những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc	- Bản ***Yêu sách của nhân dân An Nam*** ***- Con đường dẫn Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin:*** “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đoạ đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba… Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác – Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu	***- Phim tư liệu:*** Bác Hồ ra đi tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc ***- Ảnh tư liệu:*** + *Yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam* do Nguyễn Ái Quốc kí tên, đăng trên báo *L’Humanite’* (Nhân đạo) ngày 18-6-1919 + Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp

	được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ".[93, tr.563]	ở thành phố Tua, tháng 12-1920 + Nguyễn Ái Quốc giảng bài tại lớp huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam tại Quảng Châu, Trung Quốc (ảnh chụp tranh) + Báo *Le Paria* số ra ngày 2-5-1923
Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930		
- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự ra đời và hoạt động của các tổ chức cách mạng	***- Đường Cách mệnh:*** "muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin."[83, tr.304] "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản."[93, tr.30]	***- Ảnh tư liệu:*** + Bìa sách *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc, xuất bản lần đầu tiên tại Pari năm 1925. + Bìa sách *Đường Kách mệnh*, gồm những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại lớp huấn luyện cán bộ cách mạng ở Quảng Châu, Trung Quốc, xuất bản năm 1927
- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên	***- Nội dung báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản*** ***- Nội dung Chính cương vắn tắt của***	***- Phim tư liệu:*** Bác Hồ chủ trì Hội nghị thành lập

của Đảng, ý nghĩa Hội nghị thành lập Đảng.	***Đảng*** ***- Nội dung Sách lược vắn tắt của Đảng*** ***- Nội dung Chương trình tóm tắt của Đảng*** ***- Nội dung Điều lệ vắn tắt của Đảng*** ***- Đánh giá về ý nghĩa của việc thành lập Đảng*** "Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập *Đảng Cộng sản Đông Dương* vào đầu năm 1930. Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng"[93, tr.406]	Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930) ***- Ảnh tư liệu*** + Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 do Nguyễn Ái Quốc chủ trì (ảnh chụp tranh)
Bài 14: Phong trào cách mạng 1930 - 1935		
- Bối cảnh lịch sử và phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh.	***- Đánh giá về phong trào cách mạng năm 1930 – 1931*** "Xô viết Nghệ - Tĩnh là chính quyền cách mạng đầu tiên của công nông, đã lật đổ chính quyền phản động của đế quốc và phong kiến ở mấy nơi trong hai tỉnh Nghệ - Tĩnh. Dù đế quốc Pháp và bọn phong kiến đã tạm thời nhấn chìm phong trào cách mạng trong biển máu, nhưng truyền thống oanh liệt của Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thúc đẩy phong trào cách mạng trong cả nước tiến lên và đưa đến Cách mạng tháng Tám thành công	***- Ảnh tư liệu:*** + Cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930-1931. Đỉnh cao của cao trào cách mạng 1930-1931, cuộc tập dượt đầu tiên của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo

	rực rỡ”[95, tr.244]	
- Phong trào cách mạng trong những năm 1932 – 1935		
Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 – 1939		
- Tình hình thế giới và trong nước nửa cuối những năm 30 của thế kỉ XX		
- Phong trào dân chủ 1936 - 1939, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm	***- Đánh giá về phong trào dân chủ 1936-1939*** “phong trào đó cũng để lại cho Đảng ta và Mặt trận dân tộc ngày nay những kinh nghiệm quý báu. Nó dạy cho chúng ta rằng: Việc gì đúng với nguyện vọng của nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, mà như thế mới thật là phong trào quần chúng. Nó cũng dạy chúng ta rằng: Phải hết sức tránh những bệnh chủ quan hẹp hòi, v.v…”[95, tr.244]	***- Ảnh tư liệu:*** Quần chúng lao động Hà Nội míttinh đòi quyền dân sinh dân chủ, chống chủ nghĩa phátxít và chế độ thực dân nhân ngày Quốc tế lao động, năm 1939
Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời		
- Tình hình thế giới và trong nước từ năm 1939 - 1945 và những tác động đối với cách	***- Đánh giá về bối cảnh quốc tế và trong nước*** "Pháp đã mất nước cho Đức. Thế lực của chúng ở ta đã điêu tàn. Song đối với chúng ta, chúng tăng sưu tăng thuế để vơ vét tài sản. Chúng khủng bố trắng để giết hại nhân dân. Đối với ngoài, chúng im hơi lặng tiếng, cắt đất cho Xiêm, chúng	

mạng Việt Nam	quỳ gối chắp tay đầu hàng Nhật Bản. Dân ta một cổ hai tròng. Đã làm trâu ngựa cho Tây, lại làm nô lệ cho Nhật."[84, tr.229]	
- Phong trào giải phóng dân tộc từ tháng 9 năm 1939 đến tháng 3 năm 1945; Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng; quá trình chuẩn bị tiến tới Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền	***- Đánh giá về khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì, Đô Lương*** ***- Đánh già về Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8*** "Tháng 5-1941, Trung ương họp *Hội nghị lần thứ 8.* Vấn đề chính là nhận định cuộc cách mạng trước mắt của Việt Nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, lập *Mặt trận Việt Minh*, khẩu hiệu chính là: Đoàn kết toàn dân, chống Nhật, chống Pháp, tranh lại độc lập. Hoàn thành cách mạng ruộng đất."[88, tr.23] ***- Giải thích về việc thành lập Mặt trận Việt Minh:*** " Năm 1941, Mặt trận Dân tộc thống nhất – Việt Minh được thành lập. Việt Nam Độc lập Đồng minh (hoặc Việt Minh) có nghĩa là liên minh vì nền độc lập của nước Việt Nam. Mặt trận bao gồm tất cả những người yêu nước, không phân biệt khuynh hướng chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo, giai cấp xã hội, nam nữ và tuổi tác."[87, tr.331] ***- Nội dung Mười chính sách của Việt Minh*** ***- Lịch sử nước ta***	***- Phim tư liệu:*** Bác Hồ trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam (28-1-1941). ***- Ảnh tư liệu:*** + Bác Hồ về nước, ngày 28-1-1941 (ảnh chụp tranh) + Cột mốc 108 biên giới Việt Trung - nơi Bác Hồ đặt bước chân đầu tiên khi trở về Tổ quốc, sau 30 năm bôn ba khắp năm châu tìm đường cứu nước, ngày 28-1-1941
- Từ khởi nghĩa từng phần tiến tới Tổng	***- Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân***	***- Phim tư liệu:*** Lệnh tổng khởi

khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945	***- Nhận định về thời cơ khởi nghĩa*** "Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nước… *Hỡi đồng bào yêu quý!* Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!" [84, tr.595-596]	nghĩa, đánh Pháp đuổi Nhật giành chính quyền về tay nhân dân ***- Ảnh tư liệu:*** + Lễ xuất quân của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của lực lượng vũ trang Việt Nam, do Hồ Chí Minh sáng lập, ngày 16-8-1945
- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời; nội dung cơ bản của bản Tuyên ngôn Độc lập (2-9-1945).	***- Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng Hòa*** "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy."[85, tr.3]	***- Phim tư liệu:*** Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập – khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ***- Ảnh tư liệu:*** Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2-9-1945. ***- Tư liệu ân thanh:*** Chủ tịch Hồ Chí

		Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2-9-1945
- Những nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám (1945).	***- Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng thánh Tám:*** "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nới khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, nắm chính quyền toàn quốc. …Cách mạng tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỉ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kì to lớn trong lịch sử của nước ta. Cách mạng tháng Tám thắng lợi cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới. Cách mạng tháng Tám có ảnh hưởng trực tiếp và rất to lớn đến hai dân tộc bạn là	

	Miên và Lào. Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân hai nước Miên, Lào cũng nổi lên chống đế quốc và đòi độc lập.”[88, tr.25-26] ***- Vai trò của Đảng đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.*** "Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi."[87, tr. 25]	

Trên đây là bảng hệ thống tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể SD khi dạy học lịch sử Việt Nam (1919 -1945), lớp 12 THPT. Nội dung đầy đủ của các tác phẩm, đoạn trích được chúng tôi hệ thống và trình bày cụ thể trong phần phụ lục của luận án. Xác định đúng nội dung tài liệu là cơ sở để GV xác định các hình thức, biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

3.3. CÁC HÌNH THỨC SỬ DỤNG “HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP” TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 - 1945) Ở TRƯỜNG THPT

3.3.1. Quan niệm chung

Khi bàn đến các hình thức SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT, chúng tôi muốn nói đến việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua các hình thức tổ chức dạy học khác nhau để phát huy tối đa hiệu quả SD bộ sách với tư cách là một nguồn tư liệu, một phương tiện dạy học quan trọng trong nhà trường PT. Đảm bảo kết hợp linh hoạt các dạng hoạt động trong quá trình học tập của HS có ý nghĩa quan trọng đối với việc sử dụng hiệu quả bộ sách.

Hoạt động dạy học lịch sử ở trường THPT diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Điều đó phụ thuộc chủ yếu vào thực hiện mối quan hệ giữa việc dạy và việc học có tính chất tập thể hay cá nhân, tùy thuộc vào mức độ hoạt động độc lập của HS và phương thức tổ chức quản lí của GV đối với hoạt động học tập; tùy theo địa điểm và thời gian học tập của HS. Lí luận và thực tiễn dạy học chỉ ra rằng, quá trình tổ

chức dạy học lịch sử ở trường THPT được tiến hành thông qua ba dạng hoạt động chính: hoạt động toàn lớp, hoạt động cá nhân và hoạt động tổ, nhóm. Mỗi dạng hoạt động đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Để khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm của mỗi dạng hoạt động, trong dạy học lịch sử, GV phải kết hợp khéo léo, nhuần nhuyễn cả ba dạng hoạt động trên với nhau. Trên cơ sở kết hợp linh hoạt các dạng hoạt động đó, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" thường được tiến hành thông qua các bài học nội khóa, tổ chức cho HS tự học, tự nghiên cứu ở nhà và thông qua các hoạt động ngoại khóa.

"Hồ Chí Minh toàn tập" là một nguồn kiến thức quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường THPT. Với nội dung phong phú, giá trị trên nhiều mặt, "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể được SD trong nhiều hình thức tổ chức dạy học lịch sử. Ở mỗi hình thức tổ chức dạy học, "Hồ Chí Minh toàn tập" lại có những ưu thế riêng trong việc đảm bảo các nhiệm vụ nhận thức, phát triển kĩ năng và định hướng thái độ cho HS. Với mỗi hình thức tổ chức dạy học, cách thức và mức độ khai thác nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" có khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc phát huy tính chủ động, tích cực của HS trong quá trình SD "Hồ Chí Minh toàn tập". Do giới hạn của đề tài luận án, dựa trên những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn, chúng tôi xin đi vào phân tích một cách khái quát các hình thức SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT.

3.3.2. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua các bài học nội khóa

Lên lớp tiến hành các bài học nội khóa là hình thức tổ chức dạy học chủ đạo nhưng không phải duy nhất. Các bài nội khóa được tiến hành theo tiết học, trong đó GV trực tiếp tổ chức, điều khiển các hoạt động nhận thức của HS. Trong quá trình lên lớp, GV tiến hành các *bài học*, trong đó, các dạng hoạt động của HS được kết hợp một cách khéo léo và hợp lí. Để thực hiện việc lên lớp hiệu quả, GV phải SD đa dạng các nguồn kiến thức, phương tiện học tập. Khi dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" là một yêu cầu bắt buộc. Để nâng cao hiệu quả bài học lịch sử, hiệu quả SD "Hồ Chí Minh toàn tập", các bài học nội khóa có thể được tiến hành ở lớp học, tại bảo tàng, ngoài thực địa hoặc các địa điểm học tập khác.

3.3.2.1. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" khi tiến hành những bài học ở trên lớp

Tiến hành bài nội khóa ở trên lớp là hình thức chủ đạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT. Quá trình nhận thức lịch sử của HS chủ yếu diễn ra trong các bài học ở trên lớp. Dưới sự điều khiển, tổ chức của người thầy, HS thực hiện các hoạt động nhận thức tích cực, độc lập nhằm nắm vững kiến thức bài học. Qua đó, bồi dưỡng, hoàn thiện kĩ năng, hình thành phẩm chất, phát triển NL phù hợp với mục tiêu bài học.

Những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn dạy học đã chỉ ra rằng, để nâng cao hiệu quả bài học ở trên lớp, ngoài SGK, GV cần tổ chức, hướng dẫn HS SD hợp lí các nguồn tài liệu khác, đặc biệt là "Hồ Chí Minh toàn tập". Khi tiến hành những bài học ở trên lớp, phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, lớp 12 THPT, "Hồ Chí Minh toàn tập" được SD như một nguồn kiến thức quan trọng để thông tin, tái hiện các sự kiện, tìm hiểu bản chất của sự kiện. Qua đó, giúp HS nắm vững khái niệm, rút ra quy luật và bài học lịch sử. Do vậy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò, ý nghĩa quan trọng nhằm tổ chức cho HS thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập, đạt được mục tiêu của bài học, đặc biệt là hình thành phẩm chất và phát triển NL cho các em.

Do tính chất của hoạt động nhận thức, do giới hạn về mặt thời lượng nên khi tiến hành bài học ở trên lớp, GV không thể SD một lượng lớn tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập", không thể SD đầy đủ các tác phẩm có nội dung lớn mà chỉ SD được các đoạn trích. Điều này, ngoài giúp tránh việc quá tải đối với HS, còn đảm bảo kết hợp đa dạng, linh hoạt, hiệu quả các nguồn kiến thức, phương pháp dạy học. GV có thể sưu tầm, lựa chọn và thông tin tài liệu tới HS để làm rõ thêm những kiến thức của bài học; có thể kết hợp nhuần nhuyễn các dạng hoạt động khi SD "Hồ Chí Minh toàn tập" như: cung cấp tài liệu, hướng dẫn cả lớp làm việc; tổ chức cho cá nhân HS làm việc với tài liệu hoặc thông qua làm việc nhóm, thảo luận, trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ nhận thức của bài học,…

Để SD hiệu quả "Hồ Chí Minh toàn tập" khi tiến hành các bài học ở trên lớp, cần phải đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:

Một là, phải đảm bảo phù hợp với nội dung bài học, gắn với những nội dung kiến thức cơ bản của bài học.

Hai là, phải đảm bảo tính hiệu quả, tính vừa sức, tránh sự quá tải đối với GV và HS khi SD "Hồ Chí Minh toàn tập".

Ba là, phải kết hợp linh hoạt, hiệu quả các nguồn kiến thức, phương pháp dạy học khác nhau trên cơ sở phát huy tối đa ưu thế các dạng hoạt động học tập của HS. Phải đảm bảo HS là người chủ động trong việc tiếp cận, tìm kiếm thông tin, tránh áp đặt trong việc đưa ra các nhận xét, đánh giá khi SD các tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập".

Trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu đã nêu, để SD hiệu quả "Hồ Chí Minh toàn tập" nhằm đạt được mục tiêu bài học ở trên lớp, GV có thể tiến hành theo các bước như sau:

Thứ nhất, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của bài học, GV tìm kiếm các đoạn trích, tác phẩm có dung lượng phù hợp trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để chuẩn bị bài giảng. Có thể hướng dẫn HS sưu tầm, đọc các đoạn trích, tác phẩm để chuẩn bị cho bài học.

Thứ hai, giới thiệu ngắn gọn về nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập", cho HS tiếp cận tài liệu, nêu ra các nhiệm vụ nhận thức, sau đó tổ chức cho HS tìm kiếm thông tin, giải quyết các vấn đề đặt ra liên quan đến nội dung bài học.

Thứ ba, hướng dẫn HS phân tích, đánh giá, rút ra các kết luận về mặt kiến thức, về giá trị khoa học và tư tưởng trong tài liệu để củng cố kiến thức của bài học.

Thứ tư, hướng dẫn HS tiếp tục khai thác tài liệu trong"Hồ Chí Minh toàn tập", kết hợp với các nguồn tài liệu khác để củng cố, khắc sâu kiến thức của bài học, SD tài liệu trong quá trình học tập và các hoạt động xã hội khác.

Từ những phân tích trên, dựa vào những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn dạy học lịch sử ở trường PT, theo chúng tôi, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trên cơ sở vận dụng nguyên tắc dạy học nêu vấn đề rất phù hợp và đem lại hiệu quả cao khi tiến hành những bài học ở trên lớp. Vấn đề này sẽ được chúng tôi tiếp tục đi sâu làm rõ ở *Chương 4* của luận án.

Với vai trò là hình thức tổ chức dạy học chủ đạo, khi tiến hành các bài học ở trên lớp không thể tách rời việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập", nhất là trong dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, lớp 12 THPT. Đây là cơ sở quan trọng để đạt được mục tiêu bài học nhất là thực hiện nhiệm vụ giáo dục phẩm chất, phát triển NL HS.

3.3.2.2. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" khi tiến hành các bài học trong bảo tàng, ngoài thực địa

Bài học lịch sử ở bảo tàng, ngoài thực địa,…cũng là những bài học nội khóa. Nó khác biệt với các bài học ở trên lớp về không gian học tập. Ở đây, không gian và phương tiện học tập thay đổi hoàn toàn so với trên lớp học. HS tiếp xúc trực tiếp với các di vật, mô hình, sa bàn được sắp xếp một cách hệ thống và đảm bảo mục đích giáo dục; được tiếp xúc với không gian lịch sử, với các di vật, tài liệu văn bản gốc trong quá khứ còn sót lại.

Nâng cao hiệu quả bài học ở bảo tàng, thực địa khi dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945), lớp 12 THPT gắn bó mật thiết với việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập". Tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" không chỉ là cơ sở để HS tiếp cận với di tích, di vật lịch sử mà còn có được phương pháp luận nhận thức khi xem xét, phân tích các đối tượng phù hợp với nội dung bài học. Do vậy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" khi tiến hành các bài học tại bảo tàng, thực địa có ý nghĩa rất lớn đối với việc bồi dưỡng kiến thức, hình thành kĩ năng và định hướng thái độ cho HS. "Nó giúp các em phát triển tư duy tưởng tượng, thực hiện đa dạng các hoạt động nhận thức, gây hứng thú học tập lịch sử"[76, tr.102] Đây còn được xem là phương thức gắn học đi đôi với hành, nâng cao hiểu biết cho HS về lịch sử, văn hóa, phát triển khả năng quan sát, phân tích,…Điều đó có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển ở HS NL nhận thức, NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Qua đó hoàn thiện những phẩm chất và nhân cách của HS.

Tuy nhiên, một trong những vấn đề đặt ra là khi tiến hành bài học lịch sử ở bảo tàng, thực địa, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" sẽ được thực hiện như thế nào. Đã có nhiều băn khoăn về vấn đề này. Làm sao kết hợp giữa các tài liệu hiện vật,

trực quan tại bảo tàng, thực địa với các tài liệu văn bản trong "Hồ Chí Minh toàn tập". Về nguyên tắc, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" khi tiến hành các bài học ở bảo tàng, thực địa cũng tuân thủ yêu cầu giống như khi tiến hành các bài học ở trên lớp. Tuy nhiên, về cách thức SD, chúng tôi xin có mấy lưu ý sau:

Thứ nhất, GV nên nghiên cứu tài liệu để chuẩn bị bài giảng; cung cấp tài liệu hoặc hướng dẫn HS tìm hiểu kĩ các tài liệu liên quan đến nội dung bài học trước khi tiến hành bài học tại bảo tàng, thực địa.

Thứ hai, trong khi tiến hành bài học tại bảo tàng, thực địa, chú ý SD các đoạn trích, nhận định của Hồ Chí Minh, gắn với di tích, di vật và sự kiện lịch sử để hướng dẫn HS xem xét, tìm kiếm thông tin, rút ra các kết luận lịch sử.

Thứ ba, chú ý giới thiệu các văn bản, tư liệu, tranh ảnh của Hồ Chí Minh, về cuộc đời hoạt động và cống hiến của Hồ Chí Minh được trưng bày trong bảo tàng một cách hợp lí giúp HS nắm vững nội dung bài học, nâng cao hiệu quả giáo dục các em.

Nhìn chung, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò, ý nghĩa quan trọng khi tiến hành các bài học tại bào tàng, thực địa. Tuy nhiên, nó đòi hỏi phải có sự gia công sư phạm của người thầy, đòi hỏi ở người thầy sự hiểu biết sâu rộng về kiến thức lịch sử, về phương pháp khai thác tư liệu, tài liệu lịch sử, nghệ thuật sư phạm; HS phải có đam mê, nỗ lực và thái độ chủ động, tích cực trong nhận thức. Tuy nhiên, nếu làm tốt thì hiệu quả giáo dục sẽ cao hơn rất nhiều so với việc tiến hành bài học ở trên lớp.

3.3.3. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" tổ chức cho HS tự học, tự nghiên cứu ở nhà

Các nhà giáo dục đã khẳng định, trong dạy học lịch sử ở trường PT, việc giảng dạy của GV và học tập của HS là hai khâu của một quá trình thống nhất. Trong đó, tự học của HS có vai trò quan trọng trong việc phát huy NL hoạt động độc lập của các em, thực hiện nhiệm vụ nhận thức, hoàn thành mục tiêu bài học.

Tự học là việc HS độc lập, tự giác hoàn thành những nhiệm vụ học tập. Tự học bao gồm cả việc tập dượt nghiên cứu (tìm tòi, nghiên cứu từng phần). Hoạt

động tự học có thể diễn ra ngay trên lớp, có thể tự học ở nhà. Tuy nhiên, ở đây, chúng tôi đặc biệt chú ý đến hoạt động tự học, tự nghiên cứu ở nhà với tư cách là một hình thức tổ chức dạy học. Do giới hạn thời gian học tập ở trên lớp, tổ chức cho HS tự học ở nhà có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện các nhiệm vụ nhận thức của bài học, phát triển ở HS NL tự học, tự nghiên cứu lịch sử.

Nếu như học tập ở trên lớp, HS thực hiện nhiệm vụ nhận thức dưới sự điều khiển trực tiếp của người thầy thì tự học ở nhà, các em chủ động, độc lập thực hiện hoạt động nhận thức. Đối với hoạt động tự học ở nhà, thái độ tự giác, tích cực của HS có một vai trò quan trọng. Vì lúc này, GV chỉ là người giao nhiệm vụ nhận thức (chủ yếu thông qua các bài tập). Hơn nữa, khác với hoạt động nhận thức ở trên lớp, thầy có thể thông tin kiến thức, giảng giải giúp HS hiểu sâu sắc sự kiện, vấn đề lịch sử thì tự học ở nhà, HS chủ yếu làm việc với các nguồn tài liệu tham khảo, nguồn sử liệu nhằm củng cố kiến thức đã học, mở rộng hiểu biết và nâng cao NL nghiên cứu.

Với giá trị khoa học và giá trị giáo dục của mình, "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở để tổ chức cho HS tự học, tự nghiên cứu ở nhà khi dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945), lớp 12 THPT. Đây là cách thức giải quyết khó khăn khi thời gian học tập ở trên lớp không đủ để HS tiếp cận và khai thác những thông tin khoa học cần thiết trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh nhằm thực hiện các nhiệm vụ nhận thức.

Vấn đề đặt ra là GV cần hướng dẫn, định hướng và nêu nhiệm vụ cụ thể cho HS. Yêu cầu các em tự sưu tầm, tự đọc những tác phẩm của Hồ Chí Minh để làm bài tập, tìm kiếm những kiến thức mới, phát hiện vấn đề. GV cũng cần kịp thời kiểm tra, đánh giá, khuyến khích kết quả tự học, tự nghiên cứu của HS.

Để SD "Hồ Chí Minh toàn tập" tổ chức HS tự học, tự nghiên cứu ở nhà đạt hiệu quả cao, tránh được bệnh hình thức, bên cạnh đảm bảo các yêu cầu chung như gắn với mục tiêu, nội dung bài học, đảm bảo tính vừa sức, GV cần đáp ứng một số yêu cầu sau:

Một là, không nên dừng lại ở việc yêu cầu HS đọc lại vở ghi và SGK. GV nên xây dựng các bài tập nhận thức phù hợp với trình độ HS để tiếp tục mở rộng,

đào sâu kiến thức nhằm củng cố, nâng cao hiểu biết của HS về những sự kiện, vấn đề lịch sử trong bài học.

Hai là, GV nên chú ý đúng mức đến xây dựng các bài tập để phát triển ở HS khả năng tìm tòi nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề; thiết kế những bài tập nghiên cứu nhỏ để giải quyết một số vấn đề lịch sử phù hợp với NL và trình độ của các em. Cần chú ý xây dựng bài tập thực hiện theo nhóm để phát triển ở HS NL hợp tác trong học tập và NL giải quyết vấn đề.

Ba là, chú ý tới hướng dẫn HS tự tìm kiếm, khai thác, xử lí tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" và các nguồn tài liệu khác để tiến hành hoạt động tự học ở nhà, giải quyết các bài tập nhận thức, bài tập có tính chất nghiên cứu.

Bốn là, cần nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá, sửa chữa những sai sót, khen thưởng, khuyến khích những kết quả để kích thích, động viên, phát triển khả năng sáng tạo ở HS; phối hợp nhuần nhuyễn hoạt động tự học, tự nghiên cứu ở nhà với hoạt động học tập ở trên lớp nhằm đạt được mục tiêu bài học.

Hoạt động tự học của HS không thể tách rời việc SD tài liệu tham khảo. SD "Hồ Chí Minh toàn tập" tổ chức các hoạt động tự học, tự nghiên cứu ở nhà cho HS là biện pháp quan trọng nhằm đổi mới phương pháp dạy học, gây hứng thú cho HS, hình thành ở các em tinh thần làm việc độc lập, tự giác; góp phần quan trọng vào hình thành phẩm chất và phát triển NL tự chủ, tự học, tự nghiên cứu.

3.3.4. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua các hoạt động ngoại khóa

Lí luận và thực tiễn dạy học lịch sử ở trường PT cho thấy, bên cạnh hoạt động lên lớp, tổ chức cho HS tự học ở nhà, các hoạt động ngoại khóa có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn. Đặc thù của bộ môn Lịch sử cho thấy, việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa có tác dụng to lớn, đảm bảo việc gắn học đi đôi với hành, gắn lí luận với thực tiễn. Các hoạt động giáo dục khác, nhất là ngoại khóa thường mang "*tính tự nguyện và phát triển nhận thức tích cực độc lập, năng khiếu của HS trong lĩnh vực lịch sử...*làm phong phú kiến thức, giáo dục tỉnh cảm, đạo đức phẩm chất của HS, giáo dục

tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng trách nhiệm, yêu thích lao động, rèn luyện tính kỉ luật và tinh thần tương thân tương ái" [76, tr. 257]

Với thế mạnh là tạo điều kiện cho HS có những trải nghiệm sáng tạo, hoạt động ngoại khóa mang ý nghĩa đặc biệt trong việc phát triển các NL HS. Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục, việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa vẫn chưa được chú ý đúng mức, vẫn nặng về hình thức. GV và HS chủ yếu vẫn tổ chức hoạt động ngoại khóa một cách tự phát, thiếu tính kế hoạch và mục tiêu rõ ràng.

Khác với những hoạt động lên lớp, HS chủ yếu làm việc với SGK và mức độ hạn chế tài liệu tham khảo. Để tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, HS chủ yếu làm việc với tài liệu tham khảo. Khi tổ chức hoạt động giáo dục khác (như ngoại khóa) liên quan đến lịch sử dân tộc, nhất là lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 không thể tách rời việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập". Đây là nguồn tài liệu chủ yếu, có vai trò quan trọng để đạt được mục đích hoạt động ngoại khóa. Thông qua SD "Hồ Chí Minh toàn tập", HS có cơ hội được phát huy tính sáng tạo, thể hiện đa dạng các hoạt động trải nghiệm, tránh sự nhàm chán, đơn điệu trong một không gian mở. Hồ Chí Minh toàn tập" được phát hành bằng đĩa CD-ROM có một lợi thế đặc biệt để SD, khai thác trong hoạt động ngoại khóa. Hiện nay, cuộc vận động *học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* cơ bản được tiến hành thông qua hoạt động ngoại khóa ở trường PT. Việc SD, khai thác "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở quan trọng đưa các hoạt động đó đạt mục đích và thành công.

Để nâng cao hiệu quả SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong các hoạt động ngoại khóa, GV phải đảm bảo những yêu cầu cơ bản của lí luận dạy học bộ môn, như: đảm bảo mục tiêu giáo dục; đảm bảo tính tư tưởng và tính khoa học; kết hợp nhuần nhuyễn các dạng hoạt động; đảm bảo tính vừa sức, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS; phải SD đa dạng, hiệu quả các nguồn kiến thức, gắn với nội dung kiến thức trong các bài nội khóa theo hướng vận dụng những hiểu biết vào thực tiễn. Việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong hoạt động ngoại khóa có thể tiến hành theo các cách thức sau:

3.3.4.1. Tổ chức cho học sinh đọc "Hồ Chí Minh toàn tập" để nâng cao hiểu biết về các vấn đề lịch sử

Đọc sách là một trong những hình thức ngoại khóa quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường PT. Đọc sách là hình thức ngoại khóa "đơn giản, dễ làm, song lại có hiệu quả cao về mặt giáo dưỡng, giáo dục và phát triển".[76, tr.268] Nếu đọc sách thường xuyên và có phương pháp khoa học thì giúp kiến thức của HS không ngừng được mở rộng, nâng cao, tiếp cận được sự phát triển của khoa học, bồi dưỡng, nâng cao NL tư duy logic, phương pháp làm việc khoa học, lòng yêu nghề nghiệp và có thái độ đúng đắn đối với thế giới xung quanh cũng như đối với bản thân mình, nhất là bồi dưỡng sự hứng thú, NL và thói quen tự học suốt đời,…

Nội dung bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" gắn bó mật thiết với nội dung chương trình Lịch sử ở trường THPT, đặc biệt phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945. "Hồ Chí Minh toàn tập" phản ánh một cách sinh động cuộc đời hoạt động cách mạng và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các tác phẩm của Hồ Chí Minh được viết với văn phong hấp dẫn, lôi cuốn, giàu hình ảnh, là một nguồn kiến thức quan trọng trong dạy học. Tổ chức cho HS đọc "Hồ Chí Minh toàn tập" có một ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn, nhất là góp phần nâng cao hiểu biết về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần phát triển NL HS, thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong nhà trường.

Việc đọc sách có thể được tiến hành thường xuyên. Hàng năm, *Ngày sách Việt Nam* vẫn được xem là một ngày hội lớn đối với học sinh. GV nên tận dụng không khí đặc biệt của Ngày sách Việt Nam để giới thiệu và tổ chức cho HS đọc các tác phẩm trong "Hồ Chí Minh toàn tập". Để một buổi đọc "Hồ Chí Minh toàn tập" đạt được hiệu quả, GV phải xây dựng kế hoạch cụ thể. Trong kế hoạch, cần đảm bảo một số nội dung cơ bản sau:

Một là, mục đích yêu cầu của buổi đọc sách

Hai là, đối tượng, thành phần tham gia

Ba là, thời gian, địa điểm tiến hành

Bốn là, hình thức tiến hành. Có thể đọc cá nhân, tổ chức theo các nhóm. GV chuẩn bị tài liệu, tổ chức cho HS đọc, suy nghĩ các vấn đề cho trước; ghi chép và trao đổi, thảo luận nhóm các chủ đề do GV gợi ý; đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả đọc sách và thảo luận. Thành viên các nhóm khác có thể nhận xét và đưa ra các câu hỏi thảo luận.

Năm là, nội dung, đọc một tác phẩm hoặc vài đoạn trích, thảo luận về một số vấn đề nhất định.

Đọc sách là một trong những hoạt động quan trọng, nhất là đọc "Hồ Chí Minh toàn tập". Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với việc củng cố, mở rộng kiến thức, hiểu biết của HS về lịch sử nói chung, về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng, khơi dậy hứng thú học tập. Ngoài ra, còn "góp phần rèn luyện cho HS về mặt tư tưởng, phẩm chất, đạo đức, kĩ năng, thói quen, hứng thú và phương pháp làm việc đối với sách"[76, tr.205]; phát triển NL đặc thù bộ môn, qua đó, góp phần phát triển NL tự học, tìm hiểu các vấn đề xã hội cho HS, đồng thời, hình thành khả năng tự học và học tập suốt đời cho các em.

3.3.4.2. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Hồ Chí Minh

Thi tìm hiểu về các chủ đề lịch sử là một trong những hình thức ngoại khóa quan trọng trong dạy học lịch sử. Đây cũng là hình thức ngoại khóa được SD phổ biến trong những cuộc thi tìm hiểu về danh nhân văn hóa, anh hùng giải phóng dân tộc, các vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội. Trong dạy học lịch sử, thi tìm hiểu về các chủ đề lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong việc bồi dưỡng kiến thức, tư tưởng, đạo đức, ý thức học tập cho HS. Điều này còn có tác dụng quan trọng trong việc phát triển ở HS NL vận dụng kiến thức, NL trình bày vấn đề lịch sử một cách đa dạng. Ngoài ra, còn phát triển ở các em NL làm việc nhóm, hợp tác.

Trong các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, thi tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những nội dung được tổ chức thường xuyên nhất. Đây là hoạt động chủ đạo trong các ngày lễ kỉ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5),…Tuy nhiên,

trong thực tiễn, GV vẫn chưa chú ý đến việc tổ chức cho HS khai thác các nguồn tài liệu tin cậy như "Hồ Chí Minh toàn tập". HS không có đủ nguồn tài liệu cần thiết để tham khảo, phục vụ cho các hoạt động dự thi. Do vậy, chất lượng các bài dự thi thường không cao, không mang nhiều giá trị về tính khoa học và tư tưởng và còn nặng về hình thức.

Hàng năm, nhân kỉ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc: ngày thành lập Đảng (3/2); ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3); ngày giải phóng miền Nam (30/4) và Quốc tế lao động (1/5); ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), ngày Quốc khánh (2/9)…GV bộ môn Lịch sử có thể phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; cống hiến của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; về các tổ chức chính trị, truyền thống cách mạng,…Cách thức thi nên thông qua việc xây dựng bộ câu hỏi dự thi trả lời bằng hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm, cần ra câu hỏi theo chủ đề lớn hoặc nhiều câu hỏi nhỏ trong một bài thi; có thể tổ chức gắn với hình thức sân khấu hóa hoặc làm các bài luận lớn…HS tham gia theo cá nhân, nhóm nhỏ hoặc các đội thi.

Yêu cầu đặt ra là ban tổ chức cần quán triệt tính nghiêm túc, cần chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cung cấp cho HS; có thể hướng dẫn HS tự sưu tầm tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để thực hiện các bài thi. Nội dung thi cần gắn bó mật thiết với các bài học nội khóa ở trên lớp, có liên hệ với thực tiễn cuộc sống, gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh. Việc đánh giá, tổng kết, trao giải phải diễn ra công khai.

Trong thực tiễn dạy học lịch sử ở trường PT, việc tổ chức những cuộc thi tìm hiểu về Hồ Chí Minh vẫn được các nhà trường tổ chức thường xuyên. Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cao nhận thức của GV, HS và những tổ chức đoàn thể về vai trò của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" để nâng cao chất lượng các cuộc thi. Phải có những tổng kết, đánh giá lí luận và thực tiễn của việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các cuộc thi. Cần trang bị cho nhà trường PT những tài liệu Hồ Chí Minh trong "Hồ Chí Minh toàn tập" một cách đầy đủ để tiến hành hoạt động giáo dục cần thiết.

3.3.4.3. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các buổi dạ hội lịch sử

Dạ hội lịch sử là một trong những hình thức tổ chức ngoại khóa quan trọng, mang tính chất tổng hợp. Dạ hội lịch sử kết hợp trong đó nhiều hoạt động ngoại khóa khác nhau theo chủ đề như thi hiểu biết, trưng bày sản phẩm, tư liệu, trò chơi lịch sử, nói chuyện lịch sử,...Do vậy, đây là hoạt động có hiệu quả giáo dục và hiệu ứng xã hội rất cao. Lí luận và thực tiễn dạy học bộ môn cho thấy, dạ hội lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển toàn diện NL cá nhân. Đây là hoạt động đặc thù và mang tính trải nghiệm sáng tạo cao, đang rất được chú trọng ở nhà trường PT.

Hiện nay, trong mỗi một năm, đất nước ta có nhiều ngày lễ lớn. Các ngày lễ kỉ niệm này có quan hệ mật thiết với nội dung phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, gắn bó mật thiết với công tác giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường, với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh. Trong thực tiễn, các hoạt động chào mừng, kỉ niệm những ngày lễ lớn vẫn thường xuyên được tổ chức. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, hình thức dạ hội lịch sử gắn với việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" vẫn chưa được chú ý.

Nội dung bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" có mối liên hệ mật thiết với các ngày lễ kỉ niệm của dân tộc, đóng vai trò quan trọng trong tổ chức dạ hội lịch sử. Bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" có thể được khai thác trong tất cả những nội dung khác nhau của một buổi dạ hội lịch sử.

Do tính chất tổng hợp của dạ hội lịch sử nên GV cần đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính tư tưởng; cần có kế hoạch rõ ràng, đảm bảo cho GV và HS có thời gian chuẩn bị; tập hợp được đông đảo lực lượng, đoàn thể trong nhà trường cùng tham gia; cung cấp cho HS đầy đủ nguồn tài liệu cần thiết. Dưới đây là kế hoạch tổ chức một buổi dạ hội nhân kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2) được chúng tôi xây dựng và triển khai trong thực tiễn.

1. Mục đích, yêu cầu:

+ Nhằm tạo cho HS một sân chơi bổ ích, nâng cao hiểu biết về Đảng Cộng

sản Việt Nam, về vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời và phát triển của Đảng, với cách mạng Việt Nam, về truyền thống đảng bộ địa phương.

+ Giáo dục cho HS tình cảm trong sáng, lòng biết ơn, niềm tin đối với Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các chiến sĩ cách mạng tiền bối; nêu cao ý thức học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh.

+ Góp phần rèn luyện và phát triển ở HS năng khiếu, khả năng nhận thức, vận dụng kiến thức, hiểu biết vào các hoạt động thực tiễn; NL trình bày, diễn đạt, NL hợp tác và làm việc nhóm,…

2. Thành phần, đối tượng tham gia: Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức là đại diện Ban Giám hiệu, GV bộ môn Lịch sử, Ban Chấp hành Đoàn trường. Đối tượng tham gia là toàn thể HS trong trường, nòng cốt là HS khối lớp 12.

HS khối lớp 12, chia thành các đội có tên gọi khác nhau, với sự hướng dẫn, cố vấn của GV bộ môn Lịch sử, GV chủ nhiệm và các đoàn viên GV.

3. Nội dung buổi dạ hội gồm: sưu tầm và triển lãm tư liệu về Đảng, Bác Hồ, Đảng bộ địa phương theo chủ đề; Nói chuyện lịch sử, chiếu phim tư liệu; Văn nghệ; Chung kết cuộc thi hiểu biết về lịch sử. Cụ thể:

Phần 1: Buổi chiều, HS toàn trường được nghe nói chuyện chuyên đề lịch sử: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng tháng Tám.* Sau khi nghe nói chuyện lịch sử, HS và GV toàn trường được xem phim tư liệu về Đảng, Bác Hồ (chủ yếu được khai thác trong "Hồ Chí Minh toàn tập") những thành tựu phát triển của địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tại hội trường.

Phần 2: Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và HS xem và chấm điểm triển lãm, trưng bày sản phẩm sưu tầm của các đội. Sản phẩm trưng bày là tư liệu, tranh ảnh về lịch sử phát triển của Đảng, về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của Đảng, về lịch sử Đảng bộ địa phương,...do các đội tổ chức sưu tầm, trưng bày theo chủ đề do mình lựa chọn, có thuyết minh, trong không gian khuôn viên sân trường. Ngoài tư liệu, các đội có thêm các pano, áp phích, báo tường...phù hợp với chủ đề buổi dạ hội.

Phần 3: Nội dung chính của buổi dạ hội là phần thi chung kết giữa các đội dưới hình thức sân khấu hóa được tổ chức vào buổi tối. Tiến trình như sau:

+ Văn nghệ chào mừng. HS và đoàn viên GV trình bày một số bài hát ca ngợi Đảng, Bác Hồ, về quê hương…

+ Màn chào hỏi, các đội thi giới thiệu về đội mình và tinh thần tham gia hội thi. Mỗi đội thi được đặt tên theo các địa danh lịch sử.

+ Phần thi kiến thức: Ban Tổ chức đưa ra một gói gồm 20 câu hỏi. Nội dung tìm hiểu về các sự kiện lịch sử liên quan tới Đảng, Bác Hồ, lịch sử Đảng bộ địa phương,...Câu hỏi đưa ra theo hình thức trắc nghiệm, các đội cùng đưa ra đáp án mà mình lựa chọn.

+ Phần thi tài năng: các đội thi thể hiện tài năng của mình dưới hình thức hát, đóng kịch, đọc thơ, kể chuyện về các nhân vật, sự kiện lịch sử phù hợp với chủ đề buổi dạ hội,…

+ Phần thi thuyết trình: Các đội lần lượt bốc thăm lựa chọn một tư liệu lịch sử dưới dạng bức tranh, ảnh, phim ngắn hay đoạn tư liệu lịch sử bằng văn bản,...liên quan đến một sự kiện lịch sử. Mỗi đội có thời gian suy nghĩ và cử đại diện trình bày bài thuyết trình của mình thể hiện hiểu biết, quan điểm, đánh giá về sự kiện, vấn đề lịch sử.

Cuối phần chung kết, Ban Tổ chức tổng kết điểm của các phần thi, và trao giải cho các đội.

Dạ hội lịch sử là hình thức ngoại khóa tổng hợp, đòi hỏi rất nhiều cố gắng của GV, các tổ chức đoàn thể và HS, yêu cầu tính kế hoạch cao. Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục HS thái độ làm việc tự tin và nghiêm túc, phát triển năng khiếu, NL hoạt động, hợp tác trong công việc, NL vận dụng kiến thức trong thực tiễn.

Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong các hoạt động ngoại khóa không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố làm phong phú kiến thức cho HS, nó còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hứng thú học tập cho các em. Hoạt động ngoại khóa giúp cho HS có được những trải nghiệm sáng tạo, được

thể hiện hết những năng khiếu và phẩm chất của mình. Do vậy, qua hoạt động ngoại khóa, HS được phát triển đầy đủ các NL và phẩm chất cá nhân, nhất là NL vận dụng kiến thức lịch sử vào hoạt động thực tiễn, làm việc nhóm. Ngoài ra, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" tổ chức hoạt động ngoại khóa còn có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục niềm tin, tình cảm của HS đối với Đảng, Hồ Chủ tịch, giáo dục tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh.

Tiểu kết chương 3

Từ những kết quả nghiên cứu trong *Chương 3*, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 có một vị trí đặc biệt quan trọng trong chương trình SGK Lịch sử THPT. Đây là phần nội dung kiến thức lịch sử phản ánh rất nhiều sự kiện vừa cụ thể, vừa mang tính khái quát, lí luận cao, phản ánh quy luật vận động của cách mạng Việt Nam, là cơ sở để HS tìm hiểu, nắm vững những nội dung lịch sử ở các giai đoạn tiếp theo. Giảng dạy tốt nội dung lịch sử giai đoạn này là cơ sở để hoàn thiện kiến thức cho HS, hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn.

Để nâng cao chất lượng, hoàn thành mục tiêu dạy học phần lịch sử nói trên, khi tiến hành các bài học, GV phải SD hợp lí tài liệu Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, việc lựa chọn nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" không thực hiện một cách tùy tiện mà phải đáp ứng được những yêu cầu, phù hợp với lí luận dạy học bộ môn. Như phải đảm bảo tính tư tưởng, tính khoa học, phù hợp với trình độ HS và mục tiêu bài học. GV phải giúp HS hình thành NL tìm kiếm và xác định thông tin, chọn lọc tài liệu nhằm thực hiện các nhiệm vụ học tập một cách chủ động, sáng tạo.

Nội dung tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" phản ánh nhiều lĩnh vực, vấn đề của cách mạng giải phóng dân tộc từ năm 1919 đến năm 1945; phản ánh một cách toàn diện cuộc đời hoạt động cách mạng, sự nghiệp và những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên cơ sở những yêu cầu đã đặt ra, chúng tôi đã lựa chọn sắp xếp hệ thống tài liệu phục vụ cho dạy học từng bài cụ thể. Hệ thống tài liệu đó

bao gồm cả về văn bản, các tư liệu hình ảnh (phim, ảnh tư liệu), bản thu âm trong CD-ROM. Điều này phản ánh tính đa dạng của hình thức tư liệu. Tuy nhiên, khi SD, GV và HS phải gắn với các phương tiện công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và máy chiếu.

Với vai trò là một nguồn kiến thức quan trọng, "Hồ Chí Minh toàn tập" được SD dưới nhiều hình thức khác nhau trong dạy học lịch sử ở trường PT. Đây không chỉ là nguồn tài liệu được SD hiệu quả trong tổ chức các hoạt động nhận thức ở trên lớp mà còn là cơ sở để tổ chức cho HS tự học ở nhà, nhất là trong các hoạt động ngoại khóa. Từ những kết quả nghiên cứu cho thấy, “Hồ Chí Minh toàn tập” có thể được SD hiệu quả trong tất cả các hình thức ngoại khóa. Đây chính là cơ sở để nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động ngoại khóa; đặc biệt là thực hiện mục tiêu hình thành phẩm chất, phát triển NL HS, giáo dục tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh trong nhà trường PT, góp phần hoàn thiện nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG 4
MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 - 1945) Ở TRƯỜNG THPT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò, ý nghĩa to lớn trong dạy học lịch sử ở trường THPT. Đây là cơ sở để đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Từ những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn, trong *Chương 4,* chúng tôi đi sâu vào làm rõ một số biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" *khi tiến hành những bài học nội khóa ở trên lớp*, lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở trường THPT theo hướng phát triển NL HS ; tiến hành TNSP toàn phần để khẳng định tính khả thi của những biện pháp đã đề xuất trong đề tài luận án.

4.1. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN KHI LỰA CHỌN BIỆN PHÁP SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Thứ nhất: Việc lựa chọn biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" phải *hướng vào việc thực hiện mục tiêu bài học*. Căn cứ vào mục tiêu cụ thể của mỗi bài học (về mặt kiến thức, kĩ năng, thái độ và đóng góp vào phát triển NL, hình thành phẩm chất người học) GV lựa chọn các biện pháp SD đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" một cách hiệu quả nhất.

Thứ hai: phải *đảm bảo giúp học HS nắm vững kiến thức cơ bản của bài học*. Việc đảm bảo thực hiện chuẩn kiến thức là cơ sở để thực hiện các mục tiêu giáo dục khác khi tiến hành bài học lịch sử. Là một nguồn kiến thức quan trọng ngoài SGK nhưng biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" phải tập trung vào giúp HS nắm vững sự kiện, có biểu tượng chính xác, nắm vững khái niệm cơ bản có trong bài học, phù hợp với yêu cầu của chương trình.

Thứ ba: Việc lựa chọn các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" phải *đảm bảo tính vừa sức đối với HS*. Không chỉ đảm bảo phù hợp với đặc điểm nhận thức

lịch sử, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" cần phải phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí, phù hợp với đặc điểm và trình độ nhận thức, tư duy của HS THPT. Việc lựa chọn biện pháp SD không đẩy HS vào trình trạng quá tải, nặng nề, vượt quá khả năng nhận thức của các em.

Thứ tư: Việc lựa chọn các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" phải *đảm bảo kết hợp nhiều phương pháp dạy học*. Mỗi phương pháp dạy học có ưu thế khác nhau trong thực hiện mục tiêu bài học. Do vậy, biện pháp đưa ra cần thể hiện tính sáng tạo trong việc kết hợp đa dạng, nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học trên cơ sở khai thác hợp lí những nguồn kiến thức khác nhau. Để thực hiện tốt điều này, GV cần vận dụng linh hoạt nguyên tắc dạy học nêu vấn đề trong thiết kế và triển khai nội dung bài giảng.

Thứ năm: phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS. Thực tiễn dạy học cho thấy nhiều GV chưa thoát khỏi căn bệnh giáo điều, áp đặt và máy móc khi SD những tác phẩm của các tác gia kinh điển. Do vậy, khi lựa chọn biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập", GV phải đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS. GV cần tổ chức, điều khiển, hướng dẫn HS tự tìm kiếm thông tin để tái hiện sự kiện, rút ra khái niệm, quy luật, bài học lịch sử; trên cơ sở những hiểu biết của bản thân, HS tự rút ra nhận xét, đánh giá về sự kiện và vấn đề lịch sử, vận dụng được hiểu biết vào những tình huống khác nhau của quá trình học tập và cuộc sống.

4.2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 - 1945) Ở TRƯỜNG THPT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Dạy học lịch sử ở trường PT là một quá trình nhận thức mang tính đặc thù. Dưới sự tổ chức, hướng dẫn, điều khiển của người thầy, HS từng bước đi vào khám phá, chiếm lĩnh tri thức lịch sử. Qua quá trình đó, những phẩm chất và NL của HS cũng được phát triển. SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 – 1945) theo hướng phát triển NL HS, khi tiến hành bài nội khóa ở trên lớp có vai trò quan trọng để đổi mới phương pháp, hoàn thành mục tiêu các bài học. Điều đó có thể tiến hành thông qua một số biện pháp cụ thể như sau:

4.2.1. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tạo tình huống, định hướng hoạt động nhận thức

Kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn dạy học lịch sử đã chỉ ra những hạn chế của việc thông báo, cung cấp kiến thức xuôi chiều mang tính áp đặt. Tạo dựng một không khí học tập cuốn hút HS ngay đầu giờ học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm kích thích hoạt động trí tuệ của các em. Bởi "Tư duy thường bắt đầu từ một vấn đề hay một câu hỏi, từ sự ngạc nhiên hay sự thắc mắc, từ sự mâu thuẫn. Tình huống có vấn đề như thế có tác dụng lôi cuốn cá nhân vào quá trình tư duy."[59, tr.25]

Thực tiễn dạy học cho thấy, do đặc trưng của kiến thức lịch sử việc tạo tình huống chỉ hiệu quả khi gắn với việc SD tài liệu gốc như "Hồ Chí Minh toàn tập". Đây là việc làm có ý nghĩa rất lớn trong việc đặt học sinh vào tình huống có vấn đề. Nhờ đó, kích thích các hoạt động tư duy độc lập, sáng tạo để giải quyết những vấn đề trọng tâm, cơ bản của bài học.

Tình huống có vấn đề là nhân tố quan trọng để kích thích các hoạt động trí tuệ. Đó là bối cảnh mà sự trở ngại về trí tuệ của HS xuất hiện khi các em chưa biết cách giải thích hiện tượng, sự kiện của quá trình thực tại. Điều này, sẽ kích thích trí tò mò, sự đam mê khám phá, hiểu biết của HS. Các em bị lôi cuốn vào hàng loạt câu hỏi cần phải giải đáp mà công việc đó chỉ có thể thực hiện qua một quá trình nhận thức tích cực. Khi GV tạo tình huống có vấn đề đầu giờ học cũng đồng thời đặt ra những nhiệm vụ nhận thức cho HS. Do đó, ngay từ đầu HS đã hình dung được công việc mình phải thực hiện, sự chú ý của các em tập trung vào những vấn đề đã được GV xác định một cách khéo léo. Và nhận thức được tính có vấn đề là bước đầu tiên của quá trình tư duy sáng tạo.

Trong dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, GV có thể SD các đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" tạo tình huống có vấn đề, định hướng các hoạt động nhận thức của HS theo các bước chủ yếu sau:

Thứ nhất, GV giới thiệu vấn đề. Đây thường chủ đề chính, nhiệm vụ nhận thức chủ yếu của bài học. Qua đó, giúp HS xác định được đối tượng của hoạt động nhận thức.

Thứ hai, cung cấp tài liệu phản ánh nội dung, mâu thuẫn cơ bản của vấn đề nhằm giúp HS nhận diện vấn đề.

Thứ ba, nêu những câu hỏi chứa đựng mâu thuẫn, đặt HS vào tình huống có vấn đề, đồng thời nêu ra định hướng giải quyết vấn đề. Thông qua những câu hỏi, GV đặt HS vào tình huống mâu thuẫn, xung đột về kiến thức buộc các em phải nỗ lực tìm kiếm thông tin và cách thức để giải quyết; hoặc chỉ ra những tình huống có vấn đề trong sự vận động của hiện thực lịch sử; giáo viên có thể đưa ra những ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau về một sự kiện, vấn đề lịch sử để HS đi vào phân tích, đánh giá, tìm ra ý kiến đúng đắn.

Việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" để tạo tình huống, định hướng hoạt động nhận thúc của HS như trên không chỉ có tác dụng trong việc khơi dậy hứng thú, đam mê trong học tập mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm của bài học, đặc biệt là phát triển NL đặc thù môn học, hình thành thái độ làm việc tích cực cho các em.

Ví dụ, khi dạy học *Bài 13. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930*, để định hướng cho HS đi sâu tìm hiểu rõ hơn về bối cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng và ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, GV có thể SD đoạn trích trong báo cáo của Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản để giới thiệu vấn đề: *Các em thân mến, tới năm 1929, phong trào cách mạng Việt Nam có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, đặt ra những yêu cầu mới. Trong một báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã viết: "Tôi cố gắng đi lần thứ ba khi một đồng chí từ Hồng Công tới Xiêm và tin cho tôi biết tình hình Hội An Nam Thanh niên Cách mạng bị tan rã; những người cộng sản chia thành nhiều phái"*[84, tr.13] V*ậy qua nội dung bài học ngày hôm nay, các em hãy cùng tìm hiểu xem, vào năm 1929, cách mạng Việt Nam có diễn biến gì mới? Vì sao những người cộng sản lại chia thành nhiều phái? Những diễn biến đó đặt ra yêu cầu gì đối với cách mạng Việt Nam?*

Hay khi dạy học *Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*, GV có thể giới

thiệu: *Các em ạ, khi tìm hiểu về Cách mạng tháng Tám (1945), một trong những vấn đề đặt ra là làm rõ những nguyên nhân dẫn đến thành công nhanh chóng và ít đổ máu. Liên quan đến vấn đề này đã có nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Có ý kiến cho rằng: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi nhanh chóng là do diễn ra trong điều kiện trống vắng về quyền lực (đây là một sự ăn may)*

Tuy nhiên, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi." (*"Hồ Chí Minh toàn tập",* Tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.25)

Để biết trong hai nhận định trên, nhận định nào đúng, nhận định nào sai, thầy mời các em hãy trở lại với quá trình vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh qua nội dung bài học: Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Với cách làm như trên, thông qua một đoạn tài liệu lịch sử gốc, GV đưa HS trở lại hiện thực lịch sử, đối mặt với những khó khăn của cách mạng Việt Nam, đặt các em trước hàng loạt câu hỏi. Hay việc xuất hiện hai ý kiến hoàn toàn trái ngược về một sự kiện lịch sử rất quen thuộc sẽ tác động mạnh mẽ đến suy nghĩ của HS. Các em bị đặt trước hàng loạt câu hỏi: vì sao lại xuất hiện ý kiến trái chiều? Vậy thực tiễn lịch sử đã diễn ra như thế nào? Đồng thời, qua vấn đề được nêu ra, HS cũng nắm bắt được nhiệm vụ nhận thức của mình. Từ đó, cuốn hút HS đi vào tìm kiếm thông tin, phân tích sự kiện để giải đáp câu hỏi đã đặt ra. Đây cũng là nhiệm vụ nhận thức chủ yếu của bài học. Khi có được câu trả lời, HS sẽ làm chủ kiến thức lịch sử. Mâu thuẫn về mặt kiến thức đầu giờ học chính là động lực để HS tích cực suy nghĩ, đi vào trả lời một cách sáng tạo những câu hỏi lịch sử, tiếp nhận sáng tạo các sự kiện.

Việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" để tạo tình huống có vấn đề, định hướng hoạt động nhận thức có tác dụng quan trọng trong việc khơi dậy hứng thú, đam

mê học tập cho HS. Trước những vấn đề đặt ra, các em thường xuyên phải suy nghĩ, chọn lọc thông tin, phân tích, đánh giá từng sự kiện để giải quyết. Đó là cơ sở để phát triển ở HS NL thu thập và xử lí thông tin, tái hiện sự kiện lịch sử, đánh giá sự kiện theo quan điểm lịch sử, NL vận dụng những hiểu biết về lịch sử để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội. Đồng thời định hướng thái độ cho các em.

Để khẳng định tính khả thi của biện pháp thứ nhất, trong quá trình thực hiện đề tài luận án, chúng tôi đã tiến hành TNSP khi dạy học *Bài 13. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930*, lớp 12 tại trường THPT Chuyên (tỉnh Sơn La), trường THPT Đồng Quan (Phú Xuyên - Hà Nội).

Quan sát tiết học, chúng tôi thấy không khí học tập ở các lớp TN khá sôi nổi, HS hào hứng, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ học tập. Tiết học lôi cuốn và hấp dẫn hơn. Kết quả kiểm tra kiến thức được thể hiện qua *Bảng 4.1* sau:

Bảng 4.1 Tổng hợp kết quả thực nghiệm sư phạm từng phần biện pháp 1

Lớp/sĩ số HS	**Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)**			
	< 5	**5 - 6**	**7 - 8**	**9 – 10**
TN: 118 HS	12 – 10,2 %	42 - 35,6%	48 – 40,7%	16 – 13,5%
ĐC: 121 HS	17 - 14,0%	53 - 43,8%	40 - 33,1%	11 – 9,1%

Bảng số liệu cho thấy đã có sự khác biệt nhất định trong kết quả nhận thức giữa lớp TN và lớp đối chứng (ĐC). HS ở lớp TN đạt kết quả kiểm tra khá (40,7%), và giỏi (13,5%), trong khi tỉ lệ dưới trung bình chỉ có 10,2%. Ngược lại ở lớp ĐC, số HS đạt kết quả kiểm tra kiến thức ở mức trung bình (43,8%) và khá (33,1%); tỉ lệ dưới trung bình cao hơn, lên tới 14,0%.

Như vậy, SD các đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" tạo tình huống có vấn đề để định hướng hoạt động nhận thức có tác dụng quan trọng trong việc tạo hứng thú, thu hút sự chú ý của HS, kích thích hoạt động tư duy tích cực ở các em. Điều này còn có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu bài học, khơi dậy đam mê, hứng thú học tập của học sinh, góp phần quan trọng phát triển ở HS NL đặc thù của môn học.

4.2.2. Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm kiếm thông tin, tái hiện các sự kiện lịch sử

Về mặt phương pháp luận, thông tin, tái hiện hình ảnh lịch sử là cơ sở đảm bảo *phương pháp lịch sử* trong nhận thức. Do đặc điểm của kiến thức lịch sử mang tính không lặp lại, trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, HS chủ yếu nhận thức gián tiếp các sự kiện thông qua các nguồn tài liệu khác nhau. Do vậy, SD tài liệu tham khảo nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng để *thu thập và xử lí thông tin, tái hiện các sự kiện, hiện tượng một cách cụ* thể không chỉ là một nhiệm vụ của hoạt động nhận thức mà đây còn là những NL quan trọng cần phát triển cho HS trong dạy học lịch sử. Tài liệu sự kiện giữ vai trò quyết định đến việc khôi phục chính xác bức tranh hiện thực như nó vốn diễn ra. Những hạn chế trong bài viết của SGK như chúng tôi đã nêu ở phần trước đã đặt ra yêu cầu phải bổ sung, cung cấp cho HS SD những nguồn tư liệu gốc, tin cậy để các em chủ động tìm kiếm thông tin, tiếp cận hiện thực lịch sử.

Những tác phẩm, bài viết trong "Hồ Chí Minh toàn tập" thường phản ánh và có mối quan hệ trực tiếp với các sự kiện của lịch sử dân tộc từ năm 1919 đến năm 1945. Do đó, những tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở quan trọng để tổ chức cho HS tìm kiếm thông tin, tái hiện sự kiện lịch sử. Điều này, không chỉ phát triển NL thu thập và xử lí thông tin, tái hiện các sự kiện, hiện tượng một cách cụ thể. Đây là bước đầu tiên HS trực tiếp đi vào trả lời các câu hỏi đã nêu ra ở đầu bài.

Trong quá trình tổ chức dạy học ở trên lớp, để thực hiện một nhiệm vụ nhận thức, tìm hiểu một sự kiện hay vấn đề lịch sử, thay vì cách thông báo kiến thức thông thường, GV có thể thực hiện theo những bước sau:

Một là: giới thiệu chung về sự kiện, vấn đề lịch sử và nêu nhiệm vụ nhận thức để HS xác định được đối tượng và nhiệm vụ nhận thức của bài học. Các em hướng sự chú ý của mình vào vấn đề mà GV đưa ra.

Hai là, cung cấp hoặc giới thiệu cho HS tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập", làm rõ được mối liên hệ giữa tài liệu và sự kiện để giúp HS được tiếp xúc, làm việc với nguồn tư liệu gốc, có giá trị ngoài SGK.

Ba là, tổ chức cho HS tìm kiếm, khai thác thông tin từ tài liệu và các nguồn tham khảo khác, kết hợp với việc nêu câu hỏi gợi mở, tổ chức cho các em làm việc toàn lớp, cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để tìm kiếm những thông tin tái hiện lại sự kiện một cách cụ thể, tạo biểu tượng sinh động về sự kiện, làm nền tảng cho quá trình nhận thức tiếp theo.

Cách làm như trên tạo điều kiện cho HS được chủ động, tích cực làm việc với các nguồn tài liệu, tham gia tích cực vào hoạt động nhận thức để thực hiện những nhiệm vụ nhận thức của bài học. Qua đó, HS không chỉ từng bước có được biểu tượng chính xác về sự kiện mà còn phát triển các NL bản thân.

Ví dụ, khi dạy học *Bài 12, Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm* 1925, một trong những nhiệm vụ nhận thức quan trọng của HS là tìm hiểu về các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc. Trong đó, đặc biệt là sự kiện Nguyễn Ái Quốc gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường cứu nước. Thay vì thông báo kiến thức thông thường, GV có thể hướng dẫn HS làm việc với tài liệu trong tác phẩm của Hồ Chí Minh. Trước hết, GV giới thiệu tài liệu: *Các em ạ, sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã đọc bản "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin đăng trên báo Nhân đạo (Pháp). Nhiều năm sau khi nói về sự kiện này, trong bài "Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết:* (GV có thể trình chiếu đoạn trích trên màn hình PowerPoint hoặc SD bảng phụ, cung cấp văn bản cho HS): “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đoạ đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba…Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba."[93, tr.62-63]

GV có thể yêu cầu một hai em đọc to lại đoạn trích, sau đó, giao nhiệm vụ học tập: *Kết hợp với tìm hiểu nội dung SGK, thông qua đoạn trích, em hãy cho*

biết cảm xúc của mình khi đọc đoạn văn trên. Niềm vui của Nguyễn Ái Quốc đã nói lên điều gì? Sự kiện này có ý nghĩa như thế nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, đối với cách mạng Việt Nam?

Sau khi HS suy nghĩ, trình bày các ý kiến của mình, GV chốt ý cho HS hiểu rõ sự kiện, hiểu rõ nội dung đoạn trích.

Từ những thông tin mà tài liệu cung cấp, HS tái hiện lại hình ảnh cụ thể, sinh động và đầy cảm xúc về giây phút Hồ Chí Minh gặp chủ nghĩa Lênin, có được biểu tượng chính xác về một trong những sự kiện quan trọng trong cuộc đời hoạt động của Người. Hình ảnh đó sẽ mãi in đậm trong tâm trí các em cùng với niềm tự hào, biết ơn vị lãnh tụ đã không quản gian khổ tìm ra con đường đúng đắn cứu nước, giải phóng dân tộc. HS hiểu sâu sắc hơn về sự kiện, phân tích và đánh giá đúng về sự kiện, về công lao của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, bước đầu có hiểu biết về quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hay khi dạy học *Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*, khi dạy mục *IV. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*, GV có thể SD SGK, một đoạn phim tư liệu (kèm lời bình) trong "Hồ Chí Minh toàn tập", kết hợp với câu hỏi giúp HS tìm hiểu về sự kiện lịch sử ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc "Tuyên ngôn Độc lập" khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trước hết, GV thông báo chung về bối cảnh, rồi có thể giới thiệu: *Sự kiện ngày 2-9-1945 đã đi vào lịch sử là một trong những ngày hội lớn nhất, vẻ vang nhất của dân tộc. Để hiểu rõ hơn điều này, thầy cùng các em trở lại với không khí ngày hội đó thông qua đoạn phim tư liệu sau:* (GV trình chiếu đoạn phim tư liệu *Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập - khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa,* trong "Hồ Chí Minh toàn tập")

Kết hợp với đoạn phim tư liệu, GV có thể giới thiệu thêm: *nói về sự kiện trọng đại này, nhà thơ Tố Hữu đã viết những vần thơ tràn đầy cảm xúc:*

" Hôm nay sáng mùng hai tháng chín
Thủ đô hoa, vàng nắng Ba Đình

Muôn triệu tim chờ… chim cũng nín
Bỗng vang lên tiếng hát ân tình:
HỒ CHÍ MINH ! HỒ CHÍ MINH !
Người đứng trên đài, lặng phút giây,
Trông đàn con đó, vẫy hai tay
Cao cao vầng trán… Ngời đôi mắt
Độc lập bây giờ mới thấy đây !"[100, tr.471]

Sau đó, GV có thể nêu ra câu hỏi nhận thức: *Em hãy cho biết cảm xúc của mình sau khi xem xong đoạn phim tư liệu. Qua đoạn phim trên, kết hợp với tìm hiểu nội dung SGK, các em hãy cho biết, nội dung chính của bản Tuyên ngôn Độc lập đề cập đến vấn đề gì? Dựa vào đâu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định dân tộc Việt Nam "phải được hưởng tự do...phải được hưởng độc lập...nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập"? Bản Tuyên ngôn thể hiện quyết tâm của dân tộc ta để giữ vững quyền tự do và độc lập như thế nào?*

Qua tìm hiểu các tư liệu trên và suy nghĩ, trả lời các câu hỏi, HS có được biểu tượng sinh động, và cụ thể về ngày *Lễ độc lập*, một trong những ngày hội lớn nhất của lịch sử phát triển dân tộc. Những hình ảnh cụ thể, sinh động của buổi lễ, cùng với tiếng nói âm vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ mãi mãi hiện hữu trong tâm trí HS với một cảm xúc đặc biệt. Qua đó, HS có tình cảm trong sáng, biết ơn đối với Chủ Tịch Hồ Chí Minh, tinh thần tự hào dân tộc.

Từ những phân tích trên cho thấy, tổ chức cho HS SD "Hồ Chí Minh toàn tập" để cụ thể hóa, khôi phục sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu bài học, là cơ sở để phát triển ở HS NL thu thập và xử lí thông tin, tái hiện sự kiện lịch sử, NL đánh giá sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử. Qua đó, góp phần hình thành phẩm chất, phát triển ở học sinh những năng lực cốt lõi được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông…Đây là cơ sở để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh trong nhà trường PT, đáp ứng được những yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

4.2.3. Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm, bản chất của các sự kiện lịch sử

Quá trình dạy học lịch sử ở trường PT không chỉ dừng lại ở thông tin tái hiện hình ảnh lịch sử mà còn giúp HS đi sâu tìm hiểu, làm rõ bản chất của sự kiện, nêu ra đặc điểm của từng sự kiện. *Tìm hiểu và xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch* sử cũng là một NL chủ yếu cần phát triển cho HS trong dạy học lịch sử ở trường THPT. Trong các tác phẩm của mình, khi đề cập đến sự kiện, vấn đề lịch sử, Hồ Chí Minh không dừng lại ở việc mô tả, tái hiện mà Người luôn cố gắng đi sâu làm rõ bản chất của sự kiện thông qua ngôn ngữ giàu hình ảnh, sự phân tích sắc sảo. Do vậy, SD tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở quan trọng để giúp HS phát triển NL tìm hiểu và xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng, việc hình thành khái niệm và rút ra các quy luật lịch sử.

Khi tổ chức cho HS tìm hiểu các sự kiện, vấn đề lịch sử của bài học, GV nên từ bỏ thói quen đưa ra ngay các kết luận về đặc điểm bản chất của sự kiện. Thay vào đó, cần tổ chức cho HS làm việc với các nguồn tài liệu như "Hồ Chí Minh toàn tập", tự phân tích để rút ra đặc điểm bản chất của các sự kiện. Công việc đó có thể tiến hành theo các bước sau:

Thứ nhất, nhắc lại những kiến thức đã học liên quan đến sự kiện, vấn đề lịch sử, làm cơ sở cho việc nêu ra nhiệm vụ nhận thức mới, từng bước giải quyết vấn đề đã nêu ra ở đầu bài học. Điều này đặt HS trước thắc mắc về mối quan hệ bản chất của sự kiện, cố gắng đi tìm hiểu, giải thích bản chất của sự kiện và vấn đề lịch sử.

Thứ hai, cung cấp hoặc cho HS tiếp xúc với tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" làm cơ sở cho việc tìm kiếm thông tin, đi vào phân tích, tổng hợp kiến thức để làm rõ đặc điểm, bản chất của sự kiện.

Thứ ba, nêu câu hỏi, bài tập nhận thức, tổ chức các hoạt động học tập, hướng dẫn HS khai thác thông tin từ tài liệu đã cho, kết hợp với các nguồn kiến thức khác để trao đổi, thảo luận, phân tích, tổng hợp làm rõ các dấu hiệu bản chất, đặc điểm của sự kiện. Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra là đảm bảo tính vừa sức và phát huy tính tích cực của HS.

Việc tổ chức cho HS làm việc với tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm bản chất của các sự kiện có sự khác biệt cơ bản với lối dạy học áp đặt, cung cấp thông tin một chiều. Ở đây HS được chủ động làm việc với tài liệu, tích cực tư duy, thực hiện các hoạt động nhận thức để khám phá, rút ra đặc điểm, bản chất của sự kiện. Qua đó, không chỉ củng cố, nâng cao hiểu biết về sự kiện mà còn có tác dụng quan trọng trong hình thành thái độ học tập tích cực, phát triển ở HS các NL đặc thù môn học, đặc biệt là NL tìm hiểu và xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

Ví dụ, khi dạy học *Bài 13. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930*, một trong những yêu cầu đặt ra là giúp HS hiểu rõ về đặc điểm và quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để làm điều đó, thay vì thông báo kiến thức, GV có tổ chức cho HS khai thác thông tin trong phim tư liệu được lấy từ "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với bài tập nhận thức để thực hiện nhiệm vụ học tập. Sau khi tổ chức cho HS tìm hiểu quá trình ra đời và hoạt động của những tổ chức cách mạng, sự ra đời của các tổ chức cộng sản và Hội nghị thành lập Đảng, GV có thể giới thiệu: *Để hiểu rõ hơn về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, thầy mời các em xem đoạn phim tư liệu sau:* (GV chiếu đoạn phim tư liệu "Bác Hồ chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930").

Qua tìm hiểu nội dung SGK, qua nội dung đoạn phim tư liệu, các em hãy suy nghĩ và cho biết tại sao khi nói về sự kiện thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương *vào đầu năm 1930. Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam."?*[93, tr.406]

Để giải quyết bài tập trên, HS phải nhớ lại kiến thức bài học, SD SGK và tài liệu tham khảo, thông qua phân tích, đánh giá các sự kiện để làm rõ vai trò của từng sự kiện đối với sự ra đời của Đảng, đánh giá được tính chất bước ngoặt của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. HS phải trình bày rõ ràng, ngắn gọn suy nghĩ, ý kiến của mình. Qua việc làm đó, HS không chỉ tái hiện, củng cố hình ảnh về sự kiện lịch sử mà còn hiểu, đánh giá được vai trò, ý nghĩa của từng sự kiện đối với sự

thành lập Đảng, về mối quan hệ giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước đối với sự ra đời của Đảng, hiểu rõ được đặc điểm và quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, việc tổ chức cho HS SD "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm, bản chất sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng hoạt động nhận thức. Thông qua hoạt động tích cực, chủ động nhằm tìm kiếm, khám phá kiến thức, làm việc với tài liệu, phương tiện học tập sẽ góp phần quan trọng vào việc phát triển ở HS NL thu thập và xử lí thông tin, NL xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Các em biết đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử, nâng cao khả năng vận dụng những hiểu biết về lịch sử để giải thích các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Đồng thời còn phát triển ở các em NL trình bày và diễn đạt, giáo dục HS niềm tin vào lí tưởng, con đường cách mạng mà Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Để khẳng định tính khả thi của biện pháp thứ hai và thứ ba, trong quá trình thực hiện đề tài luận án, chúng tôi đã tiến hành TNSP khi dạy học *Chương I. Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm* 1930, lớp 12 tại trường các trường THPT Phan Đình Giót (TP Điện Biên, tỉnh Điện Biên), trường THPT Mỹ Đức B (Huyện Mỹ Đức – Hà Nội).

Chúng tôi thấy không khí tiết học có sự khác biệt rõ rệt giữa hai lớp TN và ĐC. HS ở lớp TN hào hứng, sôi nổi tham gia các hoạt động nhận thức do GV tổ chức. Kết quả kiểm tra hoạt động nhận thức được thể hiện qua *Bảng 4.2* sau:

Bảng 4.2 Tổng hợp kết quả thực nghiệm sư phạm từng phần biện pháp 2, 3.

Lớp/sĩ số HS	**Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)**			
	< 5	**5 - 6**	**7 - 8**	**9 – 10**
TN: 142 HS	10 – 7,0 %	43 – 30,3%	64 – 45,1%	25 – 17,6%
ĐC: 139 HS	21 – 15,1%	53 – 38,1%	53 – 38,1%	12 – 8,6%

Kết quả tổng hợp từ bảng *4.2* cho thấy có nhiều sự khác biệt trong đánh giá kết quả nhận thức HS giữa hai lớp TN và lớp ĐC. Ở lớp TN, số HS đạt điểm khá, giỏi là 89 em, chiếm 62,7%. Trong khi tỉ lệ HS đạt điểm trung bình, yếu ở lớp ĐC

khá cao, lên tới 74 em, chiếm 53,2%.

Từ những kết quả nói trên cho thấy, hướng dẫn HS SD "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm kiếm thống tin, cụ thể hóa, làm rõ đặc điểm, bản chất của các sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao kết quả nhận thức, hoàn thành mục tiêu bài học. Đây là cơ sở để đạt được mục tiêu về phát triển NL HS trong dạy học bộ môn. Điều này còn có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức cho HS trong dạy học bộ môn Lịch sử, hình thành thái độ học tập và làm việc tích cực.

4.2.4. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải thích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử

Nghiên cứu và học tập lịch sử không phải nhằm mục đích tự thân. Chúng ta tìm hiểu quá khứ để trả lời cho những câu hỏi của hiện tại, dự đoán xu thế phát triển của tương lai. Do đặc thù của kiến thức môn học, Lịch sử không chỉ phản ánh các sự kiện cụ thể, đa dạng nằm trong mối liên hệ phức tạp, đa chiều mà còn phản ánh những vấn đề lịch sử mang tính trừu tượng, khái quát cao. Do vậy, trong thực tiễn dạy học, GV thường xuyên phải giải thích giúp HS hiểu rõ tính chất của sự kiện, vấn đề lịch sử. *Giải thích, đánh giá sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội hiện tại theo quan điểm lịch sử* cũng là một NL quan trọng cần phải hình thành cho HS trong dạy học bộ môn. Tuy nhiên, trong thực tiễn dạy học, GV thường không chú ý tới việc giải thích sự kiện hoặc tự rút ra các kết luận đánh giá sẵn có về sự kiện, vấn đề lịch sử mà không căn cứ vào các nguồn tư liệu gốc có giá trị như "Hồ Chí Minh toàn tập".

Kết hợp nhuần nhuyễn phương pháp lịch sử và phương pháp logic, trong tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh bao giờ cũng đưa ra các nhận định, đánh giá những sự kiện, vấn đề lịch sử - xã hội phục vụ cho tuyên truyền và giáo dục cách mạng. Do vậy, khi dạy học phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, GV có thể hướng dẫn HS SD đoạn trích trong tác phẩm của Hồ Chí Minh để giải thích sự kiện, thuật ngữ, khái niệm, đưa ra nhận định, đánh giá những sự kiện, vấn đề lịch sử quan trọng.

Trong quá trình dạy học, sau khi hướng dẫn HS tìm hiểu về sự kiện lịch sử, GV có thể cung cấp cho HS đoạn trích, tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập",

hướng dẫn các em tìm kiếm thông tin, thông qua các câu hỏi gợi mở, SD các nguồn tài liệu khác, trao đổi, thảo luận để hiểu sâu sắc, rút ra nhận định, đánh giá khái quát về sự kiện hoặc vấn đề lịch sử.

Trở lại với ví dụ nêu trên khi dạy học *Bài 12*, để giúp HS hiểu được điều gì đã đưa Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, GV có thể cho HS đọc lại đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập". Cụ thể, sau khi tổ chức cho HS tìm hiểu về quá trình Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước (từ năm 1911 đến năm 1920), GV có thể nêu vấn đề: *Các em hãy suy nghĩ và cho biết, tại sao khi tiếp xúc với bản Luận của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: "Hỡi đồng bào bị đoạ đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!". Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba…Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba."*[93, tr.62-63]. *Như vậy, điều gì đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin? Sự kiện này có ý nghĩa như thế nào trong cuộc đời hoạt động của Người?*

Sau khi HS suy nghĩ, trình bày quan điểm của mình, GV hướng dẫn các em rút ra kết luận về bản chất của sự kiện, đánh giá về sự kiện. Chính khát vọng cứu nước, giải phóng dân tộc đã đưa Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã tìm thấy con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân khỏi ách nô lệ. Với Người, chủ nghĩa Mác - Lênin chính là phương tiện, là con đường để giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Qua đó, HS không chỉ có biểu tượng cụ thể, sinh động về sự kiện mà còn tự đưa ra lời giải thích cho cảm xúc, niềm vui của Hồ Chí Minh khi gặp chủ nghĩa Mác - Lênin; tự đánh giá được ý nghĩa của sự kiện trong cuộc đời hoạt động của Người, đó là bước chuyển từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân. Đó là cơ sở để các em hiểu và giải thích được nguồn gốc và nội dung tư tưởng về giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh.

Xin đưa ra một ví dụ khác, khi tổ chức cho HS tìm hiểu về chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương và ảnh hưởng của chính sách đó

tới xã hội Đông Dương, GV có thể hướng dẫn HS SD ý kiến đánh giá của Hồ Chí Minh. Trước hết, GV cho HS tìm hiểu tư liệu của Hồ Chí Minh: "Rượu cồn và thuốc phiện cùng báo chí của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của chính phủ. Máy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại…Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến." [82, tr.40] Kết hợp với đoạn tư liệu, GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh tư liệu sau:

Hình 4.1 Những người tham gia vụ *Hà thành đầu độc*
bị thực dân Pháp cầm tù năm 1908 [96]

Sau đó, GV có thể đưa ra yêu cầu HS suy nghĩ và thảo luận: *qua đoạn tài liệu và nội dung bức ảnh, em hãy cho biết thực dân Pháp đã thi hành những chính sách cai trị gì đối với nhân dân Đông Dương? Những chính sách đó tác động như thế nào tới tình hình xã hội Đông Dương?* Trên cơ sở những kết quả báo cáo của HS, GV phân tích, và nhấn mạnh: nhận định, đánh giá chính xác của Hồ Chí Minh không chỉ giúp quần chúng hiểu rõ bản chất của thực dân Pháp - kẻ thù của dân tộc mà còn thấy được xu hướng tất yếu của cách mạng Việt Nam.

Qua việc hướng dẫn HS SD đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải thích, đánh giá sự kiện, vấn đề lịch sử không chỉ có ý nghĩa củng cố khắc sâu kiến thức mà còn hình thành ở các em thế giới quan, phương pháp tư duy khoa học. Việc xuất phát từ cơ sở tư liệu khoa học như "Hồ Chí Minh toàn tập" để tự rút ra nhận xét,

đánh giá về sự kiện, vấn đề lịch sử là một trọng những biểu hiện quan trọng của NL tư duy và phương pháp luận nhận thức lịch sử. Qua đây, góp phần quan trọng phát triển ở HS NL thu thập và xử lí thông tin, đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử, NL vận dụng những hiểu biết về lịch sử để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội, NL trình bày và diễn đạt. Đồng thời, việc làm như trên góp phần quan trọng vào định hướng thái độ, tình cảm cho các em.

4.2.5. Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với nguồn tài liệu khác để thảo luận, tranh luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử

Trao đổi, thảo luận là một trong những phương pháp dạy học thuộc nhóm *các phương pháp phát triển NL nhận thức lịch sử.* Đây là phương pháp tổ chức việc học tập của HS thông qua SD hệ thống câu hỏi và trả lời giữa GV và HS, giữa HS với nhau nhằm làm sáng tỏ bản chất của sự kiện, vấn đề lịch sử, rút ra kết luận khoa học. "Ở đây, việc kết hợp chặt chẽ giữa trình bày nêu vấn đề với phương pháp nghiên cứu học tập có ý nghĩa rất lớn. Nó sẽ đảm bảo cho HS có nguồn dữ kiện phong phú để rút ra các kết luận xác đáng" [27, tr.100]

Các nhà giáo dục lịch sử đã khẳng định tầm quan trọng của việc cung cấp những tài liệu sự kiện, nhất là tài liệu trích dẫn trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử. Đây cũng là cơ sở để phát triển ở học sinh NL *trình bày và diễn đạt các vấn đề lịch sử.* Điều đó được đảm bảo bởi sự chủ động, tích cực của HS trong việc tiếp cận nguồn thông tin khách quan, đa dạng để tự khám phá, tìm hiểu những vấn đề lịch sử, trình bày những hiểu biết, quan điểm cá nhân. Nó đối lập với lối giáo dục mang tính áp đặt, nhồi sọ HS. Khi tìm hiểu một vấn đề lịch sử, GV nêu ra chủ đề cần trao đổi, thảo luận, tổ chức chia nhóm, giao nhiệm vụ. Sau đó cung cấp cho HS tư liệu, nêu ra các câu hỏi nhận thức hướng dẫn các em tìm kiếm thông tin, trao đổi, thảo luận. Sau khi HS trình bày kết quả, GV nhận xét và hướng dẫn các em tự rút ra các kết luận khoa học.

Ví dụ, để tìm hiểu về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, GV giới thiệu vấn đề: *Các em ạ, Hồ Chí Minh có vai trò to lớn đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người đã sáng lập chính đảng vô sản tại Việt Nam.* Sau đó, GV cung cấp cho HS các tài liệu lịch sử: *Nói về sự ra đời của Đảng,*

chính Người đã khẳng định: "Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập *Đảng Cộng sản Đông Dương* vào đầu năm 1930. (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.406). *Trong Lời giới thiệu Tập 2 của bộ "Hồ Chí Minh toàn tập", các nhà khoa học đã viết: "Những năm 1924 - 1929 cũng là thời gian Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam."* (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.VII). Bước tiếp theo, GV chia nhóm cho HS thảo luận và đưa ra các gợi ý cụ thể:

STT	Nội dung thảo luận	Tài liệu sự kiện
Nhóm 1	Về tư tưởng	Các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong việc tiếp thu chủ Nghĩa Mác – Lênin, xác định con đường cứu nước giải phóng dân tộc
Nhóm 2	Về chính trị	Các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong việc truyền bá, giáo dục tư tưởng cách mạng và tác động của nó tới phong trào cách mạng Việt Nam
Nhóm 3	Về tổ chức	Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc dẫn đến sự ra đời của các tổ chức cách mạng ở Việt Nam.

GV có thể gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung các tác phẩm của Hồ Chí Minh: *Đường Cách mệnh; Luận cương chính trị đầu tiên của Đảng; Con đường dẫn tôi tới chủ nghĩa Lênin;*…để tìm những luận cứ khoa học thực hiện nhiệm vụ nhận thức của mình. Sau khi HS trao đổi, thảo luận, GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Thành viên nhóm khác có thể suy nghĩ bổ sung hoặc đưa ra câu hỏi trao đổi.

Cuối cùng, GV giúp các em rút ra kết luận, bằng những hoạt động của mình, Nguyễn Ái Quốc đã có vai trò như thế nào đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua hoạt động nhận thức, HS không chỉ được củng cố những kiến thức đã học mà còn phát triển được khả năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử, NL trình bày và diễn đạt các vấn đề lịch sử. Đồng thời, các em cũng hiểu sâu sắc hơn về quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần giáo dục tình cảm tốt đẹp với vị lãnh tụ của cách mạng Việt Nam.

Bên cạnh thảo luận, phương pháp tranh luận trong dạy học lịch sử gần đây cũng nhận được sự quan tâm đặc biệt của nhiều nhà giáo dục. Như chúng tôi đã phân tích, trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông, HS thường xuyên tiếp cận với nhiều nguồn thông tin khác nhau, trong đó có nhiều thông tin trái chiều về các vấn đề lịch sử, xã hội. Một trong những yêu cầu đặt ra là HS phải có đủ kiến thức, NL bảo vệ những quan điểm đúng đắn. Hơn nữa, do đặc trưng đối tượng nhận thức của bộ môn Lịch sử là hiện thực quá khứ, HS không thể trực tiếp tri giác với những sự kiện và nhân vật lịch sử, chỉ có thể dựa vào những nguồn sử liệu để đánh giá, nên sẽ tồn tại những luồng ý kiến khác nhau, trái ngược nhau về cùng một sự kiện và nhân vật lịch sử.

Phương pháp tranh luận là một kỹ thuật dạy học, trong đó đề cập về một chủ đề có chứa đựng xung đột. Những ý kiến khác nhau hoặc đối lập được đưa ra tranh luận nhằm mục đích xem xét chủ đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Mục tiêu của tranh luận không phải là nhằm "đánh bại" ý kiến đối lập mà nhằm xem xét chủ đề dưới nhiều phương diện khác nhau để đưa ra kết luận đúng đắn về sự kiện, vấn đề. Dưới sự điều khiển của GV, HS được tự do tranh luận, phản bác ý kiến của người khác, bảo vệ ý kiến của mình, cũng như đề xuất những thắc mắc dưới dạng câu hỏi. Có thể tổ chức tranh luận giữa GV và HS, giữa các cá nhân hoặc nhóm HS với nhau.

Với giá trị khoa học, giá trị tư tưởng đã được khẳng định, trong dạy học phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, SD tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có một vai trò đặc biệt quan trọng để tổ chức tranh luận và bảo vệ những quan điểm sử học đúng đắn. Việc lựa chọn vấn đề tranh luận phù hợp với NL và gây hứng thú cho HS. Phải cung cấp cho HS đủ tài liệu để xây dựng các luận cứ, nội dung tranh luận.

GV có thể hướng dẫn cho HS SD tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với các nguồn tài liệu khác để tổ chức tranh luận theo các bước sau:

Bước 1: GV nêu nội dung cần tranh luận, nội dung đó phải gắn với kiến thức cơ bản của bài học, đảm bảo yêu cầu của phương pháp tranh luận là phải chứa đựng xung đột.

Bước 2: GV giải thích sơ lược cho HS vấn đề tranh luận, chỉ ra hai hoặc nhiều luồng ý kiến để các em lựa chọn luồng ý kiến mà mình phải bảo vệ, cung cấp các tài liệu cần thiết để HS xây dựng luận cứ, bài tranh luận.

Bước 3: Dựa trên thời gian, độ khó của vấn đề cần tranh luận, GV sẽ lựa chọn hình thức tranh luận phù hợp

Bước 4: Sau khi các cá nhân, nhóm thu thập được những luận điểm để chứng minh cho quan điểm của mình, thì bắt đầu cuộc tranh luận, lần lượt từng cá nhân, từng nhóm sẽ đứng lên bảo vệ quan điểm của mình.

Bước 5: Kết thúc tranh luận GV đưa ra nhận xét và gợi ý HS rút ra những kết luận khoa học.

Ví dụ như khi dạy học *Bài 12,* khi tổ chức cho HS tìm hiểu tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp, GV đưa ra hai tư liệu, phản ánh hai luồng ý kiến để cho HS tranh luận. Cụ thể GV có thể giới thiệu: *Khi nói về tình hình Việt Nam dưới thời thuộc Pháp, trong tác phẩm "Thi nhân Việt Nam" Hoài Thanh và Hoài Chân đã phác họa bức tranh đối lập với những gì mà Hồ Chí Minh đã mô tả, cụ thể như sau:*

Quan điểm của *Thi nhân Việt Nam*	**Quan điểm của Hồ Chí Minh**
"sự gặp gỡ phương Tây là cuộc biến thiên lớn nhất trong lịch sử Việt Nam từ mấy mươi thế kỉ…Chúng ta ở nhà tây, đội mũ tây, đi giày tây, mặc áo tây. Chúng ta dùng đèn điện, đồng hồ, ô tô, xe lửa, xe đạp…còn gì nữa ! Nói làm sao cho xiết những điều thay đổi về vật chất, phương Tây đã đưa tới giữa chúng ta !" (Hoài Thanh – Hoài Chân (1998), *Thi nhân Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.15-16)	"có một nghìn năm trăm công ty rượu và thuốc phiện cho một nghìn làng trong khi chỉ có mười trường học cũng cho bấy nhiêu làng…người ta đã cho 12 triệu người bản xứ - kể cả đàn bà và trẻ con – nốc 23 đến 24 triệu lít rượu mỗi năm" "Rượu cồn và thuốc phiện cùng báo chí của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của chính phủ. Máy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại… (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 1, tr.38-40)

Hãy lựa chọn một trong hai quan điểm nói trên em cho rằng có lí, đưa ra ý kiến lập luận để bảo vệ quan điểm đó một cách thuyết phục nhất.

Sau thời gian suy nghĩ, GV yêu cầu HS lên trình bày ý kiến tranh luận của mình. HS bảo vệ ý kiến đối lập nhau có thể phản biện, HS cùng quan điểm có thể bổ sung để bảo vệ ý kiến mà mình ủng hộ. Cuối cùng, GV nhận xét và rút ra những kết luận, khẳng định quan điểm cách mạng đúng đắn.

Cách làm như trên không chỉ giúp HS củng cố những kiến thức đã học, hiểu sâu sắc về sự kiện lịch sử mà còn vận dụng những kiến thức, hiểu biết của mình vào giải quyết các vấn đề trong học tập. Ngoài ra còn giúp HS tự tin, mạnh dạn trong học tập; phát triển NL trình bày, lập luận, tư duy phản biện. Qua đây, HS cũng hình thành thái độ phù hợp với chủ nghĩa thực dân, phong trào đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp mà Đảng và Hồ Chí Minh đã dẫn dắt nhân dân ta, có quan điểm sử học đúng đắn.

Hay một ví dụ khác, khi dạy học phần *V - Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945*, GV có thể nhắc lại vấn đề đã nêu ra ở đầu bài để tổ chức cho HS tranh luận. GV có thể chia HS thành hai phần, đại diện cho hai quan điểm:

Quan điểm của các sử gia tư sản	Quan điểm sử học mácxítlêninnít
Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi nhanh chóng là do diễn ra trong điều kiện trống vắng về quyền lực (đây là một sự ăn may)	*Đảng ta và Hồ Chí Minh đã tích cực "định ra đường lối chiến lược, sách lược...xây dựng lực lượng, xác định thời cơ, thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng"* [84, tr.VII]

GV yêu cầu HS đóng vai là nhà sử học đại diện cho trường phái mà mình được chỉ định, SD những hiểu biết và kiến thức đã học, tài liệu được cung cấp xây dựng những luận cứ, sau đó lên trình bày, tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình.

Sau khi HS tranh luận, GV nhận xét và hướng dẫn các em rút ra kết luận đúng đắn về những nguyên nhân làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, bao

gồm: những nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, vai trò của từng nguyên nhân đối với thắng lợi nhanh chóng của Cách mạng tháng Tám.

Tới đây, qua tìm hiểu nội dung bài học, qua tranh luận, HS có được câu trả lời rõ ràng và đúng đắn về Cách mạng tháng Tám (1945), bác bỏ những quan điểm không đúng. Vấn đề đặt ra ở đầu bài đã được các em giải quyết một cách rõ ràng, sáng tạo dựa trên những luận cứ, luận chứng thuyết phục. Việc làm trên cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển ở HS NL trình bày, lập luận, vận dụng kiến thức trong học tập, đặt và giải quyết vấn đề. Ngoài ra còn góp phần quan trọng giáo dục thái độ của HS trước các sự kiện, vấn đề lịch sử, quan điểm sử học mácxít, giáo dục lòng biết ơn đối với Đảng và Hồ Chí Minh, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

Với những giá trị tư liệu của mình, do đặc điểm của "Hồ Chí Minh toàn tập", bộ sách có một ưu thế đặc biệt trong việc tổ chức các hoạt động nhận thức tích cực cho HS. Qua đó, các em không chỉ nắm vững kiến thức bài học, có được thái độ, tìm cảm đúng đắn mà còn phát triển những NL đặc thù trong học tập bộ môn. Tính khả thi của biện pháp thứ tư và thứ năm được kiểm nghiệm thông qua kết quả TNSP từng phần khi dạy học *Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.* Địa điểm TN là các trường: Trường THPT Tô Hiệu (thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La), Trường THPT Nguyễn Gia Thiều (Hà Nội). Ở lớp ĐC, chúng tôi thiết kế giáo án và dạy học theo như truyền thống. Ở lớp TN, chúng tôi SD các tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các hoạt động nhận thức. Thông qua nhiều phương pháp dạy học khác nhau tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ nhận thức một cách chủ động, sáng tạo. Kết quả TN được thể hiện qua *Bảng 4.3* sau:

Bảng 4.3 Tổng hợp kết quả thực nghiệm sư phạm từng phần biện pháp 4, 5.

Lớp/sĩ số HS	**Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)**			
	< 5	**5 -6**	**7 - 8**	**9 -10**
TN: 125 HS	10 – 8,0%	37 – 29,6%	57 – 45,6 %	21 – 16,8%
ĐC: 123 HS	19 – 15,4%	49 – 39,9%	44 – 35,8%	11 – 8,9 %

Qua bảng số liệu cho thấy, kết quả kiểm tra nhận thức giữa lớp TN và lớp ĐC có sự khác biệt khá lớn, nhất là ở tỉ lệ HS đạt điểm khá, giỏi (62,4% so với 44,7%). Ngược lại ở mức điểm trung bình và yếu, ở các lớp ĐC (55,3%) cao hơn rõ rệt so với lớp TN (37,6%). Từ đó cho thấy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" nhằm tổ chức các hoạt động nhận thức có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thành mục tiêu bài học, đảm bảo cho quá trình nhận thức kiến thức được hiệu quả và vững chắc hơn.

Như vậy, "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò quan trọng trong việc tổ chức hoạt động nhận thức giải quyết vấn đề. Tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở để HS tái hiện, tìm hiểu bản chất sự kiện, thực hiện nhiệm vụ nhận thức một cách tích cực và chủ động. Qua đó, góp phần phát triển đầy đủ ở các em NL tư duy và NL hoạt động, góp phần hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn.

4.2.6. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để củng cố kiến thức, làm bài tập về nhà

Do đặc điểm của kiến thức lịch sử mang tính không lặp lại, tính hệ thống,…nên củng cố, hệ thống hóa kiến thức có ý nghĩa quan trọng trong việc khắc sâu kiến thức, giúp HS hiểu sâu sắc về sự kiện, vấn đề lịch sử, nắm vững khái niệm, quy luật và bài học lịch sử. Thông qua hoạt động tư duy trừu tượng để khái quát, hệ thống hóa kiến thức sẽ phát triển ở HS các năng lực đặc thù trong dạy học bộ môn, hiểu sâu sắc về lịch sử.

Với những đặc điểm của mình, "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò quan trọng trong việc củng cố, hệ thống hóa kiến thức cho HS. Nội dung các tác phẩm của Hồ Chí Minh thường thể hiện cái nhìn khái quát về các sự kiện, vấn đề lịch sử. Tuy nhiên, trong thực tiễn, GV vẫn chưa chú ý đúng mức đến vấn đề này. Việc củng cố, hệ thống hóa kiến thức được thực hiện khi kết thúc bài học ở trên lớp, có thể thực hiện thông qua việc HS giải quyết các bài tập về nhà.

4.2.6.1. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" củng cố, hệ thống hóa kiến thức

Khi kết thúc bài học, GV có thể SD tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức cơ bản hoặc ngược lại, thông qua các sự kiện để nhấn mạnh, củng cố các nhận định, đánh giá được đề cập trong "Hồ Chí Minh toàn

tập". Qua đó, không chỉ góp phần khắc sâu kiến thức mà còn củng cố quan điểm, lập trường cho HS. Để làm điều đó, trước hết, GV SD tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để xây dựng các bài tập kiểm tra hoạt động nhận thức. Sau đó, hướng dẫn các em SD tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập", kết hợp với SGK, các nguồn tài liệu khác cùng với kiến thức đã học để giải quyết bài tập. Cuối cùng, GV tổ chức cho HS rút ra các nhận xét, đánh giá về sự kiện, về kết quả nhận thức của HS, làm cơ sở cho các hoạt động nhận thức tiếp theo.

Qua việc SD tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để làm các bài tập nhận thức củng cố, hệ thống hóa kiến thức, một là các em nắm vững được những kiến thức cơ bản của bài học, rút ra các kết luận, đánh giá đúng đắn về các vấn đề lịch sử. Hai là qua đây, các NL thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện, NL xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, NL đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử, NL vận dụng những hiểu biết về lịch sử để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội; NL trình bày và diễn đạt của HS được phát triển.

Ví dụ, khi kết thúc *Bài 13,* GV có thể kết hợp SD bảng phụ, yêu cầu HS giải quyết bài tập nhận thức như sau: *Bằng những hiểu biết của bản thân, các em hãy hoàn thiện nội dung của bảng dưới đây:*

Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1924 đến năm 1929	
Các sự kiện	***Ý nghĩa***
Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam thông qua những bài đăng trên các báo *Người cùng khổ, Nhân đạo,…*Đặc biệt là tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp.*	
Ra báo *Thanh niên* (1925); Năm 1927, xuất bản tác phẩm *Đường cách mệnh,* trình bày các quan điểm lí luận về cách mạng thuộc địa một cách đúng đắn, sáng tạo và khá hoàn chỉnh.	
Tháng 2/1925, lập Cộng sản đoàn; Tháng 6/1925, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. Từ 1925-1927, đã mở các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ; Năm 1928, thực hiện chủ trương *Vô sản hóa.*	

Từ những hoạt động nói trên, hãy cho biết vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930)

Sau khi HS trình bày kết quả làm việc của mình, GV nhận xét và hướng dẫn HS hoàn thiện nội dung. Cuối cùng, rút ra kết luận khái quát: *Như vậy, từ năm 1924 - 1929, thông qua những hoạt động của mình, Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam,...*

Hay ở *Bài 16,* sau khi kết thúc bài học, GV có thể SD nội dung đoạn trích trong"Hồ Chí Minh toàn tập" đã đưa ra ở đầu bài để ra bài tập nhận thức, củng cố, hệ thống hóa kiến thức cho HS. Cụ thể, GV yêu cầu HS hoàn thiện những thông tin trong bảng sau:

Sự chuẩn bị mọi mặt của Đảng và Hồ Chí Minh cho thắng lợi Cách mạng tháng Tám (1945)	
Nội dung	***Các sự kiện cụ thể***
Định ra đường lối chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn	
Xây dựng lực lượng (chính trị và vũ trang, căn cứ địa)	
Thúc đẩy thời cơ chín muồi	
Xác định thời cơ cách mạng	
Chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng	

Sau khi hướng dẫn HS hoàn thành bài tập, GV rút ra kết luận khái quát về nội dung bài học: Như vậy, qua nội dung bài học chúng ta thấy, từ năm 1939 đến năm 1945, trước tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi lớn, có lợi cho cách mạng, Đảng và Hồ Chí Minh đã tích cực đấu tranh định ra đường lối chiến lược, sách lược...xây dựng lực lượng, xác định thời cơ, thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng, lập nên nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Điều này đã khẳng định rằng: "Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi." Đồng thời, phủ nhận những ý kiến xuyên tạc cho rằng Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là một sự ăn may.

Những việc làm nói trên không chỉ góp phần củng cố, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức bài học cho HS mà còn phát triển ở các em khả năng tư duy lịch sử (hệ thống hóa, khái quát hóa kiến thức), NL vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong nhận thức lịch sử. Qua đó, góp phần quan trọng vào giáo dục quan điểm sử học đúng đắn, tình cảm, niềm tin đối với Đảng và Hồ Chủ tịch, con đường cách mạng Việt Nam và giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

4.2.6.2. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải quyết tốt các bài tập về nhà

Các nhà giáo dục lịch sử đã khẳng định, trong dạy học lịch sử, việc ra và yêu cầu HS làm bài tập về nhà là một trong những phương pháp để phát triển tư duy độc lập của HS, phát triển NL tự học, tự nghiên cứu, vận dụng kiến thức lịch sử. Tuy nhiên, "bài tập chỉ có hiệu quả khi nó tiếp tục hoàn thiện mục đích bài học trên lớp đã thực hiện về hình thành kiến thức, giáo dục tình cảm, đạo đức và phát triển HS".[27, tr.101] Thực tiễn giáo dục cũng cho thấy những sai lầm của GV trong việc ra bài tập về nhà yêu cầu HS học thuộc SGK, bài giảng của thầy.

Với những giá trị về mặt tư liệu, khoa học và giáo dục, "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở quan trọng để GV hướng dẫn HS làm bài tập về nhà nhằm phát triển hoạt động nhận thức độc lập cho các em, góp phần nâng cao hiệu quả bài học lịch sử, nhất là đạt được mục tiêu về phát triển NL, giáo dục thái độ cho các em. Tuy nhiên, từ kết quả điều tra, khảo sát thực tiễn, chúng tôi thấy rằng GV chưa quan tâm tới việc hướng dẫn HS SD các tài liệu lịch sử nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng để hoàn thành các bài tập về nhà cho các em.

Để việc tự học ở nhà đạt hiệu quả, GV cần phải đảm bảo một số yêu cầu như phù hợp với nội dung bài học, đảm bảo tính vừa sức, chú ý hướng dẫn HS khai thác hiệu quả các nguồn tài liệu; cần phải có kiểm tra, đánh giá kết quả và phương pháp làm bài tập ở nhà của HS. GV có thể hướng dẫn HS SD các đoạn trích, thông tin trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để thực hiện nhiều dạng bài tập khác nhau. Để hướng dẫn việc tự học ở nhà đạt hiệu quả cao, GV cần thực hiện nghiêm túc các bước sau:

Thứ nhất, nêu nhiệm vụ nhận thức ở nhà để HS thấy rõ được công việc mình phải hoàn thành.

Thứ hai, giao cho HS những bài tập cụ thể để các em giải quyết ở nhà.

Thứ ba, hướng dẫn HS tìm kiếm, khai thác tài liệu để hoàn thành bài tập

Thứ tư, kiểm tra, đánh giá kết quả làm bài của HS, sửa chữa, bổ sung những sai sót, khuyết khích những HS làm bài có kết quả tốt.

Việc làm như trên đảm bảo việc HS nhận thức được công việc của mình, có phương pháp làm việc khoa học và hiệu quả. Qua đó giúp các em củng cố kiến thức đã học, phát triển NL học tập bộ môn, NL tự chủ và tự học.

Trở lại với *Bài 13. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930,* GV có thể yêu cầu HS về nhà giải quyết bài tập sau: *Bằng những kiến thức đã học, dựa vào Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930) em hãy phân tích tính chất của Cách mạng tháng Tám (1945).* Để HS giải quyết tốt bài tập trên, GV có thể cung cấp tài liệu, hoặc hướng dẫn các em tìm kiếm, đọc *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.* Từ nội dung của cương lĩnh, làm rõ một số vấn đề: đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; nhiệm vụ của cách mạng; lực lượng cách mạng; lực lượng lãnh đạo cách mạng,…qua đó phân tích và rút ra kết luận về tính chất của cách mạng tháng Tám (1945).

Hay ở bài học trên, GV có thể ra bài tập thực hành cho HS bằng cách yêu cầu các em lập bảng niên biểu chuyên đề. Cụ thể: *Em hãy lập bảng niên biểu các sự kiện lịch sử tiêu biểu phản ánh quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1930. Yêu cầu cụ thể như sau:*

Stt	**Thời gian**	**Sự kiện**	**Ý nghĩa**
…	….	…	…

Từ bảng niên biểu, giải thích tại sao có ý kiến cho rằng: Nguyễn Ái Quốc là người tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, "trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam".

Để làm tốt bài tập, GV hướng dẫn HS vận dụng những kiến thức đã học, kết hợp SD SGK và tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để xác định đúng các mốc sự kiện, nội dung tài liệu của Nguyễn Ái Quốc. Qua đó, phân tích vai trò, ý nghĩa của sự kiện, của tài liệu đối với việc tìm ra con đường cứu nước, quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng, làm cơ sở cho việc rút ra các kết luận khoa học.

Cũng ở bài học trên, GV có thể ra bài tập, hướng dẫn HS SD những văn bản trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và *Luận cương chính trị* do Trần Phú soạn thảo để làm bài tập thực hành. GV yêu cầu HS, thông qua tìm hiểu hai văn kiện, hãy lập bảng so sánh theo những nội dung sau:

Nội dung so sánh	**Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo**	**Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo**
Chiến lược sách lược cách mạng		
Nhiệm vụ của cách mạng		
Lực lượng tham gia cách mạng		
Lực lượng lãnh đạo cách mạng		
Quan hệ với cách mạng thế giới		
Nhận xét	Ưu điểm:	Hạn chế:

Trên cơ sở so sánh nội dung hai văn kiện, hãy rút ra nhận xét về ưu điểm và hạn chế. Từ đó rút ra những kết luận về vai trò của hai văn kiện đối với cách mạng Việt Nam.

Việc hướng dẫn HS SD đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" tự học ở nhà không chỉ có tác dụng quan trọng để củng cố, hệ thống hóa kiến thức mà còn hình thành ở các em NL tự học, vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề trong học tập. Qua đây, cũng góp phần giáo dục thái độ làm việc nghiêm túc, tình cảm trong sáng, biết ơn đối với Đảng, Hồ Chí Minh, tự hào về truyền thống cách mạng của dân tộc. Đồng thời, góp phần quan trọng vào giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

Để khẳng định tính khả thi của biện pháp thứ sáu, trong khi triển khai đề tài luận án, chúng tôi đã tiến hành TNSP từng phần khi dạy học *Bài 14. Phong trào cách mạng 1930 – 1935* tại các trường: THPT Tuần Giáo (Huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên), THPT Phú Xuyên B (Phú Xuyên - Hà Nội). Ở lớp ĐC, chúng tôi yêu cầu GV thực hiện việc củng cố kiến thức, ra các bài tập về nhà như bình thường các thầy cô vẫn làm. Ở lớp TN, chúng tôi SD các tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để xây dựng các dạng bài tập củng cố kiến thức, bài tập về nhà cho HS. Kết quả kiểm tra kiến thức được thể hiện qua *Bảng 4.4* sau:

Bảng 4.4 Tổng hợp kết quả thực nghiệm sư phạm từng phần biện pháp 6

Lớp/sĩ số HS	**Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)**			
	< 5	**5 - 6**	**7 - 8**	**9 - 10**
TN: 126 HS	9 – 7,1%	40 – 31,7%	55 – 43,7%	22 – 17,5%
ĐC: 128 HS	19 – 14,8%	51 – 39,8%	47 – 36,7%	11 – 8,6%

Bảng tổng hợp *4.4* cho thấy, HS ở lớp TN có kết quả nhận thức cao hơn đáng kể so với lớp ĐC. Điểm khá, giỏi của các em đạt 61,1%, trong khi ở lớp ĐC đạt 45,3%. Tỉ lệ HS đạt loại yếu của lớp TN/ĐC là 7,1%/14,8%. HS lớp TN không chỉ nắm vững kiến thức cơ bản của bài học mà còn thể hiện được NL phân tích, đánh giá sự kiện, khả năng trình bày kiến thức rõ ràng, lập luận chặt chẽ hơn. Kết quả kiểm tra cũng cho thấy các em có NL xử lí kiến thức, vận dụng kiến thức tốt hơn lớp ĐC. Như vậy, biện pháp sư phạm chúng tôi đề xuất là có tính khả thi, có thể áp dụng trong dạy học để nâng cao hiệu quả, chất lượng bộ môn.

Tới đây chúng tôi có thể đưa ra kết luận rằng SD các đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để củng cố kiến thức ra bài tập về nhà có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thành mục tiêu bài học, khuyến khích tinh thần tự giác, chủ động học tập cho HS. Điều này còn có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục đích bài học về mặt phát triển NL, giáo dục thái độ cho HS. Đây cũng là biện pháp quan trọng góp phần vào việc phát triển ở HS NL nhận thức, NL thực hành và khả năng tự học, tự nghiên cứu trong học tập lịch sử.

4.2.7. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra, đánh giá học sinh

Kiểm tra, đánh giá là quá trình thu thập và xử lí thông tin về tình hình lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kĩ năng kĩ xảo và hình thành thái độ của HS. Kiểm tra, đánh giá có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong dạy học nói chung, dạy học lịch sử nói riêng. Đối với HS, kiểm tra, đánh giá không chỉ có tác dụng quan trọng trong việc củng cố, khắc sâu, hệ thống hóa kiến thức mà còn có ý nghĩa to lớn về mặt giáo dục tư tưởng, đạo đức, thái độ và hình thành phẩm chất HS. Đặc biệt, việc kiểm tra, đánh giá còn có "tác dụng lớn trong việc phát triển toàn diện HS, như: các NL nhận thức (nhớ, hình dung, tưởng tượng và tư duy), trong đó đặc biệt là các thao tác tư duy (phân tích, so sánh, tổng hợp…) và chất lượng của tư duy (nhanh, sâu, độc lập, sáng tạo…)"[27, tr.163]. Ngoài ra, còn phát triển ở HS NL giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức trong học tập và hoạt động thực tiễn.

Do tính chất và những giá trị khoa học của mình, tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Điều này có thể thực hiện từ khâu ra đề, lựa chọn nội dung và đưa ra nhận định, đánh giá kiến thức. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả, việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu bài học, đảm bảo tính vừa sức đối với HS, kết hợp nhiều phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau.

Việc SD tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra, đánh giá HS có thể được tiến hành thông qua những hình thức và phương pháp sau đây:

Thứ nhất, kiểm tra miệng. Hình thức kiểm tra này giúp GV nhanh chóng nắm bắt được tình hình học tập của HS. Qua đó, rèn luyện khả năng suy nghĩ, lập luận và diễn đạt cho các em, NL trình bày những vấn đề lịch sử, thái độ tự tin, mạnh dạn trong học tập.

Ví dụ, sau khi dạy học xong *Bài 13,* GV có thể SD đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để ra câu hỏi kiểm tra miệng đối với HS*: Bằng những hiểu biết của mình, hãy làm sáng tỏ nhận định của các nhà nghiên cứu khi cho rằng: từ năm 1924 đến năm 1929, Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Để trả lời câu hỏi trên, HS phải nhớ, tái hiện lại những sự kiện tiêu biểu trong quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1924 đến năm 1929; làm rõ vai trò của từng sự kiện, mối quan hệ bản chất của từng sự kiện đối với điều kiện cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam; HS phải trình bày rõ ràng những suy nghĩ và hiểu biết của bản thân mình. Sau khi gọi một HS lên trả lời, GV có thể yêu cầu một số em lên nhận xét, bổ sung làm cơ sở cho việc đánh giá. Qua đây, một là kiến thức bài học cũ được củng cố và khắc sâu, tạo cơ sở để HS tìm hiểu những nội dung mới; hai là góp phần phát triển ở HS những NL đặc thù trong học tập bộ môn.

Thứ hai, kiểm tra viết. Hình thức kiểm tra này giúp GV cùng một lúc có thể nắm bắt trình độ của tất cả HS trong lớp. Ngoài ra, kiểm tra viết còn giúp GV đánh giá được trình độ của HS về mọi mặt, nhất là về thái độ, NL trình bày, diễn đạt,…Tuy nhiên, để khắc phục những hạn chế của kiểm tra viết, GV nên kết hợp linh hoạt nhiều phương pháp kiểm tra khác nhau. Việc SD các đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra viết có thể được tiến hành trong khoảng 10 - 15 phút, trong 1 tiết học hoặc bài thi 90 phút, có thể kết hợp cả tự luận và trắc nghiệm khách quan.

Ví dụ, sau khi dạy học xong phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945, lớp 12 THPT, GV có thể kết hợp với các nguồn tài liệu khác với tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để xây dựng đề kiểm tra 1 tiết như sau:

A. Phần trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái in hoa ở đầu câu trả lời đúng nhất

Câu 1. *"Hỡi đồng bào bị đoạ đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta*!". Đoạn văn trên nói về sự kiện lịch sử nào?

A. Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng xã hội Pháp (1919)

B. Nguyễn Ái Quốc gặp Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa (1920)

C. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập *Hội Liên hiệp thuộc địa* (1921)

D. Nguyễn Ái Quốc thành lập *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* (1924)

Câu 2. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng gồm: *công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức; còn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập họ*, được đề cập đến trong văn kiện nào?

A. *Đường Cách mệnh*

B. *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (2-1030)

C. *Luận cương chính trị* của Đảng do Trần Phú soạn thảo (tháng 10-1930)

D. *Nghị quyết chính trị* Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương (3-1935)

Câu 3. Vai trò to lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện ở việc:

A. Người sáng lập ra các tổ chức tiền thân của Đảng

B. Người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng

C. Người soạn thảo các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng

D. Người trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.

Câu 4. Tháng 5 năm 1941, Mặt trận Việt Minh được thành lập. Đây là bước chuẩn bị quan trọng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền về mặt:

A. Về lực lượng chính trị

B. Về đường lối lãnh đạo cách mạng

C. Về lực lượng vũ trang

D. Về căn cứ địa cách mạng

Câu 5. Nối các sự kiện ở cột A với nội dung những nhận định ở cột B sao cho phù hợp:

A - Các sự kiện		**B - Ý nghĩa**
2-1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành đảng viên cộng sản		Hồ Chí Minh khẳng định sự kiện này *là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam*
2-1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội		Đây là sự chuẩn bị về lực lượng vũ

nghị thành lập *Đảng Cộng sản Việt Nam* và thông qua *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng.		trang cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8-1945
5-1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng		Đây là bước chuyển biến quan trọng trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản.
Tháng 12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập		Đây là điều kiện khách quan góp phần tạo nên *thời cơ ngàn năm có một* cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945
Ngày 13-8-1945, phát-xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận.		Đây là sự kiện có ý nghĩa to lớn đối với việc hoản chỉnh chủ trương, đường lối đấu tranh của cách mạng Việt Nam, đảm bảo cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Câu 6. Hãy điền những cụm từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện nội dung các nhận định sau:

1. *Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường* ……."

2. Hồ Chí Minh đã khẳng định: *Sự ra đời của Đảng là sự kết hợp của* ……..……..

3. Hội nghị lần thứ 8 (5-1941) được xem là một bước chuẩn bị quan trọng về mặt…… ….……cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)

4. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, hình thức vận động của Cách mạng tháng Tám là đi từ……..……

B. Phần tự luận (7,0 điểm)

Hãy phân tích ngắn gọn nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945).

Để giải quyết tốt bài kiểm tra nói trên, trên cơ sở nền tảng kiến thức đã học, yêu cầu học sinh phải thể hiện được NL: *Thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện* (câu 1 đến câu 6, phần tự luận); *tái hiện sự kiện một cách cụ thể* (câu 1; câu 3, câu 4, câu 5, câu 6); *xác định và làm rõ mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử* (câu 3, câu 4, câu 5, câu 6 và phần tự luận); *đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử* (Câu 3, câu 4, câu 5, câu 6, phần tự luận); *vận dụng những hiểu biết về lịch sử để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội* (phần tự luận); *trình bày và diễn đạt các vấn đề lịch sử* (câu 6, phần tự luận). Ngoài ra học sinh còn thể hiện được thái độ, tình cảm của mình trước các sự kiện lịch sử. Như vậy, Ở đây, các câu hỏi không chỉ dừng lại ở mức độ tái hiện mà còn yêu cầu phải có suy luận, phân tích, tổng hợp để đưa ra những lựa chọn đúng đắn. Qua đó, không chỉ kiến thức của HS được củng cố mà NL đặc thù môn học cũng được phát triển ở HS. Ngoài ra, còn giúp HS nhận thức sâu sắc hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục tình cảm đúng đắn đối với Người, với Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình triển khai thực hiện đề tài, chúng tôi đã SD tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để xây dựng đề kiểm tra 15 phút nhằm đánh giá kết quả TN từng phần các biện pháp. Những câu hỏi kiểm tra chúng tôi đưa ra đã khiến HS rất hào hứng. Các em không buộc phải nhớ máy móc sự kiện, học thuộc mà được trình bày bài làm theo ý hiểu của mình.

Đề kiểm tra 1 tiết đã được chúng tôi SD trong kiểm tra kiến thức khi tiến hành TNSP toàn phần (được trình bày cụ thể ở phần sau). Kết quả cho thấy, HS rất hào hứng với nội dung đề bài, chất lượng bài làm có sự khác biệt rõ rệt giữa các lớp TN với lớp ĐC. Ở lớp TN, HS thể hiện NL phát hiện và xử lí kiến thức, các vấn đề lịch sử tốt hơn. Nhiều em đã thể hiện khả năng trình bày ngắn gọn nhưng rõ ràng, logic, có lập luận khá chặt chẽ vấn đề mà đề bài yêu cầu. Các em đã thể hiện được sự hiểu biết nhất định một số vấn đề trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, thể hiện được niềm tin vào Đảng, Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam. Từ đó cho thấy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" kiểm tra, đánh giá HS có tác dụng quan trọng trong việc đạt được mục đích dạy học; nhất là việc nâng cao NL tư duy, phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức, khơi dậy ở HS hứng thú và tinh thần học tập.

Từ những phân tích trên cho thấy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học Lịch sử có tác dụng quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu bài học về bồi dưỡng kiến thức, hình thành kĩ năng, định hướng thái độ. Đây còn là cơ sở để phát triển ở HS những NL cốt lõi được quy định trong chương trình giáo dục PT mới. Điều đó thể hiện qua *Bảng 4.5 dưới đây:*

Bảng 4.5 Những năng lực có thể phát triển ở học sinh thông qua một số biện pháp Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học Lịch sử theo hướng phát triển năng lực

Hệ thống các NL	**Hệ thống các biện pháp**						
	BP1	BP2	BP3	BP4	BP5	BP6	BP7
I. Những NL đặc thù của bộ môn Lịch sử							
1. NL thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện lịch sử	x	x	x	x	x	x	x
2. NL tái hiện sự kiện lịch sử	x	x	x		x	x	x
3. NL xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử			x	x	x	x	x
4. NL đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử	x	x	x	x	x	x	x
5. NL vận dụng những hiểu biết về lịch sự để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội	x		x	x	x	x	x
6. NL trình bày và diễn đạt		x	x	x	x	x	x
II. Những NL cốt lõi							
1. NL tự chủ và tự học	x	x	x	x	x	x	x
2. NL giao tiếp và hợp tác				x	x		
3. NL giải quyết vấn đề và sáng tạo	x	x	x	x	x	x	x
4. NL ngôn ngữ		x	x	x	x		x
5. NL tính toán							
6. NL tìm hiểu tự nhiên và xã hội	x	x	x	x	x	x	x
7. NL công nghệ							
8. NL tin học							
9. NL thẩm mỹ							
10. NL thể chất							

Như vậy, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" là biện pháp quan trọng nhằm đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử ở trường PT; là cơ sở để hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn, hình thành phẩm chất và phát triển NL HS, đáp ứng những yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

4.3. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM TOÀN PHẦN

4.3.1. Mục đích thực nghiệm

Công tác TNSP toàn phần nhằm:

- Hoàn thiện những biện pháp sư phạm, khẳng định tính đúng đắn và khả thi của những biện pháp đã đề xuất. Đồng thời, qua đây, chứng minh tính đúng đắn của những giả thuyết nêu ra của đề tài luận án.

- Từ kết quả TN, góp phần củng cố những cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn của việc SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng theo hướng phát triển NL HS trong dạy học lịch sử ở trường PT.

- Kết quả TNSP toàn phần là căn cứ để chúng tôi rút ra những kết luận khoa học cho đề tài luận án, đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao nhận thức, hiệu quả SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử, góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, đáp ứng những yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4.3.2. Đối tượng và địa bàn thực nghiệm

- Đối tượng chúng tôi lựa chọn TNSP toàn phần là HS lớp 12 những trường THPT tiêu biểu thuộc địa bàn tỉnh Điện Biên, Sơn La và Hà Nội. Trong đó, có các trường đại diện cho vùng đồng bằng (Nhóm I) và miền núi (Nhóm II); những trường thuộc địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn và vùng nông thôn. Những lớp lựa chọn để làm TN và ĐC trong cùng một nhóm có sĩ số và trình độ, NL HS tương đương nhau. Ở các lớp TN, HS được từng bước làm quen với những phương pháp mới trong quá trình TN từng phần. Thời gian tiến hành trong các năm học 2015 - 2016 và 2016 - 2017.

- Về phía GV, chúng tôi chú ý lựa chọn những GV có kinh nghiệm, có NL chuyên môn cao (hầu hết đều đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh và thành phố), có nhiệt huyết sư phạm, khả năng tiếp cận phương pháp mới để làm TN.

4.3.3. Nội dung và phương pháp thực nghiệm sư phạm

4.3.3.1. Nội dung thực nghiệm

Để TN toàn phần các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch

sử theo hướng phát triển NL HS, chúng tôi lựa chọn một trong ngững bài học quan trọng nhất thuộc *Chương II. Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945.* Đó là *Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*. Bài học được tiến hành trong ba tiết ở trên lớp.

Ở các lớp ĐC, chúng tôi yêu cầu GV soạn giáo án và giảng dạy bình thường như thầy cô vẫn thực hiện. Ở những lớp TN, trên cơ sở kết quả nghiên cứu lí luận, chúng tôi đã tiến hành trao đổi với GV để thống nhất soạn giáo án và tổ chức dạy học theo tinh thần đổi mới. Việc tổ chức dạy học đáp ứng những yêu cầu về nội dung và phương pháp, trên cơ sở những biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS mà đề tài luận án đề xuất.

4.3.3.2. Phương pháp thực nghiệm

Để chuẩn bị cho quá trình TN, trước hết, chúng tôi liên hệ với Ban Giám hiệu các trường THPT, GV để làm công tác tư tưởng, công tác chuẩn bị lớp học, cơ sở vật chất cho hoạt động TN. Việc lựa chọn các lớp TN và ĐC dựa trên những yêu cầu của công tác TNSP về chất lượng và sĩ số tương đương.

Từ những kết quả nghiên cứu ở *Chương I, Chương II* và *Chương III*, căn cứ theo những yêu cầu và biện pháp sư phạm đã đề xuất trong *Chương IV,* chúng tôi trao đổi với GV để thiết kế giáo án TN. Chúng tôi áp dụng tổng hợp các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS đã đề xuất để soạn giáo án *Bài 16* trong chương trình SGK Lịch sử lớp 12 THPT; cho GV làm quen, nắm vững và làm chủ giáo án, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến hành giảng dạy.

Để đánh giá hiệu quả của những biện pháp đã đưa ra và xử lí kết quả TN, chúng tôi dựa vào hai cơ sở sau:

Về mặt định lượng: chúng tôi thông qua kiểm tra 1 tiết khi học xong *Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*, lấy kết quả làm căn cứ đánh giá tổng hợp các biện pháp. Nội dung kiểm tra thể hiện tính toàn diện về nhận thức, đặc biệt chú ý đến mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Chúng tôi đặc biệt chú ý tới việc kiểm tra thái độ và NL HS thể hiện trong việc giải quyết các vấn đề theo yêu cầu của đề

kiểm tra, làm cơ sở để đánh giá kết quả bài làm. Kết quả kiểm tra, đánh giá được phân tích, xử lí trên phần mềm chuyên dụng SPSS.

Về mặt định tính: trong các tiết giảng tại lớp TN và lớp ĐC, chúng tôi tiến hành dự giờ, quan sát quá trình tổ chức dạy, học, hoạt động của GV và HS để đánh giá về không khí lớp học, tính tích cực của HS, việc tổ chức của GV; mức độ áp dụng phương pháp mới của GV tại lớp TN;…Cuối mỗi tiết học, chúng tôi tiến hành thăm dò ý kiến, thực hiện việc phỏng vấn, trao đổi đối với GV và HS; kết hợp với bài kiểm tra để đánh giá kết quả TN làm cơ sở rút ra các kết luận khoa học.

4.3.4. Kết quả thực nghiệm sư phạm

4.3.4.1. Về mặt định lượng

Trước hết, chúng tôi thông qua chấm điểm bài kiểm tra của HS để tiến hành đánh giá chất lượng bằng điểm số. Việc đánh giá áp dụng theo thang điểm 10 và được phân loại cụ thể theo các mức độ:

- Từ 9,0 - 10 điểm (loại giỏi): bài làm giải quyết tốt các yêu cầu đặt ra theo đáp án, có phân tích, lập luận rõ ràng và thuyết phục.

Từ 7,0 - 8,0 điểm (loại khá): Bài làm thiếu một vài ý so với đáp án hoặc trình bày đủ ý nhưng thiếu chặt chẽ, logic.

Từ 5,0 - 6,0 điểm (trung bình): Bài làm giải quyết được trên 50% các yêu cầu so với đáp án, hoặc trình bày thiếu một vài ý và không có phân tích và lập luận chặt chẽ.

Dưới 5,0 điểm (loại yếu): Bài làm thiếu nhiều ý so với đáp án, trình bày không logic, thiếu chặt chẽ.

Để phân tích, xử lí kết quả TNSP toàn phần, chúng tôi SD phần mềm SPSS để tính tham số trung bình cộng ($\bar{x}$) là đặc trưng cho sự tập trung của số liệu; Độ lệch chuẩn (S), tham số đo độ tập trung hoặc phân tán của các số liệu quanh giá trị trung bình cộng và giá trị khảo sát (t) giữa các lớp TN và lớp ĐC.

Dưới đây là kết quả bài kiểm tra 1 tiết của HS thực hiện sau khi học xong *Bài 16, Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời,* lớp 12, THPT.

Kí hiệu thứ tự các trường nhóm I trong *Bảng 4.4:*

Nhóm I.1: Trường THPT Tây Hồ (Hà Nội)

Nhóm I.2: Trường THPT Nguyễn Gia Thiều (Hà Nội)

Nhóm I.3: Trường THPT Quang Trung (Hà Đông - Hà Nội)

Nhóm I.4: Trường THPT Đồng Quan (Phú Xuyên - Hà Nội)

Nhóm I.5: Trường THPT Phú Xuyên B (Phú Xuyên - Hà Nội)

Nhóm I.6: Trường THPT Mỹ Đức B (Mỹ Đức - Hà Nội)

Bảng 4.6 Thống kê điểm số kết quả thực nghiệm sư phạm toàn phần và các tham số thông qua xử lí số liệu thống kê của 6 trường THPT (Nhóm I)

Kí hiệu	**Lớp/Số HS**	**Đ.4**	**Đ.5**	**Đ.6**	**Đ.7**	**Đ.8**	**Đ.9**	**Đ.10**	$\bar{X}$	**S**
I.1	**TN: 12A2 n = 42**	**0**	**5**	**9**	**12**	**10**	**5**	**1**	**7,1**	**1,28**
	ĐC: 12A3 n = 43	3	11	14	10	4	1	0	6,0	1,17
I.2	**TN: 12 A4 n = 41**	**0**	**6**	**8**	**9**	**12**	**4**	**2**	**7,1**	**1,38**
	ĐC: 12 A6 n= 39	2	11	11	7	5	2	1	6,3	1,41
I.3	**TN: 12A3 n = 43**	**0**	**5**	**10**	**12**	**10**	**4**	**2**	**7,0**	**1,32**
	ĐC: 12A4 n = 43	3	12	11	10	5	2	0	6,1	1,29
I.4	**TN: 12A1 n = 36**	**0**	**5**	**7**	**10**	**9**	**4**	**1**	**7,0**	**1,31**
	ĐC: 12A3 n = 38	3	11	11	7	4	2	0	6,1	1,31
I.5	**TN: 12A4 n = 46**	**1**	**5**	**10**	**12**	**13**	**4**	**1**	**7,0**	**1,30**
	ĐC: 12A5 n = 45	4	12	14	9	5	1	0	6,0	1,22
I.6	**TN: 12C n = 47**	**0**	**6**	**11**	**12**	**12**	**5**	**1**	**7,0**	**1,28**
	ĐC: 12D n = 48	4	13	15	11	4	1	0	6,0	1,17

Kí hiệu các trường nhóm II:

Nhóm II.1: Trường THPT Tuần Giáo (Huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên)

Nhóm II.2: Trường THPT Phan Đình Giót (thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên)

Nhóm II.3: Trường THPT Thuận Châu (Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La)

Nhóm II.4: Trường THPT Tô Hiệu (thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La)

Nhóm II.5: Trường THPT Chuyên tỉnh Sơn La (thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La)

Nhóm II.6: Trường THPT Chu Văn Thịnh (thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La)

Bảng 4.7 Thống kê điểm số kết quả thực nghiệm sư phạm toàn phần và các tham số thông qua xử lí số liệu thống kê của 6 trường THPT (Nhóm II)

Kí hiệu	**Lớp/Số HS**	**Đ.4**	**Đ.5**	**Đ.6**	**Đ.7**	**Đ.8**	**Đ.9**	**Đ.10**	$\bar{X}$	**S**
II.1	**TN: 12C2 n = 44**	**1**	**6**	**10**	**12**	**11**	**3**	**1**	**6,8**	**1,31**
	ĐC: 12C4 n = 46	4	14	12	11	4	1	0	6,0	1,21
II.2	**TN: 12A1 n = 43**	**0**	**5**	**12**	**11**	**10**	**4**	**1**	**6,9**	**1,26**
	ĐC: 12A3 n= 41	5	12	12	7	3	1	1	5,9	1,37
II.3	**TN: 12A4 n = 47**	**2**	**5**	**10**	**15**	**11**	**4**	**0**	**6,8**	**1,26**
	ĐC: 12A6 n = 45	4	14	14	8	4	1	0	5,9	1,19
II.4	**TN: 12C n = 39**	**0**	**5**	**9**	**13**	**9**	**3**	**0**	**6,9**	**1,14**
	ĐC: 12D n = 41	2	12	13	8	5	1	0	6,1	1,18
II.5	**TN: 12B n = 50**	**1**	**7**	**11**	**14**	**12**	**4**	**1**	**6,9**	**1,31**
	ĐC: 12C n = 48	5	14	13	11	3	2	0	5,9	1,26
II.6	**TN: 12A2 n = 48**	**1**	**6**	**12**	**13**	**12**	**3**	**1**	**6,8**	**1,28**
	ĐC: 12A3 n = 48	4	14	15	10	4	1	0	5,9	1,17

Bảng tổng hợp (4.6 và 4.7) thống kê điểm số kiểm tra nhận thức cho thấy tham số trung bình cộng ($\bar{x}$) của các lớp TN cao hơn đáng kể so với các lớp ĐC. Điểm trung bình cộng của các lớp TN trong khoảng từ 6,8 đến 7,1; Ở các lớp ĐC từ 5,9 đến 6,3.

Qua hai bảng tổng hợp, chúng ta thấy rằng độ lệch chuẩn (S) giữa các lớp TN và lớp ĐC có sự chênh lệch nhau không đáng kể. Điều đó cho thấy độ tập trung của các điểm số quanh giá trị trung bình cộng là đảm bảo; yêu cầu của đề kiểm tra là vừa sức, phù hợp với đối tượng HS.

Từ những kết quả và phân tích trên cho thấy những biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS mà chúng tôi đã đề xuất được áp dụng vào các lớp TN thuộc nhiều đối tượng trường khác nhau đều cho kết quả cao hơn ở lớp ĐC. Do đó, xét về mặt định lượng thì những biện pháp đề xuất trong luận án hoàn toàn có tính khả thi trong dạy học lịch sử ở trường THPT hiện nay. Qua đó, củng cố giả thuyết mà luận án đặt ra.

Những kết quả xử lí số liệu cũng cho thấy tần số lần điểm, tham số trung bình cộng và kết quả xếp loại của toàn bộ các lớp TN cũng cao hơn các lớp ĐC. Tần suất xuất hiện điểm số khá, giỏi ở lớp TN cao hơn lớp ĐC. Ngược lại, tần suất điểm số trung bình và yếu thì lại xuất hiện nhiều hơn ở các lớp ĐC. Qua đây, chúng tôi có thể khẳng định thêm rằng những biện pháp đã đề xuất luôn mang lại những hiệu quả tích cực trong dạy học ở lớp TN. Điều đó thể hiện qua *Bảng 4.8* và biểu đồ *Hình 4.2*:

Bảng 4.8 Thống kê tần suất đại diện các giá trị điểm số và trung bình cộng của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần

Điểm số/ tỉ lệ % / **Lớp**	**Đ.4**	**Đ.5**	**Đ.6**	**Đ.7**	**Đ.8**	**Đ.9**	**Đ.10**	$\bar{X}$
	Yếu	**Trung bình**		**Khá**		**Giỏi**		
Lớp TN: 526 HS	6 1,1%	66 12,6%	119 22,6%	145 27,6%	131 24,9%	47 8,9%	12 2,3%	**6,9**
	6	**185**		**276**		**59**		
	1,1%	**35,2%**		**52,5%**		**11,2%**		
Lớp ĐC: 525 HS	43 8,2%	150 28,6%	156 29,7%	108 20,6%	50 9,5%	16 3,0%	2 0,4%	**6,0**
	43	**306**		**158**		**18**		
	8,2%	**58,3%**		**30,1**		**3,4**		

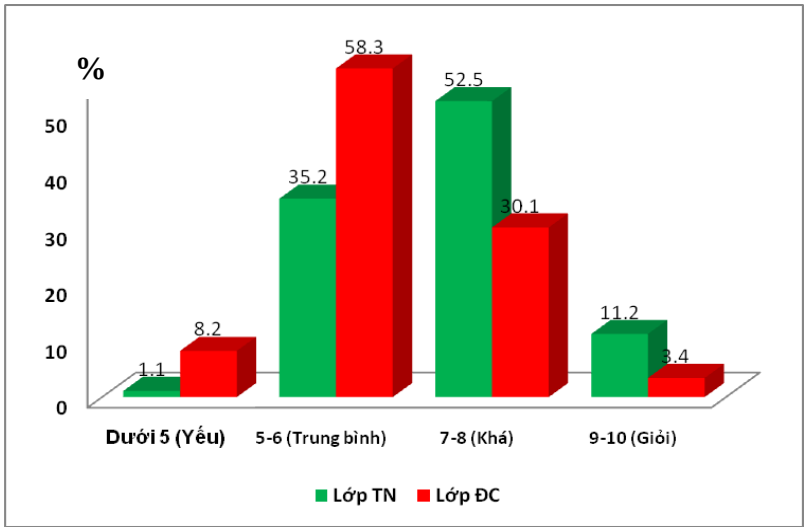

Hình 4.2 Biểu đồ về tần suất đại diện các giá trị điểm số của nhóm lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm sư phạm toàn phần

Qua *Bảng 4.8* và *Hình 4.2* cho thấy sự khác biệt lớn về kết quả kiểm tra, đánh giá kiến thức giữa hai nhóm các lớp TN và ĐC. Tỉ lệ HS đạt loại giỏi ở nhóm các lớp TN đạt tới 11,2%, trong khi ở nhóm các lớp ĐC chỉ đạt 3,4%. Ở nhóm các lớp TN, tỉ lệ HS đạt loại yếu chỉ có 1,1%, trong khi tỉ lệ này ở các lớp ĐC là 8,2%. Đáng chú ý là tỉ lệ HS đạt loại trung bình ở các lớp ĐC lên tới 58,3%. Trong khi 52,5% HS ở các lớp TN đạt mức khá. Điều này cho thấy hiệu quả tác động tích cực của những biện pháp sư phạm mà luận án đã đề xuất.

Qua hai bảng số liệu trên cũng cho thấy tần số xuất hiện các điểm số của lớp ĐC tập trung từ 5 đến 6 điểm, trong khi ở các lớp TN tập trung ở 7 đến 8 điểm. Mức chênh lệch điểm số trung bình cộng giữa các lớp TN và ĐC là 0,9 điểm. Từ đó cho thấy, khi áp dụng trên diện rộng với nhiều đối tượng HS khác nhau thì các biện pháp sư phạm chúng tôi đề xuất đều mang lại những kết quả hết sức khả quan.

Qua thống kê và phân tích số liệu kiểm tra, đánh giá cũng cho thấy kết quả tương tự khi xem xét theo từng nhóm TN và ĐC. Điều đó có nghĩa là các biện pháp sư phạm mà chúng tôi đề xuất có tác động sâu sắc tới việc nâng cao hiệu quả, chất lượng bài học ngay từ những phạm vi TN nhỏ. Kết quả được phản ánh qua *Bảng 4.9*; *Bảng 4.10* và biểu đồ *Hình 4.3; Hình 4.4*:

Bảng 4.9 Thống kê tần tần suất đại diện các giá trị điểm số theo khung phân loại đánh giá và trung bình cộng của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần (Nhóm I)

Điểm số/ tỉ lệ % / Lớp	Dưới 5 (Yếu)	Từ 5 đến 6 (Trung bình)	Từ 7 đến 8 (Khá)	Từ 9 đến 10 (Giỏi)	$\bar{X}$
Lớp TN: 255 HS	1 0,4%	87 34,1%	133 52,2%	34 13,3%	7,0
Lớp ĐC: 256 HS	19 7,4%	147 57,5%	80 31,2%	10 3,9%	6,1

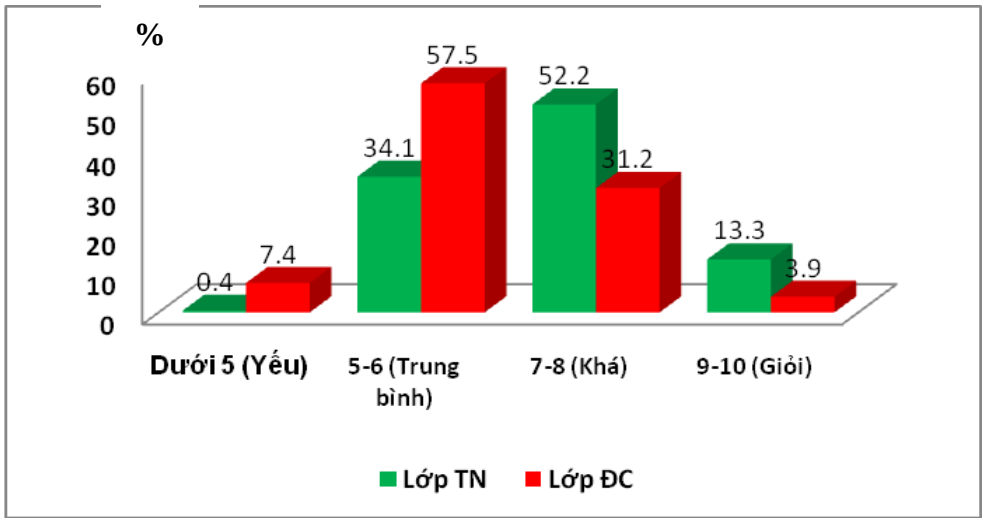

Hình 4.3 Biểu đồ tần suất đại diện các giá trị điểm số theo khung phân loại đánh giá của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần (Nhóm I)

Bảng 4.10 Thống kê tần suất đại diện các giá trị điểm số theo khung phân loại đánh giá và trung bình cộng của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần (Nhóm II)

Điểm số/ tỉ lệ % / Lớp	Dưới 5 (Yếu)	Từ 5 đến 6 (Trung bình)	Từ 7 đến 8 (Khá)	Từ 9 đến 10 (Giỏi)	$\bar{X}$
Lớp TN: 271 HS	5 1,8%	98 36,2%	143 52.8%	25 9,2%	6,9
Lớp ĐC: 269 HS	24 8,9%	159 59,1%	78 29,0%	8 3,0%	5,9

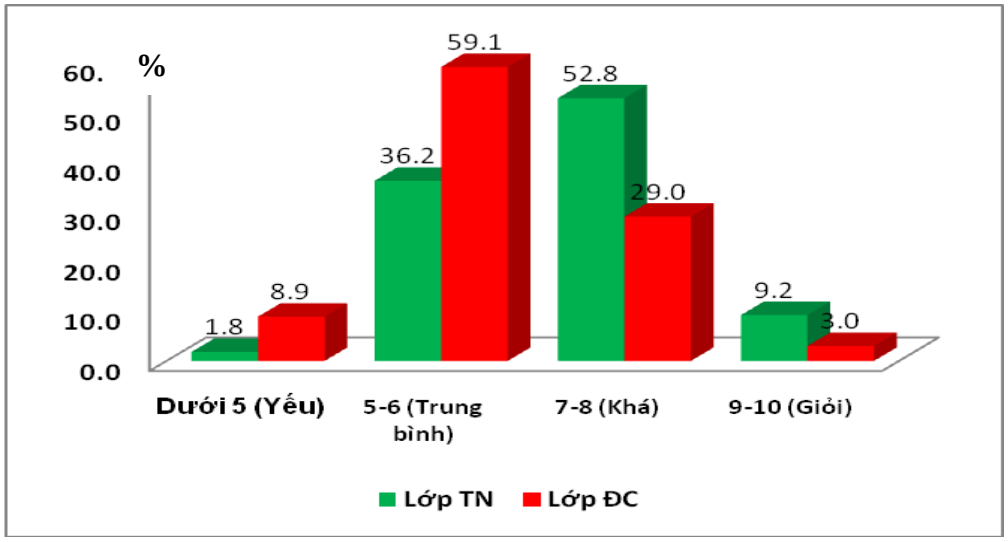

Hình 4.4 Biểu đồ tần suất đại diện các giá trị điểm số theo khung phân loại đánh giá của các lớp thực nghiệm và đối chứng từ kết quả thực nghiệm toàn phần (Nhóm II)

Một điều chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy qua bảng số liệu và biểu đồ trên, có sự khác biệt nhất định về kết quả kiểm tra, đánh giá HS ở những môi trường giáo dục khác nhau (giữa những HS thuộc nhóm I - khu vực đồng bằng và HS thuộc nhóm II - khu vực miền núi). Tỉ lệ HS đạt điểm loại giỏi ở các lớp TN nhóm I là 13,3%, trong khi ở nhóm II chỉ đạt 9,2%. Loại Yếu ở các lớp TN nhóm II lên tới 1,8%, con số này ở nhóm I là 0,4%. Tuy nhiên nhìn chung, sự khác biệt này là không quá lớn. Nổi bật lên vẫn là sự khác biệt giữa HS ở nhóm các lớp TN và nhóm các lớp ĐC. Điều đó cho thấy các biện pháp chúng tôi đề xuất trước hết đáp ứng yêu cầu chuẩn về mặt kiến thức, kĩ năng và thái độ, đảm bảo mục tiêu bồi dưỡng và phát triển NL HS, phù hợp với nhiều môi trường giáo dục khác nhau.

Từ những kết quả nêu trên có thể khẳng định việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS trong dạy học lịch sử có vai trò quan trọng trong việc củng cố, khắc sâu, hệ thống hóa kiến thức cho HS. Đây cũng là cơ sở để phát triển ở HS NL nhận thức lịch sử, đặc biệt là NL làm việc với các tài liệu học tập, vận dụng kiến thức và thực hành bộ môn. Ngoài ra, điều này còn có ý nghĩa giáo dục về đạo đức, tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS trong dạy học lịch sử rất có ý nghĩa về mặt lí luận và thực tiễn, góp phần quan trọng vào nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học lịch sử ở trường PT.

Để kiểm chứng ý nghĩa khoa học của các biện pháp sư phạm đã đề xuất, chúng tôi đã tính giá trị khảo sát (t). Từ kết quả tính giá trị (t), chúng tôi tra bảng phân phối Student với $\alpha = 0,05$ và độ lệch chuẩn tự do $k = 2n - 2$ để tìm t_α giới hạn. Kết quả được thể hiện ở hai *Bảng 4.11* và *Bảng 4.12* dưới đây:

Bảng 4.11 Giá trị t và t_α của các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng nhóm I

Kí hiệu nhóm	**I.1**	**I.2**	**I.3**	**I.4**	**I.5**	**I.6**
t	3,75	2,67	3,21	3,20	3,68	4,01
t_α	1,66	1,66	1,66	1,67	1,66	1,66

Bảng 4.12 Giá trị t và t_α của các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng nhóm II

Kí hiệu nhóm	**II.1**	**II.2**	**II.3**	**II.4**	**II.5**	**II.6**
t	3,32	3,55	3,57	2,97	3,53	3,56
t_α	1,66	1,66	1,66	1,67	1,66	1,66

Điều kiện của bài toán thống kê đưa ra là: nếu $t < t_\alpha$ thì sự khác biệt giữa điểm trung bình của nhóm TN và nhóm ĐC là không có ý nghĩa. Ngược lại nếu $t \geq t_\alpha$ thì sự khác biệt giữa điểm trung bình giữa nhóm TN và nhóm đối chứng là có ý nghĩa. Kết quả tổng hợp tại Bảng 4.9 và 4.10 cho thấy ở tất cả các nhóm, t đều lớn hơn t_α. Điều đó cho thấy sực khác biệt về kết quả của nhóm TN cao hơn nhóm ĐC và những biện pháp đã đề xuất trong luận án là có tính khả thi.

4.3.4.2. Về mặt định tính

Thứ nhất, đối với GV, các thầy cô rất tích cực, hào hứng tham gia vào quá trình TNSP. Ở các lớp TN, GV rất hứng thú và bị lôi cuốn bởi việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực, trên cơ sở SD "Hồ Chí Minh toàn tập" hướng tới việc phát triển NL HS thay vì tập trung vào cung cấp kiến thức như trước đây. Mặc dù ban đầu khá lúng túng nhưng GV nhanh chóng tiếp cận, thích ứng được với việc soạn giáo án và tổ chức dạy học theo những phương pháp mới, phù hợp với những yêu cầu chúng tôi đưa ra. Giáo án và bài giảng của GV đã đáp ứng tốt những yêu cầu đặt ra, phù hợp với những kết quả nghiên cứu của đề tài luận án.

GV tham gia TN đều cho rằng đây là biện pháp cụ thể để thầy cô tiếp cận với định hướng giáo dục mới. Nó đảm bảo cho GV tự chủ hơn trong việc tổ chức giảng dạy, làm cho việc dạy học lịch sử hấp dẫn, lôi cuốn hơn. Việc HS không phải tiếp nhận một cách thụ động những văn bản của nhà biên soạn sách (vốn được viết rất hàn lâm), được chủ động làm việc với nguồn tài liệu gốc để khám phá sự kiện khiến các em tích cực, hào hứng và đam mê lịch sử hơn. Thầy Lù Văn Thành Trường THPT Chuyên tỉnh Sơn La cho rằng: *Giáo án theo hướng đổi mới phương pháp không chỉ đảm bảo tính đa dạng của nguồn kiến thức, nó còn đảm bảo cho HS chủ động tìm kiếm, khám phá kiến thức của bài học. GV không cảm thấy bị gò vào nội dung SGK mà xác định được trọng tâm bài học, các nhiệm vụ tổ chức học tập một cách cụ thể. Bài giảng giảm đi tính chất truyền thụ giáo điều và có ý nghĩa lớn đối với việc phát huy tính tích cực của HS, phát triển NL của các em trong học tập.*

Thứ hai, về phía HS. Qua quan sát tiết học, trao đổi với HS, chúng tôi nhận thấy các em có một sự thay đổi rõ rệt ở các lớp TN. HS đặc biệt tích cực tham gia vào bài học, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV đưa ra. Điều đó làm cho bài học sôi động và hấp dẫn hơn. Phần lớn ý kiến của HS ở lớp TN đều cho rằng tiết học tạo không khí thoải mái và tự do khám phá kiến thức, trình bày được những suy nghĩ và kết quả nhận thức của mình; các em không bị áp lực ghi nhớ những con số, sự kiện mà được trở lại với không khí lịch sử thông qua nguồn tài liệu gốc, thông qua cách tổ chức giờ học của GV.

Trao đổi sau tiết học, HS Phạm Minh Anh, Lớp 12 Chuyên Khoa học xã hội (Trường THPT Chuyên, tỉnh Sơn La) cho biết: *Cách đặt vấn đề và tổ chức bài học của thầy giáo rất hấp dẫn. Các vấn đề thầy đưa ra đã làm rõ được những nội dung trọng tâm, nhiệm vụ học tập cụ thể để chúng em dễ dàng theo dõi và thực hiện. Chúng em bị cuốn hút vào từng vấn đề của nội dung bài học. Bài học rất hấp dẫn và dễ hiểu. Các đề kiểm tra thầy đưa ra đòi hỏi chúng em không chỉ nhớ mà còn phải hiểu, vận dụng được những kiến thức đã học vào để làm bài. Như vậy, chỉ có học thuộc thì không thể làm được bài. Do vậy, sau khi học xong, chúng em cảm thấy hiểu và nắm vững nội dung bài học ngay tại lớp, hiểu hơn về vai trò của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.*

Nhiều HS khẳng định, cảm thấy được trải nghiệm nhiều hơn với những sự kiện, vấn đề lịch sử. HS ở các lớp TN đều tự tin khẳng định sau tiết học đã làm chủ và hiểu sâu sắc nhiều kiến thức lịch sử ngay tại lớp mà không cần phải về nhà học thuộc như trước đây. Một số HS khẳng định lần đầu tiên các em hiểu sâu sắc giá trị lịch sử của những tác phẩm Hồ Chí Minh, cảm nhận hết trí tuệ thiên tài của Bác trong tổ chức và lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Kết quả TNSP một lần nữa khẳng định tính đúng đắn những giả thuyết khoa học mà đề tài luận án đặt ra: nếu GV và HS có nhận thức đúng đắn về "Hồ Chí Minh toàn tập", vận dụng đúng các biện pháp được chúng tôi đưa ra thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng, hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn môn (nhất là phát triển NL HS), góp phần giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử.

Tiểu kết chương 4

Từ những nội dung của *Chương 4*, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng, hoàn thành mục tiêu dạy học phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945. Qua đó, góp phần to lớn vào việc hình thành phẩm chất, phát triển NL và giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cho HS. Tuy nhiên, để lựa chọn đúng các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS trong dạy học lịch sử ở trường PT, GV phải đảm bảo các yêu cầu mang tính nguyên tắc của lí luận dạy học bộ môn như: phải hướng vào việc thực hiện mục tiêu của bài học; đảm bảo giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản của bài học, đảm bảo tính vừa sức và kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học, nguồn tài liệu khác nhau trên cơ sở phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS;…

Các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS trong dạy học lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 được đề xuất dựa trên kết quả nghiên cứu lí luận và điều tra thực tiễn, phù hợp với các yêu cầu đặt ra. Những biện pháp chúng tôi đề xuất, thực hiện trong các bài học nội khóa, trên

cơ sở vận dụng nguyên tắc dạy học nêu vấn đề, được sắp xếp theo một logic, quy trình chặt chẽ, phù hợp với đặc điểm của quá trình nhận thức lịch sử, tiến trình bài học vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính mềm dẻo, linh hoạt.

Các biện pháp đã đề xuất được chúng tôi hoàn chỉnh qua quá trình tổ chức TN từng phần và toàn phần. Kết quả TN về mặt định lượng được xử lí bằng phần mềm chuyên dụng, kết hợp với kết quả về mặt định tính đã cho thấy có sự khác biệt rõ rệt về chất lượng bài học giữa các lớp TN và lớp ĐC. Điều đó cho thấy tính khả thi của những biện pháp mà chúng tôi đã đề xuất. Qua đó, khẳng định tính đúng đắn của những giả thuyết mà đề tài luận án đã đặt ra. Kết quả đó là cơ sở để chúng tôi rút ra những kết luận khoa học của đề tài luận án.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài luận án, chúng tôi rút ra những kết luận khoa học sau:

1. Sử dụng tài liệu tham khảo nói chung, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng, đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học là một vấn đề thời sự, nội dung trọng tâm của lí luận giáo dục và lí luận dạy học bộ môn Lịch sử. Nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài và trong nước đã quan tâm đến những vấn đề nói trên ở những khía cạch khác nhau. Tuy nhiên, chưa có công trình nào trực tiếp bàn về SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS. Đây là một hướng đi mới, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao.

2. “Hồ Chí Minh toàn tập” là một bộ sách kinh điển, một công trình văn hóa mang nhiều giá trị khoa học, tư tưởng và giá trị giáo dục. Công trình còn mang giá trị to lớn về mặt phương pháp luận nhận thức và giáo dục lịch sử, đặc biệt là thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh ở nhà trường PT. Nội dung "Hồ Chí Minh toàn tập" có mối quan hệ mật thiết với kiến thức bộ môn Lịch sử ở trường PT. Do vậy, đây là một nguồn tài liệu gốc, phương tiện quan trọng trong dạy học lịch sử, nhất là phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 ở trường THPT.

3. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường PT theo hướng phát triển NL HS là biện pháp quan trọng nhằm đổi mới phương pháp dạy học, hoàn thành mục tiêu dạy học bộ môn, đáp ứng được những yêu cầu cấp thiết của công cuộc đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay. SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS không chỉ có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong việc làm phong phú, khắc sâu kiến thức. Điều này còn có tác dụng to lớn đối với việc hình thành thái độ, phát triển NL đặc thù trong dạy học bộ môn. Qua đó, góp phần phát triển những NL cốt lõi cho HS, thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường.

4. Thực tiễn dạy học lịch sử nói chung, SD "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng ở trường PT còn nhiều bất cập. Điều đó thể hiện từ thái độ của các nhà quản lí, GV và HS đối với bộ môn Lịch sử; từ nhận thức về vai trò, ý nghĩa, cách thức SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử. Đây là một trong những nguyên

nhân quan trọng dẫn đến hiệu quả, chất lượng dạy học bộ môn giảm sút, gây ra nhiều lo lắng, bức xúc của xã hội. Đồng thời, cũng đặt ra những yêu cầu phải đổi mới nội dung, phương pháp dạy học bộ môn, nâng cao nhận thức lí luận và kĩ năng SD tài liệu nói chung, "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng cho GV và HS trong dạy học lịch sử ở trường PT.

5. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" là cơ sở để nâng cao hiệu quả, chất lượng, hoàn thành mục tiêu dạy học phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945. Giảng dạy tốt phần lịch sử này, sẽ góp phần quan trọng hoàn thiện hệ thống kiến thức, giáo dục thái độ, lí tưởng cách mạng, đặc biệt là giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong nhà trường. Tuy nhiên, nhiệm vụ trước hết của GV là phải xác định, lựa chọn hợp lí các tài liệu, đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để SD khi dạy học. Đây là một công trình đồ sộ, có nội dung phong phú, phản ánh toàn diện những vấn đề cách mạng, xây dựng và phát triển đất nước,…Để làm được điều đó, GV phải tuân thủ những yêu cầu có tính nguyên tắc của lí luận dạy học bộ môn. Trong đó, đặc biệt phải chú ý đảm bảo tính tư tưởng, tính khoa học, tính vừa sức và phù hợp với mục tiêu bài học, trên cơ sở phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

6. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS có thể tiến hành thông qua nhiều hình thức tổ chức dạy học khác nhau, trên cơ sở kết hợp nhuần nhuyễn các dạng hoạt động của HS. Nhưng quan trọng nhất là phải xác định đúng đắn các biện pháp SD.

Từ những kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn, chúng tôi đã đề xuất được các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 – 1945) theo hướng phát triển NL HS. Trong đó, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh đến các biện pháp như: *Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tạo tình huống, định hướng hoạt động nhận thức; Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm kiếm thông tin, tái hiện các sự kiện lịch sử; Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm, bản chất của các sự kiện lịch sử; Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải thích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử; Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với*

nguồn tài liệu khác để thảo luận, tranh luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử; Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để củng cố kiến thức, làm bài tập về nhà; Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra, đánh giá học sinh. Những biện pháp được đề xuất trên cơ sở vận dụng linh hoạt nguyên tắc dạy học nêu vấn đề. Do khuôn khổ của luận án, chúng tôi chỉ tập trung đi sâu phân tích những biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" khi tiến hành các bài học nội khóa ở trên lớp. Tuy vậy, hiệu quả mang lại là hết sức thuyết phục. Những kết quả TNSP từng phần và toàn phần không chỉ khẳng định tính khả thi của những biện pháp chúng tôi đã đề xuất mà còn khẳng định tính đúng đắn của những giả thuyết đề tài luận án đã đặt ra.

7. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS là cơ sở để đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường PT, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tuy nhiên, để làm được điều đó, người thầy phải có hiểu biết đầy đủ về bộ "Hồ Chí Minh toàn tập", nắm vững lí luận và các biện pháp SD "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển NL HS. GV phải hiểu biết đầy đủ về lí luận dạy học và kiến thức lịch sử để nâng cao chất lượng từng tiết học, bài học; các cấp quản lí, GV, phụ huynh và HS cần có nhận thức và đánh giá đúng đắn về vị trí, vai trò của bộ môn Lịch sử trong giáo dục PT, xem đây là một trong những môn học quan trọng hàng đầu trong việc giáo dục nhân cách (hiểu theo nghĩa rộng nhất của khái niệm này), bản lĩnh thế hệ trẻ trong thời kì hội nhập.

Thông qua quá trình thực hiện đề tài luận án, chúng tôi đưa ra một vài kiến nghị cụ thể như sau:

Thứ nhất: Các nhà giáo dục lịch sử cần có sự thay đổi trong biên tập nội dung chương trình Lịch sử, tài liệu dạy, học. Đa dạng hóa nguồn kiến thức, SD các nguồn tài liệu, tư liệu lịch sử gốc (nhất là hệ thống tài liệu bằng hình ảnh) như một kênh quan trọng hàng đầu để giúp HS tiếp cận hiện thực, tự tìm tòi, khám phá để nâng cao nhận thức, NL hành động cho bản thân. Tăng cường các biện pháp giúp HS có những trải nghiệm sáng tạo trong quá trình học tập.

Thứ hai: Tổ chức biên soạn hệ thống tài liệu nói chung, tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập" một cách phù hợp, lấy cơ sở là các nguồn tài liệu, tư liệu gốc giúp HS có phương tiện, căn cứ để tiếp cận hiện thực một cách chủ động và sáng tạo. Công việc này cần ưu tiên thực hiện cho các trường PT thuộc khu vực miền núi, hải đảo, nơi điều kiện kinh tế, thông tin liên lạc còn nhiều khó khăn, nguồn tài liệu còn nhiều thiếu thốn.

Thứ ba: Tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên và định kì nhằm nâng cao trình độ lí luận, NL dạy học nói chung, NL khai thác và SD "Hồ Chí Minh toàn tập" nói riêng trong dạy học lịch sử cho GV các trường PT.

Thứ tư: GV cần vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo những biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển NL HS, phù hợp với từng đối tượng học sinh, nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu sư phạm đặt ra.

Học sinh cần tích cực và chủ động hơn trong việc tiếp cận, SD các nguồn tài liệu học tập chính thống như "Hồ Chí Minh toàn tập". Thay đổi thái độ học tập theo hướng chủ động hơn, không ỷ lại vào các nguồn kiến thức do giáo viên cung cấp mà thông qua các phương tiện thông tin để tiếp cận, cập nhận thông tin, đổi mới phương pháp học tập nhằm đáp ứng được những yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay.

DANH MỤC BÀI BÁO VÀ CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Quốc Pháp (2013), *Giúp sinh viên hiểu quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh qua dạy học phần lịch sử Việt Nam từ 1919-1945*, Tạp chí *Giáo dục*, số đặc biệt tháng 4, tr. 98-100.
2. Nguyễn Quốc Pháp (2015), *Hồ Chí Minh toàn tập" - nguồn tài liệu quan trọng trong dạy học lịch sử lớp 12*, Tạp chí *Giáo dục*, số 372, kì 2, tr. 23-26.
3. Nguyễn Quốc Pháp (2015), *Hồ Chí Minh - Nhà sử học chân chính*, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Tây Bắc, số 03, tr. 84-89.
4. Nguyễn Quốc Pháp (2016), *Một số vấn đề giáo dục lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tạp chí *Khoa học Giáo dục*, số 134, tr. 71-74.
5. Nguyễn Quốc Pháp (2016), *Thiết kế và sử dụng sơ đồ kiến thức với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin nhằm phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông tỉnh Sơn La,* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, mã số TB 2016-02, Trường Đại học Tây Bắc.
6. Nguyễn Quốc Pháp (2017), *Sử dụng bộ sách "Hồ Chí Minh toàn tập" để nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí *Giáo dục,* số đặc biệt tháng 6, tr. 157-161.
7. Nguyễn Quốc Pháp (2017), *Sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí *Giáo dục & Xã hội,* số 76 (137), tr. 98-101.
8. Nguyễn Quốc Pháp (2017), *Dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Tạp chí *Khoa học Giáo dục,* số 145, tr.71-74.
9. Nguyễn Quốc Pháp (2017), *Sử dụng tư liệu gốc trong biên soạn sách giáo khoa Lịch sử theo hướng phát triển năng lực học sinh*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: *Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên môn Lịch sử đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.208-216.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2013), *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI",* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Bảo (1996), *Phát triển tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học,* Vụ Giáo viên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
3. Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Mục (2015), "Năng lực và phát triển năng lực cho học sinh", Tạp chí *Khoa học Giáo dục,* (117), tr. 8, 25.
4. Nguyễn Thị Thế Bình (2014), *Phát triển kĩ năng tự học lịch sử cho học sinh*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
5. Hoàng Hòa Bình (2015), "Năng lực và cấu trúc năng lực", Tạp chí *Khoa học Giáo dục,* (117), tr, 4-7.
6. Hoàng Hòa Bình (2015), "Năng lực và đánh giá theo năng lực", *Tạp chí Khoa học,* Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, (6), tr, 21-31.
7. Nguyễn Thị Thế Bình-Nguyễn Thị Trang (2016), "Sử dụng tài liệu gốc để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông", *Tạp chí Giáo dục,* (376), tr. 33-36.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Lịch sử 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Lịch sử 12, sách giáo viên*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh,* Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Việt – Bỉ (2010), *Dạy và học tích cực một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

14. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2012), *Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về dạy học lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Kỉ yếu Hội thảo Chuyên đề: Hệ thống năng lực chung cốt lõi cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam,* Hà Nội.
16. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Tài liệu các kĩ thuật đánh giá trong lớp học, kinh nghiệm quốc tế và đề xuất áp dụng cho bậc phổ thông ở Việt nam,* Hà Nội.
17. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu tập huấn: Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng triển năng lực học sinh (Môn: Lịch sử, cấp trung học phổ thông),* Hà Nội.
18. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông,* Hà Nội.
19. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể.*
20. Lê Thị Bừng (chủ biên) (2008), *Các thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
21. Nguyễn Gia Cầu (2016) "Về việc bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh", *Tạp chí Giáo dục,* (390), tr. 37-40.
22. Nguyễn Hữu Chí (1996), *Suy nghĩ về việc dạy học lấy người học làm trung tâm, đổi mới việc dạy học lấy học sinh làm trung tâm,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. Hoàng Đình Chiến (1993), *Tác phẩm Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông trung học,* Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
24. Vũ Quốc Chung - Lê Hải Yến (2003), *Để tự học đạt được hiệu quả,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
25. Nguyễn Thị Côi (1996), *Bảo tàng lịch sử, cách mạng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông trung học,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

26. Nguyễn Thị Côi, Đoàn Văn Hưng (2005), "Tổ chức dạ hội lịch sử về Chủ tịch Hồ Chí Minh cho học sinh với sự hỗ trợ của phần mềm Microsoft PowerPoint", *Tạp chí Giáo dục,* (114), tr.11-12; 17.
27. Nguyễn Thị Côi (2006), *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
28. Nguyễn Thị Côi (chủ biên) (2006), *Hướng dẫn sử dụng hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên CD và phần mềm PowerPoint trong dạy học lịch sử,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
29. Nguyễn Thị Côi (chủ biên), Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Thế Bình (2010), *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử 12*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
30. Nguyễn Thị Côi (chủ biên) (2011), *Rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
31. Nguyễn Thị Côi (2011), "Rèn luyện năng lực tự học lịch sử cho học sinh góp phần nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông", *Tạp chí Giáo dục*, (260), tr. 35-38, 42.
32. Nguyễn Thị Côi (2016), "Dạy học Lịch sử ở trường phổ thông với việc phát triển các năng lực bộ môn cho học sinh", *Tạp chí Giáo dục*, (389), tr. 31-34.
33. Nguyễn Văn Cường (2016), "Phát triển chương trình dạy học định hướng năng lực", *Tạp chí Khoa học,* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (3), tr. 10-19.
34. N.G. Đairi (1973), *Chuẩn bị giờ học lịch sử như thế nào*? Nxb Giáo dục, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
37. Trần Bá Đệ (2002), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
38. Nguyễn Thị Kim Dung (2015), "Yêu cầu xã hội thế kỉ 21 và những năng lực cốt lõi cần có đối với học sinh phổ thông Việt Nam sau 2015", *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (8), tr. 3-9.

39. Trần Anh Dũng (2014), "Tổ chức hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh", Tạp chí *Khoa học Giáo dục*, (106), tr. 7-9.
40. B.P.Exipop (1977), *Những cơ sở của lí luận dạy học,* Nxb Giáo dục, Hà Nội
41. Võ Nguyên Giáp (chủ biên) (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
42. Đào Thanh Hải – Minh Tiến (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
43. Vũ Quang Hiển – Hoàng Thanh Tú (2014), *Phương pháp dạy học môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
44. Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên) (2008), *Tâm lí học phát triển*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
45. Đặng Văn Hồ, Trần Vĩnh Tường, Trần Đức Minh (1996), *Biểu tượng Hồ Chí Minh qua những tư liệu lịch sử*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
46. Đặng Văn Hồ (2009), "Tài liệu Hồ Chí Minh với việc nhận thức các nhân vật lịch sử"*, Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường,* Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
47. Đặng Văn Hồ-Đặng Thị Thùy Dương (2016), "Phát triển năng lực nhận thức của học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông"*, Tạp chí Giáo dục,* (389). Tr. 28-30.
48. Hội Giáo dục lịch sử (1996), *Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử lấy "học sinh là trung tâm"*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
49. Hội Giáo dục lịch sử (2002), *Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
50. Lê Văn Hồng (2001), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm,* Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
51. Đặng Thành Hưng (2012), "Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực", *Tạp chí Quản lí giáo dục*, (43). Tr. 18-26.
52. Nguyễn Mạnh Hưởng (2010), "Khai thác phim tài liệu trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông"*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, (62), tr. 29-32, 52.

53. Nguyễn Mạnh Hưởng (2016) "Rèn luyện kĩ năng khai thác kênh hình trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển năng lực người học", *Tạp chí Giáo dục,* (377), tr. 36-38, 30.
54. T.A.Ilina (1979), *Giáo dục học, tập II,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
55. I.F. Kharlamop (1978), *Phát huy tính tích cực học tập của HS như thế nào?* Tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
56. Nguyễn Kỳ (1995), *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
57. Võ Thị Ngọc Lan (2001), *Sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 1945) ở lớp 9 THCS,* Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
58. Đinh Xuân Lâm (chủ biên) (1999), *Lịch sử Việt Nam, Tập II,* Nxb Giáo dục.
59. I.Ia. Lecle (1977), *Dạy học nêu vấn đề,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
60. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (1976), *Phương pháp giảng dạy lịch sử, Tập I*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
61. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (1980), *Phương pháp giảng dạy lịch sử, Tập II*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
62. Phan Ngọc Liên (1985), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác sử học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
63. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1992), *Hồ Chí Minh với lịch sử* (Tài liệu dùng trong dạy, học Lịch sử ở trường phổ thông), Nxb Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế
64. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1995), *Hồ Chí Minh bàn về lịch sử*, Nxb Đại học Sư phạm I, Hà Nội.
65. Phan Ngọc Liên - Trần Văn Trị (chủ biên) (1999), *Phương pháp dạy học lịch sử,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
66. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2000), *Hồ Chí Minh với Sử học,* Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
67. Phan Ngọc Liên, Nguyễn An (2002), *Bách khoa thư Hồ Chí Minh (tài liệu sơ giản)*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.

68. Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, Trần Vĩnh Tường (đồng chủ biên) (2002), *Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
69. Phan Ngọc Liên (2002), *Sử dụng tài liệu Hồ Chí Minh trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử*, Bản tập hợp các Báo cáo khoa học đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, mã số B2000-75-54.
70. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2005) *Đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông (một số chuyên đề),* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
71. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2006), *Những vấn đề lịch sử trong tác phẩm của Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
72. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2006), *Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
73. Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi, Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Mạnh Hưởng (2008), *Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
74. Liên hiệp các Hội khoa học và kĩ thuật thành phố Hồ Chí Minh, Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh (2008), *Đổi mới nghiên cứu và giảng dạy lịch sử,* Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
75. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2009), *Phương pháp dạy học lịch sử, Tập I*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
76. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2009), *Phương pháp dạy học lịch sử, Tập II,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
77. Phan Ngọc Liên (chủ biên), Kiều Thế Hưng (2009), *Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
78. Trần Thị Bích Liễu (2013), *Giáo dục phát triển năng lực sáng tạo,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
79. Đoàn Nguyệt Linh (2915), "Thiết kế bài tập về nhà nhằm rèn luyện năng lực tự học cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông, *Tạp chí Giáo dục*, (361), tr. 36-37.

80. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2009), *Lý luận dạy học hiện đại - Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học,* Potsdam - Hà Nội.
81. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
82. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
85. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
86. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
87. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
88. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
89. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
90. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
91. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
92. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
93. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 13, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
94. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 14, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
95. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
96. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội - bản điện tử (CD-ROM)
97. Nguyễn Thị Hồng Nam, Dương Thị Hồng Hiếu (2016), "Các mô hình dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh", *Tạp chí Khoa học,* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (6), tr.3-10.

98. Lê Đình Năm (2015), *Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục trong dạy học lịch sử lớp 12 trung học phổ thông-chương trình chuẩn (qua thực nghiệm sư phạm ở Hà Nội)*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
99. Lê Thị Kim Ngân (2013), *Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1945, lớp 12 trung học phổ thông (chương trình chuẩn)*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đai học Sư phạm Hà Nội.
100. Nhà xuất bản Giáo dục (2002), *Tố Hữu - Thơ*, Hà Nội.
101. Nhà xuất bản Thông tấn (2006), *Giáo dục những lời tâm huyết*, Hà Nội.
102. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
103. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
104. Hà Thế Ngữ (chủ biên) (1995), *Giáo dục học,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
105. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật (2013), *Luật Giáo dục năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Hà Nội.
106. Lê Khắc Nhãn-Hoàng Triều-Hoàng Trọng Hanh (1961*), Sơ thảo phương pháp giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông cấp II -III*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
107. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2006), *Giáo trình Giáo dục học, tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
108. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2009), *Giáo trình Giáo dục học tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
109. Bùi Thị Oanh (2016), "Một số nhân tố tác động tới việc phát triển năng lực tự học của học sinh trung học phổ thông khi sử dụng sách giáo khoa Lịch sử", *Tạp chí Giáo dục,* (383), tr. 7-9, 12.
110. Lê Vinh Quốc (2007), *Mối quan hệ giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp trong dạy học lịch sử thế giới hiện đại ở trường phổ thông Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
111. Lê Vinh Quốc (2011), *Đổi mới dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại (lý thuyết và ứng dụng),* Nxb Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

112. Đỗ Hồng Thái (2002), "Sử dụng văn kiện Đảng nhằm phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử", *Tạp chí Giáo dục*, (45), tr 21 – 23.
113. Đỗ Hồng Thái - Bùi Thị Thu Hà (2006), *Văn kiện Đảng trong dạy – học lịch sử,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
114. Đỗ Hồng Thái (2010), *Dạy học lịch sử Việt Nam (1919-1975) ở trường trung học phổ thông qua tài liệu văn kiện Đảng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
115. Lương Việt Thái (chủ nhiệm đề tài) (2011). *Báo cáo tổng kết Đề tài: Phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực người học*, Đề tài cấp Bộ, mã số B 2008 – 37 – 52 TĐ, Hà Nội.
116. Hoài Thanh-Hoài Chân (1998), *Thi nhân Việt Nam*, Nxb Văn Học, Hà Nội
117. Mạch Quang Thắng (Chủ biên) (2005), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
118. Đỗ Ngọc Thống (chủ nhiệm đề tài) (2007), *Xây dựng mục tiêu giáo dục phổ thông cho nhà trường Việt Nam giai đoạn 2015-2020,* Đề tài cấp Bộ, mã số B2005-80-25, Hà Nội.
119. Thủ tướng Chính phủ (18-6-2012), *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020*, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&document_id=160806.
120. Trần Viết Thụ-Phạm Minh Hùng (2016), "Thiết kế và sử dụng bài tập trong dạy học môn Lịch sử ở một số trường trung học phổ thông tỉnh Nghệ An theo hướng phát triển năng lực", *Tạp chí Giáo dục,* (389), tr. 24-27.
121. Nguyễn Thị Thu Thủy (2017), "Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh hướng vào mục tiêu phát triển năng lực", *Tạp chí Giáo dục*, (397), tr. 34-36.
122. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) (2002), *Học và dạy cách học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
123. Trần Văn Trị, Phan Ngọc Liên, Hoàng Trọng Hanh (1966), *Phương pháp giảng dạy lịch sử*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
124. Trịnh Đình Tùng (chủ biên) (1998), *Phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

125. Trịnh Đình Tùng (chủ biên) (2005), *Hệ thống phương pháp dạy học Lịch sử ở trường trung học cơ sở,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

126. Trịnh Đình Tùng (chủ biên) (2008), *Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Lịch sử 12 (chương trình chuẩn và nâng cao),* Nxb Đại học Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.

127. Trịnh Đình Tùng (chủ biên), Nông Thị Huệ, Nguyễn Mạnh Hưởng (2009). *Tư liệu lịch sử 12*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.

128. Trịnh Đình Tùng (chủ biên), Nguyễn Mạnh Hưởng, Lê Thị Thu (2010), *Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Lịch sử 12,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

129. Trịnh Đình Tùng (chủ biên), Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Mạnh Hưởng (2010), *Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

130. Trịnh Đình Tùng (2011), "Mặt trận Việt Minh – Tính hiện thực của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc*", Tạp chí Giáo dục lí luận*, (2+3), tr. 54-58.

131. Thái Duy Tuyên (2001), *Giáo dục học hiện đại (những nội dung cơ bản),* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

132. Vũ Ánh Tuyết (2013), *Nâng cao năng lực thực hành cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông (vận dụng qua dạy học lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1975, chương trình chuẩn)*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

133. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2003), *Tâm lí học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

134. A.A.Vagin (1978), *Phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Nxb Mátxcơva, (Bản dịch– thư viện Đại học Sư phạm Hà Nội).

135. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Ngôn ngữ học (1992), *Từ điển tiếng Việt,* Trung tâm Từ điển ngôn ngữ, Hà Nội.

136. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2007), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo,* Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.

137. Phạm Xuân Vũ (2015), *Sử dụng sử liệu địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975 ở trường trung học phổ thông tỉnh Đồng Tháp,* luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

138. Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Đắc Hưng (2002), *Phát triển giáo dục và đào tạo nhân tài*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

139. Nghiêm Đình Vỳ (chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình (2011), *Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

140. Nguyễn Như Ý (chủ biên) tuyển chọn và giới thiệu (2005), *Hồ Chí Minh tác gia tác phẩm nghệ thuật ngôn từ,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

II. TÀI LIỆU TIẾNG ANH

141. Robert J. Marzano (2007), *The art and science of teaching: Comprehensive framework for effective instruction*, Association for Supervision and Curriculum Development Alexandria, Virginia USA

142. David Neumann (2011), Solving problems by creating problems: building coherence in history through inquiry, *Teaching History a journal of methods*, XXXVI, (2), pp. 83-96.

143. OECD (2005), *The Definition and Selection of Key Competencies*, http://www.oecd.org/pisa/35070367.pdf

144. Paprock, K. E. (1996, July-August), Conceptual structure to develop adaptive competencies in professional, IPN Ciencia, Arte: Cultura, Nueva Epoca, 2 (8), pp. 22-25.

145. Cynthia Resor (2008), Encouraging sutudents to read the texts: the jigsaw method, *Teaching History a journal of methods*, XXXIII, (1), pp. 20-27.

146. Richard J. and Rodger T. (2001), Approaches and Methods in Language. Teaching, New York, NY: Cambridge University Press.

III. TÀI LIỆU TIẾNG NGA, TRUNG

147. М.В. Короткова, М.Т. Студеникин (1999), *Методика обучения истории в схемах, таблицах, описаниях*, Гуманитарный Издательский Центр Владос Москва

148. 马执斌 (1999), “挖掘历史照片文献价值 发展学生历史思维能力”, *历史教学*, (2)

149. 熊冰玉 , 杨海燕 (2011), “让史料说话 - 史料教学与中学生历史思维能力的培养”, *学理论*, (12)

150. 薛纪国 (1998), “史料教学与学生历史思维能力的培养”, *历史教学* , (8)

PHỤ LỤC CHƯƠNG 2

Phụ lục 2a

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỖ TRỢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT THỰC TRẠNG SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP" TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THPT

Stt	Tên trường THPT	Tỉnh/TP	Số Giáo viên	Số học sinh
1	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Lai Châu	3	40
2	THPT Than Uyên		3	39
3	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Điện Biên	3	43
4	THPT Phan Đình Giót		3	40
5	THPT Tuần Giáo		3	33
6	THPT Thuận Châu	Sơn La	3	41
7	THPT Mộc Lỵ		3	35
8	THPT Chuyên Sơn La		3	42
9	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	Hòa Bình	3	41
10	THPT Mường Bi		3	41
11	THPT Cẩm Thuỷ 2	Thanh Hóa	3	36
12	THPT Bỉm Sơn		3	40
13	THPT Lý Tự Trọng	Nam Định	3	41
14	THPT Nguyễn Khuyến		3	42
15	THPT Bắc Kiến Xương	Thái Bình	3	35
16	THPT Chuyên Thái Bình		3	45
17	THPT Lê Lai	Hà Nam	3	40
18	THPT A Phủ Lý		3	43
19	THPT Chuyên Hưng Yên	Hưng Yên	3	43
20	THPT Nam Phù Cừ		3	40
21	THPT Chuyên Trần Phú	Hải Phòng	3	42
22	THPT Yên Hưng		3	34
23	THPT Chuyên Chu Văn An	Lạng Sơn	3	42
24	THPT Bắc Sơn		3	34
25	THPT Đồng Yên	Hà Giang	3	42
26	THPT Hoàng Su Phì		3	32
27	THPT Nguyên Bình	Cao Bằng	3	41
28	THPT Thạch An		3	33
29	THPT Đại Từ	Thái Nguyên	3	43
30	THPT Chuyên Thái Nguyên		3	43
31	THPT Chu Văn An	Yên Bái	3	40
32	THCS và THPT Bắc Hà		3	41
33	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Phú Thọ	3	35

34	THPT Chuyên Hùng Vương		3	45
35	THPT Tam Đảo	Vĩnh Phúc	3	41
36	THPT Liễn Sơn		3	33
37	THPT Hiệp Hòa số 4	Bắc Giang	3	35
38	THPT Ngô Sĩ Liên		3	40
39	THPT Thuận Thành 3	Bắc Ninh	3	40
40	THPT Chuyên Bắc Ninh		3	41
41	THPT Minh Khai	Hà Nội	3	45
42	THPT Phú Xuyên B		3	40
43	THPT Đồng Quan		3	35
44	THPT Quang Trung		3	44
45	THPT Mỹ Đức B		3	40
Tổng:	**45**	**20**	**135**	**1.781**

Phụ lục 2b

PHIẾU ĐIỀU TRA

(Dành cho giáo viên)

Để làm rõ thực trạng, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử, góp phần đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường phổ thông, xin thầy (cô) cho biết ý kiến của mình về các câu hỏi dưới đây

Với mỗi câu hỏi, xin vui lòng khoanh tròn vào số thứ tự của các phương án mà thầy (cô) lựa chọn. Ví dụ: Thầy cô chọn phương án 1, khoanh tròn số 1: ①

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Năm sinh của thầy (cô) (ghi 4 chữ số, VD: 1977):……..…….

2. Năm bắt đầu công tác (ghi 4 chữ số, VD: 1999):……..……

3. Giới tính: 1. Nam 2. Nữ

4. Dân tộc:

1. Kinh
2. Thái
3. H'Mông
4. Dao
5. Tày
6. Nùng
7. Khác (ghi rõ)……

5. Trường thầy (cô) công tác hiện nay thuộc khu vực nào?

1. Đồng bằng 2. Trung du, miền núi

B. NỘI DUNG

6. Theo đánh giá của thầy (cô), chất lượng dạy học lịch sử hiện này ở trường phổ thông:

1. Rất tốt 2. Tốt 3. Bình thường 4. Yếu kém

7. Theo thầy (cô), thái độ học tập môn Lịch sử của học sinh ở trường THPT được biểu hiện như thế nào? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Rất tích cực, chú ý nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận chiếm lĩnh kiến thức mới
2. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập do giáo viên yêu cầu
3. Thường xuyên chuẩn bị bài ở nhà và hoàn thành các bài tập lịch sử
4. Tích cực tìm kiếm, đọc thêm các nguồn tài liệu ngoài sách giáo khoa để mở

rộng kiến thức, nâng cao hiểu biết về lịch sử

5. Rất tích cực, hào hứng tham gia các buổi ngoại khóa lịch sử do lớp, nhà trường tổ chức

6. Thờ ơ, không hứng thú với môn học Lịch sử

7. Chán học, thậm chí ghét học môn Lịch sử

8. Nguyên nhân của thực trạng nói trên là do: ***(có thể chọn nhiều phương án)***

1. Chương trình, sách giáo khoa môn Lịch sử
2. Môi trường dạy, học
3. Phương pháp dạy học của giáo viên bộ môn Lịch sử
4. Học sinh không có nhu cầu học
5. Thiếu phương tiện dạy học
6. Xã hội, gia đình xem nhẹ môn Lịch sử
7. Ít có trường đại học, cao đẳng chọn Lịch sử là môn thi tuyển sinh

9. Đánh giá của thầy (cô) về mức độ các năng lực học sinh trong học tập lịch sử ở trường THPT

Các năng lực	**Mức độ**			
	Rất tốt	**Tốt**	**Bình thường**	**Yếu kém**
- Thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện lịch sử	1	2	3	4
- Tái hiện các sự kiện lịch sử một cách cụ thể, sinh động	1	2	3	4
- Tìm hiểu và xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử	1	2	3	4
- Đánh giá các sự kiện theo quan điểm lịch sử	1	2	3	4
- Vận dụng những kiến thức, hiểu biết lịch sử để giải thích các vấn đề trong đời sống xã hội hiện tại.	1	2	3	4
- Trình bày, diễn đạt các vấn đề và hiểu biết lịch sử	1	2	3	4
- Tự chủ và tự học	1	2	3	4
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo	1	2	3	4

10. Theo thầy (cô), "Hồ Chí Minh toàn tập" là: ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Phần lớn những tác phẩm, công trình, bài viết, sáng tác, diễn văn, thư từ, bài nói chuyện, trả lời phỏng vấn… của Hồ Chí Minh được tập hợp, thẩm định và xuất bản

2. Trong đó có nhiều tác phẩm, bài viết…của Hồ Chí Minh liên quan đến các sự kiện lịch sử

3. Tập hợp những công trình, bài viết…của Hồ Chí Minh bàn về lịch sử

4. Tập hợp những công trình, bài viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật…trong và ngoài nước ca ngợi Hồ Chí Minh

5. Tập hợp những công trình nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh

11. Trong lần thứ ba (2015), "Hồ Chí Minh toàn tập" được xuất bản dưới hình thức:

1. Bản in 2. Bản điện tử bằng đĩa CD-ROM 3. Cả hai

12. Người soạn thảo *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng là:

1. Nguyễn Ái Quốc 2. Trần Phú

13. Theo thầy (cô), nội dung chính của tác phẩm "Đường Cách mệnh" đề cập đến những vấn đề gì? *(Có thể chọn nhiều phương án*)

1. Thế nào là *cách mệnh* và tư cách của người *cách mệnh*

2. Khẳng định sự lựa chọn con đường cách mạng thông qua tìm hiểu các cuộc cách mạng tiêu biểu trên thế giới

3. Làm rõ về tính chất, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam và lực lượng cách mạng

4. Về vai trò và mối quan hệ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới

5. Về phương pháp làm cách mạng

6. Về sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo

14. Ý kiến của thầy (cô) về mức độ cần thiết của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông

1. Rất cần thiết 2. Cần thiết 3. Bình thường 4. Không cần thiết

15. Theo thầy (cô), việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" có vai trò như thế nào trong dạy học lịch sử ở trường THPT? *(Có thể chọn nhiều phương án)*

1. Là một nguồn tài liệu quan trọng giúp học sinh tái hiện sự kiện, tìm hiểu bản chất và xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử

2. Nhiều tác phẩm, bài viết, công trình…của Người được sử dụng như phương tiện trực quan giúp học sinh nhận thức sâu sắc các sự kiện, vấn đề lịch sử

3. Là cơ sở giúp học sinh tự học, tự nghiên cứu các vấn đề lịch sử
4. Là cơ sở quan trọng tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh
5. Là biện pháp thực hiện đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

16. Theo thầy (cô), việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" có ý nghĩa như thế nào trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Góp phần cụ thể hóa sự kiện, tạo biểu tượng, giúp học sinh nắm được bản chất của các sự kiện, vấn đề lịch sử
2. Làm phong phú kiến thức, gây hứng thú, khơi dậy đam mê, tìm tòi nghiên cứu lịch sử cho học sinh
3. Phát triển đầy đủ ở học sinh những năng lực cần thiết trong dạy học bộ môn Lịch sử
4. Góp phần định hướng thái độ, giáo dục tình cảm, lí tưởng cách mạng đặc biệt là giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cho học sinh
5. Hình thành ở học sinh thái độ học tập tích cực, chủ động và tự giác

17. Việc sử dụng hợp lí "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông sẽ góp phần phát triển ở học sinh các năng lực: ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện lịch sử
2. Tái hiện các sự kiện lịch sử một cách cụ thể, sinh động
3. Tìm hiểu và xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử
4. Đánh giá các sự kiện theo quan điểm lịch sử
5. Vận dụng những kiến thức, hiểu biết lịch sử để giải thích các vấn đề trong đời sống xã hội hiện tại.
6. Trình bày, diễn đạt các vấn đề và hiểu biết lịch sử
7. Tự chủ và tự học
8. Giải quyết vấn đề và sáng tạo

18. Trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" đối với thầy (cô) là:

1. Thường xuyên 2. Thỉnh thoảng 3. Hiếm khi 4. Chưa bao giờ

19. Thầy (cô), thường sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua những hình tổ chức thức dạy học nào sau đây? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua hoạt động lên lớp
2. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" tổ chức cho học sinh tự học, tự nghiên cứu ở nhà
3. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong các hoạt động ngoại khóa

20. Khi tiến hành bài nội khóa ở trên lớp, thầy (cô) thường sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua những biện pháp nào sau đây? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" tạo tình huống để định hướng hoạt động nhận thức
2. Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm kiếm thông tin tái hiện các sự kiện lịch sử
3. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm, bản chất của các sự kiện lịch sử
4. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải thích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử
5. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với tài liệu khác để thảo luận, tranh luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử
6. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để củng cố kiến thức, làm bài tập về nhà
7. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra, đánh giá học sinh

21. Mức độ Thầy (cô) sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua những biện pháp dưới đây trong dạy học các bài nội khóa ở trên lớp?

Biện pháp	**Mức độ**			
	Thường xuyên	**Thỉnh thoảng**	**Hiếm khi**	**Chưa bao giờ**
- Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" tạo tình huống để định hướng hoạt động nhận thức	1	2	3	4
- Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh	1	2	3	4

toàn tập" để tìm kiếm thông tin tái hiện các sự kiện lịch sử				
- Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm, bản chất của các sự kiện lịch sử	1	2	3	4
- Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải thích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử	1	2	3	4
- Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với tài liệu khác để thảo luận, tranh luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử	1	2	3	4
- Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để củng cố kiến thức, làm bài tập về nhà	1	2	3	4
- Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra, đánh giá học sinh	1	2	3	4

22. Khi tiến hành các hoạt động ngoại khóa, thầy (cô) thường sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua những biện pháp nào sau đây? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Tổ chức cho học sinh đọc một số đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để mở rộng hiểu biết về các vấn đề lịch sử, về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh
2. Sử dụng tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Hồ Chí Minh
3. Dựa vào tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các buổi dạ hội lịch sử

23. Mức độ Thầy (cô) sử dụng sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua những biện pháp dưới đây trong các hoạt động ngoại khóa?

Các biện pháp	**Mức độ**			
	Thường xuyên	**Thỉnh thoảng**	**Hiếm khi**	**Chưa bao giờ**
- Tổ chức cho học sinh đọc một số đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập"để mở rộng hiểu biết về các vấn đề lịch sử, về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ	1	2	3	4

tịch Hồ Chí Minh				
- Sử dụng tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Hồ Chí Minh	1	2	3	4
- Dựa vào tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các buổi dạ hội lịch sử	1	2	3	4

24. Thầy (cô) gặp những khó khăn gì khi sử dụng"Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Không có bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" hoặc các đoạn trích, tác phẩm, bài viết…trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để sử dụng
2. Không biết lựa chọn, sử dụng tác phẩm nào, vào thời điểm nào?
3. Không có đủ thời gian ở trên lớp
4. Học sinh không có các tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập"
5. Không biết biện pháp sử dụng các tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập"

25. Ý kiến khác:

……

……..……

……..……

……

……..……

Xin chân thành cảm ơn thầy (cô)!

Phụ lục 2c

PHIẾU ĐIỀU TRA

(Dành cho học sinh)

Để góp phần làm rõ thực trạng, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử, góp phần đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường phổ thông, xin em vui lòng cho biết ý kiến của mình về các câu hỏi dưới đây:

Với mỗi câu hỏi, xin vui lòng khoanh tròn vào số thứ tự của các phương án mà em lựa chọn. Ví dụ: em chọn phương án 1, khoanh tròn số 1: ①

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Giới tính: 1. Nam 2. Nữ

2. Dân tộc:

1. Kinh 5. Tày
2. Thái 6. Nùng
3. H'Mông 7. Mường
4. Dao 8. Khác (ghi rõ)……

3. Trường em đang học thuộc khu vực nào?

1. Thành phố 2. Thị xã 3. Thị trấn 4. Khu vực khác

B. NỘI DUNG

4. Em có thích học bộ môn Lịch sử không?

1. Rất thích 2. Thích 3. Bình thường 4. Không thích

5. Hãy cho biết suy nghĩ của bản thân em về những vấn đề sau đây trong dạy, học lịch sử ở trường THPT *(Có thể chọn nhiều phương án)*

- Nội dung môn học	1. Rất hấp dẫn, giúp em có nhiều hiểu biết về lịch sử, văn hóa thế giới, dân tộc và địa phương mình
	2. Nhàm chán, đơn điệu và khô khan, khó học
- Chương trình và sách giáo khoa	1. Rất khoa học, hấp dẫn và dễ sử dụng
	2. Hàn lâm, khô cứng, nặng nề và khó sử dụng
- Phương pháp giảng dạy của thầy (cô) giáo	1. Đa dạng, lôi cuốn và khuyến khích học sinh suy nghĩ, làm việc
	2. Đơn điệu, áp đặt, đọc chép là chủ yếu

- Giúp em được tự do khám phá và tìm hiểu những điều mới mẻ	1. Mỗi kiến thức là một vấn đề mới, hấp dẫn giúp em được tưởng tượng, khám phá kiến thức mới
	2. Không có cái mới, xuôi chiều và mang nặng tính giáo điều
- Những điều kiện cơ sở vật chất phục vụ việc dạy, học	1. Đầy đủ cơ sở vật chất và phương tiện cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập
	2. Nghèo nàn, đơn điệu về cơ sở vật chất và phương tiện học tập
- Ý nghĩa của môn học đối với việc làm và thu nhập trong lương lai	1. Rất quan trọng để nâng cao năng lực làm việc, sáng tạo và mở rộng thu nhập
	2. Không có thế mạnh trong tìm kiếm cơ hội làm việc, mức độ thu nhập thấp

6. Em cảm thấy hứng thú và dễ tiếp thu bài học hơn nếu thầy (cô) sử dụng những biện pháp, phương pháp và hình thức dạy học nào dưới đây? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Tường thuật, miêu tả nhằm tái hiện sự kiện lịch sử một cách sinh động
2. Sử dụng hệ thống câu hỏi trong giờ học lịch sử
3. Tổ chức trao đổi, đàm thoại trong giờ học lịch sử
4. Sử dụng các phương tiện đồ dùng trực quan trong dạy học
5. Khai thác triệt để nội dung sách giáo khoa
6. Sử dụng hợp lí các nguồn tài liệu ngoài sách giáo khoa làm cho bài học thêm sinh động
7. Dạy học nêu vấn đề giúp học sinh tìm hiểu nội dung bài học
8. Ứng dụng CNTT để tổ chức giờ học
9. Tổ chức tham quan, học tập thực tế tại các địa danh lịch sử, văn hóa.
10. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa lịch sử

7. Trong quá trình dạy học lịch sử, mức độ sử dụng tài liệu ngoài sách giáo khoa của thầy (cô) giáo là:

1. Thường xuyên 2. Thỉnh thoảng 3. Hiếm khi 4. Không bao giờ

8. Khi dạy học nội dung lịch sử dân tộc, mức độ sử dụng các tác phẩm của Hồ Chí Minh của thầy (cô) giáo là:

1. Thường xuyên 2. Thỉnh thoảng 3. Hiếm khi 4. Không bao giờ

9. Theo em việc sử dụng các tác phẩm của Hồ Chí Minh có ý nghĩa như thế nào trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông? ***(có thể chọn nhiều phương án)***

1. Giúp cho bài học lịch sử thêm sinh động, hấp dẫn hơn
2. Giúp cho em có hình ảnh cụ thể hơn về các sự kiện, hiểu biết sâu sắc hơn về các vấn đề lịch sử
3. Giúp em biết tư duy, vận dụng kiến thức lịch sử vào học tập và thực tiễn cuộc sống
4. Giúp em có phương pháp tự học, làm việc với tài liệu và nghiên cứu các vấn đề lịch sử
5. Giúp em biết diễn đạt, trình bày những vấn đề lịch sử
6. Giúp em hiểu biết hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh, thêm kính yêu vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc
7. Giúp em có thái độ làm việc và học tập tích cực hơn
8. Khiến cho việc học tập lịch sử trở nên nặng nề, kém hấp dẫn.

10. Để học tốt bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông, em thường vận dụng những phương pháp học tập nào sau đây? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Đọc trước sách giáo khoa ở nhà và xác định nội dung chính của bài học
2. Chú ý nghe giảng và tham gia phát biểu ý kiến ở trên lớp
3. Tích cực tham gia thảo luận ở trên lớp
4. Suy nghĩ phát hiện ra những vấn đề mới và nêu thắc mắc với thầy cô
5. Hoàn thành các bài tập mà thầy cô giao
6. Tìm kiếm, sưu tầm và đọc thêm các tài liệu tham khảo để mở rộng và hiểu sâu sắc kiến thức
7. Đọc thuộc vở ghi
8. Đọc thêm sách báo, tìm hiểu kiến thức qua các kênh truyền thông khác
9. Lập sổ tư liệu ghi chép các kiến thức lịch sử thu lượm được và những băn khoăn của bản thân về các vấn đề lịch sử
10. Tham gia các hoạt động tham quan, ngoại khóa lịch sử

11. Theo em, "Hồ Chí Minh toàn tập" là: ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Phần lớn những tác phẩm, công trình, bài viết, sáng tác, diễn văn, thư từ, bài nói chuyện, trả lời phỏng vấn… của Hồ Chí Minh được tập hợp, thẩm định và xuất bản

2. Trong đó có nhiều tác phẩm, bài viết…của Hồ Chí Minh liên quan đến các sự kiện lịch sử

3. Tập hợp những công trình, bài viết…của Hồ Chí Minh bàn về lịch sử

4. Tập hợp những công trình, bài viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật…trong và ngoài nước ca ngợi Hồ Chí Minh

5. Tập hợp những công trình nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh

12. Hãy cho biết suy nghĩ của bản thân em về việc đọc thêm các tác phẩm của Hồ Chí Minh trong học tập bộ môn Lịch sử *(Có thể chọn nhiều phương án)*

1. Rất bổ ích và cần thường xuyên đọc
2. Rất cần thiết nhưng không thấy hiệu quả vì thầy cô không hướng dẫn đọc
3. Rất thích đọc nhưng thiếu tài liệu
4. Chỉ đọc các tài liệu khi giáo viên cung cấp và yêu cầu
5. Thấy không cần thiết vì học trong sách giáo khoa và vở ghi là đủ

13. Hãy cho biết mức độ tiếp xúc của bản thân em đối với các tác phẩm sau đây của Hồ Chí Minh

Các tác phẩm của Hồ Chí Minh	**Mức độ tiếp xúc**		
	Biết và đã đọc, hiểu	**Biết nhưng chưa đọc**	**Chưa biết**
Bản yêu sách của nhân dân An Nam	1	2	3
Bản án chế độ thực dân Pháp	1	2	3
Đường Cách Mệnh	1	2	3
Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng	1	2	3
Mười chính sách của Việt Minh	1	2	3
Lịch sử nước ta	1	2	3
Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa (8/1945)	1	2	3
Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa	1	2	3

14. Tác phẩm "Đường Cách mệnh" cho em biết những điều gì? *(Có thể chọn nhiều phương án)*

1. Là công trình do Nguyễn Ái Quốc biên soạn nhằm tuyên truyền, giáo dục đường lối cách mạng

2. Là tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu
3. Là tác phẩm bàn về con đường cách mạng của thế giới
4. Giới thiệu tính chất và kinh nghiệm của cách mạng Mỹ, Pháp, Nga, trong đó khẳng định Cách mạng tháng Mười Nga là triệt để nhất
5. Làm rõ tính chất, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, lực lượng cách mạng và vai trò của quần chúng nhân dân, của Đảng Cộng sản
6. Chỉ rõ vị trí và mối quan hệ của cách mạng Việt Nam trong phong trào cách mạng thế giới
7. Khẳng định con đường cách mạng Việt Nam theo chủ nghĩa Mác - Lênin
8. Khẳng định sự cần thiết phải có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

15. Tác giả của bản "Tuyên ngôn Độc lập" khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là:

1. Trần Phú 2. Hồ Chí Minh 3. Trường Chinh 4. Võ Nguyên Giáp

16. Theo em, nội dung chính bản "Tuyên ngôn Độc lập" của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề cập đến những vấn đề gì? ***(Có thể chọn nhiều phương án)***

1. Khẳng định những quyền cơ bản mà dân tộc Việt Nam và nhân dân Việt Nam phải được hưởng
2. Những tội ác thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra cho nhân dân Việt Nam
3. Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam
4. Cơ sở thực tiễn của nền độc lập mà nhân dân Việt Nam đã giành được và đáng được hưởng
5. Lời tuyên bố độc lập và quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc Việt Nam

1. Ý kiến khác:

……...……

……...……

……...……

……

Xin chân thành cảm ơn em!

Phục lục 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT
THỰC TIỄN SỬ DỤNG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP"
TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THPT

1) Thái độ, đánh giá của GV và HS đối với bộ môn Lịch sử, chất lượng dạy học lịch sử ở trường phổ thông:

Stt	Nội dung câu hỏi	Kết quả	
		Số người trả lời	Tỉ lệ %
I. Dành cho giáo viên			
1	***Đánh giá của giáo viên về chất lượng dạy học Lịch sử hiện nay ở trường phổ thông:***		
	1. Rất tốt	0	0,0
	2. Tốt	8	6,0
	3. Bình thường	54	40,0
	4. Yếu kém	73	54,0
2	***Đánh giá của giáo viên về thái độ học tập môn Lịch sử của học sinh ở trường THPT***		
	1. Rất tích cực, chú ý nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận chiếm lĩnh kiến thức mới	9	6,9
	2. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập do giáo viên yêu cầu	25	18,6
	3. Thường xuyên chuẩn bị bài ở nhà và hoàn thành các bài tập lịch sử	9	6,9
	4. Tích cực tìm kiếm, đọc thêm các nguồn tài liệu ngoài sách giáo khoa để mở rộng kiến thức, nâng cao hiểu biết về lịch sử	7	4,9
	5. Rất tích cực, hào hứng tham gia các buổi ngoại khóa lịch sử do lớp, nhà trường tổ chức	26	19,6
	6. Thờ ơ, không hứng thú với môn học Lịch sử	99	73,5
	7. Chán học, thậm chí ghét học môn Lịch sử	50	37,2
3	***Nhận định về nguyên nhân của thực trạng nói trên:***		
	1. Chương trình, sách giáo khoa môn Lịch sử	99	73,5
	2. Điều kiện, môi trường dạy, học	93	69,6
	3. Phương pháp dạy học của giáo viên bộ môn Lịch sử	83	61,7
	4. Học sinh không có nhu cầu học	62	46,0
	5. Thiếu phương tiện dạy học	45	33,3
	6. Các cấp quản lí, xã hội, và học sinh xem nhẹ môn Lịch sử	117	87,2
	7. Ít có trường đại học, cao đẳng chọn Lịch sử là môn thi tuyển sinh	86	63,7
II. Dành cho học sinh			
4	***Em có thích học bộ môn Lịch sử không?***		
	1. Rất thích	39	2,0
	2. Thích	431	24,,0

	3. Bình thường		741	42,0
	4. Không thích		570	32,0
5	***Suy nghĩ của học sinh về một số vấn đề trong dạy, học lịch sử ở trường THPT:***			
	- Nội dung môn học	1. Rất hấp dẫn, giúp em có nhiều hiểu biết về lịch sử, văn hóa thế giới, dân tộc và địa phương mình	573	32,2
		2. Nhàm chán, đơn điệu và khô khan, khó học	1.207	67,8
	- Chương trình và sách giáo khoa	1. Rất khoa học, hấp dẫn và dễ sử dụng	577	32,4
		2. Hàn lâm, khô cứng, nặng nề và khó sử dụng	1.203	67,6
	- Phương pháp giảng dạy của thầy (cô) giáo	1. Đa dạng, lôi cuốn và khuyến khích học sinh suy nghĩ, làm việc	605	34,0
		2. Đơn điệu, áp đặt, đọc chép là chủ yếu	1.175	66,0
	- Học sinh được tự do khám phá và tìm hiểu những điều mới mẻ	1. Mỗi kiến thức là một vấn đề mới, hấp dẫn học sinh tưởng tượng, khám phá	634	35,6
		2. Không có cái mới, xuôi chiều và mang nặng tính giáo điều	1.146	64,4
	- Những điều kiện cơ sở vật chất phục vụ việc dạy, học	1. Đầy đủ cơ sở vật chất và phương tiện cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập	648	36,4
		2. Nghèo nàn, đơn điệu về cơ sở vật chất và phương tiện học tập	1.132	63,6
	- Ý nghĩa của môn học đối với việc làm và thu nhập trong lương lai	1. Rất quan trọng để nâng cao năng lực làm việc, sáng tạo và mở rộng thu nhập	545	30,6
		2. Không có thế mạnh trong tìm kiếm cơ hội làm việc, mức độ thu nhập thấp	1.236	69,4

2) Những đánh giá của giáo viên về phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử:

Stt	**Các năng lực**		**Kết quả**	
			Số người trả lời	**Tỉ lệ %**
Đánh giá của thầy (cô) về mức độ các năng lực học sinh trong học tập lịch sử ở trường THPT				
1	- Thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện lịch sử	*Rất tốt*	0	0,0
		Tốt	3	2,0
		Bình thường	63	47,0

		Yếu kém	69	51,0
2	- Tái hiện các sự kiện lịch sử một cách cụ thể, sinh động	*Rất tốt*	0	0,0
		Tốt	8	5,9
		Bình thường	59	44,1
		Yếu kém	67	50
3	- Tìm hiểu và xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử	*Rất tốt*	0	0,0
		Tốt	4	2,9
		Bình thường	53	39,3
		Yếu kém	78	57,8
4	- Đánh giá các sự kiện theo quan điểm lịch sử	*Rất tốt*	0	0,0
		Tốt	3	2,0
		Bình thường	52	39,2
		Yếu kém	79	58,8
5	- Vận dụng những kiến thức, hiểu biết lịch sử để giải thích các vấn đề trong đời sống xã hội hiện tại.	*Rất tốt*	0	0,0
		Tốt	5	3,9
		Bình thường	58	43,1
		Yếu kém	71	53,0
6	- Trình bày, diễn đạt các vấn đề lịch sử	*Rất tốt*	4	3,0
		Tốt	11	8,1
		Bình thường	58	42,9
		Yếu kém	62	46,0
7	- Tự chủ và tự học	*Rất tốt*	0	0,0
		Tốt	9	6,7
		Bình thường	59	43,7
		Yếu kém	67	49,6
8	- Giải quyết vấn đề và sáng tạo	*Rất tốt*	0	0,0
		Tốt	7	5,2
		Bình thường	57	42,2
		Yếu kém	71	52,6

3) Nhận thức của giáo viên và học sinh về bộ "Hồ Chí Minh toàn tập":

Stt	**Nội dung câu hỏi**	**Kết quả**	
		Số người trả lời	**Tỉ lệ %**
I. Dành cho giáo viên			
1	***"Hồ Chí Minh toàn tập" là:***		
	1. Phần lớn những tác phẩm, công trình, bài viết, sáng tác,	95	70,5

	diễn văn, thư từ, bài nói chuyện, trả lời phỏng vấn… của Hồ Chí Minh được tập hợp, thẩm định và xuất bản		
	2. Trong đó có nhiều tác phẩm, bài viết…của Hồ Chí Minh liên quan đến các sự kiện lịch sử	70	51,9
	3. Tập hợp những công trình, bài viết…của Hồ Chí Minh bàn về lịch sử	38	28,4
	4. Tập hợp những công trình, bài viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật…trong và ngoài nước ca ngợi Hồ Chí Minh	22	16,6
	5. Tập hợp những công trình nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh	46	34,3
	6. Bao gồm: 1 và 2.	25	18,6
2	***Người soạn thảo* Cương lĩnh chính trị *đầu tiên của Đảng:***		
	1. Nguyễn Ái Quốc	135	100,0
	2. Trần Phú	0	0,0
3	***Nội dung chính của tác phẩm "Đường Cách mệnh":***		
	1. Thế nào là *Cách mệnh* và tư cách của người *cách mệnh*	84	62,7
	2. Khẳng định sự lựa chọn con đường cách mạng thông qua tìm hiểu các cuộc cách mạng tiêu biểu trên thế giới	97	72,5
	3. Làm rõ về tính chất, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam và lực lượng cách mạng	96	71,5
	4. Về vai trò và mối quan hệ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới	111	82,3
	5. Về phương pháp làm cách mạng	111	82,3
	6. Về sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo	105	78,3
	7. Bao gồm: 1, 2, 3, 4, 5 và 6.	29	21,5
II. Dành cho học sinh			
4	***"Hồ Chí Minh toàn tập" là:***		
	1. Phần lớn những tác phẩm, công trình, bài viết, sáng tác, diễn văn, thư từ, bài nói chuyện, trả lời phỏng vấn… của Hồ Chí Minh được tập hợp, thẩm định và xuất bản	1.339	75,2
	2. Trong đó có nhiều tác phẩm, bài viết…của Hồ Chí Minh liên quan đến các sự kiện lịch sử	708	39,8
	3. Tập hợp những công trình, bài viết…của Hồ Chí Minh bàn về lịch sử	545	30,6
	4. Tập hợp những công trình, bài viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật…trong và ngoài nước ca ngợi Hồ Chí Minh	263	14,8
	5. Tập hợp những công trình nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh	609	34,2
	6. Bao gồm: 1 và 2.	0	0,0
5	***Tác phẩm "Đường Cách mệnh":***		
	1. Là công trình do Nguyễn Ái Quốc biên soạn nhằm tuyên truyền, giáo dục đường lối cách mạng	1.382	77,6
	2. Là tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu	523	29,4
	3. Là tác phẩm bàn về con đường cách mạng của thế giới	513	28,8
	4. Giới thiệu tính chất và kinh nghiệm của cách mạng Mỹ,	598	33,6

	Pháp, Nga, trong đó khẳng định Cách mạng tháng Mười Nga là triệt để nhất		
	5. Làm rõ tính chất, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, lực lượng cách mạng và vai trò của quần chúng nhân dân, của Đảng Cộng sản	570	32,0
	6. Chỉ rõ vị trí và mối quan hệ của cách mạng Việt Nam trong phong trào cách mạng thế giới	338	19,0
	7. Khẳng định con đường cách mạng Việt Nam theo chủ nghĩa Mác - Lênin	584	32,8
	8. Khẳng định sự cần thiết phải có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản	673	37,8
	9. Bao gồm: 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8	0	0,0
6	***Tác giả của bản "Tuyên ngôn Độc lập" khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa:***		
	1. Trần Phú	0	0,0
	2. Hồ Chí Minh	1.747	98,1
	3. Trường Chinh	0	0,0
	4. Võ Nguyên Giáp	34	1,9
7	***Nội dung chính bản "Tuyên ngôn Độc lập" của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa:***		
	1. Khẳng định những quyền cơ bản mà dân tộc Việt Nam và nhân dân Việt Nam phải được hưởng	1.111	62,4
	2. Những tội ác thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra cho nhân dân Việt Nam	865	48,6
	3. Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam	751	42,2
	4. Cơ sở thực tiễn của nền độc lập mà nhân dân Việt Nam đã giành được và đáng được hưởng	327	18,4
	5. Lời tuyên bố độc lập và quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc Việt Nam	1.025	57,6
	6. Bao gồm: 1, 2, 3, 4 và 5	86	4,8

4) Nhận thức của giáo viên và học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông:

Stt	**Nội dung câu hỏi**	**Kết quả**	
		Số người trả lời	**Tỉ lệ %**
I. Dành cho giáo viên			
1	***Ý kiến của giáo viên về mức độ cần thiết của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông:***		
	1. Rất cần thiết	6	4,4
	2. Cần thiết	16	11,9
	3. Bình thường	85	63,0
	4. Không cần thiết	28	20,7
2	***Ý kiến của giáo viên về vai trò của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT:***		

	1. Là một nguồn tài liệu quan trọng giúp học sinh tái hiện sự kiện, tìm hiểu bản chất và xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử	38	28,1
	2. Nhiều tác phẩm, bài viết, công trình…của Người được sử dụng như phương tiện trực quan giúp học sinh nhận thức sâu sắc các sự kiện, vấn đề lịch sử	25	18,5
	3. Là cơ sở giúp học sinh tự học, tự nghiên cứu các vấn đề lịch sử	29	21,4
	4. Là cơ sở quan trọng tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh	21	15,5
	5. Là biện pháp thực hiện đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.	19	85,2
3	***Ý kiến của giáo viên về ý nghĩa của việc sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT:***		
	1. Góp phần cụ thể hóa sự kiện, tạo biểu tượng, giúp học sinh nắm được bản chất của các sự kiện, vấn đề lịch sử	31	23,0
	2. Làm phong phú kiến thức, gây hứng thú, khơi dậy đam mê, tìm tòi nghiên cứu lịch sử cho học sinh	42	31,1
	3. Phát triển đầy đủ ở học sinh những năng lực cần thiết trong dạy học bộ môn Lịch sử	28	20,7
	4. Góp phần định hướng thái độ, giáo dục tình cảm, lí tưởng cách mạng đặc biệt là giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cho học sinh	48	35,5
	5. Hình thành ở học sinh thái độ học tập tích cực, chủ động và tự giác	22	16,3
4	***Ý kiến của giáo viên về các năng lực có thể phát triển ở học sinh khi sử dụng hợp lí "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT:***		
	1. Thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện lịch sử	38	28,1
	2. Tái hiện các sự kiện lịch sử một cách cụ thể, sinh động	26	19,2
	3. Tìm hiểu và xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử	19	14,0
	4. Đánh giá các sự kiện theo quan điểm lịch sử	31	23,0
	5. Vận dụng những kiến thức, hiểu biết lịch sử để giải thích các vấn đề trong đời sống xã hội hiện tại.	26	19,2
	6. Trình bày, diễn đạt các vấn đề và hiểu biết lịch sử	51	37,7
	7. Tự chủ và tự học	32	23,7
	8. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	21	15,5
	Ý kiến về mức độ sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT		
	1. Thường xuyên	0	0,0
	2. Thỉnh thoảng	30	22,5
	3. Hiếm khi	59	44,1
	4. Chưa bao giờ	45	33,4
II. Dành cho học sinh			
5	***Ý kiến về mức độ sử dụng tài liệu ngoài sách giáo khoa của thầy (cô) giáo:***		
	5. Thường xuyên	21	1,2
	6. Thỉnh thoảng	641	36,0
	7. Hiếm khi	828	61,4

	8. Chưa bao giờ		18	1,4
6	***Ý kiến về mức độ sử dụng các tác phẩm của Hồ Chí Minh của thầy (cô) giáo:***			
	9. Thường xuyên		0	0,0
	10. Thỉnh thoảng		534	30,0
	11. Hiếm khi		719	40,4
	12. Chưa bao giờ		527	29,6
7	***Đánh giá về ý nghĩa của việc sử dụng các tác phẩm của Hồ Chí Minh trong dạy học lịch sử ở trường THPT:***			
	1. Giúp cho bài học lịch sử thêm sinh động, hấp dẫn hơn		1.097	61,6
	2. Giúp cho em có hình ảnh cụ thể hơn về các sự kiện, hiểu biết sâu sắc hơn về các vấn đề lịch sử		1.200	67,4
	3. Giúp em biết tư duy, vận dụng kiến thức lịch sử vào học tập và thực tiễn cuộc sống		684	38,4
	4. Giúp em có phương pháp tự học, làm việc với tài liệu và nghiên cứu các vấn đề lịch sử		673	37,8
	5. Giúp em biết diễn đạt, trình bày những vấn đề lịch sử		584	32,8
	6. Giúp em hiểu biết hơn về tư tưởng Hồ Chí Minh, thêm kính yêu vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc		1.353	76,0
	7. Giúp em có thái độ làm việc và học tập tích cực hơn		933	52,4
	8. Khiến cho việc học tập lịch sử trở nên nặng nề, kém hấp dẫn.		0	0,0
8	***Suy nghĩ của học sinh về việc đọc thêm các tác phẩm của Hồ Chí Minh trong học tập bộ môn Lịch sử:***			
	1. Rất bổ ích và cần thường xuyên đọc		929	55,2
	2. Rất cần thiết nhưng không thấy hiệu quả vì giáo viên không hướng dẫn đọc		438	24,6
	3. Rất thích đọc nhưng thiếu tài liệu		1.150	64,6
	4. Chỉ đọc các tài liệu khi giáo viên cung cấp và yêu cầu		350	20
	5. Thấy không cần thiết vì học trong sách giáo khoa và vở ghi là đủ		345	19,4
9	***Mức độ tiếp xúc của học sinh đối với các tác phẩm sau đây của Hồ Chí Minh:***			
	Bản yêu sách của nhân dân An Nam	*Biết và đã đọc, hiểu*	248	13.9
		Biết nhưng chưa đọc	1.170	65,7
		Chưa biết	363	20,4
	Bản án chế độ thực dân Pháp	*Biết và đã đọc, hiểu*	31	1,7
		Biết nhưng chưa đọc	1.325	74,4
		Chưa biết	425	23,9
	Đường Cách Mệnh	*Biết và đã đọc, hiểu*	57	3,2
		Biết nhưng chưa đọc	1.535	86,2
		Chưa biết	189	10,6
	Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng	*Biết và đã đọc, hiểu*	128	7,2
		Biết nhưng chưa đọc	1.500	84,2
		Chưa biết	153	8,6
	Mười chính sách của Việt Minh	*Biết và đã đọc, hiểu*	6	0,3
		Biết nhưng chưa đọc	896	50,3
		Chưa biết	879	49,4
	Lịch sử nước ta	*Biết và đã đọc, hiểu*	8	0,4

		Biết nhưng chưa đọc	992	55,7
		Chưa biết	781	43,9
	Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa (8/1945)	*Biết và đã đọc, hiểu*	215	12,1
		Biết nhưng chưa đọc	1.431	80,3
		Chưa biết	135	7,6
	Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa	*Biết và đã đọc, hiểu*	315	17,7
		Biết nhưng chưa đọc	1.431	80,3
		Chưa biết	35	2,0

5) Thực trạng về các hình thức, biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông:

Stt	**Nội dung điều tra, khảo sát**		**Kết quả**	
			Số người trả lời	**Tỉ lệ %**
1	***Việc giáo viên sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua những hình thức tổ chức dạy học lịch sử ở trường THPT:***			
	1. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" thông qua hoạt động lên lớp		59	44,1
	2. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" tổ chức cho học sinh tự học, tự nghiên cứu ở nhà		18	13,7
	3. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" trong các hoạt động ngoại khóa		12	8,8
2	***Những biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" khi giáo viên tiến hành bài học nội khóa ở trên lớp:***			
	1. Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" tạo tình huống để định hướng hoạt động nhận thức		18	13,7
	2. Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm kiếm thông tin tái hiện các sự kiện lịch sử		35	26,4
	3. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm, bản chất của các sự kiện lịch sử		33	24,5
	4. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải thích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử		29	21,5
	5. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với tài liệu khác để thảo luận, tranh luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử		23	17,6
	6. Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để củng cố kiến thức, làm bài tập về nhà		30	22,5
	7. Sử dụng các tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra, đánh giá học sinh		12	8,8
3	***Mức độ áp dụng các biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" dưới đây của giáo viên khi tiến hành những bài học nội khoá:***			
	- Sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" tạo tình huống để định hướng hoạt động nhận thức	*Thường xuyên*	0	0,0
		Thỉnh thoảng	8	5,9
		Hiếm khi	11	7,9

		Chưa bao giờ	116	86,2
	- Tổ chức cho học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm kiếm thông tin tái hiện các sự kiện lịch sử	*Thường xuyên*	4	2,9
		Thỉnh thoảng	15	10,8
		Hiếm khi	5	3,9
		Chưa bao giờ	111	82,4
	- Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để tìm hiểu, làm rõ đặc điểm, bản chất của các sự kiện lịch sử	*Thường xuyên*	2	1,9
		Thỉnh thoảng	21	15,7
		Hiếm khi	9	6,9
		Chưa bao giờ	103	76,5
	- Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để giải thích, đánh giá các sự kiện, vấn đề lịch sử	*Thường xuyên*	5	3,9
		Thỉnh thoảng	24	17,7
		Hiếm khi	19	13,7
		Chưa bao giờ	87	64,7
	- Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" kết hợp với tài liệu khác để thảo luận, tranh luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử	*Thường xuyên*	0	0,0
		Thỉnh thoảng	37	27,5
		Hiếm khi	29	21,5
		Chưa bao giờ	69	51,0
	- Hướng dẫn học sinh sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" để củng cố kiến thức, làm bài tập về nhà	*Thường xuyên*	0	0,0
		Thỉnh thoảng	25	18,6
		Hiếm khi	28	20,6
		Chưa bao giờ	82	60,8
	Sử dụng các tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để kiểm tra, đánh giá học sinh	*Thường xuyên*	0	0,0
		Thỉnh thoảng	8	5,9
		Hiếm khi	4	2,9
		Chưa bao giờ	123	91,2
4	***Những biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" của giáo viên khi tiến hành các hoạt động ngoại khóa:***			
	1. Tổ chức cho học sinh đọc một số đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập"để mở rộng hiểu biết về các vấn đề lịch sử, về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh		8	5,9
	2. Sử dụng tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Hồ Chí Minh		6	4,4
	3. Dựa vào tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các buổi dạ hội lịch sử		10	7,4
	Mức độ áp dụng các biện pháp sử dụng "Hồ Chí Minh toàn tập" dưới đây của giáo viên khi tiến hành các hoạt động ngoại khóa:			
5	- Tổ chức cho học sinh đọc một số đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập"để mở rộng hiểu biết về các vấn đề lịch sử, về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh	*Thường xuyên*	0	0,0
		Thỉnh thoảng	6	4,1
		Hiếm khi	2	1,8
		Chưa bao giờ	127	94,1
	- Sử dụng tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Hồ Chí Minh	*Thường xuyên*	0	0,0
		Thỉnh thoảng	4	3,2
		Hiếm khi	2	1,2
		Chưa bao giờ	129	95,6
	- Dựa vào tài liệu trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để tổ chức các buổi dạ hội lịch sử	*Thường xuyên*	0	0,0
		Thỉnh thoảng	6	4,6

	Hiếm khi	4	2,8
	Chưa bao giờ	125	92,6
6	***Những khó khăn giáo viên gặp phải khi sử dụng"Hồ Chí Minh toàn tập" trong dạy học lịch sử ở trường THPT:***		
	1. Không có bộ "Hồ Chí Minh toàn tập" hoặc các đoạn trích, tác phẩm, bài viết…trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" để sử dụng	88	65,1
	2. Không biết lựa chọn, sử dụng tác phẩm nào, vào thời điểm nào?	39	29,4
	3. Không có đủ thời gian ở trên lớp	57	42,1
	4. Học sinh không có các tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập"	91	67,4
	5. Không biết biện pháp sử dụng các tài liệu lịch sử trong "Hồ Chí Minh toàn tập"	60	45,0

PHỤ LỤC CHƯƠNG 3

NỘI DUNG TÀI LIỆU TRONG "HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP SỬ DỤNG TRONG DẠY HỌC PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 – 1945) Ở TRƯỜNG THPT

Stt	Bài học, nội dung tài liệu
1	***Bài 12:*** **Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925**
1.1	**Chính sách bóc lột của thực dân Pháp ở Đông Dương sau chiến tranh thế giới thứ nhất:** **** Tài liệu văn bản:*** "Người Đông Dương cũng là những người bị bóc lột và bị chà đạp nhất vì thuế khóa mỗi năm một tăng lên. 1913 : 57.000.000 đồng (Tính số tròn) 1915 : 62.000.000 " " 1917 : 70.000.000 " " 1920 : 84.000.000 " " 1922 : 87.000.000 " " 1928 : 91.500.000 " " Ngoài khoản sưu thuế đó, người Đông Dương còn bắt buộc phải đóng góp nhiều khoản khác nữa: 32.300.000 phơrăng cho chi phí quân sự, 700.000 phơrăng cho phí hàng không (1927), v.v…" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 2, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, 2011, tr.374) "có một nghìn năm trăm công ty rượu và thuốc phiện cho một nghìn làng trong khi chỉ có mười trường học cũng cho bấy nhiêu làng…người ta đã cho 12 triệu người bản xứ - kể cả đàn bà và trẻ con – nốc 23 đến 24 triệu lít rượu mỗi năm" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 1, sđd, tr.38) "Rượu cồn và thuốc phiện cùng báo chí của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của chính phủ. Máy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại…Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 1, sđd, tr.40) **** Tên tài liệu trong CD-ROM:*** *Phim tư liệu:* + Nỗi khổ nhục mất nước của dân tộc Việt Nam dưới chế độ thực dân – phong kiến. + Công nhân và nông dân Việt Nam bị bóc lột và khủng bố dưới chế độ thực dân

	Pháp. + Người dân nô lệ trên khắp thế giới bị bóc lột, đàn áp dã man <u>*Ảnh tư liệu:*</u> + Tên thực dân *người khai hóa* và người phu kéo xe *kẻ được khai hóa*
1.2	**Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc** **** Tài liệu văn bản:*** **Yêu sách của nhân dân An Nam:** "1.Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị; 2. Cải cách nền pháp lí ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *đảm bảo về mặt pháp luật* như người Âu châu; *xóa bỏ hoàn toàn* các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam; 3. Tự do *báo chí* và tự do *ngôn luận*; 4. Tự do *lập hội* và *tự do hội họp;* 5. Tự do *cư trú ở nước ngoài* và *tự do xuất dương;* 6. Tự do *học tập*, thành lập các trường kĩ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ; 7. Thay *chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật;* 8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị việt Pháp để giúp cho Nghị viện biết được nguyện vọng của người bản xứ." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 1, sđd, tr.469-470) **Con đường dẫn Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác – Lênin:** "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đoạ đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!". Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba… Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác – Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 12, sđd, tr.562-563) **** Tên tài liệu trong CD-ROM:*** <u>*Phim tư liệu:*</u> Bác Hồ ra đi tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

	Ảnh tư liệu: + *Yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam* do Nguyễn Ái Quốc kí tên, đăng trên báo *L'Humanite'* (Nhân đạo) ngày 18-6-1919 + Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tua, tháng 12-1920 + Nguyễn Ái Quốc giảng bài tại lớp huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam tại Quảng Châu, Trung Quốc (ảnh chụp tranh) + Báo *Le Paria* số ra ngày 2-5-1923
2	***Bài 13:* Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930**
2.1	**Đường Cách mệnh:** **** Tài liệu văn bản*** "**CÁCH MỆNH** **1. Cách mệnh là gì?** Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Thí dụ: ông Galilê (1633) là khoa học cách mệnh. Ngày xưa ai cũng tưởng rằng giời tròn đất vuông, nhân kinh nghiệm và trắc đạc, ông ấy mới quyết rằng trái đất tròn và chạy chung quanh mặt giời. Ông Stêphenxông (1800) là cơ khí cách mệnh. Ngày xưa chỉ đi bộ và đi xe ngựa kéo; ông ấy mới làm ra xe lửa. Ông Đácuyn (1859) là cách vật cách mệnh. Ngày xưa không ai hiểu rõ sự sinh hoá của vạn vật, ông ấy mới nghiên cứu ra vì sao mà có sự sinh hoá ấy. Ông Các Mác là kinh tế học cách mệnh. Ông ấy nghiên cứu rõ ràng tư bản chủ nghĩa, đế quốc chủ nghĩa, giai cấp tranh đấu, vân vân ở đâu mà sinh ra; lịch sử nó thế nào, hiện tượng nó thế nào, và kết quả nó sẽ ra thế nào. **2. Cách mệnh có mấy thứ?** Ấy là tư tưởng cách mệnh, dân chúng cách mệnh thì có 3 thứ: A- Tư bản cách mệnh. B- Dân tộc cách mệnh. C- Giai cấp cách mệnh… … **7. Ai là những người cách mệnh?** Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết. Khi trước tư bản bị phong kiến áp bức cho nên nó cách mệnh. Bây giờ tư bản lại đi áp bức công nông, cho nên công nông là người chủ cách mệnh. …

	9. Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 2, sđd, tr.284-289) **Ý nghĩa cách mệnh Mỹ với cách mệnh An Nam thế nào?** … 3. Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai. Ấy là vì cách mệnh Mỹ là cách mệnh tư bản, mà cách mệnh tư bản là chưa phải cách mệnh đến nơi. Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 2, sđd, tr.290-292) **…** **Cách mệnh Pháp đối với cách mệnh An Nam thế nào?** … d) Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy. … **Cách mệnh Pháp làm gương cho chúng ta về những việc gì?** Cách mệnh Pháp dạy cho chúng ta: 1. Dân chúng công nông là gốc cách mệnh, tư bản là hoạt đầu, khi nó không lợi dụng được dân chúng nữa, thì nó phản cách mệnh. 2. Cách mệnh thì phải có tổ chức rất vững bền mới thành công. 3. Đàn bà trẻ con cũng giúp làm việc cách mệnh được nhiều. 4. Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại.

	5. Cách mệnh Pháp hy sinh rất nhiều người mà không sợ; ta muốn làm cách mệnh thì cũng không nên sợ phải hy sinh." ("Hồ Chí Minh toàn tập", Tập 2, sđd, tr.293-297) **…** **Cách mệnh Nga đối với cách mệnh An Nam thế nào?** Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới. Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 2, sđd, tr.298-304) "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 12, sđd, tr.30) "Chỉ có *giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc;* cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 1, sđd, tr.441) **** Tên tài liệu trong CD-ROM:*** *Ảnh tư liệu* + Bìa sách *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc, xuất bản lần đầu tiên tại Pari năm 1925. + Bìa sách *Đường Kách mệnh*, gồm những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại lớp huấn luyện cán bộ cách mạng ở Quảng Châu, Trung Quốc, xuất bản năm 1927
2.2	**Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời – chiến lược, sách lược của Đảng** **** Tài liệu văn bản:*** *Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam:* "…Tôi đã cố gắng đi lần thứ ba khi một đồng chí từ Hồng Công tới Xiêm và tin cho tôi biết tình hình Hội An Nam Thanh niên Cách mạng bị tan rã; những người cộng sản chia thành nhiều phái v.v.. …. Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn

đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, tôi nói cho họ biết những sai lầm và họ phải làm gì. Họ đồng ý thống nhất vào một đảng.

Chúng tôi cùng nhau xác định cương lĩnh và chiến lược theo đường lối của Quốc tế Cộng sản.

Các đại biểu phải tổ chức một Trung ương lâm thời gồm 7 uỷ viên chính thức và 7 uỷ viên dự khuyết. Các đại biểu trở về An Nam ngày 8-2…"

(*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, sđd, tr.13)

Chánh cương vắn tắt của Đảng

"Tư bản bản xứ đã thuộc tư bản Pháp, vì tư bản Pháp hết sức ngăn trở sức sinh sản làm cho công nghệ bản xứ không thể mở mang được. Còn về nông nghệ một ngày một tập trung đã phát sinh ra lắm khủng hoảng, nông dân thất nghiệp nhiều. Vậy tư bản bản xứ không có thế lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được, chỉ bọn đại địa chủ mới có thế lực và đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa nên chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

A. *Về phương diện xã hội thì*:

a) Dân chúng được tự do tổ chức.

b) Nam nữ bình quyền, v.v..

c) Phổ thông giáo dục theo công nông hoá.

B. *Về phương diện chính trị*:

a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.

c) Dựng ra Chính phủ công nông binh.

d) Tổ chức ra quân đội công nông.

C. *Về phương diện kinh tế*:

(*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, sđd, tr.1-2)

Sách lược vắn tắt của Đảng:

"1. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.

2. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến.

3. Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.

4. Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít

	lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ. 5. Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp, trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước *An Nam độc lập*, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, sđd, tr.3) *Chương trình tóm tắt của Đảng:* "1. Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng. 2. Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến. 3. Đảng giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản. 4. Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như Đảng Lập hiến, v.v.. 5. Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác. Đảng phổ biến khẩu hiệu "Việt Nam tự do" và đồng thời Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, sđd, tr.4) *Báo cáo tóm tắt Hội nghị thành lập Đảng:* **"I. Có mặt** 1. Một đại biểu Quốc tế Cộng sản 2. Hai đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng 3. Hai đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng. **II. Chương trình nghị sự** 1. Đại biểu Quốc tế Cộng sản nói lí do cuộc hội nghị. 2. Thảo luận ý kiến của đại biểu Quốc tế Cộng sản về: a) Việc hợp nhất tất cả các nhóm cộng sản thành một tổ chức chung, tổ chức này sẽ là một Đảng Cộng sản chân chính. b) Kế hoạch thành lập tổ chức đó. *Ý nghĩa của việc thành lập Đảng:* "Đảng ta ra đời trong một hoàn cảnh rất khó khăn, vì chính sách khủng bố dã man của thực dân Pháp"

	(*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, sđd, tr.19) "Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập *Đảng Cộng sản Đông Dương* vào đầu năm 1930. Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 12, sđd, tr.406) "Đảng ta là con nòi, xuất thân từ giai cấp lao động…Từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mọc, xé tan cái màn đêm tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 12, sđd, tr.400-401) **** Tên tài liệu trong CD-ROM:*** *Phim tư liệu:* Bác Hồ chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930) *Ảnh tư liệu:* + Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 do Nguyễn Ái Quốc chủ trì (ảnh chụp tranh)
3	***Bài 14:* Phong trào cách mạng 1930 – 1935**
	Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931: **** Tài liệu văn bản:*** Xô viết Nghệ - Tĩnh là chính quyền cách mạng đầu tiên của công công nông, đã lật đổ chính quyền phản động của đế quốc và phong kiến ở mấy nơi trong hai tỉnh Nghệ - Tĩnh. Dù đế quốc Pháp và bọn phong kiến đã tạm thời nhấn chìm phong trào cách mạng trong biển máu, nhưng truyền thống oanh liệt của Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thúc đẩy phong trào cách mạng trong cả nước tiến lên và đưa đến Cách mạng tháng Tám thành công rực rỡ" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 14, sđd, tr.244) **** Tên tài liệu trong CD-ROM:*** *Ảnh tư liệu:* + Cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930-1931. Đỉnh cao của cao trào cách mạng 1930-1931, cuộc tập dượt đầu tiên của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo
4	***Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 – 1939***
	**** Tài liệu văn bản:***

	Đánh giá về phong trào dân chủ 1936-1939 "phong trào đó cũng để lại cho Đảng ta và Mặt trận dân tộc ngày nay những kinh nghiệm quý báu. Nó dạy cho chúng ta rằng: Việc gì đúng với nguyện vọng của nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, mà như thế mới thật là phong trào quần chúng. Nó cũng dạy chúng ta rằng: Phải hết sức tránh những bệnh chủ quan hẹp hòi, v.v…" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 14, sđd, tr.244) **** Tên tài liệu trong CD-ROM:*** *Ảnh tư liệu* Quần chúng lao động Hà Nội míttinh đòi quyền dân sinh dân chủ, chống chủ nghĩa phátxít và chế độ thực dân nhân ngày Quốc tế lao động, năm 1939
5	***Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời***
5.1	**Quá trình chuẩn bị mọi mặt cho Tổng khởi nghĩa giành chình quyền** **** Tài liệu văn bản:*** *Bối cảnh quốc tế và trong nước:* "Pháp đã mất nước cho Đức. Thế lực của chúng ở ta đã điêu tàn. Song đối với chúng ta, chúng tăng sưu tăng thuế để vơ vét tài sản. Chúng khủng bố trắng để giết hại nhân dân. Đối với ngoài, chúng im hơi lặng tiếng, cắt đất cho Xiêm, chúng quỳ gối chắp tay đầu hàng Nhật Bản. Dân ta một cổ hai tròng. Đã làm trâu ngựa cho Tây, lại làm nô lệ cho Nhật." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, sđd, tr.229) *Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8:* "Tháng 5-1941, Trung ương họp *Hội nghị lần thứ 8.* Vấn đề chính là nhận định cuộc cách mạng trước mắt của Việt Nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, lập *Mặt trận Việt Minh*, khẩu hiệu chính là: Đoàn kết toàn dân, chống Nhật, chống Pháp, tranh lại độc lập. Hoàn thành cách mạng ruộng đất." (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 7, sđd, tr.23) *Khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì, Đô Lương:* "Những cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn, Đô Lương vừa rồi đã tỏ rằng, đồng bào ta quyết nối gót người xưa, phấn đấu hy sinh đặng phá tan xiềng xích. Việc lớn chưa thành, không phải vì đế quốc mạnh, nhưng một là những cơ hội chưa chín, hai là nhân dân ta chưa hợp lực đồng tâm" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, sđd, tr.229-230) *Mặt trận Việt Minh thành lập:* " Năm 1941, Mặt trận Dân tộc thống nhất - Việt Minh được thành lập.

	Việt Nam Độc lập Đồng minh (hoặc Việt Minh) có nghĩa là liên minh vì nền độc lập của nước Việt Nam. Mặt trận bao gồm tất cả những người yêu nước, không phân biệt khuynh hướng chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo, giai cấp xã hội, nam nữ và tuổi tác. Các thành viên của Mặt trận tập hợp trong các Hội Cứu quốc tức các Hội cứu nước khác nhau, thí dụ như: Hội Công nhân Cứu quốc, Hội Nông dân Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Hội Thanh niên Cứu quốc, Hội Nhi đồng Cứu quốc… Uy tín của Việt Minh tăng lên và các tổ chức của nó phát triển rất nhanh. Đến giữa năm 1945, Việt Minh có 5 triệu hội viên…” (*“Hồ Chí Minh toàn tập”*, Tập 6, sđd, tr.331) *Thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân:* “1. TÊN ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. Vì muốn hành động có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực. Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ dìu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên. …… Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam.” (*“Hồ Chí Minh toàn tập”*, Tập 3, sđd, tr.539-540) **** Tên tài liệu trong CD-ROM:*** *Phim tư liệu:* Bác Hồ trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam (28-1-1941). *Ảnh tư liệu:* + Bác Hồ về nước, ngày 28-1-1941 (ảnh chụp tranh) + Cột mốc 108 biên giới Việt Trung - nơi Bác Hồ đặt bước chân đầu tiên khi trở về

	Tổ Quốc, sau 30 năm bôn ba khắp năm châu tìm đường cứu nước, ngày 28-1-1941
5.2	**Cách mạng thánh 8-1945** **** Tài liệu văn bản:*** <u>*Thời cơ khởi nghĩa:*</u> *"Hỡi đồng bào yêu quý!* Bốn năm trước đây, tôi có thư kêu gọi đồng bào ta đoàn kết. Vì có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới giành được ĐỘC LẬP, TỰ DO. Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nước. Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) có hàng chục triệu đội viên, gồm đủ các tầng lớp sĩ, nông, công, thương, binh, gồm đủ các dân tộc Việt, Thổ, Nùng, Mường, Mán. Trong Việt Minh đồng bào ta bắt tay nhau chặt chẽ, không phân biệt trai, gái, già, trẻ, lương, giáo, giàu, nghèo. Vừa đây Việt Minh lại triệu tập "Việt Nam quốc dân đại biểu Đại hội", cử ra UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG VIỆT NAM để lãnh đạo toàn quốc nhân dân kiên quyết đấu tranh kỳ cho nước được độc lập. Đó là một tiến bộ rất lớn trong lịch sử tranh đấu giải phóng của dân tộc ta từ ngót một thế kỷ nay. Đó là một điều khiến cho đồng bào ta phấn khởi và riêng tôi hết sức vui mừng… *Uỷ ban dân tộc giải phóng Việt Nam* cũng như Chính phủ lâm thời của ta lúc này. Hãy đoàn kết chung quanh nó, làm cho chính sách và mệnh lệnh của nó được thi hành khắp nước. Như vậy thì Tổ quốc ta nhất định mau được độc lập, dân tộc ta nhất định mau được tự do. *Hỡi đồng bào yêu quý!* Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!" (*"Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, sđd, tr.595-596) <u>*Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng Hòa:*</u> *"Hỡi đồng bào cả nước,* "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc". Lời nói bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy

	rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi". Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được. Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa. Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết. Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu. Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược. Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu. Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng. Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng. Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn. Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói. Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật. Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt

	Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng. Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thuỳ, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ. Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp. Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà. Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam. Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp. Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam. Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập! Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy." (*"Hồ Chí Minh toàn tập",* Tập 4, sđd, tr.1-3) **** Tên tài liệu trong CD-ROM:*** *Phim tư liệu:* + Lệnh tổng khởi nghĩa, đánh Pháp đuổi Nhật giành chính quyền về tay nhân dân + Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập – khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

	Ảnh tư liệu: + Lễ xuất quân của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của lực lượng vũ trang Việt Nam, do Hồ Chí Minh sáng lập, ngày 16-8-1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2-9-1945. *Tư liệu âm thanh:* Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2-9-1945
5.3	**Ý nghĩa lịch sử, vai trò của Hồ Chí Minh đơi với Cách mạng thánh Tám:** **** Tài liệu văn bản:*** *Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng thánh Tám:* "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nới khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, nắm chính quyền toàn quốc. …Cách mạng tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỉ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kì to lớn trong lịch sử của nước ta. Cách mạng thánh Tám thắng lợi cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới. Cách mạng tháng Tám có ảnh hưởng trực tiếp và rất to đến hai dân tộc bạn là Miên và Lào. Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân hai nước Miên, Lào cũng nổi lên chống đế quốc và đòi độc lập." (*"Hồ Chí Minh toàn tập",* Tập 7, sđd, tr.25-26) *Vai trò của Đảng và Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám:* "Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi." (*"Hồ Chí Minh toàn tập",* Tập 7, sđd, tr.25)
6	**Ca khúc:** 28 ca khúc viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC CHƯƠNG 4

Phụ lục 4a

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM TỪNG PHẦN

Đề kiểm tra thực nghiệm từng phần biện pháp 1:

Lập bảng niên biểu các sự kiện lịch sử tiêu biểu phản ánh quá trình Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Yêu cầu cụ thể như sau:

Stt	Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
…			

Từ bảng niên biểu, hãy rút ra nhận xét về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bảng thống kê kết quả thực nghiệm từng phần biện pháp 1

Trường THPT	Lớp/sĩ số HS	Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)			
		< 5	5 - 6	7 - 8	9 - 10
Đồng Quan (Hà Nội)	TN: 12A2 (39 HS)	2-5,1%	11-28,2%	19-48,7%	7-17,9%
	ĐC: 12A4 (41 HS)	4-9,8%	17-41,5%	15-36,6%	5-12,2%
Chuyên tỉnh Sơn La	TN1: 12A (40 HS)	6-15,0%	17-42,5%	13-52,5%	4-10,0%
	ĐC1:12D (39 HS)	8-20,5%	18-46,2%	10-25,6%	3-7,7%
	TN2:12 Văn (39 HS)	4-10,3%	14-35,9%	16-41,0%	5-12,8%
	ĐC2: Địa (41 HS)	5-12,2%	18-43,9%	15-36,6%	3-7,3%

Đề kiểm tra thực nghiệm từng phần biện pháp 2, 3

Lập bảng niên biểu các sự kiện lịch sử để cho thấy rằng *sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam* là sự kết hợp Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước trong những năm 20 của thế kỉ XX. Yêu cầu cụ thể như sau:

Stt	Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa
1			
2			
3			
4			
5			
…			

Từ đó, rút ra những nhận xét về đặc điểm và quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bảng thống kê kết quả thực nghiệm từng phần biện pháp 2, 3

Trường THPT	**Lớp/sĩ số HS**	**Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)**			
		< 5	**5 - 6**	**7 - 8**	**9 - 10**
Mỹ Đức B (Hà Nội)	TN: 12A2 (46 HS)	2-4,3%	12-26,1%	23-50,0%	9-19,6%
	ĐC: 12A4 (46 HS)	5-10,9%	16-34,8%	19-41,3%	6-13,0%
Phan Đình Giót (Điện Biên)	TN1: 12A2 (48 HS)	4-8,3%	15-31,3%	21-43,8%	8-16,7%
	ĐC1:12A4(47 HS)	8-17,0%	19-40,4%	17-36,2%	3-6,4%
	TN2:12A5 (48 HS)	4-8,3%	16-33,3%	20-41,7%	8-16.7%
	ĐC2: 126 (46 HS)	8-17,4%	18-39,1%	17-37,0%	3-6,5%

Đề kiểm tra thực nghiệm từng phần biện pháp 4, 5

Lập bảng bảng niên biểu các sự kiện tiêu biểu của lịch sử Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945. Yêu cầu cụ thể như sau:

Stt	Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
…			

Từ bảng niên biểu, hãy rút ra kết luận về vai trò của Đảng và Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945).

Bảng thống kê kết quả thực nghiệm từng phần biện pháp 4, 5

Trường THPT	Lớp/sĩ số HS	Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)			
		< 5	5 - 6	7 - 8	9 - 10
Nguyễn Gia Thiều (Hà Nội)	TN: 12A2 (43 HS)	3-7,0%	12-27,9%	20-46,5%	8-18,6%
	ĐC: 12A4 (43 HS)	6-14,0%	16-37,2%	16-37,2%	5-11,6%
Tô Hiệu (Sơn La)	TN1: 12A (41 HS)	4-9,8%	12-29,3%	18-43,9%	7-17,1%
	ĐC1:12B (40 HS)	7-17,5%	17-42,5%	13-32,5%	3-7,5%
	TN2:12E (41 HS)	3-7,3%	13-31,7%	19-46,3%	6-14,6%
	ĐC2: 12G (40 HS)	6-15,0%	16-40,0%	15-37,5%	3-7,5%

Đề kiểm tra thực nghiệm từng phần biện pháp 6

Hãy so sánh nội dung của *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (2-1930) với *Luận cương chính trị* của Đảng do Trần Phú soạn thảo (10-1930) theo những yêu cầu sau:

Nội dung so sánh	**Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2-1930)**	**Luận cương chính trị của Đảng (10-1930)**
Chiến lược sách lược cách mạng		
Nhiệm vụ cách mạng		
Lực lượng tham gia cách mạng		
Lực lượng lãnh đạo cách mạng		
Quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới		

Từ bảng so sánh, hãy rút ra nhận xét về những ưu điểm và hạn chế của hai văn kiện trên.

Bảng thống kê kết quả thực nghiệm từng phần biện pháp 6

Trường THPT	**Lớp/sĩ số HS**	**Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)**			
		< 5	**5 - 6**	**7 - 8**	**9 - 10**
Phú Xuyên B (Hà Nội)	TN: 12A2 (44 HS)	2-4,5%	13-29,5%	20-45,5%	9-20,5%
	ĐC: 12A4 (43 HS)	4-9,3%	16-37,2%	18-41,9%	5-11,6%
Tuần Giáo (Điện Biên)	TN1: 12A3 (41 HS)	4-9,8%	13-31.7%	17-41,5%	7-17,1%
	ĐC1:12A6 (43 HS)	7-16,3%	19-44,2%	13-30,2%	4-9,3%
	TN2:12 A5 (41 HS)	3-7,3%	14-34,1%	18-43,9%	6-14,6%
	ĐC2: 12A8 (42 HS)	8-19,0%	16-38,1%	16-38,1%	2-4,8%

Phụ lục 4b

GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM TOÀN PHẦN

Bài 16: PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM (1939 – 1945). NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI

A. Mục tiêu bài học: Sau khi học xong bài học, học sinh có thể:

1. Về mặt kiến thức

- Trình bày và đánh giá được những chuyển biến tình hình thế giới và trong nước từ năm 1939 đến năm 1945, sự tác động đối với cách mạng Việt Nam;

- Xác định đúng và tái hiện được các sự kiện phản ánh quá trình vận động của cách mạng Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945; trình bày ngắn ngọn diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám;

- Phân tích và đánh giá được quá trình Đảng ta và Hồ Chí Minh tích cực chuẩn bị mọi mặt: về đường lối, lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa, xác định và chớp thời cơ lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám;

- Trình bày được những suy nghĩ, đánh giá về đường lối cách mạng, sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, về nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa, bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám. Vận dụng kiến thức bài học vào xem xét các sự kiện, vấn đề lịch sử và trong cuộc sống.

2. Về kĩ năng.

- Thu thập thông tin, tái hiện các sự kiện lịch sử một cách cụ thể và sinh động; phân tích, khái quá hóa các sự kiện, vấn đề lịch sử; so sánh, đánh giá các sự kiện, tự rút ra các bài học lịch sử;

- Làm việc hiệu quả với sách giáo khoa, tài liệu tham khảo; sử dụng tranh ảnh, bản đồ và các loại đồ dùng trực quan, phương tiện học tập khác một cách thuần thục;

- Trình bày và diễn đạt chính xác các sự kiện, vấn đề lịch sử; tự phát hiện vấn đề trong học tập, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của bài học và trong cuộc sống.

3. Về thái độ

- Hình thành và bồi dưỡng những tình cảm trong sáng đối với Đảng và Hồ Chí Minh; củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chí Minh, nâng cao tinh thần hăng hái và nhiệt tình cách mạng cho bản thân;

- Củng cố niềm tự hào về truyền thống cách mạng, về đạo đức và tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành lí tưởng sống đúng đắn.

4. Năng lực hướng tới:

- Các năng lực chung: tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; tìm hiểu tự nhiên và xã hội; năng lực ngôn ngữ…

- Năng lực đặc thù bộ môn: *thu thập và xử lí thông tin về các sự kiện lịch sử; tái hiện sự kiện lịch sử một cách cụ thể; xác định mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử; đánh giá các sự kiện, hiện tượng theo quan điểm lịch sử; vận dụng những hiểu biết về lịch sự để giải thích các sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội; trình bày và diễn đạt.*

B. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

1. Giáo viên:

- Sách giáo khoa Lịch sử 12, giáo án;

- Tranh, ảnh, phim tư liệu, đoạn ghi âm phản ánh các sự kiện lịch sử từ năm 1939 đến năm 1945, quá trình chuẩn bị của Đảng và Hồ Chí Minh cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, về Cách mạng tháng Tám; đặc biệt các đoạn trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập" có liên quan đến nội dung bài học; một số sơ đồ, lược đồ, phiếu học tập...

- Các thiết bị dạy học cần thiết: máy tính, máy chiếu,…

2. Học sinh: Đọc trước bài mới, sưu tầm một số tài liệu, tranh ảnh có liên quan đến bài học.

C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy – học. Bài học được tiến hành trong 3 tiết:

Tiết 1
I. Hoạt động khởi động - Mục đích: kiểm tra kiến thức cũ của HS, tạo không khí học tập, định hướng hoạt động nhận thức cho HS. - Hình thức, thời gian: cả lớp, cá nhân (6 phút) - Cách thức tiến hành: giáo viên cho học sinh xem đoạn clip: *Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập – Khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* (trích trong "Hồ Chí Minh toàn tập", xuất bản lần thứ 3, 2011); nêu câu hỏi trước khi chiếu: *Đoạn clip nói về sự kiện lịch sử nào? Sự kiện đó có vị trí như thế nào trong lịch sử phát triển dân tộc?* HS xem phim, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới thông qua phần trình bày nêu vấn đề: *Các em ạ, Cách mạng tháng Tám là một biến cố vĩ đại của lịch sử dân tộc. Tại sao khi nhiều nước cùng chung số phận lịch sử, nhưng năm 1945, Việt Nam là một trong số ít quốc gia đã giành được độc lập. Có ý kiến cho rằng Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi nhanh chóng là do diễn ra trong điều kiện trống vắng về quyền lực (một sự ăn may).* *Tuy nhiên,trong Lời giới thiệu Tập 3 của bộ "Hồ Chí Minh toàn tập", các nhà nghiên*

cứu đã khẳng định: Đảng và Hồ Chí Minh đã tích cực "định ra đường lối chiến lược, sách lược...xây dựng lực lượng, xác định thời cơ, thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng" *Để biết trả lời những câu hỏi trên, thầy mời các em hãy trở lại với quá trình vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh qua nội dung bài học:* ***Bài 16.* Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời**		
II. Hoạt động tổ chức dạy - học (Thời gian dự kiến 33 phút)**:**		
Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**	**Kiến thức cần đạt**
**** Hoạt động 1:*** *Tìm kiếm thông tin, tái hiện, đánh giá tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam trong những năm 1939 - 1945* + *Hình thức hoạt động:* Kết hợp hoạt động toàn lớp, nhóm với cá nhân. + *Thời gian dự kiến*: 15 phút + *Mục đích:* giúp HS biết thu thập, xử lí thông tin, tái hiện lại các sự kiện để làm rõ bối cảnh lịch sử, phân tích tác động của tình hình thế giới và trong nước tới sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam (1939-1945), tới Cách mạng tháng Tám; biết đánh giá, giải thích sự kiện, trình bày và diễn đạt vấn đề.		
		I. Tình hình Việt Nam trong những năm 1939 - 1945
GV chia lớp thành 4 nhóm, đưa ra nhiệm vụ nhận thức cụ thể. - GV cung cấp thông tin hỗ trợ HS: + Thông tin 1: Nội dung SGK trang 103-104 + Thông tin 2: GV giới thiệu đoạn tư liệu (trình chiếu trên PowerPoint) trong *Hồ Chí Minh toàn tập"*, Tập 3, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, 2011, tr.229) + Thông tin 3: GV trình chiếu những bức ảnh tư liệu về nạn đói cuối năm 1944, đầu năm 1945:		
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm trao đổi, ghi chép. - Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả: - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài:	- Các nhóm theo dõi thông tin hỗ trợ, tìm kiếm thông tin, tái hiện sự kiện và suy nghĩ, nắm bắt những nội dung chính. - Thảo luận nhóm trong 03 phút, ghi chép ý kiến thống nhất. - HS cử đại diện nhóm lên báo cáo kết quả: + Nhóm 1: Tái hiện, phân tích *những thay đổi của tình hình thế giới từ năm 1939 đến năm 1945:* + HS theo dõi, ghi bài vào vở: + Nhóm 2: Tái hiện, phân tích *những biến*	***1. Tình hình chính trị*** - 9 - 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, nước Pháp bị Đức chiếm đóng. Chính phủ phản động Pháp đã thi hành hàng loạt chính sách phản động trong đối nội và đối ngoại. - 9-1940 Nhật tiến vào miền Bắc

- GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài: - GV giải thích giúp HS hiểu thêm về thủ đoạn của Phát xít Nhận khi giữ nguyên bộ máy cai trị của Pháp, dùng nó làm công cụ vơ vét, bóc lột, đàn áp phong trào cách mạng - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài: - GV giải thích giúp HS hiểu tính chất của chính sách *Kinh tế chỉ huy*. - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài: + GV sử dụng tài liệu tham khảo nhấn mạnh, giải thích thêm về tình hình Việt Nam. *- GV dẫn dắt chuyển sang mục mới:*	*đổi của tình hình chính trị tại Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945; những thủ đoạn của phát xít Nhật khi vào Đông Dương* + HS theo dõi, ghi bài vào vở: + Nhóm 3: Tái hiện, phân tích *Nhật – Pháp đã câu kết với nhau cai trị nhân dân ta* + HS theo dõi, ghi bài vào vở: + Nhóm 4: Tái hiện, trình bày, phân tích *những hậu quả của chính sách thống trị Pháp – Nhật đối với nhân dân Việt Nam* + HS theo dõi, ghi bài vào vở: - HS theo dõi phần trình bày của GV	nước ta, Pháp nhanh chóng đầu hàng, dân ta chịu cảnh *một cổ đôi tròng.* + Nhật giữ nguyên bộ máy cai trị của Pháp ở Đông Dương + Ra sức tuyên truyền, lừa bịp dọn đường cho việc hất cẳng Pháp. - 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. ***2. Tình hình kinh tế - xã hội*** - Khi chiến tranh bùng nổ, Pháp ra lệnh tổng động viên và thực hiện chính sách *Kinh tế chỉ huy* - Khi Nhật vào Đông Dương, Pháp – Nhật câu kết để vơ vét, bóc lột nhân dân ta tàn bạo. Hậu quả: + Nhân dân ta bị đẩy vào cảnh khốn cùng. Nền kinh tế Việt Nam điêu tàn, kiệt quệ. + Cuối năm 1944 - đầu năm 1945, gần 2 triệu đồng bào ta bị chết đói + Tất cả các tầng lớp nhân dân (trừ bọn tay sai) đều chất chứa lòng căm phẫn bọn phát xít-thực dân đến tột độ. **II. Phong trào giải phóng dân tộc từ tháng 9-1939 đến tháng 3-1945** ***1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11 – 1939***
**** Hoạt động 2:*** *Tìm kiếm thông tin, phân tích, đánh giá chủ trương của Đảng chuyển hướng cách mạng – đặt nhiệm vụ giải phong dân tộc lên hàng đầu trong Hội nghị Trung ương (11-1939)* + *Hình thức hoạt động:* Kết hợp hoạt động toàn lớp và hoạt động cá nhân + *Thời gian dự kiến" 13 phút* + *Mục đích:* Giúp HS biết tìm kiếm thông tin, tái hiện, đánh giá được nội dung, ý nghĩa Hội nghị Trung ương tháng 11-1939.		
- GV thông báo vắn tắt về thời gian, địa điểm diễn ra	- Kết hợp nội dung	** Bối cảnh:* Tháng 11-1939, Trung ương Đảng

Hội nghị + GV giới thiệu đôi nét về Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. - GV nêu câu hỏi nhận thức: *Em hãy cho biết những chủ trương mới của Đảng được đề ra trong Hội nghị?* - GV nhận xét, chốt ý, cho HS ghi bài: - GV giải thích thêm về sự thay đổi trong việc xác định nhiệm vụ cách mạng so với *Luận cương chính trị* (10-1930). - GV nêu câu hỏi nhận thức*:Vì sao Đảng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?* - GV nhận xét, giải thích thêm. - GV nêu câu hỏi: *Em có nhận xét gì về sự thay đổi khẩu hiệu cách mạng.* - GV nhận xét, giải thích thêm - GV thông báo về *phương pháp cách mạng* được xác định trong giai đoạn này: - GV nêu câu hỏi nhận thức: *Việc Đảng ta đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam? Hãy rút ra nhận xét về chủ trương đổi mới hình thức, phương pháp, khẩu hiệu đấu tranh cách mạng.* - GV chốt ý, cho HS ghi bài: *<u>- GV chuyển mục:</u>*	SGK, HS tìm kiếm thông tin, ghi những ý chính vào vở: - HS nghiên cứu nội dung SGK, tìm hiểu thông tin, suy nghĩ và trả lời. - HS theo dõi, ghi bài vào vở: - HS suy nghĩ, xử lí thông tin trả lời. HS suy nghĩ, xử lí thông tin trả lời. - HS theo dõi, ghi bài vào vở - HS suy nghĩ, xử lí thông tin rồi trả lời - HS theo dõi, ghi bài vào vở	họp Hội nghị Ban Chấp hành tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định), do Nguyễn Văn Cừ chủ trì. *<u>* Nội dung Hội nghị:</u>* - Xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng: *đánh đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập* - Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản động; chống tô cao, lãi nặng; lập Chính phủ Dân chủ Cộng hòa. - Chuyển từ đấu tranh hợp pháp, công khai sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp. - Thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương. *<u>* Ý nghĩa:</u>* Hội nghị đánh dấu bước chuyển hướng cách mạng quan trọng - đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. ***<u>2. Những cuộc đấu tranh trong thời kì mới</u>***
<u>* Hoạt động 3:</u> *Giới thiệu khái quát về những cuộc đấu tranh đầu tiên trong thời kì mới.* + *Hình thức hoạt động:* Hoạt động toàn lớp và cá nhân + *Thời gian dự kiến:* 3 phút		

+ *Mục đích:* HS biết tóm tắt, đánh giá khái quát được những cuộc đấu tranh trong thời kì mới, làm cơ sở cho nhận thức những sự kiện tiếp theo.

- GV hướng dẫn HS đọc thêm, làm rõ một số vấn đề cơ bản: + Hoàn cảnh bùng nổ + Diễn biến chính + Kết quả, ý nghĩa của các sự kiện. - GV nhấn mạnh về ý nghĩa của ba sự kiện trên	- HS theo dõi, xác định những nội dung cơ bản cần làm rõ.	*a) Khởi nghĩa Bắc Sơn (27-9-1940)* *b) Khởi nghĩa Nam Kì (23-11-1940)* *c) Binh biến Đô Lương (13 – 11 - 1941)*

III. Hoạt động củng cố và hướng dẫn HS về nhà tự học

- Mục đích: giúp HS củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã tìm hiểu; các em xác định những sự kiện, nội dung kiến thức và vấn đề cơ bản được rút ra từ bài học.
- Hình thức và thời gian: cả lớp, cá nhân; (Thời gian dự kiến 6 phút)**:**
- Cách thức:

+ *Củng cố:* GV nhấn mạnh, khái quát lại một số nội dung cơ bản HS đã tìm hiểu trong tiết học

+ *Hướng dẫn HS về nhà tự học:* GV yêu cầu HS về nhà xem lại những nội dung đã học, đọc các nội dung tiếp theo của bài học; nghiên cứu tài liệu lịch sử để làm bài tập sau:

Làm rõ những thay đổi chủ trương của Đảng về xác định nhiệm vụ cách mạng, tập hợp lực lượng theo các yêu cầu sau:

Nội dung văn kiện	**Chủ trương của Đảng về *xác định nhiệm vụ cách mạng, tập hợp lực lượng***	**Nhận xét**
Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2-1930)		
Luận cương chính trị của Đảng (10-1930)		
Nghị quyết của Hội nghị (11-1939)		

Tiết 2

I. Hoạt động khởi động

- Mục đích: kiểm tra kiến thức cũ của HS, tạo không khí học tập, định hướng hoạt động nhận thức cho HS.
- Hình thức, thời gian: cả lớp, cá nhân (5 phút)

1. Kiểm tra bài cũ:

- Câu hỏi kiểm tra: Hãy cho biết những chủ trương mới của Đảng được đề ra tại Hội nghị Trung ương (11-1939) và ý nghĩ lịch sử của Hội nghị này?
- Gọi HS lên trả lời, GV cho các HS khác nhận xét, kết luận và cho điểm.

2. Dẫn dắt vào bài mới: GV nêu ra câu hỏi nhận thức để dẫn dắt HS vào bài học: *Muốn cách mạng thành công, trước hết Đảng ta phải đấu tranh "định ra đường lối chiến lược, sách lược" đúng đắn. Vấn đề này tiếp tục được đặt ra và giải quyết trong Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941). Theo đó, "Vấn đề chính là nhận định cuộc cách mạng trước mắt của Việt Nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc". Vậy sau*

Hội nghị, Đảng và nhân dân ta tích cực chuẩn bị những gì cho cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền? Quá trình chuẩn bị đó diễn ra như thế nào, chúng ta cùng đi tìm hiểu nội dung bài học mới.		
II. Hoạt động tổ chức dạy - học (Thời gian dự kiến 36 phút)**:**		
Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**	**Kiến thức cần đạt**
**** Hoạt động 1:*** *Tìm kiếm thông tin, tái hiện sự kiện, phân tích, đánh giá chủ trương của Đảng đề ra trong Hội nghị Trung ương 8, ý nghĩa lịch sử của Hội nghị.* + *Hình thức hoạt động:*Kết hợp hoạt động toàn lớp và hoạt động cá nhân + *Thời gian dự kiến:* 9 phút + *Mục đích:* giúp HS biết tìm kiếm thông tin, tái hiện, phân tích và đánh giá được diễn biến, nội dung và ý nghĩa của Hội nghị Trung ương lần thứ 8		
- GV thông báo: *Sau 30 năm bôn ba, hoạt động ở nước ngoài, ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc vượt qua cột mốc 108 biên giới Việt - Trung trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.* - GV trình chiếu, giới thiệu ảnh tư tư liệu: *Bác Hồ về nước, ngày 28-1-1941*, kết hợp tài liệu văn học tạo biểu tượng về sự kiện. - GV kết hợp chốt ý cho HS ghi bài: - GV trình chiếu đoạn tư liệu trích Nghị quyết Hội nghị để tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung Hội nghị - GV nêu câu hỏi nhận thức: *Qua đoạn trích trên, kết hợp nghiên cứu nội dung SGK, em hãy cho biết những vấn đề cơ bản được đề cập trong Hội nghị Trung ương 8 là gì?* - GV nhận xét, nhấn mạnh một số ý quan trọng, chốt ý cho HS ghi bài: - GV nêu câu hỏi nhận thức*: Vì sao phải tạm gác khẩu hiệu "Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho*	- HS theo dõi hình ảnh tư liệu, tài liệu văn bản để tìm kiếm, xử lí thông tin, tái hiện sự kiện. Kết hợp với theo dõi nội dung SGK, HS xử lí thông tin, ghi những ý chính vào vở: - HS nghiên cứu đoạn tư liệu, nội dung SGK tìm kiếm, xử lí thông tin, suy nghĩ và trả lời. - HS theo dõi và ghi những ý chính vào vở: - HS suy nghĩ, xử lí thông tin rồi trả lời.	***3. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941)*** ** Bối cảnh lịch sử:* - 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. - Từ 10 – 19-5-1941, Người triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng). ** Nội dung của hội nghị:* - Khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. - Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới người cày có ruộng, thành lập chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà…

dân cày"? - GV nhận xét, giải thích thêm. - *Về tập hợp lực lượng cách mạng:* GV cung cấp thông tin: *Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, 19-5-1941, Mặt trận Việt Minh ra đời thay cho Mặt trận phản đế Đông Dương.*	- HS theo dõi SGK, và ghi những ý chính vào vở:	- Thành lập Mặt trận Việt Minh.
- GV giới thiêu một số tư liệu về Mặt trận Việt Minh - GV nêu câu hỏi nhận thức: *Từ những tư liệu trên, em hãy rút ra nhận xét về tôn chỉ, mục đích và ý nghĩa của việc thành lập mặt trận Việt Minh; nhận xét tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đoàn kết dân tộc.*	- HS theo dõi tư liệu tìm kiếm thông tin. - HS theo dõi tư liệu , SGK tìm kiếm, phân tích thông tin suy nghĩ, trả lời:	
- GV nhận xét và rút ra kết luận. - GV thông tin về hình thái vận động của cách mạng: - GV nêu ra câu hỏi nhận thức: *Em hãy so sánh để thấy được điểm giống và khác nhau giữa nội dung Hội nghị Trung ương (11-1939) với Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)*	- HS kết hợp theo dõi SGK và ghi những ý chính vào vở: - HS nhớ lại kiến thức, suy nghĩ, trả lời.	- Xác định hình thái vận động là đi từ "khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa"; Coi chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.
GV nhận xét, rút ra kết luận về những điểm *giống nhau* và *khác nhau.* - GV cung cấp tư liệu và nêu câu hỏi nhận thức: *Qua nội dung tư liệu và những nội dung vừa tìm hiểu, em hãy cho biết Hội nghị Trung ương 8 có ý nghĩa lịch sử như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?* - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài	- HS nghiên cứu nội dung SGK, đoạn tư liệu, suy nghĩ, trả lời. - HS kết hợp theo dõi ghi những ý chính vào	*<u>* Ý nghĩa lịch sử:</u>* - Hội nghị đã hoàn chỉnh chủ trương được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11-1939.

- GV chuyển mục	vở:	- Đề ra nhiều biện pháp thực hiệu mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc. ***4. Chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền***
**** Hoạt động 2:*** *Tìm kiếm thông tin, phân tích, đánh giá những công việc chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền của Đảng và Hồ Chí Minh* + *Hình thức hoạt động:*Kết hợp hoạt động toàn lớp, nhóm và cá nhân + *Thời gian dự kiến:*12 phút + *Mục đích:* Giúp học sin biết tìm kiếm thông tin, phân tích và đánh giá được sự chuẩn bị mọi mặt của Đảng và Hồ Chí Minh cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.		
- GV trình chiếu đoạn phim tư liệu: *Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (8-2-1941).* GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ nhận thức cho từng nhóm: *Qua nội dung đoạn tự liệu trên, kết hợp với SGK các em hãy thảo luận và làm rõ những vấn đề cụ thể.* - GV nhận xét, giải thích thêm về các nội dung cụ thể. Sau đó chốt ý cho HS ghi bài - GV nhận xét, giải thích thêm về các nội dung cụ thể. Sau đó chốt ý cho HS ghi bài - GV nhận xét, giải thích thêm về các nội dung cụ thể. Sau đó chốt ý cho HS	- HS theo dõi đoạn phim tư liệu; kết hợp với nội dung SGK để tìm kiếm thông tin, tái hiện sự kiện, trao đổi trong nhóm. - Các nhóm thảo luận, nghi chép kết quả về các vấn đề. - Thảo luận xong, các nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả - HS nghe các nhóm trình bày, nêu câu hỏi thảo luận, theo dõi ý chính và ghi bài vảo vở: + Nhóm 1*: Vì sao Đảng và Hồ Chí Minh phải xây dựng lực lượng chính trị? Quá trình xây dựng và phát triển lực lượng chính trị của cách mạng diễn ra như thế nào?* + Nhóm 2*: Quá trình hình thành và phát triển của các đội vũ trang cách mạng?* + Nhóm 3*: Quá trình xây dựng và mở rộng căn cứ địa cách mạng?*	*a. Xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang* * *Xây dựng lực lượng chính trị.* - Tại Cao Bằng: các "Hội cứu quốc ra đời", Uỷ ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng được thành lập. - Các hội Cứu quốc được thành lập ở nhiều thành phố, thị xã. - Đảng Dân chủ Việt Nam và Hội Văn hóa Cứu quốc được thành lập, đứng trong Mặt trận Việt Minh. * *Xây dựng lực lượng vũ trang* - Sau khởi nghĩa Bắc Sơn, đội du kích Bắc Sơn hoạt động chủ yếu ở Bắc Sơn – Võ Nhai. - Từ tháng 2 - 5-1941, các đội Cứu Quốc quân I, II lần lượt ra đời. * *Xây dựng căn cứ địa* - Sau khởi nghĩa Bắc Sơn, căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai được xây dựng. - Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc xây

ghi bài - GV nhận xét, giải thích thêm về các nội dung cụ thể. - GV chuyển mục: - GV nêu câu hỏi nhận thức: *Hãy cho biết nhưng công việc mà Đảng và Hồ Chí Minh đã làm để gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền:* - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài. - GV sử dụng tư liệu, tranh ảnh tư liệu để tạo biểu tượng về một số sự kiện (Thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân,..) *- GV chuyển mục:*	+ Nhóm 4: *qua phần trình bày của các nhóm, hãy rút ra nhận xét về quá trình chuẩn bị mọi mặt của Đảng và Hồ Chí Minh cho Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.* - HS làm việc với SGK, tìm kiếm, xử lí thông tin, tái hiện sự kiện, suy nghĩ, trả lời. - HS nghe GV trình bày, ghi những ý chính vào vở. - HS quan sát tranh ảnh, theo dõi tư liệu để tìm kiếm thông tin, tái hiện lại một số sự kiện tiêu biểu. - HS chú ý quan sát và theo dõi GV chuyển mục.	dựng căn cứ địa Cao Bằng. - Từ năm 1943: Căn cứ địa mở rộng nối liền Bắc Sơn, Võ Nhai với Cao Bằng... *b) Gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền* - Tháng 2-1943, Thường vụ Trung ương Đảng họp để vạch kế hoạch chuẩn bị toàn diện cho khởi nghĩa vũ trang. - Phát triển các tổ chức chính trị - Phát triển các đơn vị quân sự - Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa". **II. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.** ***1. Khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 – 1945)***
**** Hoạt động 3:*** *Tìm kiếm thông tin, tái hiện sự kiện, phân tích, đánh giá những thay đổi của tình hình thế giới và trong nước, chủ trương của Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước* + *Hình thức hoạt động:* Toàn lớp và cá nhân + *Thời gian dự kiến:*12 phút + *Mục đích:* giúp HS tái hiện, phân tích và đánh giá được được bối cảnh lịch sử, diễn biến chính và ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước		
- GV đặt câu hỏi nhận thức: *Đầu năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi như thế nào? Điều đó đặt cách mạng Việt Nam trước những thuận lợi và khó*	- HS làm việc với SGK, các tài liệu khác, tìm kiếm, tái hiện sự kiện,	** Hoàn cảnh lịch sử* - Thế giới: Chiến tranh bước vào giai đoạn cuối, phát xít Đức, Nhật đứng trước nguy cơ thất bại. - Ở Đông Dương: + Quân Pháp ráo riết chuẩn bị để

khăn gì? + GV nhận xét, chốt ý, cho HS ghi bài: - GV cho HS làm việc với nội dung *Tuyên ngôn độc lập*. Sau đó nêu câu hỏi: *Em nhận xét gì về tình cảnh của nhân dân Việt Nam?* - *GV nêu câu hỏi nhận thức: Trước những biến đổi sâu sắc đó, Đảng ta có chủ trương gì?* - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài: - GV nêu câu hỏi nhận thức: *qua tìm hiểu nội dung Hội nghị, em hãy rút ra nhận xét về việc Đảng ta phân tích, đánh giá tình hình và đề ra những chủ trương mới.* - GV nhận xét, sử dụng tư liệu giải thích thêm về tác dụng của Hội nghị và Bản chỉ thị đối với sự bùng nổ của phong cao kháng Nhật cứu nước. - GV thông báo tóm tắt diễn biến chính của cao trào kháng Nhật cứu nước - GV nêu câu hỏi nhận	xử lí thông tin, suy nghĩ rồi trả lời câu hỏi. - HS theo dõi phần trình bày của GV, ghi những ý chính vào vở: - HS theo dõi tư liệu, SGK tìm kiếm, phân tích thông tin, suy nghĩ và trả lời câu hỏi, làm rõ hành vi *quỳ gối đầu hàng dâng nước ta cho Nhật của thực dân Pháp.* - HS làm việc với SGK tìm kiếm, xử lí thông tin, suy nghĩ trả lời câu hỏi. - HS theo dõi, ghi những ý chính vào vở. - HS làm việc với SGK tìm kiếm, phân tích thông tin, suy nghĩ trả lời câu hỏi. - HS theo dõi tư liệu, tìm kiếm, xử lí thông tin, nắm những nội dung chính mà GV trình bày. - HS theo dõi SGK, kết hợp nghe giảng, tìm kiếm thông tin, tóm tắt những ý chính ghi vào vở.	chờ cơ hội phản công Nhật. Mâu thuẫn Nhật – Pháp căng thẳng. + Đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương <u>** Chủ trương của Đảng*</u> - Ngày 12-3-1945, Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập cuộc họp, ra chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". - Nội dung của Hội nghị: + Xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương + Đề ra khẩu hiệu đấu tranh mới + Xác định hình thức đấu tranh mới + Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước <u>** Diễn biến cao trào kháng Nhật cứu nước:*</u> - Ở khu căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng, một loạt các xã, châu, huyện, được giải phóng, chính quyền cách mạng thành lập. - Ở Bắc Kì, phong trào phá kho thóc Nhật thu hút hàng triệu người tham gia. - Ở Quảng Ngãi, tù chính trị nhà lao Ba Tơ nổi dậy, thành lập chính quyền CM (11-3), tổ chức đội du kích Ba Tơ. - Ở Nam Kì, phong trào Việt Minh

thức: *Hãy rút ra nhận xét và làm rõ ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước* - GV nhận xét, giải thích thêm về tính chất và ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước. Chốt ý cho HS ghi bài. *- GV chuyển mục*	- HS phân tích, xử lí thông tin, suy nghĩ, trả lời - HS nghe giảng, tóm tắt những ý chính ghi vào vở: - HS theo dõi phần trình bày của GV	hoạt động mạnh. ** Ý nghĩa:* - Qua cao trào, lực lượng cách mạng phát triển vượt bậc. Lực lượng trung gian ngả về phía cách mạng, quần chúng sẵn sàng nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền. - Cao trào chuẩn bị trực tiếp cho cách mạng tháng Tám. ***2. Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày tổng khởi nghĩa***
**** Hoạt động 4:*** *Mô tả, tái hiện không khí chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa.* + *Hình thức hoạt động:* Hoạt động toàn lớp và cá nhân + *Thời gian dự kiến: 4* phút + *Mục đích:* HS tìm kiếm thông tin, tái hiện, đánh giá được những bước chuẩn bị cuối cùng của Đảng và Hồ Chí Minh trước ngày Tổng khởi nghĩa.		
- GV nêu câu hỏi nhận thức: *Nêu những sự kiện cho thấy sự chuẩn bị chu đáo của Đảng trước ngày Tổng khởi nghĩa?* - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài: - GV sử dụng lược đồ, yêu cầu HS xác định không gian địa lí của khu giải phóng Việt Bắc và rút ra nhận xét về vai trò của khu giải phóng đối với sự phát triển của cách mạng. - GV nhận xét phần làm việc của HS.	- HS nghiên cứu SGK, tìm kiếm, phân tích thông tin, suy nghĩ, trả lời - HS theo dõi, tóm tắt những ý chính ghi vào vở. - HS suy nghĩ, quan sát, xử lí thông tin, lên bảng xác định không gian địa lí khu giải phóng Việt Bắc trên lược đồ; rút ra nhận xét về vai trò của khu giải phóng.	- Tháng 4-1945, Hội nghị quân sự Bắc Kì được triệu tập đã quyết định: Thống nhất và phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang. - 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh chỉ thị thành lập UBDT giải phóng Việt Nam và Uỷ ban dân tộc giải phóng các cấp. - 15-5-1945, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và cứu quốc quân đã thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân. - 4-6-1945, khu giải phóng Việt Bắc được thành lập.
III. Hoạt động củng cố bài học và hướng dẫn HS về nhà tự học - Mục đích: giúp HS củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã được tìm hiểu; các em xác định những sự kiện, nội dung kiến thức và vấn đề cơ bản được rút ra từ bài học - Hình thức và thời gian: cả lớp, cá nhân; (Thời gian dự kiến 4 phút)**:** - Cách thức: + *GV hệ thống lại những nội dung chính của bài học.*		

+ Bài tập củng cố: Em hãy nối những thông tin ở cột A với cốt B sao cho phù hợp

A		B
Nội dung *Luận cương chính trị* (10-1930) của Đảng		Xác định cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, đặt nhiệm vụ đấu tranh giai cấp lên hàng đầu
		Thành lập Việt Nam Độc lập đồng minh
Nội dung Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939		Khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc
		Thành lập Mặt trận Thống nhất phản đế Đông Dương
Nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)		Xác định động lực của các mạng là công nhân và nông dân
		Xác định nhiệm vụ cách mạng Đông Dương trước mắt là đánh đổ đế quốc, tay sai giành độc lập dân tộc.

+ Bài tập hướng dẫn HS về nhà tự học: Em hãy lập bảng niên biểu các sự kiện lịch sử tiêu biểu phản ánh quá trình Đảng Ta và Hồ Chí Minh đã tích cực đấu tranh định ra đường lối chiến lược, sách lược...xây dựng lực lượng *chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, theo các yêu cầu sau:*

Stt	Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa lịch sử
1	11 - 1939		
2	5-1941		
3	22-12-1944		
4	12- 3-1945		
5	20-4-1945		
6	4-6-1945		

Tiết 3

I. Hoạt động khởi động

- Mục đích: kiểm tra kiến thức cũ của HS, tạo không khí học tập, định hướng hoạt động nhận thức cho HS.
- Hình thức, thời gian: cả lớp, cá nhân (5 phút)

1. Kiểm tra bài cũ (Thời gian dự kiến 3 phút)***:***

- Câu hỏi kiểm tra: *Hãy chứng minh rằng từ năm 1939 đến đầu năm 1945, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã tích cực* định ra đường lối chiến lược, sách lược...xây dựng lực lượng *mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.*
- HS lên bảng trả lời. Các HS khác nhận xét, GV kết luận và cho điểm.

2. Dẫn dắt vào bài mới (Thời gian dự kiến 1 phút)***:*** *Bên cạnh chuẩn bị đầy đủ về mặt đường lối và lực lượng, việc "xác định thời cơ,... và chớp thời cơ" có ý nghĩa quyết định tới sự thành công của cách mạng. Vậy các em hãy tìm hiểu xem, đến giữa tháng 8 năm 1945, tình hình thế giới có những thay đổi đặc biệt gì? Tại sao giữa tháng 8, trong "Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa", Hồ Chí Minh lại khẳng định: "Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...Chúng ta không thể chậm trễ.*"? Cách mạng tháng Tám diễn ra

như thế nào? Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám là gì, chúng ta cùng đi tìm hiểu.		
II. Hoạt động tổ chức dạy - học (Thời gian dự kiến 34 phút)		
Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**	**Kiến thức cần đạt**
<u>* Hoạt động 1:</u> *Tìm kiếm thông tin, phân tích Thời cơ và đánh giá nghệ thuật xác định và chớp thời cơ cách mạng của Đảng và Hồ Chí Minh* + *Hình thức hoạt động:*Kết hợp hoạt động toàn lớp với hoạt động cá nhân + *Thời gian dự kiến:* 8 phút + *Mục đích:* giúp HS tái hiện được bối cảnh, phân tích *Thời cơ,* đánh giá được nghệ thuật xác định và chớp thời cơ của Đảng và Hồ Chí Minh		
- GV nêu câu hỏi nhận thức: *Em hãy cho biết, giữa tháng 8 - 1945, tình hình chiến tranh thế giới thay đổi như thế nào?* - GV nhận xét, chốt ý, cho HS ghi bài: - GV sử dụng tư liệu, cung cấp thêm thông tin về việc Nhật đầu hàng đồng minh. - GV tiếp tục đặt ra câu hỏi: *Việc Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh tác động như thế nào đến tình hình Việt Nam?* - GV nhấn mạnh thêm: Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, "án binh bất động". Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang cực độ như "rắn mất đầu". Như vậy, kẻ thù duy nhất của chúng ta đã ngã gục. Tình thế cách mạng đã xuất hiện - GV đặt câu hỏi nhận thức: *Tình thế cách mạng Việt Nam lúc này xuất hiện như thế nào?* - GV nhận xét, giải thích thêm về tình thế cách mạng về mặt chủ quan, khách quan và nhấn mạnh:	- HS nghiên cứu SGK tìm kiếm, tái hiện sự kiện và xử lí thông tin, suy nghĩ rồi trả lời. - HS theo dõi, tóm tắt những ý chính ghi vào vở: - HS chú ý theo dõi, nắm bắt những ý chính - HS nghiên cứu SGK tìm kiếm, xử lí thông tin, suy nghĩ rồi trả lời. - HS theo dõi, tóm tắt những ý chính ghi vào vở: - HS nghiên cứu SGK, tái hiện, phân tích thông tin, suy nghĩ rồi trả lời.	***3. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945*** *<u>a. Nhật đầu hàng Đồng minh, lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố</u>* *<u>* Thời cơ cách mạng xuất hiện</u>* - Ngày 15-08-1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh. - Ở Đông Dương, quân Nhật rệu rã. Chính phủ Trần Trọng Kim cùng tay sai hoang mang cực độ. => Điều kiện khách quan có lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến.

Trong tình thế đó, Đảng và Hồ Chí Minh khẳng định: *Thời cơ ngàn năm có một cho cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền đã đến.* - GV nêu câu hỏi nhận thức: *Vậy theo các em hiểu Thời cơ cách mạng là gì?* - GV nhận xét, nhấn mạnh thêm về khái niệm *Thời cơ cách mạng*	- HS phân tích, xử lí thông tin, suy nghĩ, trả lời.	
- GV trình chiếu đoạn phim tư liệu: *Lệnh tổng khởi nghĩa, đánh Pháp đuổi Nhật giành chính quyền về tay nhân dân.* - GV kết hợp sử dụng tư liệu *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Hồ Chí Minh*	- HS theo dõi đoạn phim tư liệu thu thập và xử lí thông tin - HS theo dõi đoạn tư liệu, thu thập và xử lí thông tin	*<u>* Đảng xác định và chớp thời cơ phát lệnh Tổng khởi nghĩa</u>*
- GV đặt câu hỏi nhận thức: *Qua đoạn phim tư liệu trên, kết hợp với nghiên cứu nội dung SGK, em hãy cho biết, khi thời cơ cách mạng xuất hiện, Đảng và Hồ Chí Minh đã có những quyết sách gì?* - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài:	- Kết hợp nội dung SGK, đoạn phim tư liệu và tư liệu văn bản, HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi:	- Ngày 13-8-1945, UBKN toàn quốc được thành lập, ra "quân lệnh số 1", chính thức phát động Tổng khởi nghĩa - Hồ Chí Minh gửi *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa*
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung bản *Quân lệnh số 1; Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Hồ Chí Minh và lời nhắc nhở của Người: Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập.*	- HS làm việc với tư liệu, tái hiện không khí và tinh thần của bản Quân lệnh, lời kêu gọi của Hồ Chí Minh để hiểu rõ quyết tâm của Đảng, Hồ Chí Minh đối với việc chớp thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.	- Ngày 14 – 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân trào thông qua những quyết định quan trọng - Từ ngày 16 – 17-8-1945, Đại hội quốc dân Tân Trào tán thành chủ trương khởi nghĩa. Cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. *<u>b) Diễn biến cuộc Tổng khởi nghĩa</u>*

<u>* Hoạt động 2</u>: *Tìm kiếm thông tin, tường thuật, rút ra nhận xét diễn biến của Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945.* + *Hình thức hoạt động:*Kết hợp hoạt động toàn lớp với hoạt động cá nhân + *Thời gian dự kiến:* 8 phút + *Mục đích:* Giúp HS tìm kiến thông tin, tái hiện và tường thuật được diễn biến chính, nhận xét về hình thức của Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền		
- GV đưa ra yêu cầu: *hãy tóm tắt những diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước* - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài. - GV tường thuật vắn tắt cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội và nêu ra câu hỏi nhận thức: *Việc Hà Nội khởi nghĩa thành công có ý nghĩa như thế nào?* - GV nhận xét và nhấn mạnh thêm ý nghĩa thắng lợi khởi nghĩa ở Hà Nội. - GV tiếp tục nêu câu hỏi nhận thức: *Qua tìm hiểu diễn biến của cuộc Tổng khởi nghĩa, em có rút ra nhận xét gì?* - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài: GV phân tích, đánh giá thêm về hình thức vận động của cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền từ giữa tháng 3 đến cuối tháng 8-1945.	- HS theo dõi SGK tìm kiếm, xử lí thông tin, suy nghĩ, trả lời - HS kết hợp với theo dõi SGK, xử lí thông tin ghi ý chính vào vở: - HS theo dõi phần tường thuật của GV, xử lí thông tin, suy nghĩ, trả lời - HS tổng hợp, phân tích thông tin, suy nghĩ, trả lời. - HS theo dõi, ghi ý chính vào vở - HS chú ý theo dõi phần trình bày của GV, ghi nhớ những nội dung chính.	- Từ 14 đến 18-8 nhiều địa phương đã phát động nhân dân khởi nghĩa giành được chính quyền. - 19-8: Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi - 23-8: Huế giành chính quyền. - 25-8: Sài Gòn giành chính quyền. - 28-8: một số địa phương cuối cùng giành chính quyền - 30-8: Bảo Đại thoái vị, chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ *<u>* Nhận xét:</u>* Tổng khởi nghĩa diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng, tốn ít xương máu Thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã quyết định thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa.
- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài tập: *1) Tìm hiểu về quá trình khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở địa phương trong Cách mạng tháng Tám (1945). 2) Hãy lựa chọn những sự kiện để hoàn thành bảng niên biểu sau:*		

Diễn biến chính của Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945

Thời gian	Sự kiện tiêu biểu

**** Hoạt động 3:*** *Tìm hiểu, tái hiện, đánh giá về quá trình thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*

+ *Hình thức hoạt động:* Kết hợp hoạt động toàn lớp và hoạt động cá nhân

+ *Thời gian dự kiến:* 7 phút

+ *Mục đích:* HS tìm kiếm thông tin, tái hiện, đánh giá được sự kiện thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đánh giá được nội dung, ý nghĩa của bản Tuyên ngôn Độc lập.

- GV nêu câu hỏi nhận thức: *Quá trình thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra như thế nào?*	- HS theo dõi SGK tìm kiếm, xử lí thông tin, suy nghĩ, trả lời	**IV. Nước VNDCCH thành lập (2-9-1945)** - 25-8-1945, Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh về tới Hà Nội.
- GV nhận xét, chốt ý, cho HS ghi bài: - Để tạo biểu tượng về ngày Lễ độc lập, GV kết hợp sử dụng SGK, tranh ảnh, đoạn phim tư liệu: *Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập – khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*	- HS theo dõi, ghi những ý chính vào vở: - HS theo dõi đoạn phim tư liệu, tranh ảnh, SGK tái hiện sự kiện để có biểu tượng chính xác về ngày Lễ độc lập. Tóm tắt những ý chính ghi vào vở:	- Ủy ban Dân tộc giải phóng cải tổ thành chính phủ lâm thời (28-8-1945) - 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Hồ Chí Minh đã đọc *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
- GV cho HS nghe đoạn thu âm: *Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2-9-1945. Sau đó,* đặt câu hỏi nhận thức: *Kết hợp nghiên cứu SGK với nội dung đoạn thu âm, em hãy cho biết, nội dung cơ bản của bản Tuyên ngôn độc lập đề cập đến những vấn đề gì?* - GV nhận xét, kết luận thêm về ý nghĩa và giá trị của bản *Tuyên ngôn độc lập*	- HS theo dõi SGK, đoạn tư liệu âm thanh, tài liệu khác thu thập, xử lí thông tin, suy nghĩ, trả lời	

GV yêu cầu HS về nhà làm bài tập: sưu tầm toàn văn của bản Tuyên ngôn độc lập; những tác phẩm được xem là bản tuyên ngôn độc lập trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc và so sánh:

Tác phẩm	Hoàn cảnh ra đời	Nội dung cơ bản	Ý nghĩa lịch sử

- GV chuyển mục:		**V. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945**
Hoạt động 4: *Tìm kiếm thông tin, phân tích, đánh giá, rút ra kết luận về nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám* + *Hình thức hoạt động:* Hoạt động toàn lớp, nhóm và cá nhân + *Thời gian dự kiến:* 11 phút + *Mục đích:* HS biết tìm kiếm thông tin, phân tích, đánh giá và rút ra được kết luận về nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám (1945)		
- GV nhắc lại vấn đề đã nêu ra ở đầu bài, chia lớp thành 4 nhóm cho HS thảo luận - GV quan sát, tổ chức cho các nhóm thảo luận, hết thời gian, yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả. - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài: - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài - GV nêu câu hỏi nhận thức: *trong hai nguyên nhân trên, nguyên nhân nào mang tính quyết định? Vì sao?* - GV nhận xét và nhấn mạnh thêm vai trò của từng nguyên nhân.	- HS làm việc nhóm, kết hợp với nội dung SGK, những kiến thức đã học, thu thập, xử lí thông tin để thảo luận ghi chép kết quả. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. *Nhóm 1:* Trình bày *những nguyên nhân chủ quan:* - HS các nhóm khác có thể nêu câu hỏi trao đổi. - HS chú ý lắng nghe GV kết luận, ghi những ý chính vào vở: *Nhóm 2:* Trình bày *nguyên nhân khách quan* - HS các nhóm khác có thể nêu câu hỏi trao đổi. - HS chú ý lắng nghe GV kết luận, ghi những ý chính vào vở: - HS phân tích, xử lí thông tin, suy nghĩ, trả lời *Nhóm 3:* Trình bày *ý nghĩa đối với dân tộc* - HS các nhóm khác có	***1. Nguyên nhân thắng lợi*** *- Nguyên nhân chủ quan:* + Dân tộc ta có truyền thống yêu nước nồng nàn, vì vậy khi Đảng kêu gọi thì cả dân tộc nhất tề đứng lên khởi nghĩa. + Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Hồ Chí Minh. + Qúa trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, rút kinh nghiệm qua đấu tranh, chớp đúng thời cơ. *- Nguyên nhân khách quan:* . - Quân đồng minh đánh bại chủ nghĩa phát xít góp phần tạo thời cơ cho nhân dân ta khởi nghĩa thắng lợi. ***2. Ý nghĩa lịch sử*** * *Ý nghĩa đối với dân tộc:* - Tạo ra 1 bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc, phá tan xiềng xích

- GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài	thể nêu câu hỏi trao đổi. - HS chú ý lắng nghe GV kết luận, ghi những ý chính vào vở:	nô lệ của Pháp hơn 80 năm và của Nhật gần 5 năm, lật nhào chế độ phong kiến. - Lập nên nhà nước Viên Nam Dân chủ Cộng hòa do nhân dân làm chủ - Mở ra kỉ nguyên mới cho lịch sử dân tộc - kỉ nguyên độc lập tự do.
	- *Nhóm 4:* Trình bày *ý nghĩa đối với lịch sử thế giới*	* <u>*Đối với thế giới*</u>*:*
- GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài	- HS các nhóm khác có thể nêu câu hỏi trao đổi. - HS chú ý lắng nghe GV kết luận, ghi những ý chính vào vở:	- Góp phần vào thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống CNPX. - Cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng
- GV sử dụng tư liệu lịch sử: *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh để nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám - GV nêu câu hỏi nhận thức: *Những bài học kinh nghiệm rút ra từ Cách mạng tháng Tám là gì?* - GV nhận xét, chốt ý cho HS ghi bài: *(GV chú ý kết hợp giữa nêu bài học lịch sử với phân tích để HS nắm chắc những bài học và biết vận dụng các bài học vào thực tiễn cuộc sống).*	- HS làm việc với đoạn tư liệu, thu thập, xử lí thông tin và nắm bắt những ý chính. - HS nghiên cứu SGK, phân tích thông tin, suy nghĩ, trả lời. - HS theo dõi, tóm tắt ghi ý chính vào vở:	***<u>3. Bài học kinh nghiệm</u>*** - Đảng phải có đường lối đúng đắn, nắm bắt tình hình thế giới và trong nước để đề ra chủ trương, biện pháp cách mạng phù hợp. - Tập hợp rộng rãi lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất, phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù. - Chỉ đạo linh hoạt, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa từng phần, chớp đúng thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa

III. Hoạt động củng cố bài học và hướng dẫn HS về nhà tự học

- Mục đích: giúp HS củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã được tìm hiểu; các em xác định những sự kiện, nội dung kiến thức và vấn đề cơ bản được rút ra từ bài học
- Hình thức và thời gian: cả lớp, cá nhân; (Thời gian dự kiến 8 phút)**:**
- Cách thức:

+ *Củng cố bài học:*

Thứ nhất: GV có thể nhắc lại vấn đề đã nêu ra ở đầu bài để tổ chức cho HS tranh luận. GV có thể chia HS thành hai phần, đại diện cho hai quan điểm:

Quan điểm của các sử gia tư sản	Quan điểm sử học mácxítlêninnít
Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi nhanh chóng là do diễn ra trong điều kiện trống vắng về quyền lực	*Đảng Ta và Hồ Chí Minh đã tích cực "định ra đường lối chiến lược, sách lược...xây dựng lực lượng, xác định thời*

(đây là một sự ăn may)	*cơ, thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng"* [92, tr.VII]

GV yêu cầu HS đóng vai là nhà sử học đại diện cho trường phái mà mình được chỉ định, sử dụng những hiểu biết và kiến thức đã học, tài liệu được cung cấp xây dựng những luận cứ, sau đó lên trình bày, tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình.

Sau khi HS tranh luận, GV nhận xét và hướng dẫn các em rút ra kết luận đúng đắn về những nguyên nhân làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, bao gồm: những nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, vai trò của từng nguyên nhân đối với thắng lợi nhanh chóng của Cách mạng tháng Tám.

GV giải thích thêm cách nhìn nhận phiến diện của các sử gia tư sản và hướng dẫn HS cách xem xét, đánh giá vấn đề lịch sử thông qua sự kiện cụ thể.

+ Bài tập hướng dẫn HS về nhà tự học:

1) *Em hãy lập bảng niên biểu các sự kiện lịch sử tiêu biểu phản ánh quá trình Đảng Ta và Hồ Chí Minh "định ra đường lối chiến lược, sách lược...xây dựng lực lượng, xác định thời cơ, thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng" theo các yêu cầu sau:*

Stt	Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa lịch sử
1	11 - 1939		
2	5-1941		
3	22-12-1944		
4	12-3-1945		
5	20-4-1945		
6	4-6-1945		
7	13-8-1945		
8	16-17- 8-1945		

2) *Bằng những kiến thức đã học, Dựa vào "Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930) em hãy phân tích tính chất của Cách mạng tháng Tám (1945).*

3) GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập: *Dựa vào lược đồ Việt Nam, xác định đúng các địa danh, thời gian phản ánh quá trình khởi nghĩa giành chính quyền của các địa phương và toàn quốc từ tháng 3 đến cuối tháng 8 năm 1945. Từ đó rút ra nhận xét về hình thức vận động của Cách mạng tháng Tám; về nghệ thuật "thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng" của Đảng và Hồ Chí Minh*

Phụ luc4c

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT

A. Phần trắc nghiệm khách quan

Từ câu 1 đến câu 4, mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu 1: B	Câu 2 : B	Câu 3 : D	Câu 4 : A

Câu 5. Mỗi ý trả lời đúng được 0,2 điểm

A - Các sự kiện		B - Ý nghĩa
2-1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành đảng viên cộng sản		Hồ Chí Minh khẳng định sự kiện này *là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam*
2-1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thành lập *Đảng Cộng sản Việt Nam* và thông qua *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng.		Đây là sự chuẩn bị về lực lượng vũ trang cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8-1945
5-1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng		Đây là bước chuyển biến quan trọng trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản.
Tháng 12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập		Đây là điều kiện khách quan góp phần tạo nên *thời cơ ngàn năm có một* cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945
Ngày 13-8-1945, phát-xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận.		Đây là sự kiện có ý nghĩa to lớn đối với việc hoản chỉnh chủ trương, đường lối đấu tranh của cách mạng Việt Nam, đảm bảo cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Câu 6. Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm

1. *cách mạng vô sản*
2. *Chủ nghĩa Mác – Lênin két hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước*.
3. *đường lối lãnh đạo.*
4. *khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa vũ trang* giành chính quyền trong cả nước.

B. Phần tự luận (7,0 điểm)

Ý	Yêu cầu	Điểm
I. Những nguyên nhân chủ quan		
1	Xác định đúng và phân tích được truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh quật cường của dân tộc Việt Nam vì nền độc lập tự do. Xác định được vai trò của truyền thống đối với việc tạo nên sức mạnh to lớn dẫn tới thành công của Cách mạng tháng Tám	1,0
2	Xác định đúng và phân tích vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam…	1,0
3	Xác định và đánh giá được quá trình chuẩn bị bền bỉ, lâu dài về mọi mặt trong suốt 15 năm của Đảng và nhân dân ta; những bài học kinh nghiệm đúc rút được qua thực tiễn đấu tranh	1,0
4	Xác định và phân tích được về tinh thần đoàn kết, không quản ngại hi sinh, chủ động và sáng tạo trong đấu tranh giành chính quyền của Toàn Đảng, toàn dân	1,0
II. Nguyên nhân khách quan		
	Xác định, phân tích và đánh giá được vai trò của việc Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại chủ nghĩa phát xít đối với việc tạo thời cơ cho nhân dân ta nổi dậy giành chính quyền.	1,5
III. Nhận xét chung		
	Nhận định và đánh giá được trong hai nhóm nguyên nhân trên, nguyên nhân nào mang tính quyết định. Trong nguyên nhân chủ quan, yếu tố nào có vai trò quyết định hàng đầu cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.	1,5

Phụ luc4d

BẢNG PHÂN PHỐI STUDENT

- K: bậc tự do
- P(Tk > t) = P: Kiểm định một hướng
- P(Tk > t hoặc Tk < -t) = P: Kiểm định hai hướng (P là mức xác định được thể hiện)

k	P						
	0,10	**0,05**	**0,025**	**0,01**	**0,005**	**0,001**	**1 hướng**
	0,20	**0,10**	**0,05**	**0,02**	**0,01**	**0,002**	**2 hướng**
1	3,078	6,314	12,706	31,821	63,821	318,313	
2	1,886	2,920	4,303	6,965	9,925	22,327	
3	1,638	2,353	3,812	4,541	5,814	10,215	
4	1,533	2,132	2,776	3,747	4,604	7,173	
5	1,476	2,015	2,571	3,365	4,032	5,893	
6	1,440	1,943	2,447	3,143	3,707	5,208	
7	1,415	1,895	2,365	2,998	3,499	4,785	
8	1,397	1,860	2,306	2,896	3,355	4,501	
9	1,383	1,833	2,262	2,821	3,250	4,297	
10	1,372	1,812	2,228	2,764	3,169	4,144	
11	1,363	1,796	2,201	2,718	3,106	4,025	
12	1,356	1,782	2,179	2,681	3,055	3,930	
13	1,350	1,771	2,160	2,650	3,012	3,852	
14	1,345	1,761	2,145	2,624	2,977	3,787	
15	1,341	1,753	2,131	2,602	2,947	3,733	
16	1,337	1,746	2,120	2,583	2,921	3,686	
17	1,333	1,740	2,110	2,567	2,898	3,646	
18	1,330	1,734	2,101	2,552	2,878	3,611	
19	1,328	1,729	2,093	2,539	2,861	3,579	
20	1,325	1,725	2,086	2,528	2,845	3,552	
21	1,323	1,721	2,080	2,518	2,831	3,527	
22	1,321	1,717	2,074	2,508	2,819	3,505	
23	1,319	1,714	2,069	2,500	2,807	3,485	
24	1,318	1,711	2,064	2,492	2,797	3,467	
25	1,316	1,708	2,060	2,485	2,787	3,450	
26	1,315	1,706	2,056	2,479	2,779	3,435	
27	1,314	1,703	2,052	2,473	2,771	3,421	
28	1,313	1,701	2,048	2,467	2,763	3,408	
29	1,311	1,699	2,045	2,462	2,756	3,396	
30	1,310	1,697	2,042	2,457	2,750	3,385	
40	1,303	1,684	2,021	2,423	2,704	3,307	
60	1,296	1,671	2,000	2,390	2,660	3,232	
120	1,289	1,658	1,980	2,358	2,617	3,160	
∞	1,282	1,645	1,960	2,326	2,576	3,090	